

KHẢO SÁT TUỆ KIẾN

JIDDU KRISHNAMURTI

Chuyên Ngữ: Nhất Như

05/24/2013

MỤC LỤC

Lời Nói Đầu

1. Trung Tâm Nguồn Gốc Sự Hài
2. Hoạt Động Qua Chú Ý
3. Tâm Trí Huyền Náo
4. Trung Tâm Và Nhị Nguyên
5. Yếu Tố Biến Hoại
6. Yên Lặng Và Rối Loạn
7. Ngộ Nhập Bao Sâu?
8. Hãy Lắng Nghe Bằng Tâm
9. Ghi Nhận, Dòng Lưu Hành Nghìn Năm
10. Bản Chất Của Tuyệt Vọng
11. Tế Bào Não Và Trạng Thái Tổng Hợp
12. Tự Biết Mình Và Giáo Pháp
13. Chấm Dứt Sự Nhận Thức
14. Năng Lượng Và Sự Vun Bồi Mạnh Đất Tâm

1.

Trung Tâm Nguồn Gốc Sợ Hãi

P: Ngài dạy rằng, Krishnaji, tuệ giác là sự an ổn lớn nhất để đối diện với sự sợ hãi. Vấn đề là: Trong cơn khủng hoảng, khi sợ hãi từ vô thức tràn ngập bạn, thì nơi nào dành cho tuệ giác? Tuệ giác đòi hỏi phải phủ nhận những gì đang đến. Nó đòi hỏi lắng nghe, thấy biết và quán sát. Nhưng khi toàn bộ bản thể bị nhận chìm bởi nỗi sợ hãi không kiểm chế được, nỗi sợ hãi có nguyên do, nhưng nguyên do này không thể thấy rõ ngay, trong trạng thái đó thì chỗ nào dành cho tuệ giác? Làm sao ta đối phó với những nỗi sợ sơ khai, nguyên mẫu này đang nằm ngay chính đáy tâm lý? Một trong các nỗi sợ đó là sự hủy diệt tự ngã, nỗi sợ không được tồn hữu.

K: Cái gì mà chúng ta đang cùng nhau thăm xét?

P: Làm sao ta đối phó với nỗi sợ hãi? Ngài vẫn chưa trả lời câu hỏi này. Ngài giảng dạy rằng trí tuệ là sự an ổn lớn nhất. Nếu làm như vậy, nhưng khi nỗi sợ tràn ngập bạn, thì tuệ giác ở đâu?

K: Bạn bảo rằng ngay khoảnh khắc làn sóng sợ hãi nổi lên, tuệ giác không là . Và làm sao ta đối phó được với nỗi sợ hãi trong khoảnh khắc đó? Có phải câu hỏi là như vậy hay không?

S: Ta thấy nỗi sợ như các nhánh cây. Nhưng chúng ta đối phó với những nỗi sợ hãi này từng lúc một và không thể nào giải thoát được nỗi sợ hãi này. Có phẩm tính nào thấy được nỗi sợ ngoài các nhánh cây này không?

K: Chúng ta thấy được lá, nhánh, hoặc là chúng ta thâm nhập vào ngay chính nguồn gốc của nỗi sợ hãi?

S: Chúng ta có thể tìm đến nguồn gốc của mỗi nỗi sợ hãi hay không?

K: Vậy chúng ta hãy khám phá đi.

P: Ngài có lẽ thấy được toàn diện, thông qua nỗi sợ hãi của một người.

K: Tôi hiểu. Bạn nói rằng có những nỗi sợ hãi ý thức và vô thức và nỗi sợ hãi có lúc trở nên mạnh mẽ phi thường và có những lúc tuệ giác không còn hoạt động. Nếu thế thì làm sao ta có thể đối phó những cơn sóng sợ hãi không kiểm chế này được? Có phải vậy không?

P: Những nỗi sợ hãi này xem ra đang tượng hình. Nó là một hiện tượng vật lý đang tràn ngập bạn.

K: Nó xáo trộn thần kinh, thân vật lý. Chúng ta hãy khảo sát. Nỗi sợ hãi này tồn tại, một cách ý thức hoặc ở tận chiều sâu. Khi phát sanh cảm giác cô đơn, khi cảm giác hoàn toàn bị bỏ rơi bởi người khác, hoàn toàn cách ly, không tồn hữu và hoàn toàn bất lực, và trong những khoảnh khắc đó, khi nỗi sợ hãi thâm sâu phát sinh, hiển nhiên tuệ giác đã không hiện hữu và không thể nào kiểm chế được. Nỗi sợ hãi đó đã không mời mà đến.

P: Có lẽ ta cảm thấy rằng ta đối diện với những nỗi sợ hãi được thấy biết, nhưng ta bị sa lầy một cách vô ý thức.

K: Đó là điều mà chúng ta đang đề cập. Vậy hãy cùng bàn luận nó. Ta có thể đối phó với những nỗi sợ hãi vật lý và ý thức. Tri thức bên ngoài có thể đối phó được với chúng không?

P: Thậm chí ngài có thể cho phép những nỗi sợ hãi đó khai hoa.

K: Và sau đó ngay trong chính tiến trình khai hoa đó là tuệ giác. Bây giờ làm sao bạn đối phó với kẻ khác? Tại sao lại là vô thức – Chúng ta sẽ ứng dụng từ “vô thức” lúc này – dung chứa những nỗi sợ đó? Hoặc có phải vô thức đã mời mọc những nỗi sợ đó? Nó phải lưu trữ chúng, hoặc chúng hiện hữu trong các chiều sâu cố hữu của vô thức; hoặc nó là một thứ mà vô thức đã tích tập qua hoàn cảnh hoặc môi trường? Bây giờ, tại sao vô thức lại chứa chấp nỗi sợ? Có phải chúng rõ ràng là một phần của vô thức, của lịch sử nòi giống, truyền thống của nhân loại? Có phải chúng là di sản sinh học? Bạn đối phó với vấn đề đó như thế nào?

P: Chúng ta có thể bàn luận hiện tượng thứ hai, tích tập nỗi sợ hãi qua hoàn cảnh hoặc môi trường?

K: Trước tiên, chúng ta hãy bàn luận với hiện tượng thứ nhất. Tại sao vô thức lại lưu trữ chúng? Tại sao chúng ta cho rằng những lớp thâm sâu hơn của ý thức như là một kho chứa, như là một thứ tàn dư của nỗi sợ hãi? Có phải chúng bị áp đặt bởi nền văn hóa chúng ta đang sống qua tâm trí ý thức, không thể đối phó được với nỗi sợ hãi, bị thúc ép xuống thấp và do đó nó còn tồn tại ở lãnh vực vô thức? Hoặc tâm trí đó với tất cả mọi nội dung của nó vẫn chưa giải quyết được mọi vấn đề của nó và sợ rằng nó không thể giải quyết chúng? Tôi muốn tìm hiểu ý nghĩa trọng đại của vô thức. Khi bạn bảo là có những con sóng sợ hãi này tìm đến, tôi thì cho rằng chúng luôn có mặt, nhưng, trong cơn khủng hoảng, bạn trở nên ý thức chúng.

S: Chúng tồn tại trong ý thức. Tại sao ngài lại cho rằng chúng nằm trong vô thức?

K: Trước tiên, tất cả mọi ý thức được cấu tạo bởi nội dung của nó. Thiếu nội dung của nó thì không có ý thức. Một trong những nội dung của nó là nền tảng sợ hãi và tâm trí ý thức chưa bao giờ xử trí nó. Nó có ở đó, nhưng nó không bao giờ nói, “Tôi phải giải quyết nó”. Trong giây phút khủng hoảng, phần đó của ý thức thức dậy và sợ hãi. Nhưng nỗi sợ thì có mặt ở đó.

P: Tôi không cho là nó đơn giản như vậy. Có phải nỗi sợ hãi không phải là một phần di sản văn hoá của nhân loại không?

K: Nỗi sợ luôn có ở đó. Nó là một phần di sản văn hoá? Hoặc có thể rằng do ta sanh trưởng trong một quốc gia, trong một nền văn hóa không thừa nhận nỗi sợ hãi?

P: Không có nền văn hóa nào như thế.

K: Dĩ nhiên là không có nền văn hóa nào như thế. Và như vậy tôi đang tự hỏi mình, có phải nỗi sợ kia là một phần của nền văn hóa hoặc nó đã gắn liền với con người? Nỗi sợ hãi là ý thức không tồn tại, như nó hiện hữu trong loài vật, như nó tồn tại trong mỗi sinh linh; Nỗi sợ hãi bị hủy diệt.

P: Bản năng duy trì bản ngã qua nỗi sợ hãi.

K: Có phải toàn bộ cấu trúc của tế bào là sợ hãi không được tồn tại? Điều đó hiện hữu trong mỗi một sinh linh. Ngay cả một con kiến cũng sợ hãi không được tồn tại. Chúng ta thấy nỗi sợ ở đó, một phần của sự sống con người, và ta ý thức nó mãnh liệt khi đang trong cơn khủng hoảng. Làm sao ta đối phó với nó ngay trong khoảnh khắc đó khi nỗi sợ hãi dấy lên? Tại sao ta phải chờ đến lúc khủng hoảng? Tôi chỉ đặt câu hỏi mà thôi.

P: Ngài không thể trốn chạy được nó.

K: Chỉ một phút. Chúng ta bảo là nó luôn ở đó. Nó là một phần cấu trúc của con người. Thân vật lý, tâm lý, toàn bộ cấu trúc của bản thể. Sợ hãi có hiện diện ở đó. Nó là một phần vi tế nhất của sinh linh, một tế bào nhỏ nhiệm nhất. Tại sao chúng ta phải chờ khủng hoảng mới đem nó ra? Đó là sự chấp nhận phi lý nhất của nó. Tôi nói, tại sao tôi phải bị khủng hoảng rồi mới đối phó với nỗi sợ hãi?

P: Nếu không thì nó không hiện hữu; Tôi có thể trực diện một vài nỗi sợ một cách thông minh. Ta trực diện nỗi sợ chết thì có thể trực diện trí tuệ. Vậy ta có thể trực diện những nỗi sợ khác một cách thông minh hay không?

K: Bạn bảo rằng bạn có thể trực diện những nỗi sợ đó một cách trí tuệ. Tôi thắc mắc là có phải bạn trực diện chúng một cách trí tuệ hay không. Tôi tự hỏi là bạn có thể sở hữu trí tuệ trước khi bạn giải quyết nỗi sợ đó. Tuệ giác chỉ đến khi nỗi sợ không còn hiện hữu. Tuệ giác là ánh sáng và bạn không thể đối phó với bóng tối khi ánh sáng không còn. Ánh sáng chỉ tồn tại khi bóng tối không còn. Tôi hoài nghi là bạn có thể đối phó với nỗi sợ một cách trí tuệ khi nỗi sợ hiện hữu. Tôi cho là bạn không thể. Có lẽ bạn đang bào chữa. Có lẽ bạn thấy được bản chất của nó, muốn trốn tránh nó hoặc vượt trên nó, nhưng đó không phải là trí tuệ.

P: Tôi sẽ cho là tuệ giác nằm trong ý thức khi nỗi sợ phát sanh, không để ý đến nó, không tượng hình nó, không tránh nó, và sau đó nỗi sợ tan biến. Nhưng ngài lại bảo rằng nơi nào có tuệ giác thì nơi đó nỗi sợ không phát sanh.

N: Nỗi sợ có phát sanh hay không?

K: Nhưng chúng ta không cho phép nỗi sợ phát sanh.

N: Tôi cho là nỗi sợ phát sanh. Chúng ta không cho phép nó khai hoa mà thôi.

K: Bạn thấy không, tôi đặt câu hỏi toàn diện, sự đáp ứng với một cơn khủng hoảng. Nỗi sợ hãi có mặt ở đó; Tại sao bạn cần một cơn khủng hoảng để đánh thức nó? Bạn cho là cơn khủng hoảng nảy sinh và bạn bị đánh thức. Một lời nói, một cử chỉ, một cái nhìn, một vận hành, một ý nghĩ đó là những thử thách mà bạn mang nó ra. Tôi đặt câu hỏi là? Tại sao chúng ta phải chờ đến một cơn khủng hoảng? Chúng ta thẩm xét. Bạn có thể từ “thẩm xét” có nghĩa gì không? –

“Truy xét nó”. Do đó, chúng ta truy xét, chúng ta không đề cập đến điều này, đến điều kia, hoặc cái gì khác. Chúng ta theo dõi nó, và tôi hỏi rằng: Tại sao tôi phải chờ đến một cơn khủng hoảng? Một cử chỉ, một ý nghĩa, một lời nói, một cái nhìn, một sự thì thầm, tất cả mọi điều đó đều là sự thử thách.

N: Tôi không tìm kiếm sự khủng hoảng. Điều duy nhất mà tôi ý thức là nó phát khởi và tôi bị tê liệt.

K: Bạn bị tê liệt, tại sao? Do đó, đối với bạn, thử thách là một sự cần thiết. Tại sao bạn không tiếp xúc nỗi sợ hãi trước khi bị thử thách? Bạn bảo là khủng hoảng đã đánh thức nỗi sợ hãi này. Khủng hoảng bao gồm ý nghĩa, cử chỉ, lời nói, sự thì thầm, một cái nhìn, một từ ngữ. Có phải nó là sự thử thách đã đánh thức nỗi sợ hãi này? Tôi tự nhủ với mình, tại sao ta không đánh thức nó mà không cần thử thách? Nếu nỗi sợ hiện diện ở đó, chắc chắn nó phải thức dậy; hoặc là nó ngủ ngằm? Và nếu nó ngủ ngằm, tại sao nó ngủ ngằm? Có phải tâm trí ý thức sợ hãi rằng nỗi sợ hãi đó có thể bị đánh thức? Có phải nó đã được ru ngủ và bạn từ chối không chịu trực diện nó?

Chúng ta hãy bàn luận một cách chậm rãi. Chúng ta đang truy xét một quả phi đạn. Có phải tâm trí ý thức đối chọi nhau nỗi sợ hãi và phải đối phó với nỗi sợ hãi này và do đó nó lưu trữ nỗi sợ này trong yên lặng? Hoặc là nỗi sợ đã có mặt ở đó, đã thức dậy, và tâm trí ý thức không cho phép nó khai hoa nở nụ? Bạn có thừa nhận sợ hãi là một phần cuộc đời của con người, của sự sống hay không?

P: Thừa ngài, Sợ hãi không phải hiện hữu độc lập từ kinh nghiệm bên ngoài, và do sự thiếu kích thích từ kinh nghiệm bên ngoài.

K: Khoan đã, tôi hoài nghi nó. Tôi không chấp nhận. Bạn nói rằng nếu thiếu sự kích thích bên ngoài thì nó không hiện hữu. Nếu điều đó là thật với bạn thì chắc chắn nó phải là thật với tôi, bởi vì tôi cũng là một con người.

P: Tôi bao gồm nó trong cả hai, kích thích lẫn ngoài và trong.

K: Tôi không phân chia ngoài và trong. Tất cả đều là một tiến trình vận hành.

P: Nỗi sợ sẽ không tồn tại nếu tách rời sự kích thích.

K: Bạn đang tách rời nó, Pupul.

P: Ngài hỏi: Tại sao bạn không nhìn ngắm nó? Và tại sao bạn không đối diện nó?

K: Tôi tự bảo, “Tôi phải chờ đến lúc khủng hoảng để nỗi sợ này có thể được đánh thức?” Đó là tất cả câu hỏi của tôi. Nếu nó có mặt ở đó thì ai đã ru ngủ nó? Có phải bởi vì tâm trí ý thức không thể nào giải quyết nó? Tâm trí ý thức quan tâm đến việc giải quyết nó, và vì không thể là như vậy, nên nó ru ngủ nỗi sợ đó và đè bẹp nó. Tâm trí ý thức run sợ khi cơn khủng hoảng đến và nỗi sợ do vậy mà phát sanh. Cho nên tôi tự hỏi mình là, tại sao tâm trí ý thức lại đè nén nỗi sợ hãi này?

S: Thừa ngài, công cụ của tâm trí ý thức là phân tích và có khả năng nhận thức. Với những công cụ như vậy, nó không đủ khả năng để đối phó với sự sợ hãi.

K: Nó không thể đối phó với nó. Nhưng cái được đòi hỏi vốn đơn giản và thuần túy, không phải là ở sự phân tích. Tâm trí ý thức không thể đối phó với sự sợ hãi, do đó nó nói rằng tôi muốn trốn tránh nó, tôi không thể trực diện nó. Hãy xem xét hành vi của bạn. Bạn đang chờ cơn khủng hoảng đến để đánh thức nó, và tâm trí ý thức lúc nào cũng trốn chạy khủng hoảng cả. Nó đang trốn tránh, bào chữa, và viện bao lý lẽ. Chúng ta là chủ nhân ông của trò chơi này. Do đó, tôi tự nhủ rằng, nếu nỗi sợ có mặt thì nó đang thức dậy. Bạn không thể ru ngủ một cái gì vốn là một phần di sản của chúng ta. Tâm trí ý thức chỉ suy nghĩ làm sao ru ngủ nỗi sợ hãi đó. Đó là quan điểm của tôi, có phải vậy không? Căn bản của nỗi sợ là sợ nó không thể tồn tại. Một cảm giác sợ hãi hoàn toàn về sự bất ổn, không thể tồn tại và cái chết. Tại sao tâm trí không mang nỗi sợ đó ra ngoài và vận hành cùng với nó? Tại sao nó phải chờ đến khi bị khủng hoảng? Bạn có phải đang lười biếng và do vậy mà bạn không đủ năng lực để vào sâu tận gốc rễ của nó? Lời tôi nói có phi lý hay không?

P: Không phi lý. Tôi đang cố gắng xem xét là nó có căn cứ hay không.

K: Chúng ta cho là mỗi một sinh linh đều sợ hãi không được hiện hữu, không được sinh tồn. Sợ hãi là một phần của các tế bào của chúng ta. Toàn bản thể của chúng ta sợ hãi không được tồn hữu, sợ chết hoặc sợ bị giết. Cho nên, nỗi sợ hãi không được tồn tại là một phần của toàn bộ cấu trúc tâm lý của chúng ta, của cấu trúc của thân vật lý, và tôi đang tự hỏi mình là tại sao cần có một cơn khủng hoảng. Tại sao thử thách trở nên quan trọng? Tôi phản đối thử thách. Tôi muốn đi trước thử thách, không phải là sau sự thử thách.

P: Không ai có thể làm được như lời ngài nói.

K: Tại sao bạn không thể? Tôi đang chỉ cho bạn đó. Tôi biết là tôi sắp chết, nhưng tôi tri thức hóa, và bào chữa cho cái chết. Do đó, khi tôi bảo là tâm trí của tôi đến trước cái chết, nó không phải như vậy. Nó chỉ đến trước ý niệm – vốn không xa lắm.

P: Chúng ta hãy tiếp nhận sự thật này. Ta đối diện sự chết và ta cảm thấy là ta đến trước một bước, và bỗng nhiên nhận thức rằng ta không đến trước nó.

K: Tôi hiểu điều đó. Tất cả đều là kết quả của một sự thử thách, dù là mới ngày hôm qua hoặc một năm về trước.

P: Như vậy vấn đề là: Với công cụ gì, với năng lượng gì, và từ phạm trù nào mà ta thấy được: và ta thấy được gì?

K: Tôi muốn được rõ ràng. Sự sợ hãi là một phần cấu trúc của chúng ta, và là di sản của chúng ta. Một tính chất của thân vật lý và tâm lý. Những tế bào kinh sợ khi không được tồn tại. Và tư duy thì tự nhủ là, tôi sẽ không xem xét vấn đề này và do vậy, khi nó bị thử thách, tư duy không thể chấm dứt nó được.

P: Ý của ngài là gì khi ngài bảo, “Tư duy bảo là tôi không muốn khảo sát nó?”

N: Nó cũng muốn khảo sát nó.

K: Tư duy không thể xem xét tiến trình chấm dứt của chính nó. Nó chỉ có thể bào chữa về nó. Tôi đang hỏi bạn tại sao tâm trí phải chờ đến khi bị thử thách? Có cần thiết hay không? Nếu bạn cho rằng nó cần thiết thì bạn đang chờ đợi nó.

P: Tôi nói là tôi không biết. Tôi chỉ biết là mỗi khi thử thách phát sanh thì nỗi sợ hãi phát sanh.

K: Không, thử thách đã đánh thức nỗi sợ hãi. Chúng ta hãy tiếp tục vấn đề đó. Tôi xin hỏi bạn là, tại sao bạn phải chờ bị thử thách để nó bị đánh thức?

P: Câu hỏi của ngài là một nghịch lý. Tại sao ngài bảo là ngài không chờ đợi sự thử thách nhưng lại kích thích sự thử thách?

K: Không, tôi hoàn toàn phản đối sự thử thách. Ngài không hiểu quan điểm của tôi. Tâm trí tôi sẽ không chấp nhận sự thử thách dù bất cứ lúc nào. Thử thách không cần phải đánh thức. Nói rằng tôi mê ngủ và sự thử thách đó cần có để đánh thức tôi là một phát biểu hoàn toàn sai lầm.

P: Không phải, thưa ngài. Đó không phải là lời tôi nói.

K: Cho nên, nó thức dậy. Vậy cái gì đang ngủ? Có phải tâm trí ý thức này hay không? Hoặc có phải tâm trí vô thức đang ngủ và có một vài phần của tâm trí đang ý thức?

P: Khi tôi ý thức, tôi ý thức.

N: Ngài có mồi mọc sự sợ hãi hay không?

K: Nếu bạn ý thức thì không cần thử thách, nên bạn chối từ bị thử thách. Nếu như chúng ta nói nó là một phần cuộc đời chúng ta là chúng ta cuối cùng rồi cũng phải chết, thì ta phải cần ý thức trong mọi lúc.

P: Không trong mọi lúc. Ngài không ý thức sợ hãi. Nhưng lúc nào nó cũng nằm dưới thảm cả. Nhưng ngài không nhìn thấy nó.

K: Tôi cho là nó đang nằm dưới thảm, hãy dỡ nó lên và ngắm nhìn nó. Nó ở đó. Đó là tất cả quan điểm của tôi. Nó ở đó và đang thức dậy. Vì vậy, không cần phải thử thách để khiến nó thức dậy. Lúc nào tôi cũng sợ hãi không được tồn tại, tôi sợ chết và sợ không được thành tựu. Đó là nền tảng sợ hãi trong cuộc đời của chúng ta, của dòng huyết mạch trong chúng ta và nó có mặt ở đó, lúc nào cũng đang quan sát, canh phòng và tự bảo vệ lấy nó. Nhưng nó đang thức. Nó không một giây phút nào mê ngủ cả. Do đó, sự thử thách là không cần thiết. Những gì mà bạn có thể làm về nó và cách bạn đối phó với nó là sau này.

P: Đó là một sự thật.

A: Thấy được tất cả điều này, ngài không chấp nhận yếu tố thiếu chú ý hay sao?

K: Tôi bảo là nó thức dậy. Tôi không đề cập đến sự chú ý.

A: Nỗi sợ hãi kích hoạt và đang hoạt động.

K: Nó giống như là một con rắn trong phòng. Nó luôn có mặt. Có lẽ tôi tìm nó khắp nơi, nhưng nó đang hiện diện ở đó. Tâm trí ý thức luôn quan tâm làm sao đối phó với nó, và nếu nó không thể đối phó được thì nó tránh đi. Tâm trí ý thức sau đó sẽ đón nhận thử thách và cố gắng đối phó nó. Bạn có thể trực diện với một thân vật lý sống động hay không? Điều đó không cần đến thử thách. Nhưng bởi vì tâm trí ý thức đã che mù nên nó nghịch lại với sự sợ hãi, vì vậy mà thử thách cần phải có. Đúng không, Pupul?

N: Khi ngài nghĩ đến nó thì nó chỉ là một ý niệm; Tuy vậy, nó vẫn là chiếc bóng trong tâm trí.

K: Hãy theo dõi nó. Đừng vội kết luận. Bạn phải kết luận. Tâm trí của tôi chối từ sự thử thách. Tâm trí ý thức sẽ không là một sự thử thách để đánh thức nó. Nó đang thức. Nhưng bạn chấp nhận thử thách. Khi tâm trí ý thức đánh thức sợ hãi, nó không thể rời bỏ một cái gì ở đó. Hãy đi từng bước một. Đừng kết luận bất kỳ khoảnh khắc nào. Tâm trí ý thức biết là nó có ở đó, hoàn toàn tỉnh giấc. Sau đó thì chúng ta sẽ làm gì tiếp tới?

P: Đó là sự thiếu sót.

N: Tôi tỉnh thức.

K: Bạn đã hiểu sai toàn bộ quan điểm rồi. Khi nó ý thức thì nó không bị sợ hãi. Trong chính nó, nó không sợ hãi. Con kiến không biết sợ. Nếu nó bị đè bẹp, nó bị đè bẹp. Vì tâm trí ý thức cho là tôi nó sợ hãi không được tồn tại. Nhưng khi tôi bị tai nạn, máy bay bị rớt, thì không có nỗi sợ hãi này. Ngay giây phút tử thần đó, tôi nói, “Đúng vậy, tôi biết bây giờ chết có ý nghĩa gì rồi”. Nhưng tâm trí ý thức với tất cả mọi ý niệm của nó bảo rằng, “Trời đất ơi, tôi sẽ chết. Tôi sẽ không chết. Chắc chắn là tôi không chết. Tôi sẽ tự bảo vệ chính mình. Đó là cái đang sợ hãi. Bạn có bao giờ quan sát một con kiến qua chưa? Nó chưa bao giờ sợ hãi., Nếu có ai giết nó, nó chết. Bây giờ bạn thấy được điều gì.?”

N: Thưa ngài, ngài có thấy qua một con kiến qua chưa? Nếu ngài đặt một tờ giấy trước nó, nó lần tránh.

K: Nó muốn được sinh tồn, nhưng nó không tư duy về sự sinh tồn. Vì vậy, chúng ta sẽ quay trở lại với nó. Ý niệm tạo ra sợ hãi: Chỉ có ý niệm đang nói, “Tôi sẽ chết. Tôi cô độc. Tôi chưa thành tựu.” Hãy thấy được: Đó là sự vĩnh cửu phi thời gian. Đó là thực tại vĩnh cửu. Có thấy phi thường hay không? Tại sao tôi phải sợ hãi nếu sợ hãi là một phần bản thể của tôi? Chỉ khi nào ý niệm bảo rằng sự sống chắc chắn phải khác đi, thì ở đó có nỗi sợ hãi. Tâm trí có thể hoàn toàn bất động hay không? Tâm trí có thể hoàn toàn quân bình hay không? Nếu thế thì nó cứ đến. Khi nó thức giấc, thì trung tâm nguồn gốc nỗi sợ này là gì?

P: Nó đã từng xảy ra với ngài chưa, thưa ngài?

K: Rất nhiều lần, vô số lần, khi tâm trí hoàn toàn quân bình, không thoái lui, không chấp nhận hoặc chối bỏ, không bào chữa hoặc trốn tránh, không có sự vận hành bất kỳ là loại gì. Chúng ta đã vào sâu tận gốc rễ của nó, có phải không?

2.

Hoạt Động Qua Chú Ý

K: Tôi thắc mắc ý của chúng ta là gì qua hoạt động?

M: Hoạt động lúc nào cũng có nghĩa là sự thay đổi.

K: Tôi muốn tìm hiểu ý nghĩa của từ, “hoạt động”, “làm việc”, không phải “đã làm”, hoặc “sẽ làm”, một là trong quá khứ hoặc hai là tương lai. Hoạt động luôn trong hiện tại năng động, không hoạt động của tương lai hoặc hoạt động của quá khứ, nhưng hoạt động ngay bây giờ.

P: Có thể hành động ngay bây giờ?

K: Tôi muốn tìm hiểu, Pupul, là một hoạt động vốn đang tiếp diễn, và do đó, luôn là một hiện hành ngoài nguyên nhân. Tôi đang thẩm xét. Xin hãy thẩm xét với tôi.

P: Ý của ngài là gì qua hoạt động?

K: Hoạt động phải luôn có một nguyên nhân, động cơ, chiều hướng?

P: Không phải là vấn đề của tâm trí? Hoạt động là “làm”. Nó liên hệ đến một cái gì. Có phải đó là sự vận hành của một hoạt động?

K: Quá khứ, hiện tại và tương lai. Chúng ta biết điều đó. Ý của chúng ta có nghĩa là gì qua hoạt động? Hành hoạt, tác hành của tâm vị lai, từ nơi này đến nơi đó, giải quyết một vấn đề qua phương diện tinh thần hoặc cảm xúc? Cho nên, hoạt động đối với chúng ta có nghĩa là, “hoạt động”, “hoạt động thông qua”, “hoạt động từ “. Tôi chỉ truy xét. Có hoạt động nào mà không gây ra xung đột – ngoài hoặc trong? Có hoạt động nào toàn bộ, không bị phân tán? Có hoạt động nào mà sự vận hành này không liên hệ đến môi trường, không liên hệ đến tôi hoặc cộng đồng? Có hoạt động nào là sự vận hành phát xuất từ thời gian? Tất cả điều đó đối với tôi là hoạt động. Nhưng đối với chúng ta, hoạt động là mối quan hệ với người khác. Hoạt động tương quan với cộng đồng mà chúng ta đang sống. Hoạt động của chúng ta bị ức chế bởi kinh tế, hoàn cảnh, cá nhân, và điều kiện môi trường. Nó dựa trên các đức tin, lý tưởng, vân vân và vân vân. Đó là hoạt động mà chúng ta được biết. Bây giờ, tôi muốn tìm hiểu là có một hoạt động nào mà không phải là kết quả của áp lực môi trường.

M: Hoạt động không phải là sự vận hành riêng rẽ. Tồn tại ngay đây hoặc tồn tại là sự hoạt động.

K: Tôi muốn thấy cái gì là hoạt động. Bạn không giúp gì được tôi. Hoạt động là gì, sự vận hành từ nơi này đến nơi khác, chụp một đĩa trẻ trên con đường lộ khi có một chiếc xe đang chạy tới? Đang suy nghĩ về một điều gì đó và hoạt động?

M: Động cơ mới là quan trọng.

K: Động cơ là một phần của hoạt động. Tôi muốn một cái gì và tôi được nó. Tôi không thích bạn và tôi hoạt động, hoặc tôi thích bạn và tôi hoạt động. Chúng ta biết điều đó. Chúng ta đang nỗ lực tìm hiểu hoạt động là gì?

P: Nếu nó hiển nhiên, thì sự kiện gì đã lôi kéo sự vận hành đó?

K: Pupilji, Tôi cho là chúng ta phải loại bỏ nguyên nhân hoạt động. Có thể hay không?

P: Chúng ta phải bắt đầu từ một vấn đề đang là qua một chiều hướng. Chú ý cũng là sự vận hành. Không phải là ta đang ngủ với nó. Tôi trao đổi với bạn bây giờ hoặc Maurice đang trao đổi với bạn và chúng tôi lắng nghe bạn nói và không có sự vận hành nào khác trong chúng ta. Vấn đề là: Trong trạng thái này, không có gì ngoại trừ tiến trình thấy biết chính bạn, và động cơ gì đã thúc đẩy và chuyên dịch?

K: Tôi muốn tìm đến một vấn đề sâu thẳm hơn. Hoạt động gì đang tự lực? Hoạt động là sự vận hành vô tận trong năng lượng vô hạn? Tôi có nói rõ ràng hay không? Tôi nghĩ đó là sự hoạt động. Tôi cảm thấy hướng đi của tôi là tìm đến một cái gì đó. Tôi cảm thấy tất cả mọi hoạt động của chúng ta đều phân tán và rời rạc. Tất cả mọi hoạt động của chúng ta đều mang tính chất hủy diệt: Tất cả mọi hoạt động của chúng ta đều gây ra sự phân chia và qua sự phân chia đó phát sanh xung đột. Mọi hoạt động của chúng ta luôn nằm trong địa hạt của tri kiến và vì vậy mà ràng buộc với thời gian và cũng vì vậy mà thiếu sự tự do.

Đó là như vậy. Bây giờ tôi muốn tìm hiểu là có bất kỳ hoạt động nào khác hay không. Chúng ta biết hoạt động qua lãnh vực tri kiến. Chúng ta biết hoạt động kỹ thuật, hoạt động tư duy, hoạt động của hành vi. Có hoạt động nào khác nữa hay không?

P: Dòng chảy đó là như thế nào, “Hoạt động kia” tiếp xúc bởi hoặc quan hệ như thế nào với các tế bào não? Nếu nó không quan hệ gì đến các tế bào não và ý thức thì nó đồng nghĩa với Thượng Đế.

K: Tôi đang hỏi hoạt động là gì? Trong địa hạt của ý thức, chúng ta biết hoạt động rất rõ. Tất cả đều nằm trong lãnh vực tri kiến. Tôi cảm thấy là hoạt động như vậy chắc chắn sẽ dẫn đến nhiều hình thức tuyệt vọng, đau khổ và thiếu hợp nhất. Bây giờ, chúng ta hãy đi thật chậm. Tôi thường tự hỏi: Có hoạt động nào khác không thuộc về ý thức với sự thất vọng của nó, thất bại, đau khổ, buồn chán và bối rối hay không? Có hoạt động nào không thuộc về thời gian hay không? Có phải đó là một câu hỏi đúng đắn hay không? Ta phải hoạt động luôn trong địa hạt của tri kiến. Tôi muốn tìm hiểu có một hoạt động nào ngoài ma sát này. Đó là tất cả. Tôi biết mỗi hoạt động đều sản sinh ra sự ma sát. Tôi muốn tìm hiểu một hoạt động nào không gây ra mâu thuẫn, không đem lại xung đột.

A: Ngài sẽ không có mặt tại nơi này nếu ngài thiếu động cơ.

K: Điều này không có nghĩa hoạt động là nhất quán, theo một kiểu khuôn mẫu nào đó. Theo một kiểu khuôn mẫu thường dẫn đến sự hủy diệt hoàn toàn của bộ não. Hoạt động như thế chỉ là một sự lặp đi lặp lại một cách máy móc. Tôi muốn tìm hiểu hoạt động gì mà không cần lặp đi lặp lại, không bị xung đột, không bất chước, tuân thủ và vì vậy mà sinh ra hư hỏng hay không.

M: Sống có nghĩa là hoạt động trên một môi trường.

K: Do vậy, tôi không phụ thuộc môi trường. Tôi muốn sống một cuộc đời phi xung đột, có nghĩa sống là hoạt động. Và tôi muốn tìm đến một cách sống, một cách hoạt động phi xung đột. Xung đột ở đây có nghĩa là bất chước, tuân thủ và theo một khuôn mẫu nào đó để khỏi xung đột. Đó là một cách sống máy móc. Chúng ta có thể khám phá cách sống không có sự hít thở của sự bất chước, tuân thủ và bức chế hay không? Trước tiên, không phải là vấn đề của sự “đang tìm kiếm”, Hãy cho phép chúng ta loại bỏ từ “tìm kiếm” này. Hiện tại là sống, ngay ngày hôm nay, và bắt xung đột.

M: Hoạt động như thế có lẽ mang tính chất hủy diệt.

K: Sẽ không bị hủy diệt. Trí tuệ của tôi đang khảo sát tất cả mọi hoạt động trên lãnh vực trí thức, quan sát chúng và chú ý đến chúng. Trí tuệ của tôi đặt câu hỏi này và trí tuệ đó hiện giờ đang hoạt động.

A: Trí tuệ của tôi bảo với tôi rằng tôi không thể tổn thương người khác mà không tổn thương đến tôi nhiều hơn. Trong thế giới này, không có việc làm ác với người mà không làm ác với chính mình.

K: Từ “trí tuệ” không những có nghĩa là sở hữu một tâm trí rất cảnh giác, còn phải sáng suốt và tỏ tường. Tôi thấu suốt mọi hành động của tri thức. Thấu suốt điều đó và trí tuệ của tôi cũng cho rằng qua địa hạt tri thức, hành động thường mang tính cách mâu thuẫn.

P: Chúng ta xem ra hoàn toàn bị bế tắc. Ngài bàn luận đến một vấn đề và không có cách gì để tìm hiểu thêm và không có cách gì để nói về nó.

K: Tôi bảo rằng tôi sẽ thẩm xét.

M: Khi trí tuệ tìm kiếm một cái gì, hiện tượng gì xảy ra?

P: Có gì khác nhau giữa hai từ “Khảo sát” và “tìm kiếm”?

K: Khác nhau rất lớn. Khảo sát có nghĩa là “theo dõi”. Tìm kiếm có nghĩa là “Tìm kiếm một cái gì để khám phá”.

P: Ngài sẽ khảo sát như thế nào?

M: Trong khoa học, khảo sát có nghĩa là khám phá cái chưa biết.

K: Tôi dùng từ “khảo sát”, không qua ý nghĩa của khoa học hoặc ý nghĩa của tôi.” Theo tự điển, khảo sát có nghĩa là “theo dõi”. Tôi thấy bất kỳ hành động nào với động cơ đều trệch hướng và mâu thuẫn. Tôi thấy được điều đó, không phải nó là một ý tưởng mà là một sự thật. Vì vậy mà

tôi tự hỏi là: Tâm trí của tôi có sự mâu thuẫn nào không khi tôi khảo sát nó. Tôi muốn thấy chuyện gì xảy ra. Tôi thấy, qua sự chú ý, hành động nào dựa trên đức tin là mâu thuẫn. Vì thế, tôi tự nhủ với mình: Có một niềm tin đang sống động, đang hành động, và vì vậy có bị mâu thuẫn hay không? Nếu như vậy, tôi chạy đuổi theo niềm tin đó và gột rửa nó đi.

P: Ai là người chạy đuổi theo nó?

K: Qua sự chú ý, không có sự chạy đuổi theo sau, không có sự gột rửa. Từ sự chú ý, quan sát, mọi niềm tin chấm dứt nơi tôi, không phải là nơi bạn. Nó chấm dứt. Qua sự chú ý, tôi thấy rằng bất kỳ hình thức tuân thủ nào cũng sản sinh sự sợ hãi, chế ngự và tuân phục. Chính vì vậy, trong chính sự chú ý đó, tôi gột rửa cái đó trong tôi, và bất cứ hoạt động nào dựa trên ban thường hoặc hình phạt đều buông bỏ và kết thúc. Như vậy, hiện tượng gì đã xảy ra? Tôi thấy là bất cứ hành động nào trong mối quan hệ, đều dựa trên hành động và cách ly con người. Qua sự chú ý tri kiến, tất cả mọi yếu tố của tri thức, cấu trúc của nó và tính chất của nó đều chấm dứt. Và sau đó thì sự chú ý trở nên vô cùng quan trọng. Chú ý nói là, “Có hoạt động nào không dung chứa những hiện tượng đó hay không?”

M: Ngài có cho rằng đó là sự chú ý khi mà bản ngã không dung chứa tất cả những điều đó hay sao?

A: Ngài sẽ cho rằng sự chú ý đó tự nó là sự hoạt động?

K: Đó là nó. Do đó, sự chú ý là sự nhận thức trong hành động và do đó không bị xung đột. Nó là vô hạn. Hành động của đức tin là sự lãng phí năng lượng. Hành động trong sự chú ý sản xuất năng lượng của nó và nó vô hạn. Trí não luôn hoạt động trên địa hạt của xung đột, niềm tin, bất chước, tuân thủ, xuôi thuận, trăn ngự; Nó luôn hoạt động cách đó và khi trí não bắt đầu nhận biết điều đó, thì sự chú ý bắt đầu làm việc. Chính tế bào não trở thành sự chú ý.

M: Qua sự hiểu biết của tôi, xem ra ngài cho rằng sự chú ý mời gọi năng lượng và rồi thì năng lượng đó hướng dẫn.

K: Sự chú ý là sự hoạt động. Chúng ta cũng có nói, ý thức là nội dung của nó.

P: Trong trạng thái của sự chú ý, tế bào não có thay đổi gì hay không?

M: Theo tính chất của thân vật lý, mỗi một tế bào là một cá nhân, chúng có thể tái tạo năng lượng và, do đó có thể hoạt động. Mỗi một tế bào cũng đều hoạt động bởi vì ý thức được xây dựng trong tế bào.

K: Tôi nghĩ như vậy. Tôi muốn bắt đầu từ một quan điểm khác. Tế bào não thông qua sự lãng phí của năng lượng vốn là sự xung đột, bất chước, tất cả những gì thuộc về nó. Chúng đã quen thuộc với điều đó. Tế bào não phải chấm dứt mọi hiện tượng đó. Chúng phải vượt qua địa hạt đó, và trí não không còn là dấu vết của tất cả mọi hiện tượng đó nữa. Có lẽ nó hoạt động qua kỹ thuật, và tiếp tục như vậy, nhưng trí não thấy rằng sự sống là hoạt động và bất xung đột đều nằm trong trạng thái của sự chú ý. Khi có sự chú ý toàn triệt ngay bên trong, không bị áp chế, không bị hướng dẫn, và không sẵn sàng thì toàn bộ cấu trúc này sinh động; không theo nghĩa thông thường, nhưng theo một ý nghĩa khác. Tôi nghĩ rằng đây là một sự chuyển hoá của thân vật lý.

Tôi cho rằng đây là một con đường chết và chết là cái đó. Vì vậy, đây là một sự hoạt động không lặp đi lặp lại, và do vậy, giải thoát tri kiến tức là chú ý trong cái chưa biết.

P: Giải thoát tri kiến đó cũng nằm trong tế bào não. Tế bào não cũng là tri kiến nhưng giải thoát từ tri kiến đó cũng nằm trong tế bào não.

K: Do đó, chắc chắn là có sự chuyển hoá từ bản tâm.

M: Trí não đã đoạn tận mọi tích tập; Đó là sự chuyển hoá vật lý.

K: Điều này hợp lý qua theo lẽ miễn là tâm trí vẫn hoạt động trên địa hạt của tri kiến, nó hoạt động theo lẽ thoái củ và các tế bào não này cũng đã từng hoạt động qua lẽ thoái củ. Bây giờ, những lẽ thoái củ đó không còn tồn tại nữa, toàn bộ não được kích hoạt không còn thông qua thói quen, nhưng qua sự tự do, tức là sự chú ý...

3.

Tâm Trí Huyền Náo

M: Tôi muốn hội thảo đến một vấn đề về tâm trí huyền náo. Điều gì khiến tâm trí chúng ta luôn huyền náo như vậy? Tâm trí đã lấy năng lượng từ đâu và mục đích của tiến trình huyền náo đó là gì? Nó là một sự hoạt động không ngừng nghỉ. Mỗi một giây phút nó đều thì thầm.

P: Có phải đó chính là bản chất của tâm trí?

M: Bản chất của tâm trí không giải thích được nó, không mang đến tính cách điều trị.

P: Nó phải hoạt động để tồn tại.

M: Không là nó “phải”. Không có gì là “phải” cả. Tâm trí lúc nào cũng huyền náo và năng lượng được sử dụng với mục tiêu khóa lấp một phần lớn cuộc đời của chúng ta.

K: Tại sao tâm trí lại huyền náo, mục tiêu của nó là gì?

M.: Chẳng có mục tiêu nào cả. Khi tôi quán sát tâm trí, tôi thấy tiến trình huyền náo chỉ xảy ra trong bộ óc. Nó là hoạt động của bộ não; Một dòng chảy lên xuống, rối loạn, vô nghĩa, và không có mục tiêu. Trí não làm mòn chính nó qua hoạt động của nó. Ta có thể thấy rằng sự huyền náo khiến bộ não mệt mỏi, nhưng nó không dừng lại được.

K: Có xứng đáng để theo đuổi nó hay không?

P: Nếu ngài cho đó là tiến trình của dòng chảy tư duy liên tục, vô thủy vô chung, thì tại sao phải phân biệt giữa sự huyền náo và tiến trình tư duy của nó?

M: Sự tỉnh thức của chúng ta hoặc sự chú ý của chúng ta hoàn toàn bị phí phạm trên nó. Chúng ta đang ý thức một hiện tượng hoàn toàn vô nghĩa. Đây là sự hoạt động thần kinh của bộ óc và thời gian của chúng ta, ý thức của chúng ta, sự chú ý, tất cả mọi nỗ lực lớn lao nhất của chúng ta đều bị phí phạm.

P: Ngài có cho rằng hoạt động tư duy và sự huyền náo đó đầy ý nghĩa hay không?

K: Tâm trí của bạn huyền náo, tại sao?

M: Bởi vì tôi không thể ngăn chặn được nó.

K: Có phải nó là một thói quen hay không? Nó sợ hãi khi không bận rộn đến một cái gì?

A: Đây là một hành động ý chí phụ mà thôi.

M: Nó giống như là một sự hoạt động đơn giản mang tính cách tự động. Nó chỉ ở đó, vô cảm, không gì khác.

K: Bạn vẫn chưa trả lời câu hỏi của tôi. Tâm trí rõ ràng cần được bận rộn bởi một cái gì.

M: Tâm trí lúc nào cũng bận rộn.

K: Tâm trí bận rộn với một cái gì và nếu nó không bận rộn, nó cảm thấy vô cùng trống vắng. Nó cảm thấy trống vắng và do đó nó phải chọn phương sách huyền não. Tôi chỉ hỏi vậy mà thôi. Nó là một thói quen hoặc là một sự sợ hãi không được bận rộn.

M: Nó là một thói quen, một thói quen đã ăn sâu.

K: Tôi thắc mắc nếu nó là một thói quen?

P: Đây là điều mà chúng ta gọi là tư duy qua ý nghĩa, tư duy một cách trực tiếp, và tư duy hợp lý. Tất cả đều mang tính chất phân tích và quan tâm đến sự giải quyết vấn đề. Huyền não không phải là một hiện tượng ý thức. Trong trạng thái vô ý thức đó là sự vận hành liên tục của tâm trí nôn mửa ra tất cả mọi phản xạ, thoát ly tất cả mọi sự tích lũy rác rến mà tâm trí đã tích lũy nhiều năm và nó vẫn không ngừng nôn mửa ra, cho đến khi bỗng nhiên bạn tỉnh giấc và cho là tâm trí của bạn huyền não. Chúng ta nâng trọng lượng đến vấn đề mà chúng ta gọi là một sự hoạt động đầy ý nghĩa như một sự đối nghịch với hiện tượng mà chúng ta gọi là sự huyền não. Trọng lượng này có hiệu lực hay không?

K: Tại sao nó huyền não?

P: Nó huyền não, không có “tại sao”?

K: Anh ta muốn tìm hiểu tại sao nó huyền não. Giống như là một dòng nước đang chảy, như nước đang chảy ra từ vòi nước.

M: Đây là sự rò rỉ tinh thần.

P: Nó biểu hiện với tôi là tâm trí của tôi bị thiếu sức sống.

K: Tại sao bạn đối kháng với một tâm trí huyền não?

M: Vì tôi bị mất năng lượng và phí phạm thời gian của tôi; Lẽ thường cho thấy rằng tiến trình đó là vô dụng.

P: Chúng ta trở lại thời kỳ trung dung – Chúng ta không ở đây hoặc ở kia. Không phải chỉ tâm trí đang huyền não, nhưng sự tỉnh giấc cũng đang huyền não, một biểu hiện của sự bất thỏa đáng.

K: Hãy buông bỏ sự chú ý và sự tỉnh giác trong một vài giây phút. Tôi chỉ hỏi bạn là tại sao tâm trí lại huyền não? Nó là một thể giới hoặc tâm trí cần phải bận rộn với một cái gì đó phải không?? Và khi nó không bận rộn nó nghĩ là nó nên bận rộn, chúng ta gọi nó là sự huyền não. Tại sao không phải cũng là một cái nghề huyền não? Tôi bận rộn với ngôi nhà của tôi. Bận bận rộn với Thượng Đế của bạn, với việc làm của bạn, với thương mại của bạn, với vợ của bạn, với dục lạc của bạn, với con cái của bạn, và với của cải của bạn. Tâm trí cần phải bận rộn với một cái gì đó và do đó khi nào nó cảm thấy không bị bận rộn thì nó cảm thấy trống vắng và do vậy mà nó cần phải huyền não. Tôi không thấy có vấn đề gì cả. Tôi không thấy đây là một vấn đề lớn, trừ phi bạn muốn nó chấm dứt huyền não.

M: Nếu tiến trình huyền não đó không bị ức chế thì sẽ không có vấn đề gì nữa.

K: Bạn muốn chấm dứt nó. Bạn muốn kết thúc nó. Cho nên, câu hỏi không phải ở “tại sao” nhưng để làm gì?

M: Tâm trí huyền não có thể chấm dứt hay không?

K: Tâm trí huyền não có thể chấm dứt hay không? Tôi không biết bạn gọi cái gì là huyền não. Tôi đang đặt câu hỏi. Khi bạn bận rộn với thương nghiệp của bạn thì đó cũng là sự huyền não. Tôi muốn bạn tìm hiểu bạn gọi cái gì là sự huyền não. Tôi cho rằng bất kỳ sự bận rộn gì, với bản thân tôi, với Thượng Đế của tôi, với vợ của tôi, với chồng của tôi, với con cái của tôi, tiền bạc, của cải, và địa vị, tất cả đó là những thứ đang huyền não. Tại sao phải loại trừ tất cả những thứ đó và cho rằng có thứ gì khác đang huyền não?

M: Tôi chỉ đề cập đến những gì mà tôi có thể quan sát.

P: Sự huyền não mà chúng ta đang đề cập hình như không hợp lý.

K: Nó không liên quan với hoạt động hàng ngày của bạn. Nó không hợp lý. Nó không liên hệ đến cuộc sống hàng ngày. Nó không liên quan với mọi đòi hỏi thường nhật của bạn và do đó mà nó huyền não và đó cũng là những gì mà bạn gọi là huyền não. Tất cả chúng ta đều hiểu được điều đó.

P: Ngài có hành động như vậy hay không?

K: Nó không quan trọng. Nó không khiến tôi phải phiền lòng.

A: Thưa ngài, tư duy bình thường của chúng ta gắn liền với ngữ cảnh. Tiến trình huyền não là hoạt động của tâm trí thường không liên hệ đến hoàn cảnh nào. Do đó, chúng ta cho nó là vô nghĩa bởi vì chúng ta có thể thông qua môi trường, khi hoạt động của tâm trí thiếu chặt chẽ và thiếu mạch lạc.

K: Có phải sự huyền não là sự nghỉ ngơi đối với tâm trí?

A: Không, thưa ngài.

K: Khoan đã, thưa ngài, đừng quá vội như vậy. Nghe đây, Achyutji, Tôi muốn hỏi ngài; Ngài bận rộn với công việc mỗi ngày của ngài, một cách ý thức, hợp lý, phi lý, và sự huyền não có thể là một sự giải tỏa tất cả mọi điều đó hay không.

B: Huyền não có phải tương tự như một giấc mơ trong trạng thái tinh táo hay không?

K: Không, tôi không nói như vậy. Bắp thịt của tôi đã hoạt động suốt ngày và tôi thư giãn, và tiến trình huyền não đó có lẽ là một hình thức thư giãn.

A: Có lẽ hoàn toàn không liên quan. Nhưng nó phân tán năng lượng.

K: Nó có hay không?

A: Sự thư giãn không nên phân tán năng lượng. Thư giãn là một hoạt động sau khi bạn đã cạn kiệt nguồn năng lượng và sau đó thì sự nghỉ ngơi.

K: Tiến trình huyền não, bạn cho đó là một sự lãng phí năng lượng và bạn muốn chấm dứt nó.

A: Không phải là vấn đề muốn chấm dứt nó hay không. Vấn đề là tâm trí đang phí phạm năng lượng của nó qua sự huyền não vào một cái gì xứng đáng hơn. Ta có thể thực hành Japa, nhưng vẫn sẽ chỉ là một công việc máy móc, không giải quyết được gì. Chúng ta nên quay lại vấn đề là tiến trình huyền não tiếp diễn như thế nào. Chúng ta không hề hiểu biết nó. Đây là một ý chí phụ thuộc.

K: Bạn muốn tâm trí bạn ngừng huyền não nếu nó hoàn toàn bận rộn? Hãy nghe đây, thưa bạn; Nếu không có không gian trống không, nếu không có không gian hoặc nếu toàn bộ tâm trí đầy ngập không gian thì nó có huyền não hay không? Không phải là ở vấn đề bạn ứng dụng không gian, tâm trí hoàn toàn trống rỗng, hoặc hoàn toàn chẳng bận rộn. Nếu vậy thì tâm trí có huyền não hay không? Hay là tiến trình huyền não đó chỉ xảy ra khi chút không gian chưa được sử dụng? Khi tâm trí hoàn toàn đầy ngập và không còn không gian thì sẽ không có bất kỳ sự chuyển dịch nào mà bạn gọi là sự huyền não? Tôi không biết là tôi có giải thích được gì hay không.

M: Nó mang tính giả thuyết.

K: Theo lẽ thì tâm trí của chúng ta chỉ có một nửa đầy, còn một nửa thì bận rộn và phần không bận rộn đó thì đang huyền não.

M: Ngài đang đồng hóa với một tâm trí không bận rộn.

K: Tôi không nói như thế. Tôi xin hỏi bạn. Tôi muốn tìm hiểu tại sao tâm trí lại huyền não? Có phải đó là một thói quen?

M: Nó có vẻ như là một thói quen.

K: Tại sao thói quen này nảy sinh?

M: Chẳng một lý do nào hết qua sự hiểu biết của chúng ta.

K: Tôi không quan tâm là nó có huyền não hay không, nhưng bạn chống đối với tiến trình huyền não của nó. Tôi không chắc chắn đó là một sự phí phạm năng lượng. Có phải nó là một thói quen? Nếu nó là một thói quen thì tại sao thói quen này không kết thúc? Đó là điều duy nhất mà bạn nên quan tâm. Làm sao một thói quen có thể chấm dứt – bất kỳ là thói quen gì, hút thuốc, uống rượu, hay ăn nhiều.

M: Trừ phi ngài biết được một điều gì qua kinh nghiệm của ngài. Tâm trí lúc nào cũng như đang nói chuyện với một đứa trẻ. Nó thường chấm dứt bằng cách quan sát một cách thật mãnh liệt.

K: Nó có dừng huyền não khi bạn quan sát nó mãnh liệt hay không?

M: Đó là một sự lạ kỳ. Nó không dừng lại.

K: Tôi không chắc chắn là nó không dừng lại. Nếu tôi quan sát hút thuốc với cường độ mãnh liệt và tôi đặt hết mọi sự chú ý trên mọi hoạt động của sự hút thuốc thì nó sẽ dần dần rơi rụng. Cho nên, tại sao sự huyền não đó lại không dần rơi rụng?

M: Bởi vì nó là một sự tự động. Hút thuốc thì không tự động.

K: Nó không tự động? Nó phải trở nên tự động?

M: Cho phép chúng ta không suy luận từ bước đầu. Không có tiến trình bắt đầu nào. Tôi không thể dò theo tiến trình bắt đầu của sự huyền não. Nó là một sự tự động cá biệt. Nó là sự run rẩy tự động của bộ não. Tôi chỉ thấy bộ não đang run rẩy, thì thâm và tôi không thể làm gì được.

P: Tất cả mọi cơ quan khác liên quan đến sự vận hành bên ngoài của sự huyền não cho rằng nó chắc chắn phải chấm dứt trước khi ta có thể làm những việc gì khác.

M: Để chấm dứt nó bạn phải tụng niệm thần chú, một sự đơn điệu đối với tâm trí. Nhưng sự huyền não đó không đơn điệu vì nội dung luôn thay đổi.

K: Thật là hứng thú: Nội dung hay thay đổi.

P: Nó hoàn toàn rời rạc. Vấn đề căn bản là miễn tiến trình tư duy là một phần lớn của ý thức, cả tư duy trực tiếp và sự huyền não. Tôi không nghĩ nó có thể loại bỏ cái này và giữ lại cái kia.

A: Tôi sẽ cho rằng có một phương pháp khác với hiện tượng này, rằng tâm trí chúng ta hoạt động ở một lãnh vực khác và tiến trình huyền não là sự vận hành khiến tất cả mọi lãnh vực khác đều rối bồng bong.

P: Tôi không nghĩ như vậy, Achyutji. Tôi không nghĩ là các lãnh vực khác đều bị rối bồng bong. Sự vận hành của ý thức tư duy là khi ý niệm được vẽ vời trên tư duy để xây dựng một tiền đề một cách hợp lý. Trên địa hạt phi lý đó, sự huyền não đó có nhiều hiện tượng xảy ra mà lý trí không thể nào thấu hiểu được. Nhưng tôi thắc mắc không biết là cả hai có tương ứng với nhau hay không và đối tượng này có thể tồn tại ngoài đối tượng kia hay không.

B: Chúng ta rõ ràng không thích tiến trình huyền não đó, nhưng chúng ta không chống đối với sự bận rộn trực tiếp.

P: Đó là điều tôi muốn nói. Ý của tôi là, miễn nó còn tồn tại thì đối tượng đó sẽ cũng sẽ tồn tại.

A: Tôi hoài nghi điều đó.

P: Chúng ta hãy thử bàn luận lại. Tôi thắc mắc đây không phải là sự phản xạ của đối tượng kia.

B: Tâm trí thấy biết sự bận rộn trực tiếp này. Tâm trí cũng thấy biết tiến trình huyền não đó, một sự huyền não không đường hướng. Tâm trí có thấy biết không gian hoặc sự trống rỗng hay không?

P: Không gian từ đâu mà có?

B: Bởi vì Krishnaji đã mang không gian vào.

P: Đừng nói như vậy. Nếu có cái này có thì cái kia có. Đó là điều mà tôi muốn đi vào.

A: Không. Một người có thể làm bất kỳ một công việc nào một cách hiệu quả khi họ đã được hướng dẫn. Đó là sự hoạt động trực tiếp. Ngài cho rằng bất cứ người nào có khả năng hoạt động trực tiếp thì chắc chắn lúc nào cũng bên bờ mé của sự huyền não.

P: Hoạt động trực tiếp khác nhau là hoạt động thuần túy kỹ thuật. Cũng có hoạt động tâm lý trực tiếp. Miễn là hoạt động tâm lý và cảm xúc được hướng dẫn, đối tượng kia vẫn còn tồn tại.

A: Như ngài thấy, thưa ngài, hoạt động trực tiếp có thể được thấu hiểu như là một sự phóng chiếu của trung tâm hoặc củng cố trung tâm. Cho nên vì vậy, khi một hoạt động trực tiếp có thể dò tận đến nguồn cội, nguồn cội đó là trung tâm hoặc là tự nó đã tạo ra nguồn cội đó.

K: Làm sao ngài có thể chấm dứt sự huyền não? Đó là điều mà anh ta hứng thú.

P: Nếu tôi theo đuổi Achyutji thì anh ta sẽ nói rằng có thể đó là trạng thái của tư duy trực tiếp ở cả hai lãnh vực chức năng và lãnh vực tâm lý trong tâm trí; và kể cả sự huyền não.

A: Đó là hoạt động trực tiếp. Tôi biết được nguồn gốc của nó. Tôi biết được nội dung của nó.

P: Hoạt động trực tiếp – Tôi thật sự biết được nguồn gốc của nó?

A: Đó là cách mà trung tâm duy trì chính nó. Đây là trung tâm.

P: Khi tôi muốn truy xét và tìm đến tận cội rễ của nó, tôi không thấy cội rễ của nó, kể cả nguồn cội.

A: Tôi cũng không thấy. Tôi cho rằng sự hoạt động tự nó duy trì, qua đó mà trung tâm được củng cố và nuôi dưỡng. Đây là kênh hiện hành xem ra vốn chẳng liên quan gì đến nó.

M: Cho nên vì vậy mà ngài phân chia dòng chảy của tâm trí thành sự huyền não và không huyền não hay sao.

P: Làm sao ngài biết được điều đó?

K: Anh ấy cho rằng huyền não là một sự lãng phí năng lượng.

D: Tại sao ngài lại nói như vậy? Làm sao anh ấy biết được?

K: Ô, đúng vậy. Đây là một sự nghịch lý vô cùng, vừa phi lý và tùy tiện khắp mọi nơi.

D: Chúng ta không phải biết là tất cả mọi nỗ lực lý trí đều chẳng là gì cả hay sao?

K: Xin hãy đợi đã.

M: Đúng hoặc sai, tại sao phải lựa chọn? Có ba sự vận hành của tâm trí – Tác ý, không tác ý và lẫn lộn. Tôi không tranh luận về sự không cố ý. Tôi có thể kết thúc với sự vận hành không tác ý hay không?

K: Đó là tất cả những gì mà chúng ta quan tâm. Tâm trí tôi huyền não. Tôi muốn làm bất cứ điều gì để có thể chấm dứt sự huyền não này. Tôi muốn chấm dứt nó, bởi vì tôi thấy nó phi lý và lộn xộn. Làm sao nó có thể chấm dứt?

M: Tất cả những gì mà tôi có thể làm là quan sát nó. Miễn là tôi quan sát nó thì nó chấm dứt.

K: Nhưng nó sẽ quay trở lại. Tôi muốn nó dứt bật mãi mãi. Bây giờ, tôi phải làm gì với nó đây? Thay vì bận rộn với sự vận hành có tác ý, bị hướng dẫn, thì bây giờ tôi lại tự mình bận rộn tìm cách chấm dứt tiến trình huyền não đó. Tôi muốn phân rõ điều này.

B: Tôi không bận rộn với tiền tài của cải, hoặc với một ngàn lẻ một thứ khác. Tôi nghĩ là không sao. Tại sao tâm trí khôn khổ đó lại huyền não? Tôi muốn chấm dứt hiện trạng đó.

A: Quan sát hoạt động trực tiếp giúp tôi thấu hiểu tiến trình bản ngã, một trung tâm, tại sao nó lại bị ràng buộc như vậy. Sự truy xét này luôn khiến có một sự tỏ tường hơn.

K: Achyutji, Tôi muốn chấm dứt sự huyền não và tôi thấy đó là một sự lãng phí năng lượng. Tôi phải làm gì đây? Làm sao tôi có thể chấm dứt nó luôn?

P: Tôi cảm thấy là nếu ngài càng quan sát bất kỳ tiến trình nào của tâm trí, dù là hoạt động trực tiếp hoặc hoạt động gián tiếp đi nữa thì ngài cũng bị mắc bẫy nó.

K: Tại sao tôi lại đối nghịch với tiến trình huyền não này? Bạn cho rằng bạn đã lãng phí năng lượng, nhưng bạn đang lãng phí năng lượng ở nhiều chiều hướng khác nhau. Thừa bạn, tôi không đối nghịch với tiến trình huyền não của tâm trí tôi. Tôi không phiền lòng khi lãng phí một chút năng lượng bởi vì tôi đang lãng phí năng lượng khắp nơi qua nhiều lối khác nhau. Tại sao tôi lại đối nghịch với sự huyền não này?

M: Bởi vì tôi đang lãng phí năng lượng.

K: Cho nên bạn chống đối sự lãng phí năng lượng trên một công việc cá biệt nào đó. Tôi chống đối mọi lãng phí năng lượng dù bất kỳ là hình thức gì.

M: Đó là điểm hoài nghi: Cái gì lãng phí năng lượng và cái gì là không?

A: Tôi cũng muốn chắc chắn là chúng ta không đang lãng tránh một vấn đề khó khăn.

P: Có hai cách để trực nhận vấn đề này: Một cách là đặt câu hỏi, làm sao tôi có thể giải quyết vấn đề? Một cách khác là tại sao ta lại phân biệt giữa trực tiếp và gián tiếp?

A: Tôi không phản đối điều đó.

K: Frydman phản đối điều đó.

M: Trong bất cứ trường hợp nào, mỗi khi tâm trí trong trạng thái huyền não thì nó đau khổ và tuyệt vọng.

K: Thưa ngài, chúng ta nên bàn luận cho xong vấn đề này trước đã. Ngài cho rằng đây là một sự lãng phí năng lượng. Chúng ta đã lãng phí năng lượng qua nhiều cách khác nhau.

M: Đây cũng là một cách đáng ghét.

K: Ngài không muốn lãng phí một cách đáng ghét, nhưng thay vì vậy lại muốn có được một sự dễ chịu.

M: Tất nhiên.

K: Cho nên, bạn phản đối sự lãng phí năng lượng một cách khó chịu. Tôi sẽ trực diện vấn đề một cách khác hơn. Tôi không lưu tâm là tâm trí tôi có huyền não hay là không. Điều quan trọng không phải là do ở sự vận hành, gián tiếp, trực tiếp, tác ý hoặc vô tác, nhưng tâm trí rất vững vàng, cứng cõi và do đó mà vô sự; Tâm trí nếu không huyền não. Hãy cho phép nó huyền não.

P: Tôi phải hỏi ngài mới được. Trước nhất ngài có ý thức trước khi ngài nói hay không? Ngài có ý thức đến sự vận hành của ngôn ngữ trong tâm trí hay không?

K: Vấn đề gì đây? Xin hãy đợi đã. Hãy chờ đó đã. Tôi muốn đặt để vấn đề một cách khác hơn. Nếu tâm trí hoàn toàn vững chãi, thì từ ngữ sẽ thông qua nó. Nếu có người đổ nước trên nó hoặc có một con chim đã làm bẩn nó, nó sẽ thanh tẩy tất cả. Đây là cách duy nhất mà tôi hướng đến. Hãy tìm hiểu là tâm trí có vững chãi hay không và rồi thêm vào một chút sóng, một chút gió mưa, một chút chuyển động cũng không thành vấn đề. nhưng ngài phải hướng đến nó từ điểm chấm dứt lãng phí năng lượng, một sự lãng phí phi lý. Và tôi cho rằng sự lãng phí cố ý hoặc không cố ý đang xảy ra cùng khắp chung quanh ngài vào tất cả mọi lúc. Thưa bạn, đối với tôi, vấn đề rất là đơn giản. Tâm trí có hoàn toàn vững chãi hay không?

Tôi biết là tâm trí đang huyền não. Tôi biết là năng lượng đang lãng phí khắp nơi, dù cố ý hoặc không cố ý, hữu ý hoặc vô ý. Tôi cho rằng hãy để nó tự nhiên và đừng quá bận tâm đến nó. Hãy trực diện nó ở một chiều hướng khác.

P: Tâm trí ngài có hoạt động qua tư duy, trong tư duy và sự hành trình ngôn ngữ vận hành xuyên suốt tâm trí hay không?

K: Không.

P: Tế bào trí não ngài có tuôn trào ngôn ngữ biểu hiện một tâm trí huyền ảo hay không?

M: Ngài không biết ngài sẽ nói gì tiếp tới nhưng ngài đang có một lời rất hữu lý. Đây là người hoàn toàn rỗng rang.

P: Tâm trí của ngài thật sự rỗng rang?

K: Điều này không đưa chúng ta tiến xa hơn được. Hãy bỏ nó đi.

B: Thưa ngài, ngài hướng đến vấn đề ở hai vị trí khác nhau: Một là ngài dạy phải xem xét ở sự phân tán, hãy trực nhận những gì đang diễn ra; Sau đó thì bỗng nhiên ngài nhảy lên, và rồi ngài nói hãy để tự nhiên và ngài lại hỏi là tâm trí đó điềm tĩnh hay không?

K: Tôi không nghĩ rằng vấn đề của sự huyền ảo sẽ được kết thúc bằng cách nào khác.

B: Mọi tương quan giữa hai phương pháp là gì?

K: Tôi không cho rằng có mối tương quan nào. Tâm trí đang huyền ảo và chúng ta đã bàn luận hằng nửa giờ đồng hồ, đề cập nó ở nhiều quan điểm khác nhau. Tâm trí vẫn phân tán, muốn được giải quyết vấn đề bằng cách quan sát nó qua nhiều phương tiện khác nhau. Tôi nghe tất cả điều này và tôi cho rằng điều đó xem ra không phải là một giải pháp. Xem ra nó không hoàn thành hình ảnh nào và tôi thấy như vậy bởi vì tâm trí của chúng ta thiếu sự quân bình. Tâm trí không đào sâu được chiều sâu của sự quân bình đó và do đó nó đã huyền ảo. Có lẽ là như vậy. Từ sự quan sát “như thị”, tôi đã không tránh đi. Tôi vẫn quan sát nó.

B: Ngài không tránh nó. Chúng ta đang đá cuội với những phần thể trong chúng ta, còn ngài thì tích tập toàn bộ tất cả.

K: Đó là cách tôi làm việc, nếu tâm trí tôi đang huyền ảo. Tôi biết đó là sự lãng phí năng lượng. Tôi quán sát nó và một vài yếu tố khác – Sự thật là tâm trí thiếu sự quân bình. Cho nên tôi sẽ tiếp cận nó thay vì theo đuổi tiến trình huyền ảo đó.

P: Khi ngài nói nếu tâm trí tôi huyền ảo, tôi sẽ tiếp cận sự thật là nó mất quân bình, làm sao ngài có thể giải quyết được nó? Theo đuổi cái gì?

K: Đó sẽ là sự quan tâm của tôi, không phải sự huyền ảo của tôi. Tôi thấy hệ tâm trí mất sự quân bình thì chắc chắn sẽ có tiến trình huyền ảo. Cho nên, tôi không bận tâm đến sự huyền ảo. Vì vậy, tôi phải thấu hiểu cảm giác và phẩm chất của tâm tư là có hoàn toàn vững vàng hay không? Chỉ có vậy. Tôi tách rời tiến trình huyền ảo.

M: Ngài trốn tránh từ “cái đang là” đến “cái không là.”

K: Không. Tôi không trốn tránh “cái không là.” Tôi thấy biết tâm trí tôi đang huyền ảo. Đó là một sự thật. Tôi biết nó phi lý, tự động, một sự lãng phí năng lượng, không cố ý. Tôi cũng biết là tôi đang lãng phí ở mười cách khác nhau. Ngài đổ thủy ngân và có hàng trăm giọt nhỏ cùng khắp mọi nơi. Để hốt lại chúng cũng là một sự lãng phí năng lượng. Vì vậy, tôi thấy là chắc chắn phải có một cách nào khác. Tâm trí, mất sự quân bình, huyền ảo. Câu hỏi của tôi là: Bản chất và cấu trúc của tính quân bình đó là gì?

M: Sự quân bình đó không có ở tôi.

K: Tôi không biết điều đó. Tôi sẽ tìm hiểu. Tôi sẽ khám phá. Ngài bảo rằng tính vững chãi đối lập với sự bôn chồn, bởi vì sự đối lập luôn dung chứa sự đối lập của chính nó. Do đó không có sự đối lập nào cả. Tôi bắt đầu với sự huyền não và tôi thấy đó là một sự lãng phí năng lượng và tôi cũng thấy tâm trí lãng phí năng lượng cùng khắp và tôi không thể tích lũy lại tất cả mọi sự lãng phí đó và khiến nó tổng thể được. Do đó mà tôi để vấn đề tự nhiên. Tôi thấu triệt nó. Có lẽ tiến trình huyền não đó sẽ mãi tiếp diễn, tất cả mọi phí phạm đó sẽ tiếp tục vận hành ở nhiều phương diện khác nhau khi tâm trí vẫn mất quân bình. Đó không phải là một lời phát biểu. Đây là một sự hiểu biết về trạng thái đạt đến qua sự loại trừ truy xét làm sao để tích tập sự lãng phí đó. Tôi không lưu tâm đến sự lãng phí năng lượng.

M: Tôi hiểu là khi tâm trí đang trong trạng thái quân bình thì sẽ không có sự phí phạm nào.

K: Không, không.

B: Vấn đề này luôn tồn tại với chúng ta, sự phủ định chuyển hoá thành phủ định bởi tâm trí. Sự phủ định không tự chuyển hoá nó một cách tự nhiên, ngài sẽ nói rằng như vậy. Nhưng ngài sẽ làm gì về nó?

K: Tôi không biết. Tôi không bận tâm đến điều đó.

P: Nhưng ngài cũng cho rằng đó là sự lưu tâm của ngài mà.

B: Khi anh ấy cho rằng sự phủ định là khẳng định, sự quan sát phủ định tức là sự khẳng định. Phủ định thông qua tiến trình này.

K: Sự chú ý được ứng dụng qua sự hướng dẫn khác nhau. Thay vì làm sao chấm dứt sự lãng phí này, bây giờ làm sao hướng đến sự hiểu biết cứu cánh của sự quân bình..

B: Nhưng đó không phải là phương diện tinh thần.

K: Không, hiển nhiên là không. Điều này không ở phương diện tinh thần. Bản chất của một tâm trí quân bình là gì? Chúng ta có thể bàn luận về điều đó, không phải là ở sự mô tả từ ngữ của một tâm trí quân bình?

P: Bản chất của một tâm trí quân bình là gì?

M: Có phải ngài đang đề cập đến sự quân bình tạm bợ hay không?

P: Tôi không hiểu về sự quân bình tạm bợ của tâm trí.

K: Ngài nói: 'Nó tạm bợ hay thường hằng?' Tôi không thích từ 'thường hằng'.

P: Nhưng bản chất quân bình của tâm trí là gì?

K: Ngài không biết đến nó?

M: Qua ân phước của ngài, chúng tôi đều thấy biết nó.

P: Tôi cũng sẽ cho là như vậy, Nhưng điều đó cũng sẽ không chấm dứt được tiến trình huyền não hoặc tiến trình tư duy.

K: Anh ấy cho rằng biến cả rất thâm sâu, rất quân bình, thủy triều đến rồi đi, và ngài không lưu tâm, nhưng nếu ngài lưu tâm thì ngài sẽ luôn vướng bận với nó.

P: Khi ngài thấy ngài vướng bận ở đó, điều duy nhất là thấy biết là ngài đang ở đó.

K: Thấy và buông bỏ. Đừng tạo thêm vấn đề. Như Balasundaram đã chỉ ra, sự phủ định tức thì trở thành sự khẳng định khi tôi thấy biết. Giả tức thì trở thành thật. Tiến trình quan sát tức là sự quân bình; Tiến trình nghe hoặc lắng nghe tức là sự quân bình.

4.

Trung Tâm Và Nhị Nguyên

K: Nhị nguyên là gì? Nhị nguyên có tồn tại hay không?

A: Tất nhiên nó tồn tại.

K: Tôi không mặc nhận. Tôi không biết gì về Vedanta, Advaita, lý thuyết khoa học. Chúng ta bắt đầu một điều mới, không biết đến sự giả định của người khác, có lẽ là qua trung gian. Hãy gạt bỏ tất cả. Có nhị nguyên hay không? Tách rời sự thật nhị nguyên – Nam-nữ, bóng tối-ánh sáng, cao-thấp. Có nhị nguyên nào khác hay không?

S: Nhị nguyên của cái “Tôi” và “Anh” được cấu trúc trong chúng ta.

K: Có một nhị nguyên tách rời người nam-người nữ, ánh sáng-bóng tối: Sự hiển nhiên hay không? Tôi muốn được rõ là chúng ta đang cùng đề cập chung một vấn đề. Tôi không giả định là tôi tài giỏi hơn. Tôi muốn tìm hiểu là có một nhị nguyên hay không, nhị nguyên tâm lý. Hiển nhiên là có nhị nguyên bên ngoài – Cây cao, cây thấp, màu sắc khác nhau, cấu trúc khác nhau, vân vân và vân vân. Nhưng trên phương diện tâm lý thì sao, chỉ có “thực tại như thị” và bởi vì chúng ta không thể giải quyết được “thực tại như thị”, chúng ta phát minh ra “cái nên là”. Vì vậy mà có một nhị nguyên. Từ sự thật này, “thực tại Như thị”, một sự trừu tượng đến “cái nên là”, một lý tưởng. Nhưng chỉ có “cái đang là.” mà thôi.

D: Họ cho rằng “cái đang là” là nhị nguyên.

K: Hãy đợi đã, thưa ngài, tôi muốn tìm hiểu. Tôi chỉ biết “cái đang là” và không là “cái nên là.” ,

P: `Cái đang là' đối với tôi là một nhị nguyên.

K: Không. Nhưng ngài bị điều kiện hoá với cái nhị nguyên. Ngài được giáo dục với cái nhị nguyên, ngài hoạt động theo phương diện tâm lý qua nhị nguyên.

S: Điểm bắt đầu là vị trí nhị nguyên. Có lẽ là do qua nhiều yếu tố.

K: Đó là điều mà tôi muốn truy xét – thái độ nhị nguyên hướng về sự sống thành tựu bởi vì tâm trí vẫn chưa thể giải quyết thật sự “cái đang là.”

A: Theo như chúng ta thấy thì. Một hài nhi không khóc bởi khát sữa mẹ, được bồi dưỡng nuôi nấng. Nó khóc bởi vì nó bị bỏ rơi. Nhị nguyên là sự diễn đạt của sự thiếu sót của một tự ngã của cái tôi đang là. Hiện tượng này hầu như bắt đầu từ sự khai sinh của một đời sống.

P: Đó là một phần di sản chủng tộc.

S: Bản chất của cái đang là là gì ?

K: Đó là điều mà tôi đang cố gắng hiểu. Nếu tôi có thể hiểu được “cái đang là”, thì tại sao nhị nguyên lại tồn tại?

S: Phương tiện gì mà tôi sẽ?

B: Có phải phiền não phát sanh bởi vì không tiếp xúc được với “cái đang là”? Nhị nguyên được giả định bởi vì rất ít khi được tiếp xúc với “cái đang là”.

K: Đó là những gì mà tôi muốn tìm hiểu. Nhị nguyên là gì? Nhị nguyên có phải là một sự đo lường hay không?

B: Nhị nguyên là sự so sánh.

P: Nhị nguyên là sự cảm nhận của cái “Tôi” tách biệt có cái “Không-Tôi”

K: Đó là nguyên nhân căn bản của nhị nguyên. Cái “Tôi” là gì đang cho là bạn khác biệt? Cái “Tôi” là gì?

A: Trung tâm, thể xác này.

M: Trí não.

P: Tôi câu hỏi đó và khi quan sát sự vận hành của cái “Tôi”, tôi khám phá nó là một cái gì không thật như ghế, bàn hoặc thân. Chính nó vốn không tồn hữu.

K: Tôi có thể chia sẻ một vài lời không? Có lẽ có vẻ phi lý. Không có nhị nguyên đối với tôi. Không có nam-nữ, sáng-tối. Chúng ta không đề cập loại nhị nguyên đó. Nhị nguyên tồn hữu chỉ như là cái “Tôi” và cái “không-Tôi”, không gian giữa “Tôi” và “Bạn”, trung tâm “Tôi” và trung tâm “Bạn”. Trung tâm “Tôi” nhìn bạn và có một khoảng cách giữa “Tôi” và “Bạn”. Khoảng cách có thể nở rộng hoặc thu hẹp lại. Tiến trình này là ý thức. Đừng đồng ý với tôi? Tôi muốn được rõ ràng. Tôi muốn bắt đầu một cách chậm rãi.

B: Khoảng cách đóng kín này là tâm thức.

M: Khoảng cách nằm trong tâm thức.

K: Không, không phải thừa ngài, có một khoảng cách giữa bạn và tôi ngồi ở đây, khoảng cách vật lý. Còn có khoảng cách mà tâm trí tạo ra cái “Tôi” và “Bạn” và cái “không-Tôi”, “Bạn” và khoảng cách là tâm thức.

D: Ngài nên phân biệt giữa thân vật lý và tâm lý.

S: Có phải cái “Tôi” là một thực thể cụ thể?

P: Vì lý do đó tại sao tôi cho rằng truy cái “Tôi” là ai là một việc khó khăn.

S: Chúng ta bắt đầu với cái gì là nhị nguyên – Cái “Tôi” và “không-Tôi, trung tâm.

K: Khoảng cách giữa trung tâm này và tgmt đó, sự vận hành giữa trung tâm này và trung tâm đó, chiều dọc, chiều ngang, sự vận hành chiều dọc, chiều ngang, là tâm thức.

P: Chỉ có vậy thôi sao?

K: Tôi chỉ mới bắt đầu.

A: Thưa ngài, ngài cho rằng có hai trung tâm – Trung tâm này và chạm đến trung tâm kia. Không có trung tâm nào khác, thưa ngài.

K: Tôi đang đề cập đến điều đó. Hãy chậm rãi. Hãy bàn từng bước một. Trung tâm kia được chế tác bởi trung tâm này.

A: Tôi không biết. Tôi cho rằng ngay cả thiếu trung tâm kia, vẫn có một khoảng cách.

S: Achyutji, Cái “Tôi” chế tác cái “không- Tôi”. Nó ám chỉ trong tiến trình của cái “Tôi”. Nếu tôi không có một trung tâm, thì không có trung tâm nào khác. Tôi muốn truy xét toàn bộ cấu trúc của nhị nguyên. Tôi không chấp nhận nó. Bạn phải chấp nhận nó. Triết lý của chúng ta, sự phán đoán của chúng ta, tất cả đều dựa trên sự chấp nhận này. Cái “Tôi” và cái “không-Tôi” và tất cả một thứ phức tạp phát xuất từ nó, và tôi muốn, nếu tôi có thể, truy xét toàn bộ cấu trúc của nhị nguyên. Cho nên, cái “Tôi” là trung tâm duy nhất. Từ đó, cái “không-Tôi” phát sinh và mối quan hệ giữa “Tôi” và “không-Tôi”, “Bạn”. Tôi nghĩ rằng điều đó khá rõ ràng, ít ra đối với tôi. Đừng chấp nhận nó.

M: Trung tâm này phát sanh như thế nào? Vì tôi sở hữu trung tâm này, tôi tạo ra một trung tâm khác.

K: Tôi sắp đề cập đến điều đó. Tôi chưa muốn vội trả lời. Trong trạng thái tĩnh, trung tâm tạo ra trung tâm kia. Trong hiện tượng này, toàn bộ phiền não của mối quan hệ phát sanh, và do đó mà nhị nguyên phát khởi. sự xung đột, sự cố gắng khắc phục nhị nguyên. Trung tâm này đã gây ra sự phân chia này. Phân chia là không gian và thời gian nào và nơi nào có thời gian và không gian thì có sự phân chia, chắc chắn là xảy ra xung đột không thể nào tránh được. Điều đó đơn giản, rõ ràng. Cho nên tôi thấy, trong trạng thái tĩnh, những gì diễn ra trong mọi thời là sự điều chỉnh, so sánh, bạo động, bắt chước. Khi trung tâm chìm sâu vào giấc ngủ, nó duy trì sự phân chia ngay cả khi nó ngủ.

SWS: Ý của ngài là gì khi ngài cho rằng trung tâm đi vào giấc ngủ?

K: Chúng ta không biết trạng thái đó là gì. Chúng ta đang thăm xét.

S: Trong ý thức tĩnh, người kinh nghiệm là trung tâm.

K: Người kinh nghiệm là trung tâm. Trung tâm là ký ức. Trung tâm là kiến thức, luôn trong quá khứ. Trung tâm có lẽ phóng chiếu vào tương lai nhưng tuy vậy, nó vẫn bám rễ vào quá khứ.

D: Trung tâm là hiện tại. Tôi không biết quá khứ hoặc tương lai.

K: Ngài sẽ không bao giờ nói như vậy, nếu ngài sở hữu một trung tâm.

D: Theo cá tánh của tôi, quá khứ và tương lai chỉ là sự phát triển dần lên. Tôi không liên hệ với chúng. Tôi là thực tại.

A: Ngài là đứa trẻ của quá khứ. Ngài là người thừa tự của tất cả những gì thuộc về quá khứ.

D: Không phải như thế. Đó là một giả thuyết. Làm sao tôi thấy biết được quá khứ?

K: Ngôn ngữ bạn đang ứng dụng, Anh ngữ, là kết quả của quá khứ.

P: Nếu ta hiện hữu, đối tượng hiện hữu.

D: Đó là một lý thuyết.

A: Làm sao có thể đó là một lý thuyết? Chính sự thật bạn đang hiện hữu ngụ ý rằng bạn là đứa trẻ của quá khứ.

D: Tôi không biết quá khứ. Tôi không biết tương lai.

P: Nếu ta ly thoát quá khứ và tương lai, thì không có vấn đề gì. Chúng ta hãy trao đổi với người quan tâm đến quá khứ.

D: Tôi là một phi thực thể cực kỳ nhỏ nhoi với cảm nhận của cái “Tôi” như thị. Tôi không biết gì về quá khứ hoặc tương lai.

A: Có phải cái “Tôi” không chế tác hoặc sản xuất bởi quá khứ toàn phần – Cha tôi, bà tôi? Làm sao tôi có thể chối bỏ được điều đó? Chính ý thức của được cấu tạo bởi quá khứ.

P: Đây là quá khứ của con người, có tính cách cá nhân, chủng tộc. Deshpande, Tôi nhớ buổi hội thảo ngày hôm qua và buổi hội thảo này đã xen vào sự bàn luận của tôi ngày hôm nay.

D: Vị trí của tôi là, tôi không biết gì về quá khứ hoặc tương lai. Nó là một sự phát triển thêm.

A: Deshpandeji, khi ngài cho rằng ngài là thực tại, xin làm ơn suy nghĩ. Có phải ý của ngài là ngài chỉ là sát na hiện tại, không quá khứ hoặc tương lai? Đây là một lý luận hoặc là một sự thật đây? Nếu vậy thì ngài đang nhập định rồi.

K: Hãy đợi một chút, thưa ngài. Chúng ta hãy yên lặng. Ngài đang nói tiếng Anh. Đó là một sự phát triển thêm. Trung tâm gì đang phát triển thêm?

D: Trung tâm đó tôi gọi là “Tôi”, nhưng tôi không biết.

K: Nếu vậy thì trung tâm tích tập này là cái “Tôi”. Người tích tập và sự tích tập này không giống nhau.

K: Ai là trung tâm đang tích tập? Có một trung tâm đang tích tập hay không? Có một trung tâm nào đó khác với đối tượng mà nó đang tích tập?

D: Tôi không trả lời được.

M: Tất cả đều là nội dung của tâm thức.

K: Chúng ta nói rằng nội dung của ý thức là ý thức. Nếu không có một ý thức thì không có sự tích tập.

M: Tôi không nói như vậy.

K: Tôi có nói như vậy. Chúng ta khởi sự từ đó.

M: Nội dung của ý thức là tâm thức. Điều đó có nghĩa là, nếu không có nội dung thì không có tâm thức.

K: Điều đó có nghĩa là như vậy.

D: Nếu thế thì nó có nghĩa là có một bất nhị.

K: Không, không. Đó là sự suy đoán mà thôi. Hãy tiếp tục với điều mà chúng ta đang bàn luận. Ý thức là nội dung của nó. Nội dung là tâm thức. Đây là một sự thật tuyệt đối.

A: Thưa ngài, ở một điểm nào đó, cái “Tôi” không thể điều khiển toàn bộ địa hạt của ý thức theo tầm hiểu biết của nhận thức. Theo nhận thức của tôi, tôi không thấy toàn bộ địa hạt này.

Sir, at any given time, this 'I' is not able to command the whole field of consciousness as its purview of perception. In my perception, I don't see the whole field.

K: Bởi vì có một trung tâm. Nơi nào có một trung tâm, thì nơi đó có sự phân tán.

P: Cái “Tôi” chỉ hoạt động thông qua tiến trình tư duy vốn phân tán.

K: Chỉ có vậy.

A: Điều mà tôi suy nghĩ là nội dung của ý thức phải là một phần của địa hạt nhận thức. Không phải như thế hay sao?

P: Nếu nó là một phần nhận thức của tôi, thì toàn bộ nội dung của ý thức là ý thức, không còn gì khác nữa. Nếu thế thì tôi ngừng với ý thức. Tôi muốn tồn tại ở đó. Nhưng tôi ngồi trước mặt bạn và bảo, “Hãy chỉ cho tôi con đường,” và bạn thì không ngừng nói, “Giây phút mà bạn hỏi con đường, bạn sẽ không bao giờ biết con đường.” Tuy vậy chúng tôi vẫn hỏi ngài vì chỉ có một con đường.

S: Điểm đầu tiên mà chúng ta kinh nghiệm chỉ có tính cách vật thể, không phải là trên ý thức toàn triệt.

K: Đó là điều tôi đang đề cập. Miễn ở đó có một trung tâm, thì chắc chắn sẽ có sự phân tán rời rạc và sự phân tán rời rạc này là “tôi” và “bạn” và sự xung đột trong mối quan hệ đó.

S: Có phải ngài đang cân bằng trung tâm này với ý thức hoặc một phần rời rạc của toàn bộ ý thức?

K: Trung tâm là nội dung của ý thức.

S: Ý thức chính nó là một sự rời rạc?

P: Ngài cho rằng trung tâm này là không gian-thời gian. Xem ra ngài cũng quy định là khả năng vượt trên địa hạt không gian thời gian. Trung tâm đó là sự hoạt động. Nó không thể siêu vượt. Nếu nó có thể thì không gian và thời gian sẽ chấm dứt nội dung của ý thức.

K: Chúng ta hãy bắt đầu lại. Nội dung của ý thức là ý thức. Điều đó không thể bác bỏ được. Trung tâm là kẻ tạo ra các mảnh mẫu này. Trung tâm trở nên ý thức sự rời rạc này khi sự rời rạc hiển bày hoặc là đang hoạt động; Nếu không, trung tâm không ý thức những sự rời rạc khác. Vì vậy, luôn có một người quan sát và sự quan sát, người tư duy và kinh nghiệm. Cho nên, trung tâm là kẻ tạo ra sự rời rạc và trung tâm nỗ lực tích tập mọi sự rời rạc này lại và tiến xa hơn. Một mảnh rời rạc này bảo, “Hãy ngủ đi” và một mảnh rời rạc khác bảo, “Hãy thức.” Trong trạng thái duy trì sự tỉnh táo, thì có sự rối loạn. Tế bào não trong lúc ngủ nó cố gắng mang đến một sự trật tự bởi vì bạn sẽ không hoạt động một cách hiệu quả qua sự rối loạn đó. Trí não cố gắng mang lại trật tự. Tiến trình đó là nhị nguyên hay bất nhị?

K: Tôi sẽ biểu hiện cho ngài thấy. Tế bào não đòi hỏi phải có trật tự. Nếu không thì chúng không thể hoạt động. Không có nhị nguyên trong hiện tượng này. Vào ban ngày thì nó rối loạn bởi có một trung tâm ở đó. Trung tâm là nguyên nhân của sự rời rạc. Sự rời rạc chỉ biết thông qua sự rời rạc. Nó không ý thức toàn bộ sự rời rạc và do đó, không có sự trật tự, và vì vậy, nó sống trong rối loạn. Nó là một sự rối loạn, mặc dù nó nói rằng, “Ta nhất định phải kinh nghiệm.” Nó sống một cách rối loạn, rối rắm. Nó không thể làm gì khác ngoài gây ra sự rối loạn bởi vì hoạt động của nó chỉ nằm trong sự rời rạc này, đúng không, thưa bạn?

A: Thưa ngài, đúng là như vậy.

K: Tế bào não cần một sự trật tự, nếu không thì nó sẽ bị loạn thần kinh, nó bị hủy diệt. Đó là một sự thật. Tế bào não luôn đòi hỏi phải có trật tự và trung tâm thì hay gây ra sự rời rạc. Tế bào não cần sự trật tự. Sự trật tự này bị chối bỏ khi có một trung tâm bởi vì trung tâm luôn gây ra sự hủy diệt, phân chia, xung đột và tất cả, một sự chối bỏ được yên ổn, chối bỏ trật tự. Không có một nhị nguyên. Tiến trình này đang tiếp diễn. Trí não nói, “Ta phải trật tự”, không phải là bởi nhị nguyên.

A: Có hai vận hành độc lập hay không?

P: Tôi cảm thấy chúng ta đang đi quá xa những gì mang tính chất hữu hình với chúng ta.

K: Điều này có tính cách hữu hình.

P: Nó không hữu hình. Tế bào não đang tìm kiếm một sự trật tự vốn không hữu hình.

K: Tôi sẽ cho bạn thấy trong phút chốc.

S: Pupilji, Toàn bộ thế giới vật lý này, mặc dù là rối loạn vẫn duy trì được một sự trật tự phi thường. Nó là tự tánh của vũ trụ để duy trì trật tự.

P: Cảm quan của các nhà khoa học về thời gian không thật đối với chúng ta. Tế bào não tìm kiếm trật tự bởi vì nó không thật với chúng ta. Tôi không biết nhưng có lẽ. Ngài đã đi quá xa từ một sự thật này đến sự thật kia vốn vượt trên sự hiểu biết của chúng ta.

K: Chúng ta đều thấy quan điểm đó. Trung tâm ở đâu thì ở đó có sự xung đột, và chắc chắn là phải có sự phân tán. Chắc chắn là mỗi hình thức phân biệt giữa “Tôi” và “Bạn”, trung tâm đó đang gây ra sự phân chia. Làm sao bạn biết được?

P: Vì tôi quan sát nó trong chính mình?

K: Trên ngôn ngữ hoặc sự thật?

P: Sự thật.

K: Trung tâm là kẻ tạo ra mọi sự rời rạc. Trung tâm là sự rời rạc. Toàn bộ địa hạt là sự rối loạn. Làm sao bạn ý thức được sự rối loạn này?

P: Tôi có thấy nó.

K: Khoan đã. Ngài chưa trả lời câu hỏi của tôi. Xin hãy thứ lỗi cho tôi, tôi đang hỏi ngài. Ngài có ý thức sự rối loạn này hay không? Nếu trung tâm ý thức thì đó là sự rối loạn. Tuy thế, nó vẫn rối loạn.

P: Tôi thấy được điều đó.

K: Ngài thấy là khi trung tâm ý thức rằng đây là một sự rối loạn thì nó tạo ra nhị nguyên như là một sự trật tự và rối loạn. Cho nên, bạn quan sát sự rối loạn này như thế nào – Ngoài trung tâm hoặc là với trung tâm? Nếu đây là sự quan sát với trung tâm thì đó là sự phân chia. Nếu thiếu sự quan sát của trung tâm thì chỉ có sự rối loạn mà thôi.

P: Hoặc trật tự.

K: Khoan đã. Xin làm ơn đi chậm một chút. Khi trung tâm ý thức có sự rối loạn thì có sự phân chia, và sự phân chia này là cốt tủy của sự rối loạn. Khi trung tâm không có đó để ý thức, thì cái gì còn lại?

P: Thì không có trung tâm; Không có sự rối loạn.

K: Nếu vậy, cái gì xảy ra? Không có sự rối loạn. Đó là một sự thật. Đó là những gì mà tế bào não đòi hỏi.

P: Khi ngài mang điều đó vào, ngài lại lấy nó đi. Cho phép chúng ta tiếp tục.

K: Hãy dừng lại đã. Tôi đang khám phá một hiện tượng, rằng trung tâm đang tạo ra không gian và thời gian. Nơi nào có không gian và thời gian thì nhất định sẽ có sự phân chia trong mối quan hệ và, vì vậy, có sự rối loạn trong mối quan hệ này. Khi mỗi quan hệ bị xáo trộn, nó sẽ gây ra thêm nhiều xáo trộn bởi vì đó chính là bản chất của trung tâm. Không chỉ xáo trộn trong mối quan hệ, mà xáo trộn cả trong ý nghĩ, hành động, ý niệm.

P: Tôi muốn hỏi ngài một câu hỏi: Sự thật là gì – Nhận thức trật tự hoặc là...?

K: Ngài chỉ ý thức sự xáo trộn. Hãy nghe nè. Tôi cũng cảm giác được lộ trình của tôi, ngài hiểu chứ. Tôi thấy trung tâm là nguồn gốc xáo trộn bất cứ nơi nào mà nó vận hành – trong mối quan hệ, trong ý nghĩ, trong ý niệm, trong hành động, trong nhận thức. Có người nhận thức và sự nhận thức. Cho nên, nơi nào có trung tâm hoạt động, hiện hành, tạo tác, sở hữu động lực của nó thì chắc chắn là ở đó có sự phân chia, xung đột và tất cả mọi hiện tượng khác. Nơi nào có trung tâm là ở đó có sự xáo trộn và rối loạn. Rối loạn là trung tâm. Làm sao bạn ý thức? Có phải trung tâm ý thức đến sự rối loạn này hoặc chỉ có sự xáo trộn mà thôi? Nếu không có một trung tâm ý thức sự rối loạn thì hoàn toàn trật tự. Nếu vậy thì sự rời rạc chấm dứt, tất nhiên, vì không có trung tâm nào đang gây ra sự rời rạc.

P: Theo nghĩa đó, khoảnh khắc sự rời rạc có mặt thực tại là sự rời rạc. Khi sự rời rạc kết thúc, thực tại là không thật. Cho nên vì vậy mà không có sự phân chia. Ngài lại trở về vị trí Vendantic.

K: Tôi chối từ không chấp nhận nó.

P: Tôi đang đặt ra với ngài.

A: Tôi sẽ nói rằng khi ngài cho rằng “Tôi” là nguồn cội và trung tâm của sự xáo trộn, hoặc trung tâm là nguồn cội và nó là sự rối loạn, đó là một sự thật đối với tôi. Khi ngài cho rằng nếu không có một trung tâm quan sát sự xáo trộn đó...

K: Không, tôi hỏi: ai đang quan sát sự xáo trộn? Achyutji, hãy thấy rõ điều này. Không có ý thức trật tự. Và đó là vẻ đẹp của trật tự.

P: Từ “thực tại” có nghĩa gì với ngài?

K: Không có nghĩa gì cả.

P: Ý của ngài là gì? Tôi muốn thăm xét từ “không” này.

K: Khi nó là một cái gì, nó không ý thức.

A: Địa hạt nhận thức là địa hạt của phi thực tại.

K: Không, hãy cẩn thận, thưa bạn. Khoan đã. Đừng bàn luận điều đó nữa. Chúng ta hãy tìm hiểu vấn đề của mộng vì hiển nhiên đó là một trong những sự rời rạc của chúng ta. Mộng là gì? Ma trận của cấu trúc của mộng là gì? Chúng diễn ra như thế nào?

Q: Nó diễn ra khi ham muốn không được đáp ứng vào ban ngày.

K: Nếu thế thì bạn cho rằng vào ban ngày, tôi ham muốn một cái gì và nó không được đáp ứng, được thỏa nguyện, không được thành tựu, thì như vậy ham muốn tiếp diễn.

P: Tại sao chúng ta không tiến xa hơn? Ý niệm là tiến trình vô tận không có sự khởi đầu, nó bị tổng khứ từ tế bào não. Tương tự như vậy, có một giai đoạn khi tâm trí hoàn toàn mê ngủ; Đây là một hình thức khác cùng dòng lưu hành.

K: Chính xác là cùng một thứ. Hoạt động của ngày tuy vậy vẫn tiếp diễn. Như thế, trung tâm vốn là yếu tố xáo trộn, gây ra sự xáo trộn vào ban ngày và mãi vẫn tiếp diễn. Dòng lưu hành này trở thành mộng, biểu tượng hoặc nếu không, cùng một sự lưu hành.

M: Ngài cứ cho rằng trung tâm là nguồn gốc của sự xáo trộn.

K: Trung tâm là sự xáo trộn, không phải nguồn gốc.

M: Qndmrr của cái “Tôi” là sự đòi hỏi không ngừng khao khát được trật tự. Không có ai gây ra nó, và tôi trong thế giới này đòi hỏi phải có một sự trật tự, tìm kiếm sự trật tự, và tất cả mọi nhị nguyên đều được quy định, không phải là do nhị nguyên chế tác.

K: Không phải. Xin lỗi.

M: Tôi thấy như vậy. Tôi không muốn nhị nguyên.

K: Sự tìm kiếm chính nó là nhị nguyên. Tất cả cuộc đời của chúng ta là tìm đến cái bất nhị.

M: Tôi biết là bất cứ điều gì tôi làm là bởi sự trật tự này. Sự trật tự có lẽ tạm bợ, một chút xíu trật tự, nhưng tuy vậy không có một cử chỉ nào, hoặc một vị trí nào của tâm trí đang nhắm đến sự trật tự, dù là ta đang ăn, đang uống, hoặc đang ngủ. Nó khiến sự sống có thể. Cho nên, sự rối loạn là một cái gì gì áp đặt trên tôi, sự rối loạn đã cưỡng chế trên tôi. Đó là sự quan sát của tôi. Nếu ngài cho rằng nó là không phải, thì sự quan sát của tôi và sự quan sát của ngài khác nhau.

P: Trong tất cả mọi quan sát, chúng tôi ngồi với Krishnaji và chúng ta quan sát bản ngã qua hoạt động và bản chất tự ngã đã được hiển lộ.

M: Không, Đó chỉ là sự giả định. Chúng ta đang chơi đùa với ngôn ngữ. Tâm trí thiếu khả năng của mọi yếu tố phối hợp. Không có sự kiện như thiên khải trong vấn đề này, thưa ngài. Không có ai để ra lệnh chúng ta.

P: Tôi đồng ý. Chính tiến trình của sự tự quan sát hiển lộ nó. Không phải là có ai ra lệnh h bạn.

K: Người này nói trung tâm này là nguồn gốc của sự thiếu trật tự. Dòng lưu hành của đời sống từng ngày tiếp diễn cả ngay trong giấc ngủ. Cùng với dòng lưu hành này và các giấc chiêm bao đó là sự diễn đạt của cái “Tôi” đó. Khi tôi thức dậy, tôi bảo, “Tôi chiêm bao.” Đó là chỉ là một phương tiện truyền đạt; Chiêm bao là cái “Tôi”. Chiêm bao không riêng rẽ với trung tâm đã tạo ra dòng lưu hành đó, sự mất trật tự đó. Yếu tố tiếp theo là một giấc ngủ sâu. Bạn có ý thức khi bạn đang chìm trong giấc ngủ sâu hay không?

S: Ai là người ý thức trong giấc ngủ sâu? Ta không ý thức giấc ngủ sâu. Bạn không nói, “Tôi có một giấc ngủ kỳ diệu.” Bạn có lẽ nói, “Tôi không chiêm bao. Tôi có một giấc ngủ thật bình an.”

P: Thật sự có ý nói là bạn đang có một giấc ngủ tốt.

M: Khi tôi chìm trong một giấc ngủ sâu, tôi hoàn toàn ý thức là tôi vô niệm. Tôi vô thức.

K: Như thế, điều mà ta có thể nói là, “Tôi có một giấc ngủ rất tốt mà không chiêm bao.” Làm sao ta có thể khảo sát được trạng thái vô mộng đó, trạng thái mà bây giờ bạn gọi là một giấc ngủ sâu? Bạn có tạo tác nó thông qua ý thức tâm trí hoặc trên lý thuyết, hoặc qua sự lặp đi lặp lại lời nói mà có ai đó đã nói về nó? Bạn đi vào nó như thế nào?

S: Giấc ngủ tự nó biểu lộ. Nếu không thì bạn không thể đi vào trạng thái khác.

K: Tại sao bạn lại muốn đi vào nó?

S: Bởi vì tôi muốn biết là có phải cùng một trạng thái hay không.

P: Có trạng thái đang “tỉnh giác” và có trạng thái “mê ngủ”

SWS: Kinh nghiệm của tôi là khi tôi ngủ không bị mộng mị thì không có trung tâm. Sau đó thì trung tâm lại tái lập. Nó nhớ là tôi đã ngủ mà không mộng mị. Lần nữa, trung tâm lại bắt đầu mọi hoạt động của nó.

S: Giấc ngủ sâu không có trung tâm.

K: Tại sao chúng ta không chia sẻ về cái có thể biết?

P: Nhưng ngài muốn khảo sát giấc ngủ sâu. Có thể khảo sát giấc ngủ sâu hay không?

D: Tôi chỉ thấy có một sự thật: Trong giấc ngủ không có trung tâm.

K: Vị này bảo là giấc ngủ sâu có nghĩa là không trung tâm.

M: Giấc ngủ sâu có nghĩa là cường độ của ý thức rất thấp.

P: Tôi xin đặt một câu hỏi: Có thể khảo sát giấc ngủ sâu hay không?

K: Ý của bạn là gì qua “sự khảo sát”? Tôi có thể khảo sát hay không? Trung tâm có thể khảo sát hay không? Bạn xem phim tại rạp phim. Bạn không đồng ý với nó. Bạn không phải là một phần của nó. Bạn đơn thuần quan sát.

S: Cái gì quan sát mà không bị đồng hóa?

K: Không có ai để đồng hóa. Chỉ có sự quan sát.

S: Điều mà Pupul đang hỏi là: Giấc ngủ sâu có thể khảo sát hay không?

K: Chúng tôi hiểu điều đó. Nó có thể biểu lộ hay không? Nó có thể phơi bày hay không? Nó có thể quan sát hay không? Tôi cho là “Có thể”. Tôi có thể quan sát bạn, chỉ quan sát mà không mệnh danh? Dĩ nhiên, điều này có thể. Người quan sát là trung tâm. Người quan sát là quá khứ. Người quan sát là sự phân chia; Người quan sát là không gian giữa bạn và tôi.

P: Trước tiên, bạn phải có dụng cụ, một dụng cụ có thể. Ta phải sở hữu một trạng thái tỉnh giác có thể. Chỉ khi nào trạng thái tỉnh thức này hoặc “Jagriti” thì kinh nghiệm đó có thể.

K: Có sự quan sát sự rối loạn ngoài trung tâm đang ý thức là có sự rối loạn hay không? Nếu điều đó có thể giải quyết, tôi phải giải quyết toàn bộ xung lượng này của nó. Trật tự là gì? Chúng ta nói trung tâm không bao giờ có thể ý thức được sự trật tự. Nếu vậy thì trạng thái đó là gì? Nếu vậy thì đức hạnh là gì khi thiếu một ý thức đức hạnh? Những gì mà con người với tính cách truyền thống thường chấp nhận đức hạnh vốn là một sự tu tập. Chiếc bóng hư ảo trong sự thực hành tánh khiêm tốn vẫn là chiếc bóng hư ảo. Nếu vậy đức hạnh là gì? Nó là trạng thái không ý thức nó đang đức hạnh. Tôi đang chỉ khảo sát mà thôi. Nếu trung tâm ý thức nó sở hữu tánh khiêm tốn này thì nó không còn là sự khiêm tốn nữa. Đức hạnh là một trạng thái của tâm trí khi nó không ý thức là nó đức hạnh.

Do đó, nó trên tất cả mọi sự tu tập, tất cả mọi Sadhhanas. Để thấy được sự rối loạn này không phải từ trung tâm mới được xem là sự trật tự. Trật tự đó bạn không thể ý thức được. Nếu bạn ý thức nó thì nó là một sự rối loạn rồi.

5.

Yếu Tố Biến Hoại

P: Chúng ta có thể bàn luận về những yếu tố biến hoại và cái chết? Tại sao nó là bộ máy cơ chế của tâm trí vốn đã có khuynh hướng biến hoại cài đặt bên trong, một cách mã hóa lập trình của năng lượng ?

K: Tại sao thân tâm bị biến hoại?

P: Với tuổi tác, với thời gian và thân xác bị biến hoại; nhưng tại sao tâm trí cũng bị biến hoại? Ở cuối cuộc đời, thể xác chết và tâm trí cũng chết. Nhưng cái chết của tâm trí có thể xảy ra thậm chí khi thân vẫn còn đang sống. Nếu như bạn nói là tế bào bào và thân xác con người khó thể nào mà tránh được. Cũng như tế bào của tâm trí con người, bộ não này rồi cũng sẽ bị biến hoại?

K: Chúng ta đang bàn đến sự biến hoại toàn bộ cấu trúc của tâm trí và bộ não theo tuổi tác và thời gian phải không? Những nhà sinh vật học đã cho chúng ta câu trả lời. Họ đã nói như thế nào?

M: Tế bào não và thân bị biến hoại bởi vì không có tiến trình loại trừ. Chúng không được tạo ra để làm việc. Chúng không hoàn toàn loại ra những sản vật từ hóa chất thay đổi của riêng chúng. Nếu chúng được ban cho cơ hội để thanh lọc chúng hoàn toàn, chúng có thể sống mãi mãi.

K: Vấn đề là: Tại sao bộ não, vốn năng động vào một thời điểm nhất định nào đó đem lại năng lực thanh lọc đầy đủ lại bị biến hoại? Nó có thể sống vĩnh viễn. Yếu tố thanh lọc đó là gì?

M: Loại trừ một cách thỏa đáng.

K: Chắc chắn là sâu sắc hơn đó nữa.

M: Sự loại trừ một cách thỏa đáng là sự diễn đạt bên ngoài của sự thanh lọc.

P: Không thỏa đáng. Nếu cơ thể con người được thanh lọc đầy đủ thì nó sẽ không bị biến hoại. Nhưng từ thân thì chắc chắn là nó không thể trốn tránh được rồi. Có phải tâm trí khác với tế bào não hay không?

K: Đây là sự biến hoại của nguồn năng lượng hoặc là sự biến hoại của tế bào não trong khả năng sản xuất ra nguồn năng lượng? Trước tiên chúng ta phải đặt vấn đề một cách rõ ràng mới được.

B: Khi chúng ta bảo là bộ não bị biến hoại, chúng ta giả định là bộ não cực kỳ sinh động ở giai đoạn nào đó, nhưng một trong những vấn đề của đời sống là sự tầm thường của tâm trí.

K: Vấn đề là: Tại sao bộ não không duy trì được phẩm chất sắc bén, sáng suốt và năng lượng sâu sắc của nó? Khi nó già đi thì nó bị biến hoại. Hiện tượng này xảy ra thậm chí ở tuổi đôi mươi. Nó nằm trong xoai rãnh và dần dần bị tan hoại. Tôi muốn tìm hiểu có phải là vấn đề ở tuổi tác hay không. Bạn có thể thấy được một số tâm trí nào đó, mặc dù họ còn khá trẻ, nhưng cũng mất đi phẩm chất nhanh nhẹn. Họ bị mắc dính trong sự xoai rãnh đó và yếu tố biến hoại trong họ đã bắt đầu rồi.

S: Có phải chúng ta được sinh ra với một tiến trình ước định nào đó? Đó có phải là yếu tố quyết định hay không?

K: Có phải đó là vấn đề của tiến trình ước định và sự xuyên phá của tiến trình ước định đó, giải thoát nguồn năng lượng và do đó khiến tâm trí có thể tiếp tục vĩnh viễn; hoặc là sự biến hoại đó có liên hệ đến tâm trí đang hoạt động qua qua tất cả mọi quyết định?

S: Ý của ngài là gì qua quyết định của chức năng?

K: Hiện tượng đó hành hoạt qua sự lựa chọn và ý chí. Ta quyết định mọi hành động của chúng ta và quyết định đó thường không dựa trên sự sáng suốt, không phải qua sự quan sát của toàn bộ lãnh vực, nhưng tùy thuộc vào sự thỏa nguyện và sự thọ hưởng, vốn là những sự rời rạc phân tán của lãnh vực đó. Và ta luôn sống trên sự rời rạc phân tán đó. Đó là một trong những yếu tố của sự biến hoại. Sự lựa chọn của nhà khoa học có thể dựa trên sự ảnh hưởng của môi trường, ảnh hưởng gia đình, hoặc do sự ham muốn của riêng ta muốn thành đạt ở một mục tiêu nào đó. Có nhiều sự cân nhắc ở sự lựa chọn về một nghiệp ngành cá biệt nhà sư, và quyết định đó, sự lựa chọn đó và hành động dựa trên sự lựa chọn đó là một trong các yếu tố biến hoại. Tôi bất chấp phần còn lại của lãnh vực này và chỉ theo đuổi một góc hẹp đặc thù của lãnh vực đó. Tế bào não không hoạt động một cách trọn vẹn nhưng chỉ có tính cách một chiều mà thôi. Các bạn thấy không? Hiện tượng thực này khá thú vị. Đừng chấp nhận hiện tượng này. Chúng ta hãy khảo sát nó.

P: Có phải ngài đang nói rằng chức năng của bộ não không hoạt động hết mức của nó, nhưng chỉ với một chiều mà thôi.

K: Toàn bộ bộ não không hoạt động và tôi nghĩ rằng đó là yếu tố của sự biến hoại. Bạn hỏi yếu tố của sự biến hoại là gì, không phải là tâm trí có khả năng thấy biết tất cả hay không. Tôi đã quan sát nhiều năm và thấy rằng một tâm trí chạy đuổi theo hoạt động nào đó, bất chấp hoạt động một cách trọn vẹn thì chắc chắn sẽ bị biến hoại.

P: Chúng ta hãy khảo sát hiện tượng đó. Chính tế bào não sở hữu tính cài đặt bên trong về thời gian, ký ức và bản năng. Chúng hoạt động như những phản xạ. Chính bản chất của tiến trình vận hành trong những phản xạ đó giới hạn bộ não làm việc một cách toàn triệt. Và chúng ta thì không biết có cách nào khác nữa.

K: Chúng ta đang nỗ lực tìm hiểu các yếu tố của sự biến hoại. Khi chúng ta thấy được các yếu tố đó là gì thì có lẽ chúng ta thấy được thực tại bên kia, thấy được sự toàn triệt.

P: Ta có thể nghĩ đến các yếu tố xung đột, thí dụ.

K: Chúng ta không nên truy cứu nhiều quá. Một sự theo đuổi đều dựa trên sự lựa chọn, có động cơ muốn đáp ứng hoặc ham muốn thành đạt thì tất nhiên hoạt động đó sẽ gây ra sự xung đột. Cho nên, xung đột là một trong các yếu tố của sự biến hoại. Có lẽ đó là yếu tố chủ yếu của sự biến hoại. Tôi quyết định trở thành một chính trị gia. Tôi quyết định trở thành một người tầm đạo. Tôi quyết định trở thành một họa sĩ. Tôi quyết định trở thành một hành giả. Quyết định đó được tạo ra bởi tiến trình ước định mang lại bởi nền văn hóa mà trong chính bản chất nó có tính cách là rời rạc. Đúng vậy. Tôi quyết định trở thành một người độc thân bởi vì qua những gì mà tôi được thấy, được nghe, tôi nghĩ là tôi sẽ kinh nghiệm được Thượng Đế, Chân lý và Giác ngộ. Nhất định là tôi phải tịnh thân. Và Tôi bắt chập toàn bộ cấu trúc của sự sống con người, sinh học, xã hội, vân vân và vân vân. Quyết định đó hiển nhiên mang đến sự xung đột trong tôi, sự xung đột dục tính, sự xung đột lánh xa mọi người, vân vân và vân vân. Đó là một trong những yếu tố biến hoại của bộ não. Tôi chỉ sử dụng một phần của nó. Chính yếu tố phân chia đời sống của tôi với phần còn lại là yếu tố biến hoại. Cho nên, sự lựa chọn và ý chí sẽ là những yếu tố biến hoại đó.

P: Và tuy thế chúng là hai công cụ hoạt động mà chúng ta sở hữu.

K: Đúng thế. Chúng ta hãy xem xét nó. Tất cả cuộc đời của chúng ta đều dựa trên hai yếu tố này: phân biệt hoặc là lựa chọn và hoạt động của ý chí qua tiến trình mong muốn được thỏa nguyện.

S: Tại sao lại phân biệt?

K: Phân biệt là lựa chọn. Tôi phân biệt giữa điều này và điều kia. Chúng ta đang cố gắng tìm hiểu yếu tố biến hoại là gì, nguồn gốc yếu tố của sự biến hoại. Có lẽ chúng ta sẽ khám phá một hiện tượng gì khác. Tôi thấy sự lựa chọn và hoạt động của ý chí là những yếu tố của sự biến hoại và nếu bạn thấy được điều đó thì có hoạt động nào đó không nằm trong hai yếu tố, hai nguyên tố đó hay không?

P: Chúng ta hãy xem xét những yếu tố khác bởi có nhiều yếu tố khác nữa; Có yếu tố di truyền, có yếu tố chấn động, thí dụ...

K: Nếu tôi thừa hưởng di truyền một tâm trí đần độn, ngu si, tôi ngu si. Tôi có thể tìm đến các đạo tràng và nhà thờ nhưng tế bào não của tôi đã bị ảnh hưởng rồi.

P: Rồi thì cơn sóc.

K: Là cái gì?

P: Tạo tác của sự sống.

K: Tại sao chính sự sống lại gây ra cơn sóc?

P: Điều đó xảy ra.

K: Tại sao? Con trai tôi chết, em tôi chết. Nó gây ra cơn sóc bởi vì tôi không bao giờ ý thức được rằng con trai tôi sẽ chết. Bỗng nhiên tôi nhận thức là nó đã chết. Bạn sử dụng từ “cơn sóc” theo tính cách tâm lý hoặc thân vật lý?

P: Nó là cơn sóc của thân vật lý. Nó là cơn sóc của thân kinh hệ. Nó là sự tiếp xúc của một cái gì bị kết thúc.

K: Được rồi. Chúng ta hãy xem xét cơn sóc... cơn sóc của thân vật lý, tâm lý, và cảm xúc khi bỗng nhiên bạn bị mất mát một cái gì, bạn bị mất mát một người thân. Bạn phải sống cô đơn một mình. Cơn sóc của một cái gì bỗng nhiên kết thúc. Tế bào não tiếp nhận cơn sóc đó. Bây giờ bạn sẽ làm gì về nó? Có phải cơn sóc đó là một yếu tố biến hoại?

P: Ta có thể đáp ứng bằng sự yên lặng hoàn toàn hay không? Tâm trí đã ghi nhận một cái gì mà nó không thể nào hiểu được. Có những hồ thẳm thâm sâu vốn không thể ứng phó được. Chúng ta đang chia sẻ về cơn sóc và những cách đáp ứng mới. Hồ thẳm nào mà ta có thể xuyên phá đây?

K: Khoan đã, Pupilji, hãy chậm lại. Con trai của tôi chết. Em trai của tôi chết. Nó là cơn sóc kinh khủng bởi vì chúng ta đã từng chung sống với nhau, đã từng vui đùa với nhau. Cơn sóc đó khiến tâm trí của tôi bị tê liệt và cơn sóc cũng khiến nó bị tê liệt tạm thời. Tâm trí làm sao có thể giải thoát được nó mới là yếu tố quan trọng. Nó giải thoát với sự tổn thương, với tất cả mọi vấn đề liên quan đến sự tổn thương hoặc nó chỉ giải thoát với sự tổn thương duy nhất mà thôi.

S: Có lẽ tôi không biết. Có lẽ trong ý thức của tôi cho là tôi đã giải quyết được vấn đề rồi.

D: Thưa ngài, có thể trong tình trạng bị sóc đó là một cái chết, một sự chấm dứt hoàn toàn của cấu trúc tâm trí và chính tiến trình này thấy biết được sự chấm dứt đó của nó.

K: Tất cả đều bao gồm. Khi em trai của tôi chết hoặc là con trai của tôi bị chết thì cả cuộc đời tôi đều bị thay đổi. Sự thay đổi này quả là một cơn sóc. Tôi phải rời bỏ ngôi nhà này. Tôi phải tìm đủ mọi cách sinh kế khác nhau. Tôi phải làm hàng tá công việc. Tất cả đều bao gồm trong chữ “sóc” đó. Tôi muốn hỏi là cơn sóc đó có để lại dấu ấn nào hoặc sự tổn thương nào hay không? Nếu nó không để lại dấu ấn hoặc một sự tổn thương nào cả, hoặc một vết cào nào hoặc cái bóng sàu muộn thì tâm trí sẽ ly thoát được nó và hoàn toàn tươi mát và mới mẻ tinh khôi. Nhưng nếu nó bị tổn thương và trở nên hung bạo thì đó là yếu tố biến hoại. Làm sao tâm trí ý thức được rằng nó không bị tổn thương sâu đậm?

P: Nếu nó bị tổn thương sâu đậm, không có nghĩa là nó hết hy vọng hoặc là nó đã kết thúc? Hoặc là nó hoàn toàn biến mất?

K: Chúng ta sẽ đi sâu hơn vào vấn đề đó, Pupilji. Cơn sóc đó là tự nhiên bởi vì bỗng nhiên tôi bị ném ra ngoài đường nếu nói theo nghĩa đen. Trên phương diện tâm lý, thân kinh, nội tâm và bề ngoài thì tất cả mọi sự đều thay đổi. Làm sao tâm trí có thể thoát ly khỏi nó? Đó là vấn đề. Nó có thể thoát ly sự tổn thương, hoặc là nó sẽ được gột rửa hoàn toàn? Tất cả mọi sự tổn thương đó nông cạn hoặc thâm sâu đến mức tâm trí ý thức không thể biết được chúng ở vào giai đoạn nào và do vì vậy chúng sẽ lặp đi lặp lại, lặp đi lặp lại liên tục? Tất cả mọi hiện tượng đó là một sự lãng phí năng lượng. Làm sao tâm trí biết được là nó đang bị tổn thương rất lớn?

P: Với sự tổn thương hời hợt thì ta có thể không để ý đến, hoặc là taphải làm gì đó, nhưng với sự tổn thương sâu đậm thì...

K: Bạn sẽ giải quyết chúng bằng cách nào?

P: Có sự hung bạo, cái chết, và bạo hành.

K: Đừng bạo hành. Làm thế nào tâm trí lại bị tổn thương đến như vậy? Tổn thương là gì?

P: Sự đau đớn vô cùng.

K: Tổn thương vô cùng hay sao?

P: Đúng thế.

K: Ý của bạn tổn thương sâu đậm là như thế nào?

P: Thật sự là tôi bị tổn thương rất lớn bởi vì sự khủng hoảng này qua chính bản chất của nó.

K: Con trai của tôi chết, em trai của tôi chết; Chồng của tôi chết, vợ của tôi chết, dù bất kỳ là gì. Nó là một cơn sóc. Cơn sóc đó là một loại tổn thương. Tôi muốn hỏi là sự tổn thương đó sâu thẳm vô cùng và ý của tôi là gì qua sự “sâu thẳm vô cùng”?

P: Chiều sâu của vô thức bị ném ra.

K: Cái gì bị ném ra?

P: Nỗi đau đớn.

K: Nỗi đau đớn mà bạn vốn chưa ý thức được và cơn sóc biểu lộ nỗi đau đó. Bây giờ, nỗi đau ở đó ó hoặç là nguyên nhân của nỗi đau vẫn còn đó?

P: Nguyên nhân của nỗi đau vẫn còn đó. Nguyên nhân của nỗi đau có ở đó nhưng tôi không ý thức được nó . Cơn sóc đến và khiến tôi ý thức được nỗi đau đó.

M: Ý của bạn là gì khi nói rằng cơn sóc gây ra nỗi đau?

K: Nỗi đau có đó. Đây là một trong các yếu tố. Em trai của tôi chết. Đó là sự chấm dứt hoàn toàn. Tôi không thể mang nó trở lại. Thế giới phải trực diện vấn đề này, không chỉ riêng tôi và riêng bạn. Tất cả đều phải trực diện nỗi đau khổ này. Có một cơn sóc. Cơn sóc đó là sự tổn thương vô cùng. Có phải nguyên nhân của sự tổn thương có trước đó rồi và cơn sóc chỉ biểu lộ nó ra? Cơn sóc có phải đó có trước đó rồi bởi vì tôi chưa bao giờ phải đối diện nó? Tôi chưa bao giờ phải đối diện với sự cô đơn. Tôi chưa bao giờ phải đối diện với cảm giác cô đơn vốn là một trong những yếu tố của sự tổn thương.

Bây giờ, tôi có thể trước khi cơn sóc xảy ra, xem xét sự cô đơn này? Tôi có thể trước khi cơn sóc xảy ra, thấy biết được nỗi cô đơn này là gì? Trước khi cơn sóc xảy ra, tôi có thể đi vào vấn đề của sự nương tựa, sự lệ thuộc vốn tất cả đều là yếu tố của sự tổn thương, nguyên nhân của sự tổn thương, Cho nên vì vậy, khi cơn sóc xảy ra, tất cả đều biểu hiện ra. Bây giờ, khi cơn sóc xảy ra, hiện tượng gì xảy ra? Tôi không hề bị tổn thương. Đúng rồi.

M: Ngài phải chuẩn bị cho chính mình như thế nào?

K: Tôi không chuẩn bị. Tôi quan sát đời sống. Tôi quan sát tất cả mọi sự bao gồm với tính dính mắc hoặc sự xa lạ hoặc sự bồi dưỡng tính độc lập bởi vì tôi nhất định không thể bị lệ thuộc. Lệ thuộc gây ra nỗi đau đớn, nhưng bồi dưỡng tính độc lập cũng có thể mang đến niềm đau đó. Cho nên, tôi phải quan sát tự thân của tôi. Tôi quan sát và thấy được bất kỳ loại lệ thuộc gì cũng chắc chắn cũng sẽ mang lại sự tổn thương sâu sắc. Vì thế, khi cơn sóc xảy ra, khi nguyên nhân của sự tổn thương không còn, một hiện tượng hoàn toàn khác lại xảy ra.

S: Nó có thể xảy ra để ngăn chặn đau khổ. Tất cả chúng ta đều hành động như ngài đã mô tả.

P: Thưa ngài, tất cả mọi sự việc này ta đều làm. Ta phải quan sát. Ta phải đi sâu vào vấn đề của sự dính mắc.

K: Bạn có cho rằng cơn sóc cũng là một sự “đau khổ” ?

P: Cơn sóc xem ra xúc chạm đến những hố thẳm thâm sâu của bản thể tôi mà tôi chưa bao giờ có thể xúc chạm trước đó, với những gì mà tôi không thể xuyên thấu được.

K: Ý của bạn là gì? Nếu bạn đã trải qua mọi nỗi cô đơn, mọi dính mắc, sợ hãi, không muốn được độc lập hoặc không dính mắc như là một sự đối lập với dính mắc thì hiện tượng gì sẽ xảy ra? Bạn có bị tổn thương hay không?

P: Đó là một chữ mà tôi muốn phóng lớn nó ra. Nó xem ra mang tất cả mọi nỗi đau mà tôi có ra ngoài.

K: Vốn có nghĩa là gì? Bạn vẫn chưa giải quyết được nỗi đau đó... vẫn chưa giải quyết được nỗi đau của sự cô độc. Tôi lấy đó làm một thí dụ.

P: Tôi muốn hỏi là: Có giải pháp về sự dính mắc hoặc là nó có hoàn toàn thấu suốt nó là gì, một sự tỉnh giác với toàn bộ tiến trình của nỗi đau?

K: Không, đau khổ là nỗi đau. Chúng ta sử dụng sự đau khổ đó để bao gồm luôn cả nỗi cô đơn, sự dính mắc, lệ thuộc và sự xung đột. Chúng ta sử dụng toàn lãnh chịu của sự trốn chạy đau khổ này của con người và nguyên nhân đau khổ. Chúng ta dùng từ “đau khổ” để bao gồm tất cả điều đó. Hoặc là nếu bạn muốn ứng dụng định nghĩa “Nỗi đau toàn diện”? Toàn bộ nỗi đau khổ ẩn chứa hoặc có thể quan sát được... nỗi đau của người dân làng, nỗi đau và nỗi sầu muộn của người phụ nữ bị mất chồng của cô, nỗi sầu muộn của người đàn ông, sự vô minh, mù chữ, luôn bị nghèo khó; và nỗi sầu muộn của một người, nỗi đau của người tham vọng, bị thất vọng... tất cả điều đó là nỗi đau khổ và cơn sóc đã mang tất cả nỗi đau đó, không chỉ nỗi đau của bạn trên bề mặt, đồng ý không?

Hiện tượng gì xảy ra? Tôi không biết làm sao để đối đầu với nó. Tôi khóc lóc. Tôi cầu nguyện và tôi đến đền thờ. Đó là hiện tượng xảy ra. Tôi hy vọng gặp lại con trai của tôi hoặc em trai của tôi ở một cảnh giới cao hơn để tránh sự hành hạ của nỗi đau này. Tại sao cơn sóc lại biểu lộ tất cả mọi hiện tượng này?

P: Nguồn gốc của nỗi đau chưa bao giờ được hiển lộ.

K: Thấy người hành khất trên lề đường bị lở lói sần sùi, hoặc là người dân làng vẫn chìm đắm triền miên trong nỗi đau khổ này. Tại sao nó không chạm đến tâm trí con người? Tại sao con sóc lại chạm đến nó?

P: Có tại sao nữa à?

K: Tại sao người hành khất đó đã không khiến tôi bị sốc với tính cách cá nhân và toàn bộ xã hội này? Tại sao nó không khiến tôi xúc động?

D: Con sóc tấn công toàn bộ cấu trúc của nỗi đau và khiến cấu trúc của nỗi đau đó tạo tác.

K: Tôi đang hỏi bạn một câu hỏi đơn giản. Bạn thấy người ăn mày trưa nay phải không?. Tại sao điều đó lại không phải là một cơn sóc đối với bạn? Tại sao bạn không khóc lóc? Tại sao tôi chỉ khóc khi con trai của tôi chết? Tôi thấy một tu sĩ ở La Mã. Tôi khóc khi thấy nỗi đau của người bị ràng buộc vào cái gọi là tôn giáo. Chúng ta không khóc tại đó nhưng chúng ta lại khóc tại đây? Tại sao? Có cái “tại sao” hiển nhiên rồi. Có cái “tại sao” bởi vì chúng ta vô cảm.

B: Tâm trí mê ngủ. Con sóc đánh thức nó dậy.

K: Đúng rồi. Con sóc đánh thức nó và chúng ta nhận thức nỗi đau, vốn là nỗi đau của chúng ta. Chúng ta không nhận thức nỗi đau trước đó. Đây không phải là một lý thuyết.

P: Không, thưa ngài. Khi ngài phát biểu như thế, tôi nhận thức được nỗi đau của mình. Tôi nhận thức nỗi đau này và đây không phải là vấn đề về nỗi đau của tôi.

K: Nó là một nỗi đau. Hiện giờ, bạn phải làm gì với nỗi đau này? Đau là đau khổ. Hiện tượng gì xảy ra?

P: Nó giống như một cơn bão tố. Nếu ta đang ở giữa cơn bão đó, ta không hỏi “tại sao”. Trong nó là mỗi một nỗi đau.

K: Tôi cho đó không phải là nỗi đau của bạn. Nó là nỗi đau; Tôi cảm thấy bị đau khi tôi thấy người hành khất đó. Khi tôi thấy vị tu sĩ đó, tôi khóc. Khi tôi thấy người dân làng đó, tôi bị hành hạ. Khi tôi thấy người giàu có đó, tôi nói, “Chúa ơi! Hãy xem đi. Xã hội, văn hoá, tôn giáo. Toàn bộ cuộc đời của con người cũng đồng đau chung với cái đau của tôi khi tôi bị mất mát em trai của tôi. Nó là một nỗi đau. Tôi phải làm gì với nỗi đau này? Nó sâu sắc hay hời hợt? Bạn nói rằng nó rất sâu sắc.

A: Nó rất sâu sắc.

K: Ý của bạn là gì qua “sâu sắc”?

P: Ý của tôi sâu sắc là nó xuyên thấu mỗi ngõ ngách của thân xác tôi. Nó không từng phân một. Nó không hoạt động chỉ một phần cuộc đời của tôi.

K: Bạn nói, “Nó rất sâu sắc”. Đừng gọi nó sâu sắc. Nó không có sự đo lường. Nó không sâu hoặc nông. Nỗi đau là nỗi đau. Sau đó thì? Bạn duy trì nó, chịu đựng nỗi đau đó?

B: Chúng ta không thể trốn tránh nó hoặc thay thế nó.

K: Nếu thế, tôi phải làm gì với nỗi đau đó? Không chú ý đến nó? Chúng ta sẽ tìm hiểu. Tôi có cần phải tìm đến một phân tích gia để loại trừ nỗi đau đó hay không, hoặc là tôi phải đọc một cuốn sách nào đó, hoặc tìm đến Tirupati hoặc lên Hòa tinh để dẹp bỏ nỗi đau? Tôi phải loại trừ nỗi đau đó như thế nào? Tôi nên làm gì với nó?

P: Tôi trong tư thế bất động.

K: Bạn đang bị đau. Bạn là nỗi đau đó. Hãy nắm bắt nó. Bạn hiện hữu ở đó. Bạn lưu giữ nó. Nó là đứa bé của bạn, và sau đó thì là gì? Chúng ta hãy tìm hiểu. Tôi là nỗi đau đó... nỗi đau của người dân làng, nỗi đau của người hành khất, nỗi đau của người tài phú đó đang phải chịu đựng tất cả mọi sự thống khổ, người tu sĩ và tất cả mọi chúng sinh. Tôi là nỗi đau đó. Tôi phải nên làm gì?

B: Không phải là có sự chuyển hoá của nỗi đau đó thành sự nhận thức hay sao?

K: Đó là điều mà tôi muốn tìm hiểu.

S: Ngay giây phút của tử thần, tất cả đều bị phá ngang.

K: Ngay khoảnh khắc của tử thần, chỉ một vài ngày sau, toàn bộ thân vật lý vật lý của tôi đều bòn chôn, và toàn bộ hệ thống thần kinh bị tê liệt. Tôi không đề cập đến khoảnh khắc đó. Đừng trở lại với nó nữa. Bây giờ nó đã trôi qua. Nó đã một tuổi rồi. Tôi chỉ còn lại với nỗi đau này. Tôi phải làm gì đây?

B: Có sự hoạt động không thông minh của bộ não này, sự đau khổ khiến nó thức dậy. Rõ ràng, nó là một cơ quan không thông minh lắm.

K: Một người mẹ mất con trai ở Việt Nam và tuy vậy người mẹ xem ra không biết được là những đứa con trai của bà có lẽ bị sát hại qua chủ nghĩa quốc gia, qua khái niệm và công thức. Họ không nhận thức được điều này. Đó là một nỗi đau. Tôi nhận thức điều đó giùm cho họ. Tôi đau khổ. Chúng ta đau khổ. Có tiến trình đau khổ đó. Tôi phải nên làm gì?

Rad: Tôi sẽ thấy nó là gì.

K: Tôi thấy nó là gì. Người hành khất đó không bao giờ có thể trở thành một thủ tướng và vị tu sĩ đó bị hành hạ bởi những lời nguyện của ông ta, bởi khái niệm Chúa của họ. Tôi thấy được tất cả.

M: Sự hiểu biết nỗi đau của người hành khất và những nỗi đau của những người khác trở thành nỗi đau của của chúng ta vốn vô danh đối với chúng ta. Không ai có thể thấy được nỗi đau của người hành khất như nỗi đau riêng của ông ta.

K: Tôi bị nỗi đau đó. Tôi phải làm gì? Tôi không lưu tâm là người khác có thấy tôi bị đau hay là không. Có nhiều người không thấy được. Tôi phải nên làm gì? Con trai của tôi đã chết.

P: Bạn đang sống với nó. Ý tôi là bạn bị nó nắm giữ và đang sống với nó.

K: Bạn nghe tiếng người hành khất ca hát tối hôm qua. Thật là một điều kinh khủng. Sự thực nằm ở đó... Nỗi đau, nỗi đau khổ. Bạn sẽ làm gì?

M: Bạn muốn nỗ lực thay đổi điều kiện của người hành khất.

K: Đó là ý tưởng cố định của bạn. Bạn muốn làm qua cách của bạn và người khác muốn làm theo cách của họ, nhưng ý của tôi là về nỗi đau khổ. Chúng ta đặt câu hỏi là những yếu tố biến hoại của tế bào não và tâm trí là gì. Chúng ta cho rằng một trong các yếu tố đó là sự xung đột. Một yếu tố khác là sự tổn thương và nỗi đau đớn. Và các yếu tố khác là gì? Sự hãi, xung đột, đau khổ, và sự chạy đuổi theo khoái lạc, gọi nó là Thượng Đế, phục vụ xã hội, làm việc cho quốc gia. Cho nên, đây là các yếu tố biến hoại. Ai là người đang tác ý? Tôi phải làm gì bây giờ? Ngoại trừ tâm trí giải quyết được vấn đề này, hành động của nó sẽ sản xuất thêm đau khổ, thêm đớn đau mà thôi.

P: Sự biến hoại sẽ tăng nhanh.

K: Đó là một sự thật hiển nhiên. Chúng ta đã đến điểm đớn đau, tổn thương, đau khổ, và yếu tố sợ hãi, và sự theo đuổi khoái lạc như một vài yếu tố khác đã mang lại sự biến hoại. Tôi phải nên làm gì? Tâm trí phải nên làm gì?

SWS: Qua tiến trình đặt câu hỏi này, tâm trí nỗ lực trở thành một cái gì hơn là cái nó đang là.

K: Nếu nó là sự đau khổ thì nó phải hành động như thế nào?

S: Làm sao nó có thể trở thành một cái gì khác? Tiến trình trở thành là một yếu tố biến hoại khác. Tiến trình trở thành là một yếu tố bởi vì trong nó= có sự xung đột. Tôi muốn trở thành một cái gì; Tiến trình trở thành là sự trốn tránh đau khổ, do vậy mà bị xung đột. Cho nên, tôi nên phải làm gì? Tôi đã làm những công việc nhà nông. Tôi đã thử công thức xã hội, xem phim, đam mê đục lạch, và tuy vậy nỗi đau vẫn còn lại. Tôi nên phải làm gì?

Q: Chắc chắn phải có cách gì đó để nỗi đau không còn nữa.

K: Tại sao nó không nên còn? Tất cả mối quan tâm của bạn là muốn nó không còn. Tại sao nó nên tan biến? Không còn lối thoát nữa, có phải vậy không?

SWS: Ngài phải sống với nó.

K: Làm sao ngài có thể sống với một cái gì vốn là sự đau đớn, vốn là sự sâu muộn? Bạn phải sống với nó như thế nào?

Rad: Khi tôi chấm dứt không làm gì về nó nữa.

K: Ngài có làm gì nó hay không hoặc là ngài chỉ cho rằng nó là một lý thuyết? Tâm trí phải nên làm gì với sự tổn thương kinh khủng vốn mang lại nỗi đau đớn này, nỗi đau khổ này, trận chiến vô tận đã mang lại sự biến hoại của tế bào não?

B: Ta nên quán sát nó.

K: Quán sát cái gì, thưa ngài? Có phải nó là nỗi đau khổ của tôi, nỗi đau của tôi khác với người quan sát? Có phải không? Có phải nỗi đau khác với người quan sát? Người quan sát nói, “Tôi phải loại trừ nỗi đau này. “ Nhưng nó vẫn còn đó ở cuối cuộc hành trình. Bây giờ, hiện tượng gì xảy ra khi người quan sát là sự quan sát?

M: Chúng ta bắt đầu với yếu tố biến hoại là gì. Chúng ta đạt đến kết luận là nỗi đau là yếu tố của sự biến hoại. Nếu chúng ta không muốn biến hoại, chúng ta chắc chắn sẽ không phải chịu đựng sự đau đớn. Do đó, làm sao nỗi đau diệt đi là quan trọng và chúng ta không thể nói rằng, “Tôi bị đau”. “Tôi sống với nỗi đau này.” Điều này vô tận. Chúng ta nhất định phải chấm dứt đau khổ. Vậy, bây giờ, bí mật của nó là gì? Xin ngài chia sẻ cho chúng tôi.

K: Bí mật gì đây? Bạn giới thiệu những chữ mà tôi chưa bao giờ dùng qua. Tôi chỉ dùng những chữ theo tự điển mà thôi. Tôi không muốn là một bức tường rỗng không vô tri vô giác.

M: Vô nhiễm không có nghĩa vô cảm.

K: Tất cả chúng ta đều muốn loại trừ đau đớn. Sẽ rất là khủng khiếp khi bảo rằng, “Tôi nhất định phải chịu đựng nỗi đau này.” Và đó là những gì mà mọi người đang làm và bởi vậy họ phải chịu đựng sự đau đớn đó, họ đã có những hành động điên cuồng như tìm tới chùa chiền đền thờ, vân vân và vân vân. Cho nên thật là phi lý khi nói rằng chúng ta nhất định phải chịu đựng nỗi đau. Ngược lại, thấy biết nỗi đau đó là một trong các yếu tố biến hoại, nó chấm dứt như thế nào? Thưa ngài, ở đoạn kết của nỗi đau, tâm trí trở nên mê muội một cách lạ thường. Nó không chỉ là một tâm trí dần dần, không bị đau đớn. Ngài muốn bí mật của nó?

M: Ngài biết bí mật này hay không?

K: Tôi sẽ chia sẻ với bạn. Bạn muốn biết không? Chúng ta hãy cùng hướng dns nó qua một chiều hướng khác. Có thể nào tâm trí không bao giờ bị tổn thương? Nên giáo dục đã tổn thương chúng ta. Gia đình d tổn thương chúng ta. Xã hội sẽ tổn thương chúng ta. Tôi đặt câu hỏi: “Tâm trí có thể nào sống trong một thế giới đã tổn thương mà không bao giờ bị tổn thương hay không? Bạn gọi tôi là một kẻ ngu si. Bạn gọi tôi là một con người vĩ đại. Bạn gọi tôi là một bậc giác ngộ, hoặc một bậc thông thái hoặc một cụ già ngu si. Bạn có thể gọi tôi bất kỳ là gì; Tôi có thể không bao giờ bị tổn thương hay không? Vẫn cùng một vấn đề nhưng hãy đặt một cách khác đi.

S: Có một chút khác nhau. Đây là vấn đề là ta bị tổn thương và làm cách nào giải quyết được nó. Câu hỏi ở đây là: Có khả năng không bao giờ bị tổn thương hay không?

K: Tôi sẽ chỉ nó cho bạn. Đó là một bí mật. Bạn sẽ làm gì với tất cả mọi tổn thương mà con người đã tích lũy? Nếu bạn không thể giải quyết được vấn đề, bạn sẽ làm theo ý muốn, và nó sẽ mang lại nhiều sầu muộn hơn. Chúng ta hãy tiếp tục. Chúng ta đang đặt câu hỏi là hiện tượng gì xảy ra khi người quan sát là sự quan sát.

SWS: Nên có sự quan sát ngoài trung tâm.

K: Quan sát ngoài trung tâm có nghĩa chỉ là hiện tượng mà bạn gọi là nỗi đau. Không có thực thể nào đó nói rằng tôi nhất định phải vượt trên cái gọi là nỗi đau. Khi không có người quan sát thì

có nỗi đau hay không? Người quan sát đó đang bị tổn thương. Nó là trung tâm đang bị đè bẹp. Nó là trung tâm bảo rằng nó đang bị sốc. Nó là trung tâm đang nói rằng, “Tôi nhận biết nỗi đau này.” Bây giờ, bạn có thể quan sát cái gọi là nỗi đau đó ngoài trung tâm, ngoài người quan sát hay không? Nó không phải là một sự rỗng không. Hiện tượng gì xảy ra?

M: Nỗi đau thay đổi cảm giác.

K: Ý của bạn là gì khi nói rằng nỗi đau thay đổi cảm giác? Thưa ngài, đó là một điều khó bởi vì chúng ta luôn nhìn nỗi đau từ trung tâm như là một người quan sát đang bảo là, “Tôi cần phải làm gì đó.” Cho nên, hành động dựa trên trung tâm phải làm một cái gì đó về nỗi đau, nhưng khi trung tâm bị đau, bạn phải làm gì? Phải cần làm gì đây?

Lòng bi mẫn là gì? Từ “bi mẫn” có nghĩa là sự đam mê và nó đến như thế nào? Bằng cách chạy quanh hành động? Nó đến như thế nào? Khi đau khổ không còn, thì “đối tượng” hiện hữu. Điều đó có nghĩa gì với bạn hay không? Làm sao một tâm trí đau khổ thấy biết được lòng bi mẫn?

M: Sự tri nhận rằng ở đâu có nỗi đau là ở đó có lòng bi mẫn.

K: Xin hãy tha lỗi cho tôi. Tôi chưa bao giờ nó là hãy trở nên bi mẫn. Chúng ta thấy được sự thực, “cái đang là” đang đau khổ. Đó là một sự thực tuyệt đối. Tôi đau khổ và tâm trí phải làm tất cả mọi thứ để nó có thể trốn chạy nỗi đau đó. Khi nó không thể trốn chạy, thì nó quan sát. Sau đó thì người quan sát, nếu nó quan sát rất cận kề thì đó là sự quan sát, và chính nỗi đau đó chuyển hoá thành sự đam mê, vốn là lòng bi mẫn. Ngôn ngữ không phải là thực tại. Cho nên, đừng trốn tránh sự đau khổ, vốn không có nghĩa là thiếu lành mạnh. Hãy sống với nó. Bạn sống với khoái lạc, phải không?? Tại sao bạn không sống với nỗi đau khổ này một cách trọn vẹn? Bạn có thể sống với nó theo nghĩa là bạn không trốn chạy nó? Hiện tượng gì xảy ra? Hãy quán sát. Tâm trí, sắc bén vô cùng, sắc bén vô cùng. Nó đối diện với thực tại. Chính tiến trình đau khổ này chuyển hoá vào sự đam mê là một kinh nghiệm phi thường. Từ đó khởi sinh một tâm trí không bao giờ có thể bị tổn thương. Hãy chấm dứt toàn diện. Đó là một bí mật.

6.

Yên Lặng Và Rối Loạn

P: Chúng ta có thể bàn thảo về sự yên lặng là gì không? Sự yên lặng có nhiều khía cạnh hoặc nhiều hình tướng hay không? Đạt đến nó như thế nào? Có phải nó ám chỉ đến sự vắng bật của tư duy? Hoặc là sự yên lặng phát sanh thông qua nhiều kinh nghiệm và môi trường khác nhau. Khác nhau ở bản chất, phạm trù và chiều hướng?

K: Chúng ta bắt đầu từ ở đâu? Bạn có phải đang nói là: Có một phương pháp đúng đắn nào để chúng ta có thể yên lặng, và nếu có thì nó là gì? Và nếu có nhiều sự yên lặng khác nhau, có nghĩa là có vô số phương pháp khác nhau để đạt đến đến sự yên lặng? Bản chất của sự yên lặng là gì? Chúng ta có nên đi vào nó một cách trật tự hay không? Trước tiên, có phương pháp chính đáng nào để đạt đến sự yên lặng hay không, và ý của chúng ta là gì qua sự “chính đáng”?

P: Có phải chỉ có một phương pháp hay không? Nếu tất cả mọi sự yên lặng đều sở hữu cùng một bản chất thì có lẽ cũng có nhiều phương pháp khác nhau.

K: Tôi chỉ đặt câu hỏi là: Ý của chúng ta là gì qua con đường chính đáng?

P: Một con đường đối lập với vô số con đường khác.

K: Nếu thế, thì con đường chính đáng đó là gì? Con đường chính đáng nào chân chánh, tự nhiên, hợp lý, logic và vượt trên logic? Có phải đó là câu hỏi hay không?

P: Tôi sẽ không nói như vậy. Tôi sẽ cho rằng sự yên lặng đó là khi ý thức không còn hoạt động, khi tư duy không còn hoạt động. Sự yên lặng thường được định nghĩa như là một sự vắng bật tư duy.

K: Tôi có thể trông rỗng mà không sở hữu một ý niệm nào, chỉ lặp đi lặp lại một cái gì và trông rỗng? Đó có phải là sự yên lặng hay không?

S: Làm sao ngài biết đó là sự yên lặng chân chánh?

K: Chúng ta hãy bắt đầu bằng cách đặt câu hỏi: Có con đường đúng đắn nào để chúng ta có thể đạt đến sự yên lặng hay không và con đường đó là gì? Có nhiều sự yên lặng khác nhau hay không và sự yên lặng có phải là sự vắng bật tư duy hay không? Trong đó có vô số vấn đề được hàm ý thí dụ như là: Tôi có thể bỗng nhiên trông rỗng; Tôi suy nghĩ và tôi chỉ dừng lại và ngắm nhìn một cái gì đó và tự nhiên trông rỗng... một sự mơ mộng ban ngày. Tôi muốn hướng đến câu hỏi này bằng cách đặt câu hỏi: Có con đường đúng đắn nào để đạt đến sự yên lặng hay không? Bạn hãy bắt đầu với câu hỏi đó. Tôi nghĩ là chúng ta nên truy cứu điều đó trước tiên và sau đó đi vào những vấn đề khác.

S: Xem ra ngài đang nhấn mạnh đến con đường chân chánh hơn là bản chất thực sự của sự yên lặng.

K: Tôi nghĩ như vậy, bởi vì có người thực tập yên lặng bằng cách điều khiển ý niệm, mê hoặc chính họ để họ có thể được yên lặng. Họ điều khiển tâm trí huyền não của họ đến mức độ tâm trí đó trở nên hoàn toàn dần dần, ngu xuẩn và yên lặng. Cho nên, tôi muốn bắt đầu bằng cách khảo sát từ quan điểm của một con đường đúng đắn; nếu không thì chúng ta sẽ đi lung tung. Có một phương pháp quân bình, tự nhiên, lành mạnh, hợp lý, và khách quan để đạt đến sự yên lặng hay không? Chúng ta có thể bắt đầu từ điểm đó hay không? Nhu cầu của sự yên lặng là gì?

P: Nhu cầu được yên lặng là một điều dễ hiểu. Thậm chí trong cuộc sống bình thường khi tâm trí không ngừng huyền não, ta khó chịu bức bối bởi vì ta muốn được yên nghỉ, ta muốn có được cảm giác tươi tỉnh. Một tâm trí tươi tỉnh tách rời với tất cả mọi biến cố. Cho nên, sự yên lặng trong chính nó là quan trọng.

B: Và cũng vậy, thậm chí theo lý lẽ bình thường thì chẳng thấy màu sắc, chẳng thấy sự vật nào ngoại trừ có một phẩm chất yên lặng nào đó.

S: Do đó mà toàn bộ truyền thống duy trì sự yên lặng là quan trọng và cần thiết và có vô số hệ thống Pranayama, điều khiển hơi thở tồn tại để bảo đảm nó. Có vô số trạng thái tĩnh lặng và bạn không thể nào phân biệt giữa trạng thái lành mạnh và một trạng thái thiếu lành mạnh .

K: Thí dụ bạn không biết bất kỳ những gì mà mọi người đề cập đến nó và tại sao bạn phải nên yên lặng, bạn có đặt câu hỏi như vậy hay không?

P: Thậm chí ở lãnh vực của trạng thái giảm đau, chúng ta cũng sẽ đặt câu hỏi như vậy.

K: Cho nên, bạn hỏi câu hỏi như vậy để khiến tâm trí yên lặng?

P: Đúng thế.

K: Bởi vì tâm trí huyền não và hiện tượng đó khiến bạn mệt nhọc và kiệt quệ vô cùng. Cho nên, bạn hỏi là có cách nào giúp tâm trí tĩnh lặng mà không cần phải dùng thuốc hay không? Chúng ta biết cách khiến tâm trí tĩnh lặng qua cách dùng thuốc, nhưng có một cách tự nhiên, lành mạnh, an toàn, hợp lý khác giúp tâm trí có thể tĩnh lặng hay không? Bạn phải tu tập như thế nào? Bạn bị mệt nhọc và kiệt sức bởi tâm trí huyền não này, và tôi tự hỏi mình, "Có thể nào tôi không dùng thuốc nữa và điều đó có thể giúp tâm trí yên lặng hay không?"

S: Có nhiều cách để làm như vậy.

K: Tôi không biết có cách nào khác. Tất cả các bạn đều cho là có rất là nhiều cách. Còn tôi thì cho là làm sao có thể giúp tâm trí yên lặng mà không cần phải nỗ lực? Bởi vì nỗ lực ám chỉ sự quấy nhiễu của tâm trí. Nó không mang đến sự thanh bình. Nó mang đến sự kiệt quệ. Và sự kiệt quệ thì không phải là sự tĩnh lặng.

Xung đột không mang đến sự thanh bình an lạc mà nó sẽ mang lại sự kiệt quệ và hiện tượng đó có lẽ sẽ được diễn dịch như là một sự yên lặng bởi khi những người này hoàn toàn bị mệt mỏi

vào cuối ngày. Tôi có thể vào phòng thiền của tôi và yên lặng. Nhưng có thể nào nó mang đến sự an tĩnh mà không xung đột mà không kỷ luật, không bóp méo... tất cả mọi tiến trình kiệt quệ đó.

S: Khi Pranayama thành tựu thì không có sự xung đột, nó không khiến bạn kiệt sức nhưng có một sự yên lặng. Bản chất của nó là gì?

K: Bạn đang thở, mang chất ô xy vào cơ quan của bạn và chất ô xy tự nhiên là sẽ giúp bạn thư giãn được.

S: Đó cũng là trạng thái tĩnh lặng.

K: Chúng ta sẽ bàn đến các trạng thái yên lặng sau này. Tôi muốn tìm hiểu là tâm trí có thể trở nên thanh tịnh mà không cần nỗ lực hay không, không hít thở, thúc ép, điều khiển, và chỉ dẫn.

Par: Tâm trí chỉ đặt câu hỏi là có thể nào nó có được sự tĩnh lặng ngoài sự xung đột bởi vì nó đang bị khó chịu, bực bội hoặc bị quấy nhiễu.

K: Tôi hỏi: Chúng ta có thể nào yên lặng mà không bị xung đột, không chỉ dẫn, hoặc bị bất kỳ loại thúc ép nào? Chúng ta có thể dùng thuốc, một loại thuốc an thần giúp cho tâm trí thật yên lặng. Nó cùng một cấp độ như Pranayama; Tôi điều khiển tâm trí và có thể khiến tâm trí yên lặng. Nó cùng một cấp độ như hít thở, như y dược. Tôi muốn bắt đầu từ điểm mà tâm trí bị khó chịu, huyền não, và khiến chính nó kiệt sức bởi tiến trình ma sát không ngừng nghỉ này của tư duy, và chúng ta hỏi là có thể chúng ta thật sự yên lặng mà không cần phương tiện giả tạo nào hay không? Đối với tôi đó là vấn đề chủ yếu. Tôi muốn hướng đến nó bằng cách đó nếu tôi muốn đi sâu vào vấn đề này. Tôi muốn loại bỏ mọi điều khiển giả tạo... dược thảo, quán sát hơi thở, quán chiếu ánh sáng, Bhrijans... tất cả mọi phương tiện giả tạo để đem lại một loại tĩnh lặng đặc thù nào đó.

S: Có phải chúng là động cơ bên ngoài?

K: Nó là một phần của tất cả. Tôi sẽ cân nhắc tất cả mọi phương tiện thúc ép giả tạo này để đem lại sự tĩnh lặng. Hiện tượng gì xảy ra khi bạn ngắm nhìn một ngọn núi? Sự lớn lao, nét đẹp, sự vĩ đại huy hoàng của những ngọn hoang sơn đó thu hút bạn. Kinh nghiệm kỳ diệu đó khiến bạn tĩnh lặng. Nhưng đó cũng vẫn là một kinh nghiệm giả tạo. Tôi sẽ cho là tất cả mọi hình thức thúc ép để mang lại sự tĩnh lặng đều mang tính cách giả tạo.

S: Ngắm nhìn một ngọn núi là kinh nghiệm nhị nguyên. Làm sao ngài có thể cho rằng nó không phải là một sự tĩnh lặng?

K: Tôi không cho nó là một sự tĩnh lặng bởi vì hiện tượng đó quá vĩ đại đến mức ngay khoảnh khắc đó, tính chất vĩ đại đó sẽ khiến bạn choáng váng.

S: Sự vắng bóng của “cái tôi” không nằm ở lãnh vực ý thức, nhưng nó có ở đó.

K: Bạn thấy một hình ảnh tuyệt diệu, mặt trời đang lặn một cách diệu kỳ, những dãy hoang sơn chập chùng và giống như một đứa trẻ bị thu hút với đồ chơi của nó, tính chất vĩ đại của nó khiến cái “tôi” bị choáng váng trong một khoảnh khắc và tâm trí trở nên tĩnh lặng. Bạn có thể kinh nghiệm được nó.

S: Nhưng ngài bảo rằng đó không phải là sự tĩnh lặng.

K: Tôi sẽ không gọi đó là sự tĩnh lặng bởi vì những dãy hoang sơn đó, một vẻ đẹp của một cái gì khiến bạn bị choáng ngợp ngay trong phút chốc. Cái “Tôi” bị gạt qua một bên; và khoảnh khắc đó trôi qua, tôi lại trở về sự huyền não của tôi. Ít ra, tôi muốn nói rõ là bất kỳ hành động giả tạo nào có động cơ, với ý hướng, xem ra đối với K vẫn là một sự bóp méo không mang đến được chiều sâu tĩnh lặng. Vấn đề này bao gồm cả sự tu tập, kỷ luật, điều khiển, và đồng hóa với một cái gì lớn lao và do vậy khiến ta phải yên lặng, vân vân và vân vân. Nếu thế thì tôi phải tự hỏi mình: Nhu cầu của sự yên lặng là gì? Nếu thiếu động cơ thì tôi có đặt câu hỏi như vậy hay không?

Par: Có phải ngài đang mô tả tâm trí của ngài hay không?

K: Không, thưa ngài, tôi không đang mô tả tâm trí của tôi. Tôi bảo: Bất kỳ hình thức thúc ép nào, dù vi tế hoặc hiển nhiên, sẽ không hiển bày chiều sâu của sự yên lặng thậm thâm vi diệu. Tôi sẽ xem nó như là một sự giả tạo. Có lẽ tôi sai. Chúng ta đang khảo sát mà.

Par: Trạng thái tâm trí của ngài đã là một tâm trí tĩnh lặng.

K: Có lẽ, tôi không biết. Cho nên, có phương pháp nào tự nhiên và lành mạnh để đạt được sự thanh bình an lạc hay không?

R: Nhưng phương pháp tức là động cơ.

K: Tôi sẽ không dùng chữ như vậy. Trạng thái thanh bình an lạc tự nhiên là gì? Làm sao ta có thể đạt được nó một cách tự nhiên? Nếu tôi muốn nghe lời ngài nói, tâm trí của tôi nhất định phải yên tĩnh... Đó là một hiện tượng tự nhiên. Nếu tôi muốn thấy một cái gì rõ ràng, tâm trí nhất định không huyền não.

P: Trong trạng thái đó là tất cả mọi sự quân bình và hòa hợp.

K: Tôi cho là nền tảng chiều sâu của sự yên lặng tức là sự quân bình và hài hoà giữa thân tâm và tâm, một sự hài hoà vô biên, nếu chúng ta gạt hết qua một bên tất cả mọi phương pháp giả tạo, bao gồm cả sự điều khiển. Tôi cho rằng nền tảng thật sự là sự hài hoà.

P: Ngài sử dụng từ “hài hoà”. Điều này giải quyết như thế nào? Điều duy nhất tôi biết là sự xung đột. Tôi không biết cách yên lặng.

K: Cho nên, đừng nói về sự yên lặng. Hãy đối phó với sự xung đột nhưng không với sự yên lặng. Nếu có sự rối loạn nào đó giữa thân tâm, trái tim, vân vân và vân vân, hãy giải quyết điều đó trước, không phải với sự yên lặng. Nếu bạn giải quyết sự yên lặng khi bị rối loạn thì đó là một điều giả tạo. Nó là như vậy.

P: Một cái tâm bức bối khó chịu tự nhiên là sẽ tìm đến trạng thái không khó chịu bức bối. Hãy quan tâm với cái tâm đang bị khó chịu, không phải với sự yên lặng. Hãy đối phó với cái “đang là” và không phải với cái sẽ là.

R: Có phải ngài đang nói rằng một tâm trí khó chịu bị bội có thể giải quyết sự khó chịu bị bội của nó?

K: Đó là một câu hỏi khác.

B: Cô ấy nói là một tâm trí khó chịu sẽ tự nhiên đặt ra câu hỏi đó.

K: Đúng thế. Cho nên, đừng quan tâm đến sự yên lặng, nhưng tại sao tâm trí lại bị khó chịu bị bội.

P: Nó tìm đến trạng thái đối lập.

K: Nếu thế thì nó bị xung đột. Khái niệm có nguồn gốc trong đối lập của nó.

R: Chính khái niệm là một phần của sự khó chịu bị bội đó.

K: Tôi sẽ cho rằng hài hoà trọn vẹn là nền tảng thanh tịnh của sự yên lặng.

S: Làm sao ta biết là sự hài hoà đó là hoàn toàn?

K: Chúng ta sẽ đi vào câu hỏi đó. Sau đó thì chúng ta sẽ truy cứu đến nhiều sự yên lặng khác nhau. Vậy, hài hoà là gì?

P: Hài hoà có phát sanh khi xung đột chấm dứt hay không?

K: Tôi muốn tìm hiểu hài hoà là gì giữa tâm trí, thể xác và trái tim, sự ý thức trọn vẹn của một bản thể không bị rời rạc, ngoài sự phát triển quá mức của trí năng, nhưng với trí năng hoạt động rõ ràng, khách quan, và lành mạnh; và con tim thì không làm việc qua sự cảm thông, xúc cảm, và những cuộc khủng hoảng, nhưng với phẩm chất thân thiện, yêu thương, chăm lo, từ bi và sống động, và thân có riêng trí tuệ của nó, không xen vào nhau. Hãy cảm thấy rằng tất cả đều đang hoạt động thật tuyệt diệu như một bộ máy hoàn hảo là một điều quan trọng. Điều này có thể hay không?

Q: Trong sự hài hoà đó có một trung tâm hay không?

K: Tôi không biết. Chúng ta có thể tìm hiểu. Tâm trí, bộ não có thể hoạt động một cách hữu hiệu, và không bị va chạm, quấy nhiễu? Tâm trí có thể sở hữu riêng trí tuệ của nó, khả năng lý luận, tri nhận, và thấu suốt phải không? Nếu thiếu trung tâm thì hiển nhiên hiện tượng này khó thể, bởi vì trung tâm đang lý giải tất cả mọi thứ tùy thuộc vào mọi giới hạn của nó. Tôi đang giảm thiểu tất cả mọi người vào sự yên lặng này có phải không?

R: Tại sao có sự phân chia nảy sinh giữa thân và tâm?

K: Nó nảy sinh qua nền giáo dục của chúng ta vốn thường nhấn mạnh trên sự tu dưỡng tinh thần như kỷ ức và lý luận, như một chức năng tách rời với sự sống.

R: Đó là sự nhấn mạnh quá mức của tâm trí. Thậm chí ngoài nền giáo dục có thể có sự nhấn mạnh quá mức trên cảm xúc.

K: Tất nhiên, con người tôn sùng trí năng hơn là sự cảm xúc. Có phải không? Cảm xúc được diễn dịch trong sự tôn sùng này, trong mỗi đa cảm này, và trong tất cả mọi thứ phung phí đó.

Par: Làm sao ta có thể phân biệt giữa sự tích lũy ký ức mang tính chất kỹ thuật hoặc mục tiêu thường ngày, và sự tích lũy của ký ức cảm xúc?

K: Điều này rất là đơn giản, thưa ngài. Tại sao bộ não như một kho chứa ký ức. Nó đặt quan trọng trên kiến thức-kỹ thuật, tâm lý, và mối quan hệ? Tại sao con người lại xem kiến thức quan trọng một cách đặc biệt như vậy? Tôi có một văn phòng. Tôi trở thành một công chức quan trọng, có nghĩa là tôi sở hữu một số vốn kiến thức để có thể thành toàn một số công việc nào đó và tôi trở nên vênh vang tự đại, đần độn, và ngu xuẩn.

Par: Có phải đó là sự ham muốn bẩm sinh?

K: Nó đem lại sự an ổn, hiển nhiên rồi. Nó cho bạn địa vị. Con người đã tôn sùng kiến thức, và kiến thức được đồng hóa với trí năng. Một con người học rộng và uyên bác, một học giả, triết gia, người phát minh, khoa học gia đều lưu tâm đến kiến thức và họ đã sáng tạo những thứ tuyệt hảo trong thế giới này, như lên cung trăng, sáng chế tiềm thủy đình vân vân và vân vân. Họ đã phát minh những thứ phi thường và sự kính phục về kiến thức đáng kinh ngạc đó là thật ngoài sức tưởng tượng và chúng ta chấp nhận điều đó. Cho nên vì vậy, chúng ta đã khai triển một sự kính phục quá mức, gần như trên bờ mé tôn sùng một hiền giả. Điều này áp dụng với tất cả mọi Thánh Điển và mọi lý luận của chúng. Hãy sửa tôi nếu tôi sai. Ngược lại với hiện tượng đó, có sự phản ứng với cảm xúc, có cảm giác, có yêu thương, tôn sùng và cảm thông bị phí phạm trong sự truyền đạt và thân xác thì bị bỏ quên. Bạn thấy được hiện tượng này và do vậy mà bạn thực tập Du già. Sự phân khai giữa thân tâm và con tim đã xảy ra một cách bất bình thường. Bây giờ chúng ta phải mang lại sự hài hoà tự nhiên đó nơi mà tinh thần đang làm việc như một sự quán chiếu tuyệt hảo, nơi mà cảm thọ, căn ý, đang chăm lo, yêu thương và từ bi đang làm việc một cách lành mạnh và thân xác này vốn bị lạm dụng phải tự nó điều hành lần nữa. Bạn phải nên làm như thế nào?

GM: Tôi sùng bái kiến thức bởi vì tôi cần nó.

K: Dĩ nhiên, tôi cũng cần nó. Rất rõ, thưa ngài. Tôi cần kiến thức để có thể trao đổi với ngài bằng Anh Ngữ. Để đạp được xe đạp, để lái xe, chúng ta cần có kiến thức.

Q: Tôi phải giải quyết vấn đề của bệnh tật. Tôi cần kiến thức để giải quyết nó. Vấn đề này tuy vậy vẫn nằm trong lãnh vực của kiến thức.

K: Kiến thức bị lạm dụng bởi trung tâm cái “tôi” này sở hữu kiến thức. Do vậy, tôi cảm thấy giới hơn người thiếu kiến thức. Tôi sử dụng kiến thức để bản thân tôi có được địa vị. Tôi quan trọng hơn người thiếu kiến thức.

S: Nếu tôi nói như vậy, chúng ta sẽ bắt đầu cuộc bàn thảo này qua sự yên lặng và bằng nhiều cách khác nhau chúng ta có thể đạt được sự yên lặng này. Ngài bảo là ngoại trừ chúng ta được hài hoà, chúng ta không thể xây dựng được nền tảng truy vấn để có thể đặt câu hỏi yên lặng là gì.

D: Chúng ta đang không phân biệt giữa kiến thức và sự khám phá cái mới hay sao?

K: Dĩ nhiên, thưa ngài. Khi kiến thức can thiệp vào thì không có sự khám phá cái mới. Nhất định phải có một khoảng cách giữa kiến thức và cái mới, nếu không thì ngài chỉ đem lại một cái mới giống như cái củ mà thôi.

R hỏi: “Tại sao có sự phân khai giữa tâm trí, con tim và thể xác”. Chúng ta thấy được hiện tượng đó. Sự phân khai này có thể chấm dứt một cách tự nhiên như thế nào? Chúng ta phải thực hành như thế nào... qua sự thúc ép, qua những lý tưởng mà chúng ta có được sự hài hoà? Thưa ngài, ta ý thức sự phân khai này, phải không? Giữa tinh thần, cảm xúc và cơ thể. Có khoảng cách này giữa tất cả. Làm sao tâm trí có thể loại bỏ khoảng cách đó và trở nên trọn vẹn. Những nhà truyền thống nói như thế nào?

M: nỗ lực. Nghiền răng.

P: Chúng ta tất cả đều bị sa lầy. Chúng ta bắt đầu với sự yên lặng. Chúng ta không xúc chạm với sự yên lặng; Sau đó thì ngài dùng từ “hài hoà” và chúng ta không thể xúc chạm được sự hài hoà này.

K: Nếu thế thì bạn sẽ làm gì? Chúng ta lại trở về với sự yên lặng.

P: Chúng ta chỉ trở về với một hiện tượng mà thôi, đó là sự rối loạn.

K: Cho nên vì vậy, chúng ta hãy giải quyết sự hỗn loạn này mà không phải với sự yên lặng, và khi có sự hiểu biết về sự hỗn loạn, từ đó có lẽ sẽ luân lưu dòng chảy của sự yên lặng.

S: Cũng có một câu hỏi nữa: Làm sao ta biết là ta đã hoàn toàn dứt bật sự rối loạn?

M: Có một thành ngữ Latin nói rằng, “Tôi biết cái gì là đúng, nhưng tôi chỉ không theo mà thôi.”

K: Đừng mang lại bất kỳ những vấn đề gì về Latin. Hãy trực diện thực tại như nó đang là. Pupul nói là chúng ta bắt đầu với sự yên lặng, và chúng ta cho là không tốt khi bàn thảo sự yên lặng này cho đến khi chúng ta tìm hiểu có cách tự nhiên nào hay không. Cách tự nhiên là tìm hiểu có sự hài hoà hay không, nhưng chúng ta không biết bất kỳ điều gì về sự hài hoà bởi vì chúng ta đang trong trạng thái rối loạn. Cho nên, chúng ta hãy cùng giải quyết sự rối loạn này, thay vì hài hoà hoặc với sự yên lặng.

M: Tôi quan sát sự rối loạn của tôi và sự rối loạn này đang nhìn thẳng vào tôi.

K: Do đó mà có nhị nguyên, một sự phân khai, sự mâu thuẫn trong sự quan sát của bạn như người quan sát và sự quan sát. Chúng ta có thể chơi trò chơi này trong vô tận. Xin hãy làm ơn theo đuổi những gì mà chúng ta đang bàn thảo. Chúng ta hãy bắt đầu với câu hỏi là: Bản chất của sự yên lặng là gì. Có nhiều sự yên lặng khác nhau hay không. Có vô số phương pháp để đạt đến sự yên lặng hay không? Pupul cũng hỏi là” “Có con đường đúng đắn nào để đạt đến sự yên lặng hay không? Chúng ta cho là có lẽ có một cách “chính đáng” nhưng bất kỳ những phương tiện giả tạo nào mang lại sự yên lặng thì không phải là sự yên lặng; Chúng ta đã khá rõ ràng về điều đó. Đừng quay trở lại. Có cách giả tạo nào có thể nào đạt đến sự yên lặng một cách tự nhiên mà không cần nỗ lực, không cần phải thúc ép, không cần phải có ý hướng, ngoài các phương tiện giả tạo này ra hay không? Trong tiến trình khảo sát này, chúng ta đạt đến sự hài hoà. Pupul, đối với hiện tượng đó thì có nói rằng, “Chúng ta không biết hài hoà là gì, nhưng chúng ta biết sự rối loạn

là gì. Cho nên vì vậy, chúng ta hãy gạt bỏ tất cả những vấn đề khác qua một bên và xem xét lại sự rối loạn này, mà không phải sự yên lặng là gì. Một tâm trí đang trong sự rối loạn đòi hỏi được yên lặng. Sự yên lặng đó trở thành cứu cánh mang đến trật tự hoặc bạn đang trốn chạy sự rối loạn này. Sự yên lặng sau đó lại bị áp đặt trên sự rối loạn. Cho nên, chúng ta hãy chấm dứt tất cả mọi điều đó và hãy đặt câu hỏi là? Tại sao có sự rối loạn? Có thể nào chấm dứt sự rối loạn này hay không?

P: Có sự rối loạn khi tư duy phát khởi và tôi muốn được yên lặng.

K: Không, bạn đang tìm kiếm nguyên nhân. Bạn muốn tìm hiểu nguyên nhân gì đã gây ra sự rối loạn này.

P: Tôi không có.

K: Nếu thế thì?

P: Tôi quan sát bản chất của sự rối loạn này. Tôi không tìm nguyên nhân. Tôi không biết.

K: Ta quan sát sự rối loạn này trong chính ta.

P: Tôi thấy nó biến hiện như một ý niệm.

K: Tôi không biết. Tôi muốn khảo sát nó một cách cẩn thận bởi vì hiện tượng này thật thú vị. Tôi gọi hiện tượng quan sát sự rối loạn này là gì?

S: Quấy nhiễu là một sự rối loạn.

K: Tôi phải tìm hiểu mới được. Tại sao tôi gọi nó là sự rối loạn? Điều đó có nghĩa là tôi đã có ý niệm mơ hồ về trật tự là gì. Cho nên, tôi so sánh những gì mà tôi đã kinh nghiệm hoặc thấy biết như là một sự trật tự và do đó đã đặt câu hỏi rối loạn là gì. Tôi không làm như vậy. Tôi nói là không nên so sánh, mà chỉ quan sát sự rối loạn đó là gì mà thôi. Tâm trí có thể thấy biết sự rối loạn đó mà không so sánh nó với sự trật tự hay không? Tâm trí có thể chấm dứt so sánh hay không? Sự so sánh đó có lẽ là sự rối loạn. Chính sự so sánh này có lẽ là nguyên nhân của sự rối loạn. Sự đo lường có lẽ cũng là một sự rối loạn, và tôi càng so sánh thì tôi lại càng bị rối loạn. Tôi so sánh sự rối loạn của tôi ở hiện tại với luồng hơi trật tự mà tôi nghĩ thấy được và tôi gọi nó là sự rối loạn. Vì vậy, tôi đã thấy nó như là một sự so sánh với nhau có ý nghĩa vô cùng, không phải là sự rối loạn. Miễn tâm trí của tôi đang so sánh và đo lường, thì chắc chắn nó đang bị rối loạn rồi.

R: Nếu không so sánh, khi trực diện bản thân mình tôi thấy có một sự rối loạn bởi vì mỗi phần của tôi bị chia cách ở nhiều hướng khác nhau.

K: Tôi cảm thấy là tôi bị rối loạn, ngoại trừ những trường hợp vô cùng hiếm hoi ra, chỉ thỉnh thoảng mà thôi. Tôi thường tự nhủ là: Tại sao mọi người đề cập đến sự rối loạn này?

D: Họ có thật sự biết rối loạn là gì hay không hay là họ chỉ biết qua sự so sánh mà thôi?

P: Ngài dùng từ ngữ rất là khó hiểu. Nếu không có sự so sánh vô thức bởi tâm trí đang tự nói rằng, “Đây là sự rối loạn và tôi muốn chấm dứt nó.” Tôi biết đây là sự rối loạn. .

A: Một cảm giác không dễ chịu cho lắm.

P: Tôi cảm thấy sự rối loạn này. Ý niệm này đối lập với ý niệm khác. Ngài sẽ cho là từ “rối loạn” lần nữa là một sự so sánh. Tôi biết sự rối loạn là gì.

K: Bạn chỉ biết sự mâu thuẫn vốn là sự rối loạn. Hãy theo sát vấn đề này. Bạn cho là tâm trí bạn đang trong trạng thái rối loạn bởi vì nó đang tự mâu thuẫn nó ở tất cả mọi lúc. Hãy tiến đến từ điểm đó.

B: Thật sự là khó khăn. Ngài đề cập đến sự yên lặng.

K: Sau đó thì sao? Bắt đầu ngay ở đó.

P: Nếu vậy thì tôi nhất định phải hỏi: Bản chất của tâm trí là gì?

K: Hãy hỏi đi.

P: Tôi đặt câu hỏi, có cách nào để thoát ra hay không?

K: Sau đó thì sao?

P: Sau đó thì tôi quan sát bản thân tôi đang đặt câu hỏi đó.

K: Đúng rồi.

P: Trong một giây phút tâm trí dứt bật.

M: Sự giả tạo này là gì?

K: Không có sự giả tạo nào trong vấn đề này cả. Tôi sẽ bàn tiếp vấn đề đó.

P: Thưa ngài, chúng ta không cần phải thông qua vấn đề này. Nhưng tôi nghĩ là tốt nhất nên đi từng bước một. Có tiến trình chấm dứt ở đây. Đối với người khác thì có lẽ không có sự kết thúc, nhưng đối với tôi thì có. Bản chất của hiện tượng này là gì? Bây giờ tôi trở lại câu hỏi đầu tiên của tôi. Dòng trào lưu ngấm ngấm trong tiến trình chấm dứt đó vẫn còn hoạt động hay sao? Khi chúng ta đề cập đến những phẩm chất khác nhau, bản chất và bình diện của sự yên lặng, nó chỉ có nghĩa là như vậy. Quan điểm tận cùng là ở khoảng cách giữa hai ý niệm là một sự yên lặng.

K: Đó không phải là sự yên lặng. Yên lặng giữa hai khoảng cách không phải là sự yên lặng. Hãy lắng nghe tiếng động bên ngoài. Sự thiếu vắng của tiếng động đó không phải là sự yên lặng. Nó chỉ là sự thiếu vắng tiếng động mà thôi.

P: Có tiến trình chấm dứt nhận thức chính mình trong trạng thái quấy nhiễu hay không

K: Pupul, Bạn vẫn chưa được rõ. Khi bạn nói, “rối loạn”, tôi không chắc chắn là bạn biết sự rối loạn là gì. Bạn gọi nó là sự rối loạn. Tôi ăn nhiều. Đó là sự rối loạn. Tôi phung phí trong những cảm xúc vô nghĩa. Đó là sự rối loạn.

P: Tôi bắt gặp chính mình nói lớn tiếng và đó là sự rối loạn.

K: Nếu vậy thì rối loạn là gì? Làm sao bạn biết nó là sự rối loạn? Hãy nghe đây. Tôi ăn nhiều. Tôi bị đau bụng, tôi không gọi đó là sự rối loạn. Tôi nói, “Tôi ăn nhiều. Tôi không nên ăn nhiều như vậy.”

P: Chúng ta chuyển từ sự yên lặng đến hài hoà và chúng ta thấy rằng khó thể đi vào bản chất của sự hài hoà mà không bị rối loạn.

K: Chỉ có vậy. Hãy duy trì ba điểm đó.

P: Tại sao ngài nói nó là sự rối loạn?

R: Không cần thiết nhận thức đó là sự rối loạn, bởi vì khi có sự xung đột giữa thân tâm...

K: Bạn liên kết sự xung đột với sự rối loạn.

R: Không, sự xung đột khiến ta mệt mỏi. Như ngài có nói qua, trực giác của bản năng cho thấy rằng có điều gì sai với nó.

K: Nếu vậy thì ý của bạn là, nếu tôi hiểu đúng, sự xung đột biểu hiện rối loạn.

R: Thậm chí khi ngài không đặt danh nó.

K: Xung đột là sự rối loạn. Bạn diễn giải là sự rối loạn. Đừng chạy lòng vòng.

P: Tôi nói là ngài nhất định đã ly thoát mọi xung đột.

M: Của sự rối loạn.

K: Cũng cùng một thứ mà thôi. Sự yên lặng. Sự hài hoà. Sự xung đột. Tất cả điều đó không phải là sự rối loạn.

P: Thứ lỗi tôi phải nói điều này, nhưng ngài có thể dùng chữ “xung đột” và thông qua cùng một loại lập luận với nó như ngài đã làm với từ “rối loạn”. Nhưng tôi phải làm gì với sự xung đột này?

K: Đó là điều mà tất cả chúng ta đều quan tâm đến: Sự yên lặng. Sự hài hoà, và sự xung đột. Làm sao tôi có thể giải quyết sự xung đột một cách không giả tạo? Bạn không biết gì hết. Bạn lắng nghe lần đầu tiên. Bạn phải đi vào nó với tôi. Đừng nói, “Làm sao tôi trực nhận nó lần đầu tiên? Có người đến nói, “Nhìn bộ máy tuyệt hảo này. Và bạn nhìn ngay.

S: Tôi chỉ thấy được chừng đó thôi. Tôi không thể nghĩ đến sự yên lặng hoặc hài hoà khi tôi đang bị xung đột.

K: Tâm trí có đủ khả năng để tự giải thoát chính nó tất cả mọi loại xung đột hay không? Đó là điều duy nhất mà bạn có thể hỏi. Câu hỏi đó có gì là sai?

R: Lại tâm trí đó đặt câu hỏi.

S: Đây là một câu hỏi chính đáng kia mà.

P: Tâm trí có thể giải thoát sự rối loạn hay không. Tôi không thấy sự khác biệt giữa hai.

K: Chúng ta phải giảm thiểu nó xuống thành sự xung đột. Bây giờ hãy theo sát nó và thấy được là tâm trí có thể giải thoát được nó. Làm sao tâm trí có thể biết rằng xung đột là gì và nó đã làm gì để chấm dứt sự xung đột đó? Chắc chắn đó là một câu hỏi chính đáng.

M: Bởi vì ngài giả dụ là tâm trí có thể làm được.

K: Tôi không biết.

Q: Nếu chúng ta xem xét vấn đề của sự xung đột, xem xét mọi khía cạnh của nó, chúng ta thấy là không có sự xung đột nào ngoài sự so sánh.

K: Xung đột là một sự mâu thuẫn, so sánh, bắt chước, chấp thủ, và đè nén. Hãy đặt tất cả những điều đó vào một từ và chấp nhận ý nghĩa của từ đó như cách chúng ta đã định nghĩa nó, và hãy hỏi là tâm trí có thể ly thoát được sự xung đột hay không?

S: Tất nhiên là nó có thể giải thoát được sự xung đột nhưng câu hỏi khác lại phát sanh: Bản chất của sự giải thoát đó là gì qua sự xung đột?

K: Làm sao bạn biết trước khi bạn được giải thoát?

S: Có một tiến trình thấy biết của trạng thái xung đột trong thời khắc đó.

K: Có sự chấm dứt hoàn toàn của sự xung đột hay không? Đó là lý do tôi đặt câu hỏi đó: Có sự chấm dứt hoàn toàn của sự xung đột hay không?

M: Tôi cho là không có tiến trình chấm dứt hoàn toàn của sự xung đột trong vũ trụ mà chúng ta đang sống thường ngày.

K: Đừng bao gồm vũ trụ vào đó. Trong vũ trụ tất cả mọi sự vận hành một cách trật tự. Chúng ta hãy theo dõi thật sát tâm trí của chúng ta vốn mãi trong sự xung đột triền miên. Bây giờ, tâm trí làm sao chấm dứt sự xung đột một cách tự nhiên, bởi vì mỗi một hệ thống khác đều mang tính chất có xu hướng ép buộc và định hướng. Một phương pháp điều khiển ngoài và trong. Làm sao tâm trí có thể tự giải trí chính nó khỏi mọi xung đột đó? Tôi hỏi: Bạn ở đâu ngay khi nó chấm dứt? Tôi cho là tâm trí có thể hoàn toàn không xung đột một cách toàn triệt.

S: Vĩnh viễn?

K: Đừng ứng dụng từ “vĩnh viễn” bởi vì bạn giới thiệu từ ngữ của thời gian và thời gian là vấn đề của sự xung đột.

P: Tôi muốn đặt một câu hỏi với ngài là: Tâm trí có thể bị xung đột toàn diện hay không?

K: Ý của bạn muốn nói gì? Tôi không hiểu.

P: Ngài thấy đó, tôi cảm thấy bản thân mình hoàn toàn bất lực trong tình huống này. Sự thực là có sự xung đột và sự hoạt động của một bản ngã đang dẫn đến một sự xung đột xa hơn. Thấy được bản chất của hiện tượng đó, tâm trí có thể nào thấy được rằng nó đang hoàn toàn bị xung đột hay không?

K: Tâm trí có thể ý thức trạng thái không bị xung đột hay không? Có phải đó là vấn đề mà bạn muốn đề cập? Hoặc là tâm trí chỉ có thể biết đến xung đột mà thôi? Phải không? Tâm trí bạn có hoàn toàn ý thức đến sự xung đột hoặc nó chỉ là nằm trên ngôn từ mà thôi. Hoặc là có một phần của tâm trí bảo rằng, “Tôi ý thức là tôi hoàn toàn bị xung đột và có một phần của tôi đang quan sát sự xung đột đó.” Hoặc có một phần trong tâm trí đang ước muốn được giải thoát sự xung đột, vốn có nghĩa là có một phần bị rời rạc chia tách đó nói rằng, “Tôi không bị xung đột.” và nó tự tách biệt hoàn toàn với sự xung đột đó? Nếu có một phần rời rạc đó, thì phần rời rạc đó nói rằng, “Tôi nhất định phải thực hành. Tôi nhất định phải kiềm chế. Tôi nhất định phải vượt trên nó.” Đây là một câu hỏi chính đáng. Tâm trí của bạn có hoàn toàn ý thức là không có gì ngoài sự xung đột hoặc có một phần rời rạc bị tách ra và bảo rằng, “Tôi ý thức là tôi đang bị xung đột nhưng tôi không hoàn toàn bị xung đột.” Cho nên, có phải chỉ một phần bị xung đột hoặc là toàn phần bị xung đột? Tôi sẽ dùng cùng một từ ngữ, không thay thế từ nào khác ngay thời khắc này. Hoàn toàn chỉ là bóng tối thăm thẳm hay là có một chút ánh sáng le lói ở đâu đó?

R: Nếu ánh sáng không có ở đó, có thể có sự tỉnh thức hay không?

K: Tôi không biết gì về nó cả. Đừng hỏi tôi câu hỏi đó. Khi có một mảnh rời rạc của tâm trí, chính phần rời rạc đó là sự xung đột. Tâm trí chưa bao giờ ý thức là nó hoàn toàn đang bị xung đột hay không? Pupul thì cho rằng là “có”.

P: Ngài đã tách rời nó.

K: Tôi vẫn chưa.

P: Tôi không biết gì về sự xung đột toàn diện cả.

K: Do đó bạn chỉ biết một phần của sự xung đột.

P: Không, thưa ngài, dù là nửa vời hay là không, chúng ta biết một sự thực là có sự xung đột và tôi đặt một câu hỏi; Có thể có sự chối từ không chịu tách rời hay không?

K: Tôi vẫn không cách biệt với sự yên lặng, hài hoà hoặc xung đột.

P: Sự toàn triệt của nó nằm ở chỗ nào vậy?

K: Tôi nghĩ đây là một câu hỏi quan trọng.

R: Thưa ngài, chính sự tỉnh thức của tâm trí biểu hiện là có một phần bị rời rạc.

K: Chỉ có vậy. Do đó mà bạn nói rằng, Tôi bị xung đột một phần nào đó. Do đó, bạn chưa bao giờ bị xung đột cả.

P: Không, thưa ngài.

SWS: Sự xung đột toàn diện không thể thấy biết chính nó trừ phi có một cái gì khác nữa.

K: Chúng ta sẽ tiếp tới vấn đề đó.

P: Tôi không rõ ràng lắm. Trạng thái xung đột không sở hữu một quang cảnh rộng lớn bao la. Khi ngài bảo là “toàn diện”, nó tràn ngập cả tâm trí.

K: Khi một căn phòng đầy ngập cả bàn ghế... Tôi chỉ thí dụ mà thôi... thì sẽ không có không gian để di chuyển. Tôi sẽ xem đó là một sự rối loạn hoàn toàn. Tâm trí của tôi có hoàn toàn bị rối loạn đến mức nó không thể nào tách lìa được hiện tượng này? Nó hoàn toàn bị rối loạn, xung đột như một căn phòng đầy ngập vật dụng hay không? Nếu thế thì cái gì xảy ra? Đó là điều tôi muốn nó. Giả sử chúng ta không bàn đến một phần của cái này hoặc một phần của cái kia.

Khi hơi nước đang ở áp lực cao nhất, chắc chắn là nó sẽ bùng nổ. Nó nhất định phải làm một cái gì. Tôi không nghĩ là chúng ta đã khảo sát sự xung đột một cách toàn diện. Tôi có thể ứng dụng từ “sầu muộn” hay không? Không có sự lìa xa sự phiền muộn. Khi bạn tách lìa sự phiền muộn, thì đó chỉ là một sự trốn chạy. Có một hiện tượng được xem như là phiền muộn đến tận cùng hay không? Có một hiện tượng nào được xem như là hạnh phúc đến tận cùng hay không? Khi bạn ý thức là bạn đang hoàn toàn hạnh phúc, bạn không còn hạnh phúc. Tương tự như vậy, khi bạn hoàn toàn bị chìm đắm trong cái hiện tượng gọi là sự rối loạn, xung đột, sầu muộn thì nó không còn ở đó nữa. Nó chỉ có đó khi có sự phân khai. Chỉ có vậy.

R: Không, thưa ngài, nếu vậy thì xem ra đây là một điều vô vọng rồi.

K: Đó là lý do tại sao ta phải duy trì với sự thực của vấn đề, không phải với sự rối rắm của nó. Sự thực của vấn đề là khi tâm trí toàn triệt với một cái gì; thì nó không thể gây ra xung đột được. Nếu tôi yêu thương bạn và có sự dính mắc trong đó thì đó là một sự mâu thuẫn, do đó mà không có sự yêu thương. Cho nên, tôi mới nói là hãy duy trì với sự thực của vấn đề đó. Tâm trí có bị choáng ngợp bởi phiền não, rối rắm, và sự xung đột hay không? Tôi sẽ không trốn tránh chúng nếu là như vậy.

M: Có một điều kỳ lạ về phương pháp của ngài. Khi ngài vẽ một bức hình thì có những đường nét phát họa màu đen rõ ràng. Màu sắc không ăn nhập vào nhau. Trên thực tế thì không có những nét phát họa như thế, chỉ có màu sắc ngộ nhập vào nhau mà thôi.

K: Đối với tôi thì rất là rõ rệt. Nếu tâm trí đầy yêu thương và không có phần đồ ký nào trong đó, thì phiền não đã chấm dứt. Chỉ khi nào có phần đồ ký trong đó thì toàn bộ vấn đề phát sanh.

P: Nhưng khi nào thì nó đầy đầy sự đồ ký?

K: Nếu vậy thì hãy duy trì với sự đồ ký đó một cách toàn triệt. Hãy đồ ký... Hãy tri nhận nó!

P: Nếu vậy thì tôi sẽ thấy biết bản chất toàn diện của nó.

K: Đây là một hiện tượng phi thường. Nhưng bạn nói, “Tôi đổ ky và tôi nhất định không được đổ ky.” Trong một ngõ ngách tối tăm nào đó là tính cách kiềm hãm được giáo dục, nếu vậy thì sẽ có vấn đề sai lầm. Nhưng tôi có thể nào đổ ky mà không trốn tránh nó? Trốn tránh nó là sự bào chữa, kiềm chế, tất cả mọi điều đó. Chỉ duy trì với cảm giác đó. Khi có phiền não, hãy sống trọn vẹn với nó. Đó là sự vô nhân. Tất cả những gì còn lại chỉ là những trò gạt gẫm. Khi bạn với một cái gì, thì tác ý đã chiếm vị trí đó. Bạn không cần phải làm gì cả.

7.

Ngộ Nhập Bao Sâu?

P: Thưa ngài, ta có thể ngộ nhập bao sâu?

K: Chúng ta có thể đặt câu hỏi như vậy hay không? Đa số chúng ta có một đời sống cực kỳ nông cạn và có thể sống với chiều sâu thăm thẳm và cũng có thể sinh hoạt bề mặt hay không? Tôi không chắc chắn là tất cả chúng ta đang cùng truy vấn cùng một sự việc. Chúng ta hướng đến một cuộc sống hời hợt và hầu hết chúng ta thỏa nguyện với hiện tượng đó.

P: Chúng tôi bất thỏa nguyện. Nhưng chúng ta không biết cách an trú thâm sâu .

K: Đa số chúng ta chỉ biết cách chịu đựng. Tâm trí xuyên thấu chiều sâu thăm thẳm đó như thế nào? Có phải chúng ta đang bàn thảo chiều sâu theo định nghĩa đo lường? Chiều sâu liên hệ đến sự đo lường. Tôi muốn rõ là chúng ta không dùng từ ngữ theo ý nghĩa đo lường hoặc theo ý nghĩa thời gian, nhưng mà là một hiện tượng gì thâm thúy hơn. Những từ ngữ này sở hữu ý nghĩa thời gian, nhưng chúng ta sẽ gột rửa đi tất cả mọi ý nghĩa của thời gian và sự đo lường. Chúng ta đặt câu hỏi là một tâm trí vốn bình thường sống rất hời hợt có thể xuyên suốt được chiều sâu thăm thẳm này hay không? Đó là câu hỏi. Tôi cho là nó cần xây dựng năng lượng, nỗ lực và nên hỏi là năng lượng này được xây dựng như thế nào?

P: Nó cần xây dựng năng lượng để tiến triển. Làm sao năng lượng được xây dựng hoặc đây là một câu hỏi sai?

K: Chúng ta hãy nên gạt qua một bên “năng lượng” vào lúc này. Tôi sống rất bề ngoài và tôi thấy được vẻ đẹp trên mặt tinh thần hoặc ngôn ngữ của một cuộc đời, của một tâm trí đã ngộ nhập cực kỳ sâu thẳm vào tự thân của nó. Bây giờ, tôi tự nhủ với chính mình là tôi thấy được vẻ đẹp của nó. Tôi thấy được phẩm chất của nó. Nó được thành tựu như thế nào? Chúng ta hãy theo sát điều đó t hay vì mang lại vấn đề năng lượng và tất cả mọi vấn đề đó. Hiện tượng này được thành tựu như thế nào? Ý niệm có thể xuyên phá được nó hay không? Ý niệm có thể trở nên thâm thúy hay không? Xin làm ơn, thưa ngài, hãy lắng nghe vấn đề. Tôi sống một cuộc đời nông cạn. Tôi muốn sống một cuộc đời khác hơn, an trú chiều sâu thăm thẳm. Tôi hiểu là chiều sâu có nghĩa không phải là sự đo lường hoặc thời gian xuống thấp, nhưng chiều sâu như một vực thẳm không đáy; Kinh nghiệm đó là điều mà bạn không thể tưởng tượng được và tôi muốn tìm thấy nó và sống với nó. Bây giờ, hãy cho tôi biết tôi phải làm gì? Tôi không biết. Tôi đang hỏi là mặc dù ý niệm là thời gian, vốn là quá khứ, ý niệm có thể nào xuyên thấu được chiều sâu đó hay không?

Hãy lắng nghe tôi nói. Tôi thấy rất rõ ràng là bất kỳ chiều sâu nào có thể được đo lường thì vẫn còn là một sự đo lường nhỏ nhoi. Tôi thấy sự xuống thấp liên hệ với thời gian, có lẽ phải cần nhiều năm, và tôi thấy trên phương diện tinh thần, nếu suy luận ra, tôi thấy chiều sâu có nghĩa là

phi thời gian, phẩm chất bất khả đo lường, sự vô hạn mà không bao giờ có thể đến được tận đáy. Nó không phải là một khái niệm. Nó không phải là ngôn ngữ đối với tôi. Tôi chỉ truyền đạt nó với bạn. Do đó, nó trở thành một khái niệm đối với bạn.

M: Ngài đang đặt câu hỏi giùm tôi hay là tôi đang tự mình đặt câu hỏi vậy?

K: Tôi tự đặt câu hỏi cho chính mình và do đó tôi yêu cầu bạn hãy tự đặt câu hỏi cho chính bạn. Tôi thấy cuộc đời của tôi là một cuộc đời hời hợt và nông cạn. Đó là một điều hiển nhiên. Cho nên tôi tự nhủ rằng: Ý niệm có thể xuyên thấu được chiều sâu này thì ý niệm chính là công cụ duy nhất mà tôi sở hữu.

Q: Trong trường hợp đó thì chúng ta không thể dùng công cụ rồi.

R: Làm thế nào ta có thể thấu suốt được chiều sâu đó mà không dùng công cụ chứ?

K: Tôi sống một cuộc đời rất là, rất là nông cạn hời hợt và tôi muốn tự mình tìm hiểu là nếu có bất kỳ chiều sâu nào bất khả đo lường và tôi thấy ý niệm không thể đạt đến nó bởi vì ý niệm là một sự đo lường, ý niệm là một thời gian, ý niệm là sự đáp ứng của quá khứ; Do đó, ý niệm không thể nào xúc chạm đến nó được và đó là công cụ duy nhất mà con người sở hữu. Nếu thế thì họ phải làm sao đây? Ý niệm trong sự vận hành của nó, trong sinh hoạt của nó, đã tạo ra thế giới nông cạn mà tôi đang sống, vốn là cái tôi. Điều này hiển nhiên. Có thể nào đối với tâm trí, ngoài sự ứng dụng ý niệm ra, có thể tiếp xúc với một cái gì không thể dò đến được? Không chỉ những khoảnh khắc trong giấc ngủ của tôi hoặc là khi bản thân tôi đang tản bộ, nhưng là để trú xứ ở đó. Tâm trí của tôi cho là chiều sâu đó nhất định phải được khám phá, để tâm trí trở thành phẩm chất của kinh nghiệm đó... Tôi nhất định phải ý thức chiều sâu không dò được đến đáy của một cái gì vô danh và kỳ diệu.

P: Ngộ nhập vào một cái gì mà ta có thể xuyên thấu và đào sâu?

K: Tôi sẽ không dùng những chữ như vậy.

P: Không, thưa ngài. Ý niệm là công cụ của sự đo lường. Phải có đặc quyền nào đó trong bộ máy đo lường.

K: Không, không. Hãy đơn giản một chút.

P: Ngài có thể đào sâu vào cái gọi là ý niệm hay không?

K: Chúng ta đang đào sâu vào nó đây. Ý niệm là thời gian. Ý niệm là sự đo lường. Ý niệm là sự đáp ứng của ký ức. Ý niệm là kiến thức, kinh nghiệm, quá khứ, do đó quá khứ là thời gian. Ý niệm đó chắc chắn luôn hoạt động một cách hời hợt. Đó là một chuyện đơn giản.

P: Những lời ngài chia sẻ bây giờ lại kết cuộc thành một điều trừu tượng lớn lao.

K: Không có.

P: Nó như vậy đó, thưa ngài.

K: Nó không phải là một điều trừu tượng. Nó là một thực tại. Nhưng ý niệm là gì?

P: Ngài dạy rằng ý niệm là thời gian. Ngài đã trừu tượng hóa nó từ ý niệm. Ý niệm không thể xuyên thấu nó. Chỉ có vậy. Hãy để nó như vậy.

P: Nếu như một công cụ có thể đo lường, ngài có thể xuyên thấu được công cụ này hay không?

K: Không, tôi quan tâm đến chiều sâu, không với bộ máy đo lường. Bộ máy đo lường này hiển nhiên khá tốt. Tôi không phải đào sâu vào tất cả điều đó nữa.

P: Nếu ngài cho là như vậy thì tôi xin được hỏi là bình diện nào mà ta có thể xuyên thấu? Nếu ngài không sở hữu được cái đó, và ý niệm là công cụ duy nhất mà chúng ta biết, vậy bình diện nào mà ta có thể xuyên suốt mà không cần ý niệm?

K: Ở đây không có vấn đề xuyên suốt.

P: Nếu vậy thì nó là gì?

Q: Chúng ta vẫn còn bị ràng buộc bởi cấu trúc bộ máy mà chúng ta sẵn có, vốn không nằm trong vị trí để hiển bày trạng thái sâu thẳm không đáy mà chúng ta muốn trú xứ, bởi vì ngôn ngữ rất là mỏng manh. Công cụ đó cũng cực kỳ dễ vỡ. Tôi không thể nói với bạn là “như thế nào” khi tôi là trạng thái đó.

K: Chúng ta đang lưu tâm đến ngôn ngữ truyền đạt hoặc là chúng ta đang lưu tâm đến tiến trình xúc chạm vực sâu đó?

Q: Tôi biết là thỉnh thoảng tôi tiếp xúc được nó. Làm sao tôi có thể kể cho bạn nghe về trạng thái đó đây?

P: Ngài nói rằng ngài không sử dụng công cụ mà ngài đang hiện có, vốn là ý niệm.

R: Nhưng tôi nghĩ là Krishnaji đã chỉ ra sự khác biệt: Đó không phải là vấn đề của cảm giác thỉnh thoảng xuất hiện nhưng là làm sao để an trú trong nó, để sống trong nó.

K: Như khi bạn ăn vì bạn đói bụng. Ta thường sống một cuộc đời hời hợt nông cạn, như mọi con người khác đang sống. Tôi tự nhủ với chính mình là tôi sẽ muốn khám phá vực sâu đó, nơi chốn bao la rộng lớn và mỹ lệ, một cái gì vô hạn. Bây giờ, tôi phải làm gì đây? Có hoạt động khác hoặc sự chuyển động nào khác xảy ra khi ý niệm không hoạt động hay không? Tâm trí có thể bất khả đo lường hay không?

P: Câu hỏi đặt ra là: Trạng thái đó có thể hình thành nơi mà bất khả đo lường?

K: Chỉ có vậy. Tất cả những gì bạn sở hữu trong cuộc đời là bạn biết cách đo lường. Bây giờ tôi muốn hỏi bạn là: Tâm trí có thể nào không thể đo lường hay không?

P: Nếu tôi hỏi ngài là “phải như thế nào”, ngài sẽ nói là “không biết.” Vấn đề duy nhất còn lại là quan sát tâm trí đo lường của bạn bởi vì không có cách nào khác.

K: Bạn đã làm điều đó chưa? Bạn có quan sát, tâm trí có quan sát dòng vận hành của nó và sự đo lường của nó hay không?

P: Tôi có làm.

K: So sánh, đo lường và kết thúc. Sau đó thì?

P: Sau đó thì có sự rỗng rang thanh tịnh.

K: Bạn nói là sự đo lường đã kết thúc? Như vậy có đúng hay không? Bạn có thể nào thành thật, thật sự cho rằng sự vận hành của sự đo lường đã đến hồi kết thúc?

P: Chỉ bây giờ nó đã đến hồi kết thúc.

K: Điều đó vẫn không đủ. Chỉ vừa đủ có nghĩa là qua sự đo lường sự sống của tôi đã đến hồi kết thúc.

P: Làm sao tôi có thể biết được điều đó?

K: Tôi sẽ tìm hiểu. Tôi muốn tìm hiểu là nếu tâm trí của tôi đã được ước định trong hoạt động của sự đo lường... Đo lường tức là cân bằng sự so sánh, bắt chước, chấp thủ, khái niệm, một sự chống chọi để che chở nó từ sự bất khả đo lường... Có thể tâm trí đang bảo là, “Bây giờ tôi đã thấu hiểu toàn bộ vận hành của sự đo lường và tôi thấy vị trí chính đáng của nó và nơi nó chẳng hề có được vị trí?”

P: Làm sao tâm trí thấu hiểu được điều đó khi vô ý niệm?

K: Nó nhận thức. Tôi sẽ cho bạn thấy. Ý niệm được khảo sát và phân tích nó trong mỗi chuyển động. Ý niệm được truy cứu, thúc đẩy, thẩm xét và nó cho là nó đã thấy toàn bộ sự chuyển động của sự đo lường và chính sự nhận thức của sự chuyển động đó là tiến trình chấm dứt của sự chuyển động đó. Chính sự nhận thức của nó, đúng rồi, tiến trình thấy biết đó là sự tạo tác và kết thúc. Thấy biết được sự vận hành đó là thời gian, là sự đo lường, là thấy biết toàn bộ họa đồ của nó, bản chất của nó, cấu trúc của nó, và chính sự nhận thức đó được tác ý trong tiến trình chấm dứt nó. Như vậy, thấy biết tức là chấm dứt. Không hề có nỗ lực nào liên hệ với nó. Bạn nói, “Tôi thấy được kinh nghiệm đó.” Bạn có thấy thật không?

8.

Hãy Lắng Nghe Bằng Tâm

P: Tôi cảm thấy điểm chủ yếu bị thiếu sót trong tất cả chúng ta là yếu tố từ bi. Tại Benares, có một lần ngài đã dùng một thành ngữ, “Có thể nào lắng nghe bằng tâm hay không? Lắng nghe qua tâm thật sự có ngụ ý gì?”

K: Chúng ta có nên đàm luận về vấn đề đó không?

FW: Chúng ta có thể truy cứu bản chất của điều đó hay không?

K: Thưa ngài, như ngài đã thấy, ý của tôi muốn nói ý niệm là tiến trình vật chất, và bất kỳ ý niệm gì được tạo ra... kỹ thuật, những niềm tin ở phương diện tâm lý, thánh thần, toàn bộ cấu trúc của tôn giáo đều dựa trên tư duy là một tiến trình vật chất. Ý niệm theo lẽ là vật chất. Ý niệm là kinh nghiệm. Kiến thức được dung chứa trong các tế bào và hoạt động theo từng kênh đặc thù được tạo ra bởi kiến thức. Tất cả điều đó đối với tôi là một tiến trình vật chất. Vật lý là gì tôi không biết. Thậm chí tôi không bàn luận đến vấn đề đó bởi vì tôi không biết.

FW: Tôi không truy xét nó từ quan điểm của một nhà khoa học gia. Xin cho phép tôi được nói rằng vật chất là một hiện tượng bất khả tri. Cho nên vì vậy tôi cảm thấy là khi chúng ta khảo sát vào sự bất khả tri thì...

K: Bạn không thể khảo sát những gì bất khả tri được. Hãy cẩn thận. Bạn có thể khảo sát những gì khả thể mà thôi. Bạn đi vào giới hạn của nó và khi bạn vào sự giới hạn của nó, bạn phải vượt ra khỏi nó. Bạn chỉ có thể truy xét vào cái khả tri mà thôi.

P: Vốn là ý niệm phải không??

K: Tất nhiên, nhưng khi họ nói là xem xét, khảo sát, truy cứu, và điều tra cái bất khả tri, chúng ta không thể. Cho nên, Pupul đã đặt câu hỏi là: Nó là gì; Nó có nghĩa là gì khi chúng ta lắng nghe với lòng bi mẫn?

P: Đây là một vấn đề chủ yếu. Nếu chúng ta có lòng bi mẫn, tất cả mọi thứ là.

K: Đồng ý, nhưng chúng ta vẫn chưa có được nó, thật là bất hạnh. Cho nên chúng ta nên hướng đến vấn đề này như thế nào? Lắng nghe có nghĩa là gì? Bản chất và cấu trúc của lòng bi mẫn là gì?

P: Và lắng nghe bằng tâm có nghĩa là gì? Đây là một việc quan trọng. Có phải lắng nghe sâu sắc hơn là chỉ lắng nghe qua tai mà thôi?

K: Chúng ta có thể đàm luận cả hai vấn đề hay không: Lắng nghe và lắng nghe bằng tâm với lòng từ bi. Trước tiên, lắng nghe có nghĩa là gì? Nghệ thuật lắng nghe là gì?

FW: Chúng ta nên hướng đến chủ đề bằng một cách khác. Không lắng nghe có nghĩa là gì?

K: Ý của ngài là gì, thưa ngài?

FW: Khi chúng ta đặt câu hỏi là lắng nghe có nghĩa là gì, xem ra rất khó và tôi nghĩ là có lẽ nếu tôi rõ ràng hơn về ý nghĩa không lắng nghe là gì...

K: Cũng giống nhau mà thôi. Đúng thế. Thông qua sự phủ nhận là sự khẳng định. Nếu bạn có thể tìm hiểu lắng nghe là gì và trong tiến trình khảo sát của lắng nghe là gì thì bạn phủ nhận không lắng nghe là gì. Sau đó thì bạn đang lắng nghe. Chỉ có vậy.

P: Chúng ta có thể tiếp tục hay không. Có hai vấn đề liên hệ vốn là, lắng nghe là gì... vốn có ngụ ý là không lắng nghe là gì... và từ bi là gì? Bản chất, cấu trúc của cảm xúc và chiều sâu của nó, và tác ý đã sanh khởi từ nó.

K: Hãy tiếp tục. Hãy vạch rõ vấn đề.

FW: Tôi cảm thấy là trong sự kiện của lòng từ bi hẳn chúng ta cùng chung một vấn đề, bởi vì tôi thấy rằng từ bi không liên hệ gì đến địa hạt thấy biết.

K: Cô có ý khác, thưa ngài. Lắng nghe bằng tâm có ý nghĩa gì? Ý của cô là như vậy. Tôi giới thiệu chữ “từ bi”. Có lẽ chúng ta nên lấy nó ra trong lúc nào.

P: Krishnaji chia sẻ về sự lắng nghe qua tâm và tôi thì có hứng thú đi vào đề tài đó.

K: Nếu vậy thì chúng ta hãy bàn luận cả hai vấn đề: Lắng nghe, và lắng nghe bằng tâm của mình. Vậy điều đó có nghĩa gì?

R: Chúng ta đã bảo là đáp ứng qua ý niệm là bị pntms rời rạc. Dù chúng ta gọi nó là sự đáp ứng, đó là sự quan sát hoặc lắng nghe hoặc bất kỳ là gì đi nữa thì nó vẫn như nhau mà thôi, có phải vậy không? Nếu vậy thì tâm hợp nhất hay sao? Có phải đó ý của chúng ta hay không?

K: Hãy đợi một chút. Lắng nghe với tiến trình khai hoa toàn triệt của ngũ quan là một vấn đề. Lắng nghe nửa vời với tính cách gây chướng ngại tức là bị phân tán rời rạc.

R: Đúng thế.

K: Nếu tôi lắng nghe bằng tất cả mọi giác quan của tôi thì không có vấn đề phủ nhận sự lắng nghe hoặc không lắng nghe. Nhưng chúng ta không đang lắng nghe.

S: Thưa ngài, khi ngài chia sẻ về sự lắng nghe bằng tâm, câu trả lời của tôi là tôi không biết điều này. Nhưng có sự chuyển động, có một cảm giác, có một tiến trình lắng nghe qua ý thức mà

không phải là ý niệm. Tôi thấy có sự chuyển động của cảm giác khi tôi lắng nghe Radhaji hoặc ai đó; Có một cảm giác nào đó khi ta lắng nghe người khác. Có một loại truyền thông khác khi cảm xúc có đó.

K: Cảm giác khác với ý niệm hay sao?

S: Đó là điều mà tôi muốn truy cứu.

P: Nó khác với ý niệm.

S: Nếu cảm giác không khác với ý niệm, chúng ta không biết bất kỳ sự chuyển động nào tách biệt với ý niệm đó. Để chấp nhận lời phát biểu đó là một điều khó khăn bởi vì chúng ta cũng kinh nghiệm sự dịu dàng và thiện ý này. Nếu tất cả đều được phân loại theo ý niệm, nếu nó là ý thức toàn diện thì...

K: Chúng ta nhất định phải rõ ràng. Đừng phân loại nó. Chúng ta hãy đi chậm một chút. Tôi có lắng nghe qua ý niệm hoặc tôi không lắng nghe qua ý niệm. Đó là vấn đề.

S: Cả hai đều...

K: Hãy đi chậm một chút, Sunanda. Bạn có lắng nghe sự vận hành của ý niệm hoặc là bạn lắng nghe với sự vận hành của ý niệm? Tôi đang hỏi bạn.

P: Chúng ta có thể lắng nghe với ý niệm hay không?

K: Có thể.

P: Có lúc, chỉ một lần trong cuộc đời thì có lẽ. Ta cảm nhận tâm một cách toàn triệt và ý thức và tâm trí là một.

K: Tôi hiểu.

P: Khi tôi hỏi nếu có sự lắng nghe ngoài ý niệm, chúng ta có thể trả lời là, “Có, nó là như vậy.” nhưng nếu tôi nói nó là như vậy thì có một cái gì bị thiếu sót.

K: Chúng ta sẽ bàn tiếp về điều đó. Chúng ta hãy đi vào vấn đề một cách từ từ mới được.

A: Ở mức nhạy cảm thấp nhất có lẽ không có ý niệm rõ ràng nhưng có tiến trình lắng nghe. Tiến trình lắng nghe đó không hề có sự nhạy cảm, cho nên vì vậy mà nó thiếu sự sinh động.

K: Tôi nghĩ là chúng ta phải bắt đầu với thông tri có nghĩa là gì. Tôi muốn chia sẻ với bạn một vấn đề mà tôi đã bận tâm một cách sâu sắc. Bạn nhất định phải chuẩn bị vào vấn đề hoặc vào câu phát biểu mà ta đang đề xuất; có nghĩa là bạn phải cùng chung một sự hứng thú với người diễn giả hoặc cùng chung cường độ và cũng cùng chung một cấp độ như ông ta. Tất cả điều này ngụ ý qua sự thông tri. Nếu không thì sẽ không có sự tương thông.

S: Hứng thú thì có thể hiểu được, Nhưng cùng chung một cấp độ hay không thì khó mà biết được.

P: Tôi có thể nói một lời hay không? Khi mở đầu qua sự “thông tri”, ngài đang mở đầu cả hai. Trong tiến trình lắng nghe bằng tâm thì có lẽ không bao gồm cả hai.

K: Đúng thế. Chúng ta sẽ bàn tới điểm đó. Lắng nghe bằng tâm như thế nào? Tôi muốn chia sẻ với bạn một điều mà tôi cảm thấy vô cùng thâm thúy. Bạn lắng nghe nó như thế nào? Tôi muốn bạn cảm nhận nó với tôi. Tôi muốn bạn liên hệ với tôi. Nếu không thì làm sao có sự truyền đạt?

S: Làm sao ta biết cấp độ của ta được?

K: Khoảnh khắc vô trí năng, vô ngôn, nhưng mà là một sự phiến não tốt cùng, một phiến não nóng bỏng, một vấn đề sâu sắc của con người mà tôi muốn diễn đạt với bạn, và để chia sẻ với bạn. Chúng ta nhất định phải cùng chung một cấp độ, nếu không thì bạn sẽ không thể lắng nghe được.

S: Nếu có sự nghiêm chỉnh sâu sắc thì sẽ có cùng một cấp độ phải không?

K: Hiện giờ ngài không đang lắng nghe. Đó là vấn đề của tôi. Tôi muốn chia sẻ với bạn một sự việc rất là quan trọng. Tôi muốn bạn lắng nghe nó bởi vì bạn là một con người và nó là vấn đề của bạn. Có lẽ bạn không thật sự đào sâu trong nó. Cho nên qua tiến trình chia sẻ nó với tôi bạn đang bày tỏ cường độ của bạn với nó. Do vậy, tiến trình lắng nghe ám chỉ đây là một tiến trình chia sẻ, một sự truyền đạt vô ngôn. Nhất định phải có tiến trình lắng nghe. Nhất định phải có tiến trình chia sẻ, vốn ngụ ý là không có sự bóp méo ngôn ngữ.

P: Hiển nhiên là ngài chỉ có thể truyền đạt nếu có cùng một cấp độ nào đó.

K: Đó là lời tôi muốn nói. Vậy Sunanda, bạn sẽ lắng nghe tôi như thế nào? Bạn có lắng nghe như vậy hay không?

S: Xem ra ta không lắng nghe như thế với tất cả mọi người.

K: Tôi đang nói chuyện ngay bây giờ. Tôi đang hỏi bạn, bạn có lắng nghe tôi theo cách đó hay không?

P: Đối với ngài thì chúng tôi có lắng nghe.

K: Bởi vì bạn xây dựng một hình ảnh về tôi và hình ảnh đó bạn ban bố cho nó sự quan trọng, và do đó mà bạn lắng nghe.

S: Không phải chỉ hình ảnh mà thôi.

K: Bạn không hiểu ý của tôi. Bạn không thể chỉ lắng nghe với người đang nói chuyện ngay giây phút này, nhưng cũng phải lắng nghe Radha khi cô đang bàn về nó, hoặc là khi Panchure hoặc bạn hoặc có ai đó nói một lời gì đó? Bạn có thể lắng nghe hay không? Có lẽ họ đang thông tri với bạn một cái gì nhưng có lẽ họ không thể diễn đạt thành lời? Vì vậy, bạn có cùng lắng nghe chúng tôi cùng một cấp độ hay không?

S: Chúng tôi lắng nghe một vài người mà thôi nhưng không với tất cả.

K: Tại sao?

P: Bởi vì thành kiến.

K: Tất nhiên. Ở đây, không có sự truyền đạt.

P: Ý của ngài là khi chúng ta lắng nghe âm thanh đó, chúng ta có thể thiết lập được Chân lý và đối thoại qua sự yên lặng, và tiến trình tiếp nhận hiện tượng đó cũng tương tự như đang lắng nghe âm thanh phát xuất từ tư tưởng có phải không? Xin làm ơn trả lời câu hỏi đó.

K: Bạn xác định quá rõ rồi.

P: Không, không. Bạn không xác định quá rõ đâu. Khi bạn trao đổi, âm thanh của bạn khác.

R: Tôi nghĩ vấn đề là có tiến trình tiếp nhận hay không hay có sự lắng nghe hay không mà thôi. Nếu một khi ta tiếp nhận thì vấn đề âm thanh của Chân lý hoặc một cái gì khác đã không khởi sanh.

P: Điều đó không xảy ra với chúng tôi.

Raj: Chúng tôi lắng nghe với động cơ. Động cơ đó có lẽ rất là vi tế hoặc rất là hiển nhiên. Khi chúng ta lắng nghe người khác nói chuyện thì chúng ta sẽ không hiểu được gì. Đó là lý do tại sao khi chúng ta lắng nghe K thì chúng ta chú ý nhiều hơn.

K: Nếu vậy thì tại sao chúng ta không thay đổi tất cả điều đó và hãy lắng nghe lẫn nhau?

FW: Có phải là do chúng ta đang diễn giải hay không?

K: Không, đừng diễn giải lời tôi nói, Chúa tôi! Hãy lắng nghe. Tôi tìm đến Kata và nói với anh là tôi không biết gì về Karate cả. Tôi quán chiếu nó như những bộ phim nhưng tôi không biết Karate. Cho nên vì vậy tôi phải tìm đến anh và không có một chút hiểu biết nào. Do đó mà tôi phải lắng nghe. Nhưng chúng ta biết... và đó là sự khó khăn của bạn. Bạn nói nó phải như thế này, như thế kia, phải bằng cách đó, tất cả mọi khái niệm và tất cả mọi sự phỏng đoán. Khi nào tôi dùng từ nào đó thì bạn đã phát nóng rồi. Nhưng việc đầu tiên là nghệ thuật lắng nghe. Nghệ thuật có nghĩa là đặt để tất cả trong vị trí đúng đắn của nó và khi bạn lắng nghe bạn hãy gạt chúng qua một bên... mọi lý giải, so sánh, phê phán, xét đoán, thành kiến, và đánh giá, tôi xin bạn hãy gạt bỏ tất cả điều đó qua một bên. Sau đó thì sự tương thông có thể xảy ra. Khi có ai nói, “Tôi yêu bạn”, bạn không nói, “Tôi phải suy nghĩ một chút.” “Cho phép tôi suy nghĩ một chút về nó.”

R: Đúng thế. Hãy gạt bỏ đi tất cả thì cũng giống như sở hữu cùng một cường độ và cùng một cấp độ.

K: Nếu không thì đâu còn ý nghĩa gì nữa?

R: Tôi thấy được như vậy nhưng làm sao thực tập đây?

K: Hãy làm ngay bây giờ.

S: Xem ra đối với tôi, ngài đang dạy rằng hành động lắng nghe đã nuốt chửng toàn bộ hiện tượng ngay lúc nào.

K: Khi tôi nói, 'Tôi yêu thương bạn,' Chuyện gì xảy ra?

S: Nhưng không ai nói với tôi như vậy cả.

K: Nhưng tôi đang nói với bạn.

S: Không, thưa ngài, trong đời sống bình thường thì không xảy ra như vậy đâu.

K: Nếu vậy thì nghệ thuật lắng nghe là gì? Lắng nghe với tất cả trái tim của mình có nghĩa là gì? Nếu bạn lắng nghe qua sự cảm thông, chú ý, và tương thông sâu sắc lẫn nhau thì nó có nghĩa là bạn đang lắng nghe bằng tất cả mọi giác quan của bạn, có phải không?

P: Với tính chất trọn vẹn.

K: Bạn có lắng nghe như vậy hay không? Chúng ta có thể lắng nghe người mà ta không thích hay không, người mà chúng ta nghĩ là ngu xuẩn hay không? Bạn có lắng nghe hết lòng với người đàn ông như vậy hay là người phụ nữ như vậy hay không? Tôi nghĩ là khi bạn không có cảm giác đó thì chữ nghĩa không còn quan trọng nữa.

Chúng ta hãy tiếp tục. Sau đó thì sao? Thí dụ, khi tôi lắng nghe và tôi đã thường hành động như vậy trong cuộc đời tôi. Tôi nghe một cách cẩn thận. Tôi không xét đoán hoặc thành kiến. Tôi không tưởng tượng. Tôi không kết luận. Tôi không là một nhà chính khách. Tôi chỉ là một con người đang lắng nghe người khác. Tôi chỉ lắng nghe bởi vì họ muốn chia sẻ với tôi về một điều gì về họ. Bởi vì họ ôm ấp một hình ảnh, một sự tưởng tượng về tôi, họ thường tìm tới gặp tôi với một khuôn mặt nạ. Nếu họ muốn nói chuyện nghiêm chỉnh với tôi thì tôi bảo, "Hãy dẹp bỏ mặt nạ đó đi. Chúng ta hãy cùng nhau khảo sát. Tôi không muốn nhìn sau khuôn mặt nạ đó ngoại trừ họ mời mọc tôi. Nếu họ nói, "Được rồi, thưa ngài. Chúng ta hãy nói về điều đó." Tôi lắng nghe; và trong tiến trình lắng nghe đó, họ chia sẻ với tôi một điều gì rất là bình thường đối với tất cả mọi con người. Có lẽ họ nói không đúng. Có lẽ họ nói một cách ngu xuẩn nhưng đó là hiện tượng tự nhiên mà mỗi một người đàn ông hoặc một người phụ nữ phải chịu đựng và họ kể cho tôi nghe về câu chuyện đó và tôi lắng nghe. Sau đó, họ kể cho tôi nghe về lịch sử nhân loại. Tôi không chỉ lắng nghe qua từ ngữ, cảm giác hời hợt nông cạn của họ nhưng cũng với chiều sâu thâm thúy qua lời họ nói. Nếu nó vô nghĩa hời hợt thì chúng ta sẽ bàn luận một cách hời hợt và thúc đẩy cho đến khi họ cảm thấy vấn đề đó thâm thúy. Bạn hiểu không? Có lẽ họ đang diễn đạt cảm giác rất thiên cận và nếu nó thiên cận, tôi sẽ nói là chúng ta hãy đi sâu thêm một chút. Như vậy, khi đi sâu hơn và sâu hơn thì họ đang diễn đạt một cái gì hoàn toàn bình thường với tất cả mọi chúng ta. Họ đang diễn đạt một cái gì hoàn toàn quen thuộc với tất cả mọi con người. Bạn hiểu không? Không có sự ngăn cách giữa họ và tôi.

P: Nguồn gốc của sự lắng nghe đó là gì?

K: Từ bi. Nếu thế thì từ bi là gì? Như Fritz có nói, nó bất khả tri với chúng ta. Nếu vậy thì làm sao tôi có được trí thông minh phi thường vốn là lòng từ bi? Tôi muốn sở hữu đóa hoa đó trong tâm tôi. Rồi, ta phải làm gì?

FW: Từ bi không nằm trong địa hạt tư tưởng. Do đó mà tôi không thể có được cảm giác như tôi đã từng có.

K: Không, bạn sẽ không tìm thấy nó. Nó giống như sự đào sâu vậy. Nó giống như là cây vụn ốc. Bạn phải đẩy, đẩy thật mạnh.

P: Chắc chắn là phải có hương thơm gì đó với nó.

K: Dĩ nhiên. Bạn không thể nói về lòng từ bi mà thiếu hương thơm và sự mật ngọt.

P: Một là nó có đó hai là không. Nếu thế thì tại sao, thưa ngài, khi chúng tôi tương thông với ngài thì chúng tôi có cảm giác đó. Tại sao ngài sở hữu sức ảnh hưởng lớn lao đến mức có thể đập đổ tất cả mọi thành kiến, mọi chương ngại và lập tức khiến tâm trí tôi có thể được yên lặng?

K: Giống như là bạn tìm đến cái giếng với một cái thùng nhỏ hoặc với một cái thùng lớn mà ta không thể nào khiêng nổi. Đa số chúng ta sẽ xách một cái thùng nhỏ và kéo nước từ chiếc giếng cạn lên. Giống như là nguồn suối nước trong vườn của bạn không ngừng luân lưu và tuôn chảy. Tôi muốn quán sát nó, thấy được ngoài và trong. Nếu vậy thì tôi phải làm gì?

FW: Tôi sẽ tìm hiểu cái gì đã ngăn cản tôi sở hữu được cảm nhận đó.

K: Đó là sự phân tích. Tôi sẽ không phân tích, bởi vì chỉ lãng phí thời gian mà thôi. Tôi phải thấu hiểu điều đó, không phải bởi vì tôi cho là như vậy và bạn chấp nhận nó là như vậy, nhưng tôi phải thấy được sự hợp lý, logic, ý nghĩa và sự thực của nó. Do vậy mà phân tích là ngoài vấn đề.

S: Không chỉ điều đó, thưa ngài, tôi cũng thấy là khi tôi tọa thiền mỗi ngày và được chút yên lặng, những điều đó chẳng có mối tương quan gì với hiện tượng đó. Nhị nguyên và mỗi một loại kinh nghiệm mà ta trải qua chẳng liên hệ gì với nó cả.

K: Hãy nghe đây, Sunanda, Radha và Pupul, họ đều sở hữu kinh nghiệm này. Họ không chia sẻ về nó bởi vì nó tồn tại ở đó, đang khai hoa, đang tuôn chảy, đang thì thầm và đủ thứ kinh nghiệm đang diễn ra. Và tôi thắc mắc là tại sao nó không xảy ra với tôi? Tôi muốn tìm hiểu tại sao. Không phải là tôi muốn bắt chước. Nhưng chắc chắn là nó phải xảy ra. Tôi sẽ không phân tích điều gì đã cản trở tôi, đã ngăn chặn tôi. Tôi sẽ không hỏi. Tôi có nên yên lặng hay không? Hoặc là tôi không nên yên lặng? Đó là tiến trình phân tích. Tôi không biết là bạn có hiểu hiện tượng này hay không?

S: Rất là rõ ràng, thưa ngài.

K: Bạn có thật sự hiểu nó có ý nghĩa gì không?

S: Nó có nghĩa gì, 'thật sự hiểu'?

K: Xem đây, họ đã hiểu rồi. Tôi vẫn chưa hiểu được. Tôi muốn sở hữu được nó. Tôi muốn ngắm nhìn nó như ngắm nhìn một viên châu báu vô giá. Làm sao nó có thể xảy ra với tôi? Đó là sự truy cứu của tôi. Họ khuyên tôi là tôi nên xem xét cái gì đã cản trở tôi. Họ cho rằng tiến trình phân tích và sự phân tích đó đã lãng phí thời gian. Tôi không biết là bạn có thấy được sự thực này hay

không. Phân tích và người phân tích cả hai đều tương tự như nhau. Đừng lãng phí thời gian trên nó. Đừng suy nghiệm về nó, ngồi tréo chân và vân vân và vân vân. Bạn không có thời gian đâu. Bây giờ, bạn có thể không phân tích hay không? Hoàn toàn? Bạn có thể làm như thế hay không? Bạn thực hành nó khi có sự khủng hoảng mãnh liệt. Bạn không có thời gian để phân tích. Bạn đang trong nó. Bạn có trong nó hay không? Bạn có hiểu câu hỏi của tôi hay không? Đúng vậy. Cô sở hữu được hương thơm kỳ diệu đó vốn mang tính tự nhiên đối với cô. Cô không nói là, “Tại sao tôi lại được nó? Tôi phải làm gì với nó đây?” Không hiểu sao cô lại được nó và tôi cũng muốn được nó. Tôi là một con người và thiếu nó thì chẳng có gì quan trọng. Cho nên, nó nhất định là có ở đó. Và tôi thấy được sự thực về phân tích. Do vậy mà tôi không bao giờ phân tích. Bởi vì tôi đang ở giữa câu hỏi này. Tôi đang đắm chìm và cháy bỏng với câu hỏi này. Ngôi nhà đang bốc cháy và tôi bị dính trong lửa đỏ.

R: Thưa ngài, khoảnh khắc về đẹp của cái đó tồn tại ở một nơi nào đó, kchr đã không phát sanh. Tôi phải có nó như thế nào?

K: Tôi muốn nó và tôi muốn được sở hữu nó. Tôi không cần. Tôi đang đói khát. Bạn không phân tích cơn đói khát này hay sao?

R: Tôi không nói như vậy.

K: Xin lỗi, bạn vừa nói gì?

R: Tôi nói là trong một giây phút nào đó ta chan chứa kinh nghiệm này, “Tôi muốn nó”. Tôi không biết là ta đầy ngập hương thơm đến mức độ nào đó nhưng tôi cảm giác, “Tôi muốn nó”.

K: Có lẽ bạn bị choáng ngợp bởi ngôn ngữ của tôi, bởi cường độ của tôi và do vậy mà cho rằng bạn đã có được nó.

R: Tôi không nói là tôi có được nó, nhưng...

K: Hãy đơn giản, Radha. Bạn sở hữu một cái gì trong vườn sau của bạn, một nguồn suối mà rất hiếm người có được. Họ có lẽ nói về nước. Họ có lẽ nói về vẻ đẹp của nguồn suối, bài ca và nước, nhưng đó không phải là nó. Nhưng bạn sở hữu được nó. Và như một con người, tôi thấy kỳ diệu làm sao và tôi hướng đến nó, không phải là bởi vì tôi muốn nó. Tôi hướng về nó. Tôi không có nó. Tôi phải làm gì đây?

FW: Tôi có thể làm gì được không?

K: Có lẽ được và có lẽ không. Có lẽ sự đòi hỏi quá lớn đến mức tôi gạt tất cả qua một bên. Chính sự đòi hỏi đó đã gạt tất cả qua một bên. Bạn hiểu không? Ngôi nhà đang bức chế. Không có sự tranh luận, không có trọng lượng mà chiếc thùng được sử dụng, không có ống bơm nào được sử dụng.

P: Nó không liên hệ chặt chẽ với khối trọng lượng?

K: Được rồi. Cô n=ây nói là nó hợp nhất với lửa năng lượng. Không, Pupul, khi bạn muốn một cái gì bạn sẽ bốc cháy. Ai cũng vậy phải không? Khi bạn muốn người thanh niên đó, người phụ nữ đó, bạn sẽ nhắm thẳng vào họ.

FW: Điều đó tạo ra sự khác biệt lớn lao.

K: Tôi muốn tạo ra một cuộc khủng hoảng. Sau đó là hành động. Bạn có hiểu lời tôi nói hay không? Một là bạn trốn chạy cuộc khủng hoảng hai là bạn phải hành động. Pulp, cuộc khủng hoảng có xảy ra hay không? Bởi vì nó là một câu hỏi quan trọng. Tôi tìm đến bạn và đề cập đến tất cả điều này. Bạn lắng nghe càng nhiều càng có thể, càng đi xa hơn càng có thể, nhưng lại chẳng có gì xảy ra. Bạn nghe nó năm này qua năm nọ. Bạn bước mỗi bước mỗi một lần và cuối cùng bạn chết đi. Những gì mà họ muốn là hành động phát xuất từ cuộc khủng hoảng lớn lao đó. Họ muốn đập vỡ nó ra bởi vì sau đó không còn có gì để tranh luận nữa, không còn sự phân tích nữa. Họ đã tạo ra một cuộc khủng hoảng. Có phải cuộc khủng hoảng đó là kết quả qua ảnh hưởng của họ, qua lời nói của họ, qua cảm xúc của họ, và qua sự cấp bách của họ, hoặc có phải là một cuộc khủng hoảng mà bạn phải vượt qua? Đó là ý định của họ. Họ nói rằng đó là điều quan trọng duy nhất.

A: Cuộc khủng hoảng là trở thành bên ngoài mà không thể nào tìm ra câu trả lời đầy đủ bên trong, cuộc khủng hoảng này. Cuộc khủng hoảng khác mà tôi hiểu qua lời bạn nói không kích động bởi bất kỳ sự kiện bên ngoài nào nhưng nó là sự phóng chiếu từ trong.

K: Ý định của họ là tạo nên một cuộc khủng hoảng, không hời hợt nông cạn, không ngoài nhưng trong.

A: Hai kênh này có khác nhau hay không? Khi tâm trí tìm đến một cuộc khủng hoảng và tìm kiếm một sự đáp ứng đầy đủ từ bên trong, đó là một loại khủng hoảng; và có một loại khủng hoảng khác là trong bạn có một ý nghĩa thâm sâu của sự thiếu sót đang cho rằng hiện tượng đó không thể gạt qua một bên bởi trách nhiệm nặng nề.

K: Họ đã tạo ra cuộc khủng hoảng trong bạn. Họ rao giảng Chân lý. Có phải đó là cuộc khủng hoảng khi bạn trao đổi với ông ta hay không? Sự đòi hỏi có phải là nên có một cuộc khủng hoảng trong bạn, không phải chỉ là một cuộc khủng hoảng hời hợt hay không. Họ đã khiến bạn quay về với nội tâm thật sâu sắc hoặc là họ đã tước đoạt đi tất cả mọi nặng chông. Tôi nghĩ là khi lắng nghe bằng tâm, như một cơn gió mùa thổi đến và nó nói với bạn rằng, “Hãy lấy hết nước nếu bạn có thể bởi vì sang năm thì sẽ không có gió mùa rồi.” Bạn hiểu không? Điều đó khiến bạn phải xây dựng chỗ chứa nước để có thể tích lũy được nước. Sau cùng thì chúng ta đang ở đâu với kết cuộc của nó?

P: Một cách lạ lùng là nó cũng ám chỉ là hãy giơ tay bạn lên, đừng chạm vào thứ gì cả.

K: Có lẽ không. Có lẽ có nghĩa là một hành động mà bạn không dự tính trước có thể xảy ra. Nếu có một cuộc khủng hoảng thì nó sẽ xảy ra.

09.

Ghi Nhận, Dòng Lưu Hành Nghìn Năm

P: Krishnaji, Ngài đã có lần chia sẻ về phẩm chất của nóng giận, sợ hãi hoặc bất cứ cảm xúc mãnh liệt nào đó một cách vô ngôn, qua ý thức. Chúng ta có thể thăm dò điều đó hay không? Gột rửa đi tất cả dù đó là một sự tổn thương, một nỗi sợ hãi, một sự nóng giận hoặc bất kỳ tính chất tối tăm nào đó trong ta, chỉ có thể nếu ngài đang giảng dạy về những gì đang xảy ra. Chúng ta có thể đạt đến sự đam mê của cảm giác, vốn ẩn tàng sau tất cả mọi ngôn từ sợ hãi, sân hận, vân vân và vân vân? Có thể hiện tượng đó được lưu trữ trong ý thức hay không?

K: Nó mang ý nghĩa gì khi lưu trữ sân hận, bất kỳ cái gì “đang là”, mà vô ngôn? Có thể nào hay không?

P: Và có những gì là không sân hận hay không?

K: Xin hãy tiếp tục.

FW: Có nỗi sợ hãi mà không có ngôn từ sợ hãi hay không? Và bản chất của năng lượng trong thân hoặc trong toàn bộ bản thể là gì nếu chúng ta không đặt danh nó?

A: Xin hãy soi sáng giúp cho chúng tôi ý nghĩa của sự đặt danh. Khi chúng ta muốn thăm dò một cảm xúc mãnh liệt, một sự phiền não, chúng ta muốn biết chính xác nó là gì. Chúng ta không muốn tự gạt chính mình. Luôn luôn là vậy, trước khi chúng ta có thể nắm bắt được nó hoàn toàn, chúng ta đã đặt danh nó. Cho nên, tiến trình đặt danh là công cụ của sự rõ rệt và cũng là nguyên nhân của sự rối rắm.

K: Có phải ngôn ngữ khác với thực tại, vốn phát xuất từ cái “Đang là”? Có phải chữ “cánh cửa” khác với cánh cửa? Chữ “cánh cửa” không phải là một thực tại. Cho nên, ngôn ngữ không phải là một vật chất.

S: Nếu vậy thì vấn đề khác phát huy. Ta có thể biểu hiện thực tại hay không

K: Chúng ta sẽ tìm hiểu. Chúng ta sẽ xem xét nó một cách từ từ.

R: Có sự khác nhau giữa lời phát biểu, chữ “cánh cửa” không phải là cánh cửa và “sợ hãi” không phải là nỗi sợ hãi hay không? Hai hiện tượng này xem ra khác nhau.

K: Chữ “cánh cửa” không phải là một thực tại. Tên gọi “K” không phải là một thực tại; Hình tượng không phải là một thực tại. Do đó, ngôn ngữ không phải là một thứ vật chất. “Cánh cửa” danh từ đó là khác với thực tại. Chúng ta đang nỗ lực tìm hiểu là từ “sợ hãi” có khác với thực tại hay không. Thực tại có tiêu biểu từ ngữ hay không và nếu không có từ ngữ thì có thực tại hay không?

S: Cảm giác của sợ hãi là gì ngoài ngôn ngữ?

K: Chúng ta hãy cùng xem xét thật chậm chậm. Tôi muốn vấn đề này rõ ràng đối với chính bản thân tôi. Có một từ ngữ, “sợ hãi”, từ “sợ hãi” này khác với thực tại, cảm xúc, và cảm xúc của nỗi sợ hãi và ngoài ngôn ngữ thì có cảm giác đó hay không?

R: Từ ngữ là ý niệm.

K: Cho nên, từ ngữ là trung gian liên quan đến ý niệm đang diễn đạt chính nó. Ngoài từ ngữ ra thì tư tưởng có thể diễn đạt nó hay không? Dĩ nhiên là nó có thể, một cử chỉ, một cái nhìn, và một sự gặt đầu, vân vân và vân vân. Nếu thiếu ngôn ngữ thì ý niệm có thể diễn đạt rất là giới hạn đến một mức độ nào đó mà thôi. Khi bạn muốn diễn đạt một điều gì vô cùng phức tạp qua tư tưởng thì bạn phải cần ngôn ngữ. Nhưng ngôn ngữ không phải là ý niệm thực sự, một trạng thái thực tại.

A: Tôi đề xuất một khó khăn khác: Chúng ta nhận thức qua giác quan. Tiến trình đó chấm dứt khi có tiến trình đặt danh. Hiện tượng đó mang đến tiến trình thứ ba. Với sự đặt danh này, một số sự việc phức tạp bắt đầu trong bộ não của tôi. Tôi thấy được hiện tượng này và gạt bỏ đi ngôn ngữ và danh xưng. Khi tôi gạt bỏ đi danh xưng, tôi thật sự không gạt bỏ đi cảm xúc của mình.

K: Tôi không chắc chắn lắm, Achyutji. Pupilji đang hỏi là. “Phẩm chất của tâm trí là gì ngoài ngôn từ, có thể nắm bắt cảm xúc mà không có một sự vận hành nào, đúng không?”

R: Nhưng chúng ta đang hoài nghi là cảm xúc đang sanh khởi đó có phải là không cần ngôn ngữ hay không?

K: Chỉ có vậy.

P: Nếu tôi cho là có lẽ thì có nhiều hiện tượng trong ý thức sanh khởi trước cả ngôn ngữ.

Rad: Nỗi sợ ban sơ; nhưng nó có thể duy trì một cách vô ngôn hay không?

P: Tôi không đề cập đến sự duy trì. Nhưng có nhiều vấn đề khác nữa, sự ân cần, niềm vui, thí dụ.

K: Bạn có thể quan sát một cái gì vô ngôn hay không? Bạn có thể quan sát tôi, hình tượng này trong khoảnh khắc một cách vô ngôn hay không?

P: Có thể.

K: Bạn có thể. Vậy bạn đã quan sát hình tượng rồi. Bạn đã loại bỏ chữ “K” và bạn đang quan sát hình tượng.

P: Chúng ta đang quan sát. Tôi không nói là chúng ta đang quan sát hình tướng.

K: Nếu vậy thì bạn đang quan sát cái gì?

P: Ngài thấy đó, thưa ngài, khoảnh khắc mà ngài nói rằng, “Tôi đang quan sát hình tướng” thì đã đặt danh rồi.

K: Phải có sự đặt danh.

P: Phải có sự đặt danh?

K: Không phải.

P: Thưa ngài, xin ngài hãy lắng nghe. Khi tôi nói là chỉ có tiến trình quan sát thì hình tướng này là một phần tổng thể đang quan sát lãnh vực. Tôi đang quan sát, không chỉ với ngài. Tôi đang quan sát.

K: Tôi nói, hãy loại bỏ chữ “K” đi và hãy quan sát hình tướng. Chỉ có vậy. Dĩ nhiên là bạn đang quan sát. Tôi chỉ giới hạn hình tướng mà thôi. Bạn có quan sát hình tướng hay không?

P: Đúng vậy. Tôi đang quan sát hình tướng.

K: Bạn đang nỗ lực làm gì?

P: Tôi đang cố gắng thấy biết ngôn ngữ trước đó.

K: Pupul, Chúng ta hãy đơn giản một chút đi. Có một nỗi sợ hãi. Tôi muốn tìm hiểu là từ ngữ đó có tạo ra nỗi sợ hãi đó hay không. Ngôn ngữ là sự nhận thức hiện tượng mà tôi gọi là sợ hãi, bởi vì nỗi sợ hãi đó đã biến mất nhiều năm rồi và tôi nhận thức được nó qua tiến trình của ngôn ngữ. Mười năm về trước tôi đã sợ hãi. Nỗi sợ hãi đó đã khác trong bộ não của tôi qua ngôn ngữ rồi. Ngôn ngữ liên kết với sợ hãi. Nó xảy ra lần nữa vào ngày hôm nay và tức thì tiến trình nhận thức này xảy ra, vốn là ngôn ngữ, vân vân và vân vân. Vì vậy, ngôn ngữ cho tôi cái cảm giác mà tôi đã có xưa kia. Ngôn ngữ đang khuyến khích cảm giác, và ổn định cảm giác.

R: Đúng rồi. Hãy duy trì nó.

K: Nó duy trì. Ngôn ngữ duy trì sự kiện qua sự nhận thức nó, qua sự nhớ đến nó, vân vân và vân vân. Tôi đang hỏi là nếu không có ngôn ngữ thì có nỗi sợ hãi này hay không. Ngôn ngữ là tiến trình của sự nhận thức. Fritz, xin hãy ngắm nhìn nó. Bạn đang sợ hãi. Làm thế nào bạn biết là bạn đang sợ hãi?

FW: Bằng cách đặt danh nó.

K: Làm sao bạn biết được nó?

FW: Tôi đã sợ hãi qua rồi nên tôi nhận biết được cảm giác đó. Sau đó thì nó lại đến. Tôi nhận ra nó.

K: Nếu bạn nhận thức được nó thì nó là tiến trình ngôn ngữ. Nếu bạn không nhận thức được nó thì trạng thái đó là gì?

FW: Không có sự sợ hãi. Có năng lượng trong thân.

K: Không phải, thưa ngài. Đừng sử dụng từ “năng lượng” bởi vì chúng ta sẽ bàn tiếp về vấn đề khác. Có một nỗi sợ hãi. Tôi nhận thức được nó bằng cách đặt danh cho nó. Trong tiến trình đặt danh nó, tôi đã phân loại nó, bộ não nhớ đến nó, ghi nhận nó, và lưu trữ nó. Nếu không có sự nhận thức và không có sự vận hành của ngôn ngữ thì có nỗi sợ hãi hay không?

P: Có sự phiền nhiễu.

K: Tôi dùng từ “Sợ hãi”. Hãy dùng từ sợ hãi.

P: Có lẽ tôi cho là như thế. Sợ hãi không phải là một hiện tượng đơn giản mà ngài có thể đề cập. Nếu không có tiến trình đặt danh, sợ hãi không là...

K: Tôi không nói như vậy. Dĩ nhiên, có nhiều hiện tượng phức tạp khác trong nó.

P: Nó là một hiện tượng phi thường.

S: Ở phương diện tâm lý, có một cái gì xảy ra thậm chí trước khi tiến trình đặt danh diễn ra.

P: Có một nỗi sợ hãi thâm sâu.

S: Nếu chúng ta chấp nhận chỉ với quan điểm rằng ngôn ngữ đã tạo ra nỗi sợ hãi thì có nghĩa là không hề có nội dung đối với nỗi sợ hãi.

K: Tôi không nói như vậy. Có tiến trình nhận thức. Nếu tiến trình nhận thức đó không tồn tại. Nếu tất cả điều đó là có thể thì sợ hãi là gì? Tôi không nói là nó không tồn tại. Tôi đang đặt câu hỏi. Nếu không có tiến trình ghi nhận và thu thập thì ký ức đang hoạt động đó, và hiện tượng sợ hãi là cái gì đây?

P: Hãy loại bỏ từ “sợ hãi” và hãy xem cái gì còn lại. Bất kỳ từ ngữ nào mà tôi sử dụng phải được áp dụng một cách chính xác như từ “sợ hãi” vậy.

K: Tôi thì công kích một cách khác hơn. Ngài si nhục bởi vì tôi sở hữu một hình tướng. Tức thì có sự ghi nhận diễn ra. Tôi đang hỏi là: Sự ghi nhận này có chấm dứt khi bạn si nhục tôi hay không và không có sự ghi chú hay không?

S: Tôi không hiểu. Hoàn toàn là một tiến trình khác hơn.

K: Chính xác cùng là một tiến trình. Nỗi sợ hãi phát sanh bởi vì tôi kinh sợ quá khứ. Quá khứ được ghi nhận và sự kiện trong quá khứ đã đánh thức cảm giác sợ hãi này. Nỗi sợ đó được ghi nhận. Có thể nào quan sát một cảm giác mới lạ, bất kỳ nó là gì mà không mang quá khứ vào hành động hay không? Bạn hiểu chưa?

Rad: Có cảm giác nhận thức trước khi ngài thật sự gọi nó là nỗi sợ hãi.

K: Không, hãy xem đi. Chúng ta hãy bàn thảo một cách bình tĩnh. Bạn sỉ nhục tôi. Tôi sỉ nhục bạn. Hiện tượng gì xảy ra? Bạn ghi nhận nó, có phải không?

Rad: Tôi ghi nhận nó khi tôi nhận thức nó ngay từ lúc đầu. Chính nó tạo ra xung lượng.

K: Do đó, hãy chấm dứt xung lượng đó. Xung lượng có thể chấm dứt hay không? Hãy nghe đây, Radhika. Chúng ta hãy đặt vấn đề một cách đơn giản hơn. Bạn bị tổn thương phải không? Bạn bị tổn thương từ thườ ầu thơ qua nhiều lý do khác nhau và nó đã được ghi nhận trong tâm trí một cách sâu sắc, trong bộ não này. Phản ứng tự nhiên của bạn là bạn không muốn bị tổn thương nữa. Cho nên, bạn xây nên vách tường ngăn cách để bạn có thể trốn tránh. Bây giờ thì bạn không còn xây nên vách tường ngăn cách đó nữa, và bạn có thể biết là bạn bị tổn thương. Bạn có thể ý thức được nó và lần tới tiến trình tổn thương bắt đầu thì bạn không nên ghi nhận nó?

FW: Ý của ngài là gì qua tiến trình ghi nhận?

K: Bộ não của chúng ta là máy ghi âm. Nó ghi nhận tất cả mọi thời, ưa và ghét, khoái lạc và đau khổ. Nó luôn vận hành, luôn chuyển động. Tôi cho là khi có một vấn đề xấu xa xảy ra cho bạn thì lập tức bộ não nắm quyền ghi nhận ngay. Tôi hỏi, “Bạn có thể chấm dứt sự ghi nhận đó hay không? Ý niệm đã ghi nhận? Và lần tới khi bị một sự sỉ nhục nào đó, bạn đừng vội ghi nhận nó.” Bạn hiểu lời tôi nói hay không? Trước tiên, hãy thấy biết được hiện tượng này. Vấn đề có rõ ràng với bạn hay không?

FW: Có nghĩa là không tạo ra bất kỳ hình ảnh nào của nó ngay.

K: Không, không. Đừng thêm vào hình ảnh ngay lúc này khiến vấn đề càng trở nên phức tạp hơn. Bạn có thể nhận thức ngôn ngữ mà không ghi nhận nó hay không? Tôi muốn giữ thật đơn giản. Bạn gọi tôi là một kẻ đần độn. Hiện tượng đó sẽ được ghi nhận với nhiều lý do khác nhau. Đó là một sự thực. Câu hỏi tiếp theo là: Sự ghi nhận này có chấm dứt hay không? Nếu không thì tâm trí, bộ não này không có được cảm giác tự do.

P: Bộ não là một vật sống động. Nó phải ghi nhận. Sự ghi nhận là một hiện tượng, nhưng cắt đứt dòng xung lượng đó tức là kết thúc tiến trình ghi nhận.

K: Đó là điều mà tôi đang đề cập đến.

S: Không phải là ngài đang đề cập đến hai vấn đề hay sao: Một là chấm dứt nguồn xung lượng và hai là đồng thời chấm dứt sự ghi nhận.

K: Trước nhất, bạn hãy hiểu lời tôi nói đã. Sau đó thì bạn có thể đặt câu hỏi. Sau đó thì bạn có thể khiến nó rõ ràng hơn.

P: Khi ngài dạy rằng đừng ghi nhận, điều đó có nghĩa là tế bào não kết thúc phải không?

K: Hãy nghe đây, Pulpulji, hiện tượng này rất quan trọng bởi vì nếu không có khả năng chấm dứt sự ghi nhận thì bộ não trở nên máy móc.

A: Tôi muốn hỏi điều này bởi vì ngài đã quá đơn giản hóa vấn đề. Thật sự thì trạng thái tiếp nhận đây là bất kỳ hiện tượng gì ngoài tầm hiểu biết của chúng ta, một là ưa thích hai là ghét bỏ, và sợ hãi thì nằm trong giai đoạn đó. Nó khởi sinh từ quá khứ và không trực tiếp quan hệ với hiện tượng mà tôi nhận thức. Nhưng đó là những gì mà nó đang nhận thức.

K: Miễn là bộ não ghi nhận trong mọi lúc thì nó vận hành từ kiến thức này đến kiến thức kia. Bây giờ, tôi đang thách thức bằng ngôn ngữ. Tôi thấy là kiến thức giới hạn, rời rạc, vân vân và vân vân và tôi tự hỏi chính mình là sự ghi nhận đó có chấm dứt hay không.

GM: Bộ não có thể trả lời câu hỏi đó hay không?

K: Tôi cho là nó có thể, theo lẽ thì bộ não có thể ý thức được tiến trình ghi nhận của chính nó.

P: Có những nỗi sợ hãi nào đó mà bạn có thể đối phó bằng cách đó. Nhưng sự sợ hãi là tiếng khóc của con người hàng ngàn năm qua rồi. Và ngài là tiếng khóc đó.

K: Tôi biết. Hãy chấm dứt. Tiếng khóc ngàn năm đó là sự sợ hãi. Bộ não đã ghi nhận hàng ngàn năm rồi. Do đó, tiến trình ghi nhận đã trở thành một phần của nó. Bạn đã trở nên máy móc. Tôi hỏi là: Tiến trình máy móc đó có thể kết thúc hay không? Chỉ có vậy. Nếu nó không thể chấm dứt thì nó đơn thuần chỉ là một bộ máy, và nó đang là. Đây là một phần truyền thống, một phần của sự lặp đi lặp lại, một phần của sự ghi nhận không ngừng nghỉ cả hàng ngàn năm qua. Tôi đặt ra một câu hỏi đơn giản vốn mang tính thâm sâu: Nó có thể chấm dứt hay không? Nếu nó không thể chấm dứt được thì con người không bao giờ được tự do.

Par: Tôi có thể hỏi ngài một câu hỏi hay không? Tại sao chúng ta lại ghi nhận?

K: Vì sự an ổn, bảo đảm, và tự vệ, chắc chắn như vậy rồi. Sự ghi nhận cho bộ não một cảm giác an toàn.

P: Có phải bộ não chính nó đã liên hệ? Nó đã tiến hoá qua sự ghi nhận.

K: Nó tiến hoá qua kiến thức, vốn là tiến trình ghi nhận.

P: Cái gì trong chính nó nói là nó phải “chấm dứt”?

K: Có người đang thử thách tôi.

P: Yếu tố gì khiến ngài bảo phải “chấm dứt”?

K: Có ai đó đến và nói rằng: Hãy nghe đây. Hàng nghìn năm qua rồi, con người đã tiến trình qua kiến thức và ngay hiện tại con người của bạn chắc chắn là khác với những loài khỉ rồi. Và người đó nói tiếp: Miễn là bạn còn ghi nhận thì bạn sẽ vẫn còn sống một sự sống rời rạc và pntsn bởi vì kiến thức thì rời rạc và bất kỳ bạn làm gì thì từ trạng thái rời rạc của bộ não đó vẫn không toàn triệt được. Do đó, bạn sẽ bị đau khổ, khôn khéo. Nếu vậy thì chúng ta đặt câu hỏi ở phút cuối của lời giải thích này là, có thể có sự ghi nhận đó, có thể có sự vận hành của quá khứ và có thể chấm dứt nó hay không? Hãy nghe đây. Tôi đã khiến nó khá đơn giản. Sự vận hành ngàn năm này có thể chấm dứt hay không?

P: Tôi hỏi ngài thêm vấn đề này: Có một cái gì trong chính phẩm chất lắng nghe hay không?

K: Có đó. Đó là nó.

P: Và sự lắng nghe đó chấm dứt khiến sự ghi nhận này cũng chấm dứt.

K: Đúng rồi. Đó là quan điểm của tôi. Bạn bước vào cuộc đời tôi qua sự ngẫu nhiên. Bạn bước vào cuộc đời tôi và bạn chỉ cho tôi thấy là bộ não của tôi đã tiến hoá thông qua kiến thức, thông qua sự ghi nhận, thông qua kinh nghiệm; và kinh nghiệm đó, kinh nghiệm đó căn bản là giới hạn. Và bất kỳ hành động gì xảy ra từ trạng thái giới hạn đó sẽ rời rạc và do đó sẽ đưa đến xung đột và đau khổ. Hãy tìm hiểu là nếu xung lượng sở hữu dung lượng mãnh liệt này, chiều sâu thăm thẳm đó có thể chấm dứt hay không. Bạn biết là dòng chảy năng lượng mãnh liệt này là kiến thức. Hãy chấm dứt dòng kiến thức đó. Chỉ có vậy mà thôi.

FW: Tôi có thể hỏi ngài một câu hỏi hay không? Có vô số suy luận về máy thu âm ghi nhận không ngừng nghỉ. Chính nó cũng không thể dừng được. Nó phải chấm dứt. Nhưng sau đó thì sao, bộ não có thể tự nó dừng lại hay không?

K: Chúng ta sẽ tìm hiểu thêm. Trước nhất, hãy trực nhận với câu hỏi này. Đó là quan điểm của tôi. Trước tiên, hãy lắng nghe câu hỏi này đã.

S: Có thể toàn bộ ý thức của tôi chỉ là sự ghi nhận? Trong toàn bộ ý thức của tôi chỉ là tiến trình ghi nhận đang tiếp diễn hay sao?

K: Tất nhiên.

S: Nếu vậy thì cái gì có thể quan sát tiến trình ghi nhận đó?

K: Cái gì có thể quan sát tiến trình ghi nhận đó hoặc có thể ngăn chặn tiến trình ghi nhận đó? Tôi biết đó là sự yên lặng... Sự yên lặng giữa hai sự huyền ảo...

S: Có phải sự yên lặng mà tôi đang kinh nghiệm cũng được ghi nhận?

K: Hiển nhiên.

S: Ngài không thể dùng từ 'ghi nhận' cho sự yên lặng được.

K: Miễn là có tiến trình ghi nhận đang diễn tiến, thì nó có tính chất máy móc. Sự yên lặng vốn không được tư duy đến, không thúc ép, mang đến, hoặc sáng chế ra, nếu không thì sự yên lặng đó hoàn toàn chỉ mang tính chất máy móc mà thôi.

S: Nhưng thỉnh thoảng ta cũng biết trạng thái không máy móc đó.

K: Không phải thỉnh thoảng.

Raj: Thưa ngài, có thể trạng thái không máy móc đó có thể đến?

K: Không, không. Tôi không hứng thú với điều đó. Tôi đang đề cập về một hiện tượng hoàn toàn khác: Xung lượng này, tiến trình ước định này, toàn bộ ý thức là quá khứ. Nó đang vận hành. Không tương lai. Ý thức là quá khứ. Toàn bộ ý thức là quá khứ và đã được ghi nhận, nhớ đến, lưu trữ như là kinh nghiệm, kiến thức, sợ hãi và khoái lạc. Đó là toàn bộ dòng xung lượng của quá khứ. Và có ai đến bảo: Hãy lắng nghe những lời mà tôi sẽ nói với bạn. Bạn có thể kết thúc xung lượng đó hay không? Nếu không thì xung lượng đó với mọi hoạt động rời rạc của nó sẽ tiếp diễn triền miên.

Raj: Tôi cho là sự vận hành đó có thể chấm dứt nếu ngài không dính mắc nó.

K: Không, xung lượng đó tức là bạn. Bạn không khác với dòng xung lượng đó. Bạn nhận thức bạn là dòng xung lượng bao la đó, dòng chảy của truyền thống, của bao thành kiến phân biệt màu da, và xu hướng tập thể. Cái gọi là khẳng định cá nhân. Nếu không chấm dứt được hiện tượng đó thì không có tương lai. Cho nên, không có tương lai nếu dòng chảy đó vẫn mãi tiếp diễn. Có lẽ bạn gọi nó là tương lai, nhưng nó cũng chỉ là hiện tượng thay đổi. Không có tương lai. Tôi thắc mắc là bạn có thấy được hiện tượng này hay không.

P: Một hành vi diễn ra và sự tối tăm nảy sinh trong tôi. Câu hỏi đặt ra là: Có thể nào ý thức nội dung của nó, vốn là bóng tối...

K: Hãy kết thúc. Hãy duy trì nó.

P: Ý của ngài chính xác là sao?

K: Bạn có thể nắm bắt, bộ não có thể lưu giữ xung lượng này, hoặc là tư duy đó là dòng xung lượng? Bạn có thể theo kịp ý của tôi hay không. Hãy lắng nghe một cách kỹ lưỡng. Xung lượng có phải là thực tại hay chỉ là khái niệm? Nếu nó là khái niệm thì bạn có thể nắm bắt khái niệm đó về xung lượng. Nhưng nếu nó không phải là một khái niệm hoặc là một kết luận thì bộ não đang tiếp xúc trực tiếp với xung lượng đó. Tôi thắc mắc là bạn có hiểu hay không. Và do vậy, nó có thể bảo rằng “Được rồi. Tôi sẽ quan sát.” Đây là tiến trình quan sát, và không cho phép nó lưu hành. Vậy có phải khái niệm mà bạn đang nắm bắt hoặc là bạn quan sát dòng lưu hành vô biên này? Nghe đây, bạn là dòng lưu hành vô biên đó. Khi bạn cho rằng bạn là dòng lưu hành đó, có phải nó là một khái niệm hay không?

Raj: Không.

K: Do vậy, bạn là cái đó. Hãy tìm hiểu thử là hiện tượng đó có thể chấm dứt hay không – quá khứ tìm đến, hội nhập với hiện tại, một thể cách, một câu hỏi và chấm dứt ở đó. Nếu không thì sẽ không có sự chấm dứt đau khổ. Con người đã chịu đựng với nỗi đau khổ hàng nghìn năm và hàng nghìn năm rồi. Xung lượng đó đang tiến dẫn và vẫn mãi tiếp diễn. Tôi có thể cho bạn mười câu giải thích – tái sinh, nhân quả, vân vân và vân vân nhưng tôi vẫn đau khổ. Tiến trình đau khổ đó là nguồn xung lượng vô biên của con người. Nguồn xung lượng đó có thể chấm dứt ngoài sự điều khiển hay không? Người điều khiển tức là sự đkfn. Xung lượng đó có thể chấm dứt hay không? Nếu nó không chấm dứt thì bạn sẽ không có sự tự do, và hành động sẽ không bao giờ trọn vẹn được. Bạn có thấy toàn bộ tiến triển đó hay không, có thực sự thấy được hiện tượng đó hay không?

P: Chúng ta có bao giờ thấy được hiện tượng đó không? Khi chúng ta thấy biết được cảm giác ngay trong hiện tại, chúng ta đang thấy gì?

K: Tôi gọi bạn là một kẻ ngu đần. Chắc chắn bạn ghi nhận được điều đó ?

P: Tôi không thể trả lời là tôi có ghi nhận hay không.

K: Đừng ghi nhận.

P: Không phải là vấn đề mất tai của tôi đang vận hành với thế giới bên ngoài. Nếu chúng yên lặng và lắng nghe thì không có sự ghi nhận.

K: Nếu vậy thì bạn đang thấy gì?

P: Không có tiến trình thấy biết trong dòng vận hành này. Tôi đã quan sát khi cuộc bàn thảo này đang diễn ra và tôi nói: Nó có ý nghĩa gì khi tôi ghi nhận thực tại? Tôi đang lắng nghe. Ngài đang lắng nghe. Hiển nhiên, nếu sự lắng nghe của tôi với thế gian, vốn phát xuất từ tôi, tôi ghi nhận, và chính dòng vận hành đang hướng ngoại này đã ném nó trở lại. Nhưng nếu tai mất đang thấy và đang lắng nghe, tuy vậy sau đó chúng vẫn có thể tiếp nhận mà không ghi nhận.

K: Cho nên, bạn cho rằng có sự tịch lặng trong tiến trình lắng nghe. Không có tiến trình ghi nhận, nhưng đa số chúng ta thì không yên lặng.

P: Chúng tôi không thể trả lời câu hỏi của ngài được: Tại sao ta ghi nhận?

K: Không, tôi đang hỏi một câu hỏi khác. Có người gọi bạn là một kẻ ngu đần. Đừng ghi nhận.

P: Đó không phải là một tiến trình mà tôi có thể ghi nhận hoặc không ghi nhận.

K: Không, bạn ghi nhận trong mọi lúc.

P: Có sự ghi nhận trong tất cả mọi thời. Miễn là giác quan của tôi hướng ngoại thì có sự ghi nhận.

K: Không. Khi bạn bảo, “miễn là” thì có nghĩa là bạn không hiện hữu ngay bây giờ.

P: Không, tôi đang giải thích.

K: Tôi muốn tìm hiểu là dòng chảy vô biên của quá khứ có chấm dứt hay không. Đó là câu hỏi của tôi.

P: Ngài không chấp nhận bất kỳ thứ gì. Ngài không chấp nhận lời phát biểu cuối cùng về nó. Do vậy, phải có cách để chấm dứt.

K: Tôi hỏi: Làm sao nó có thể chấm dứt?

P: Nếu thế, chúng ta phải vận hành từ đó đến các tế bào não – đến sự ghi nhận thực sự.

K: Không, các tế bào não đang ghi nhận. Các trình bày não đó đã bị điều kiện hoá quá nặng nề rồi, đã nhận thức rằng xung lượng là sự an toàn duy nhất. Nếu vậy, trong xung lượng đó, bộ não tìm thấy sự an ổn vô biên, đúng không?

P: Xin hãy nghe tôi. Chỉ có một sự vận hành duy nhất vốn là dòng vận hành của quá khứ, đang xúc chạm hiện tại và vẫn tiếp diễn.

K: Quá khứ hội nhập với hiện tại, chuyển biến, và thay đổi... Chúng ta đã bàn qua rồi. Bộ não được điều kiện hoá với hiện tượng đó. Miễn là dòng chảy còn đó thì nó thấy biết. Nó hoàn toàn yên ổn. Làm sao mà các tế bào đó biểu hiện rằng xung lượng của quá khứ trong tế bào não tìm thấy sự an ổn vô cùng, lành mạnh và là sự vận hành nguy hiểm nhất? Để chỉ ra bộ não sự nguy hiểm của dòng xung lượng đó là tất cả vấn đề. Khoảnh khắc nó thấy sự nguy hiểm này thật sự, tự nó sẽ kết thúc nó. Bạn có thấy sự nguy hiểm của dòng vận hành này hay không? Không phải sự nguy hiểm trên lý thuyết, nhưng sự nguy hiểm thực sự trên thể chất?

P: Các trình bày não của ngài bảo là dòng vận hành này là nguy hiểm hay sao?

K: Bộ não của tôi dùng ngôn ngữ để báo tin bạn về mỗi nguy hiểm này, nhưng nó không có sự nguy hiểm nào trong nó cả. Nó thấy sự nguy hiểm đó và buông bỏ nó ngay. Bạn có thấy mỗi nguy hiểm của một con rắn đeo gương hay không? Khi bạn thấy mỗi nguy hiểm này, bạn tránh đi. Bạn tránh đi bởi vì bạn đã được ước định qua hàng nghìn năm với sự nguy hiểm về rắn ròi. Cho nên, sự ứng phó của bạn là tùy thuộc vào tiến trình điều kiện hoá, vốn là hành động tức thì. Bộ não đã được ước định tiếp tục làm việc bởi vì với hiện tượng đó thì hoàn toàn an ổn, hội nhập vào hiện tại, học hỏi từ đó, thay đổi đó và tiếp tục làm việc. Đối với bộ não, đó là sự vận hành duy nhất mà nó biết, nên nó vẫn duy trì ở đó. Nhưng khoảnh khắc bộ não nhận thức rằng đây là một sự nguy hiểm nhất, nó buông bỏ dòng xung lượng bởi vì nó muốn được an toàn.

Raj: Tôi không thấy sự nguy hiểm của dòng xung lượng như ngài thật sự thấy được.

K: Tại sao, thưa ngài?

Raj: Một phần bởi vì tôi chưa bao giờ quan sát dòng xung lượng mãnh liệt này để thấy được mỗi nguy hiểm của nó.

K: Bạn đang sống với sự mô tả của dòng xung lượng hoặc là bạn đang sống với chính dòng xung lượng vốn là bạn? Bạn hiểu câu hỏi của tôi không? Dòng xung lượng này có khác với bạn hay không?

Raj: Không, thưa ngài.

K: Nếu thế thì bạn là dòng xung lượng đó? Vì vậy mà bạn đang quan sát chính mình?

Raj: Đúng vậy. Nhưng hiện tượng này không xảy ra thường xuyên như vậy.

K: Không xảy ra thường xuyên? Từ “thường xuyên” và “liên tục” là những chữ rất là tệ hại. Bạn có ý thức không lựa chọn rằng bạn là dòng xung lượng đó, không chỉ thỉnh thoảng mà thôi? Bạn có thể nói là: Tôi chỉ thỉnh thoảng thấy vách núi sừng sững mà thôi. Nếu ngôn ngữ không

phải là một cái gì thì ngôn ngữ không phải là nỗi sợ hãi. Ngôn ngữ có tạo ra nỗi sợ hãi hay không?

R: Không.

K: Đừng trả lời nhanh như vậy. Hãy tìm hiểu trước đã. Hãy đi thật chậm. Radhaji. Ngôn ngữ không phải là một thứ gì. Điều đó rất rõ ràng. Sợ hãi không phải là ngôn ngữ nhưng ngôn ngữ tạo ra sợ hãi? Nếu không có ngôn ngữ, thì cái gọi là “sợ hãi” có tồn tại hay không? Ngôn ngữ là tiến trình ghi nhận. Sau đó, một hiện tượng hoàn toàn mới sanh khởi. Với cái mới đó bộ não chối bỏ bởi vì nó là một cái gì mới nên nó lập tức cho đó là một nỗi sợ hãi. Để bộ não duy trì xung lượng của hiện tượng đó, mà không can thiệp vào dòng lưu chuyển được. Khoảnh khắc này chỉ có thể xảy ra khi bạn đi vào vấn đề một cách thật sâu sắc là ngôn ngữ không phải là một vật gì. Ngôn ngữ không phải là nỗi sợ hãi. Tức thì, bạn phải kết thúc dòng xung lượng đó. Tôi thắc mắc không biết là bạn có thấy hiện tượng đó hay không?

P: Tôi vẫn muốn được rõ ràng. Có thể nào lưu trữ phẩm chất của cảm xúc mà không cần ngôn ngữ hay không, dù là ghét bỏ, sân hận hoặc sợ hãi.

K: Tất nhiên, bạn có thể nắm bắt sân hận, sợ hãi, và ưa ghét mà không cần ngôn ngữ. Bạn chỉ hiện hữu với cảm xúc đó. Hãy làm như vậy.

P: Nhưng chính xác ngài làm sao?

K: Khi sợ hãi phát sanh dù là nguyên nhân gì, hãy hiện hữu với nó mà không với bất kỳ xung lượng nào, mà không với bất kỳ mọi dòng lưu chuyển của tư duy.

P: Nếu vậy thì sao?

K: Nó không còn là thứ mà tôi liên kết với quá khứ như là một nỗi sợ hãi nữa. Tôi sẽ cho rằng nó là năng lượng được duy trì mà không vận hành. Khi năng lượng được lưu giữ, không còn vận hành thì có sự bùng nổ. Sau đó thì được hoán chuyển.

10.

BẢN CHẤT CỦA TUYỆT VỌNG

P: Chúng ta có thể xem xét nguồn gốc của tuyệt vọng? Đây là một vấn đề rất nghiêm trọng trong sự sống của chúng ta. Theo lẽ thì, nguồn gốc của đau khổ là nguồn gốc của tuyệt vọng; Chắc chắn chúng có cùng một bản chất.

K: Tôi thắc mắc không biết tuyệt vọng là gì. Tôi chưa bao giờ cảm nhận được nó. Do đó, xin ngài hãy chuyển đạt cho tôi. Ý của ngài là gì qua sự “tuyệt vọng”?

P: Cảm giác hoàn toàn phù phiếm và vô nghĩa.

K: Có phải như vậy không – Cảm giác hoàn toàn phù phiếm và vô nghĩa? Tôi thật hoài nghi. Không phải như vậy. Không biết phải làm gì, bạn có thể gọi đó là tuyệt vọng hay không?

R: Hoàn toàn mất đi ý nghĩa sống: Có phải đó là ý của ngài là như vậy không?

FW: Tôi thì nghĩ rằng đó là “Trạng thái hy vọng bị tê bại.”

P: Tuyệt vọng, theo lẽ thật sự không liên quan gì đến hy vọng.

K: Nó có liên quan gì đến đau khổ hay không? Nó có phải là sự tự thương xót? Tôi đang đặt câu hỏi. Tôi không khuyến dụ.

P: Nó không phải là tự thương xót. Tự thương xót hạn hẹp trong phạm trù của nó.

K: Chúng ta đang thẩm xét. Nó có liên hệ gì đến đau khổ hay không? Đau khổ có liên hệ gì đến tuyệt vọng và sự tự thương xót một cách sâu sắc mà không thể tìm được đường thoát.

P: Tôi cảm thấy rằng sự miêu tả đó quá hạn hẹp.

K: Chúng hạn hẹp nhưng chúng ta sẽ giảng rộng thêm ra. Ngài có cho rằng đó là ngõ cụt của con đường, đang bị buộc cứng? Không còn cách nào khác nữa. Bạn đang muốn tìm một con đường khác, nhưng điều đó không có nghĩa là tuyệt vọng.

FW: Tôi có thể hình dung một người mẹ có đứa con bị chết đang bị tuyệt vọng.

K: Không chính xác. Tôi không cho đó là sự tuyệt vọng. Tôi thì nghĩ là nó liên quan đến đau khổ.

P: Có phải tất cả chúng ta đều cảm nhận sự tuyệt vọng này?

K: Tôi không biết. Xin chia sẻ cho tôi.

P: Một cảm giác hoàn toàn phù phiếm.

K: Không, Pupul. Thay vì cảm giác cuộc đời “phù phiếm” Hãy dùng một chữ có ý nghĩa hơn – Phù phiếm là phù phiếm – Nói theo một cách khác.

R: Tôi thì cho rằng tuyệt vọng là không còn lối thoát.

K: Không còn hy vọng. Không còn sự tìm kiếm. Không còn liên hệ. Còn ai khác cảm nhận sự tuyệt vọng này?

FW: Tôi thì nghĩ nó là một sự trống vắng.

K: Trống vắng không phải là tuyệt vọng.

A: Một cái gì chết trước cái chết vật lý của thân.

K: Có phải đó là sự tuyệt vọng?

Par: Hoàn toàn bất lực.

B: Có mối liên hệ gì với đau khổ hay không? Tôi nghĩ là nó tận đáy khổ đau, và là hố thẳm của khổ đau.

K: Balasundaram, ý của bạn là bạn chưa bao giờ biết tuyệt vọng là gì à?

Par: Nó là sự đối lập của tuyệt vọng

K: Không, thưa Bác sĩ. Bạn có biết tuyệt vọng là gì hay không? Bạn có thể cho tôi biết nó là gì hay không?

Par: Một trạng thái qua kết quả bị thất bại.

K: Thất bại? Bạn đã đặt vấn đề quá nhẹ rồi. Tôi cho là sự tuyệt vọng như một bức họa khá lớn. Tôi có trao đổi với người bị tuyệt vọng. Rõ ràng, các bạn không biết tuyệt vọng là gì? Còn bạn?

R: Tôi không nghĩ tôi biết tuyệt vọng là gì. Tôi biết đau khổ là gì.

K: Tôi muốn đặt câu hỏi. Khi chúng ta bàn về sự tuyệt vọng, có phải nó là một cái gì thâm thúy hay chỉ đơn thuần là giới hạn cuối cùng của ta?

P: Ngài biết tuyệt vọng là gì. Vậy bây giờ hãy chia sẻ cho chúng tôi biết nó là gì.

Par: Có phải nó là bóng tối hay không?

K: Không, Bạn biết tuyệt vọng là gì chứ? Người đang bị đau khổ biết chắc chắn nó có ý nghĩa gì. Ông ta không lòng vòng. Ông ta sẽ nói rằng ông ta bị đau khổ. Tôi biết con trai của tôi đã chết

rồi và đó là một cảm giác kinh hoàng về sự cô độc, mất mát, tự thương cảm, và là một cơn bão dữ; Nó là một sự khủng hoảng. Bạn có cho rằng sự tuyệt vọng là một cuộc khủng hoảng hay không?

JC: Vâng, thưa ngài.

K: Hãy khoan tranh luận với tôi đã. Rõ ràng, ngoại trừ một hay hai người ra, không có ai có vẻ là đang bị tuyệt vọng.

R: Có phải nó là một hình thức trốn chạy nỗi đau khổ?

K: Trong sự tuyệt vọng này có liên hệ gì với sự đổ ky, với cảm giác bị mất mát hay không? Tôi chiếm hữu bạn và bạn bỗng nhiên bỏ rơi tôi, bạn xây nên bức tường ngăn cách để chống đối tôi – Có phải đó là một phần của sự tuyệt vọng. Xin lỗi, điều này vượt trên chiều sâu của tôi. Tôi không nói rằng nó lành mạnh hoặc không lành mạnh ; nhưng tôi chỉ muốn hỏi “tuyệt vọng” là gì? Định nghĩa của tự điển là gì?

FW: Nguồn gốc của chữ này phát xuất từ chữ hy vọng.

K: Ngài có bao giờ tuyệt vọng chưa, thưa ngài? Hãy dùng một từ ngữ thông thường mà tôi và ngài đang dùng. Ngài có biết nó có ý nghĩa gì hay không? Tuyệt vọng? Có phải nó là cảm giác sợ hãi đến tột cùng?

P: Khi ngài đi vào tận những chiều sâu của chính ngài, vào tận đến tận cùng cốt lõi của chính ngài, ngài có nghĩ là có thể phân biệt sự khác nhau giữa sợ hãi và tuyệt vọng hay không?

K: Không, nếu vậy thì tại sao bạn lại sử dụng từ “tuyệt vọng?”

A: Thưa ngài, tôi nghĩ rằng từ tuyệt vọng khác với cảm giác sợ hãi.

P: Khi bạn rơi vào hố thăm thì rất khó mà phân biệt giữa nỗi sợ hãi, muộn phiền, và tuyệt vọng.

K: Tôi có thể hỏi được không – không phải riêng cho cá nhân bạn – Bạn có bao giờ rơi vào điểm thấp nhất của chính mình hay không? Và khi bạn bị như vậy thì đó có phải là nỗi tuyệt vọng?

P: Thưa ngài, khi ngài đặt câu hỏi đó khó thể mà trả lời được. Làm sao ta biết được những hố thăm đó?

K: Có phải đó là cảm giác bất lực hoặc hơn thế nữa?

P: Còn hơn đó nữa. Bởi vì qua sự bất lực, bạn sở hữu niềm hy vọng.

K: Do đó, có một cái gì trọng đại hơn cả niềm hy vọng. Cảm giác đó là gì và trạng thái đó là gì khi ta cảm thấy hoàn toàn chìm đắm sự tuyệt vọng? Có phải là không có sự chuyên dịch nào xảy ra và vì không có sự chuyên dịch nào, bạn có gọi đó là tuyệt vọng hay không?

P: Làm sao ngài có thể phân biệt được?

K: Như thế này. Tôi thương con trai của tôi và nó đã đi xa và tôi không thể làm được gì cả. Thậm chí tôi cũng không thể nói chuyện với nó. Tôi không thể gần nó, chạm vào nó. Có phải đó là trạng thái tuyệt vọng? Từ “tuyệt vọng” Thất vọng và tuyệt vọng. Bạn có xem sự thất vọng đó là sự tuyệt vọng hay không?

FW: Đôi lúc chúng ta nói, “Tôi thật sự muốn một cái gì.” Có sự phóng chiếu trong đó rằng tôi muốn một cái gì.

P: Có một sự cấp bách trong chiều hướng đó. Không có sự cấp bách nào hướng đến bất kỳ điều gì trong hiện tượng này.

FW: Nếu thế thì tuyệt vọng không phải là một từ đúng nghĩa.

P: Tuyệt vọng là một chữ quan trọng trong sự sống này.

B: Nó cũng thiếu năng lượng. Bị tuyệt vọng là không ham muốn một cái gì đó – nhưng để xúc chạm điểm thấp nhất của năng lượng thì tất cả đều là một.

P: Khi bạn rơi vào những hố thăm, bạn không thể tách ly sâu muộn với đau khổ. Tôi không nghĩ dị biệt căn bản là lành mạnh .

S: Pupilji, khi bạn bắt đầu, bạn muốn phân biệt giữa sự tuyệt vọng và sâu muộn.

P: Tôi thấy rằng khi tinh thần bạn xuống thấp, bị chìm sâu vào hố thăm, sự khác nhau giữa tuyệt vọng và sâu muộn không còn tồn tại.

K: Có phải bạn đang muốn hỏi nguồn gốc sâu muộn là gì hay không?

P: Không, thưa ngài. Tôi thấy là tôi khó có thể phân biệt sự sâu muộn từ nỗi tuyệt vọng.

JC: Tuyệt vọng là cảm giác trống vắng.

FW: Nhưng gốc của từ ngữ này chắc chắn phải sở hữu một vài ý nghĩa nào đó.

P: Có lẽ nó vô nghĩa. Một từ ngữ có lẽ không đủ ý nghĩa của nó. Thưa ngài, có một vài người chắc chắn là tìm đến ngài trong cơn tuyệt vọng. Có sự sâu muộn trong nỗi trống vắng, trong nỗi tuyệt vọng.

K: Pupilji, có phải chúng ta cho là sự tuyệt vọng liên quan đến nỗi sâu muộn, liên quan đến cảm giác hoàn toàn từ bỏ mọi mối quan hệ.

P: Đúng thế. Tận cùng đau khổ.

K: Tận cùng đau khổ, cảm giác hoàn toàn bị cô lập có nghĩa là không thể tiến tới hoặc không còn quan hệ đến bất kỳ ai nữa. Tuyệt vọng có liên quan đến nỗi sâu muộn hay không, có liên quan đến sự cô lập, sự trốn tránh?

JC: Có sự kết thúc nào trong đó, sự chấm dứt tất cả mọi nguồn hy vọng hoặc kỳ vọng của bạn.

K: Bạn đã, hoặc có bất kỳ ai chìm đắm như vậy hay không? Bóng tối của linh hồn, người Công giáo gọi nó là như vậy, bóng tối của linh hồn? Bạn có gọi nó như thế không? Có phải đó là nỗi tuyệt vọng? Nó mãnh liệt hơn cả nỗi tuyệt vọng.

P: Ngài không thể cho tôi biết là tôi đang ở lãnh vực này hoặc lãnh vực đó.

K: Chúng ta có thể bắt đầu bằng cách này hay không, Pupil? Chúng ta hãy sử dụng từ ngữ này và chiều sâu của từ ngữ đó, ý nghĩa của từ ngữ “sầu muộn” trước. Hãy bắt đầu với điều đó.

P: Qua nhiều cấp độ khác nhau, chúng ta ai cũng biết tuyệt vọng cả.

K: Bi thương, cảm giác bất lực, và cảm giác không còn lối thoát. Điều đó có mang lại nỗi tuyệt vọng hay không?

P: Đó là nỗi tuyệt vọng. Tại sao ngài lại phản đối?

K: Tôi sẽ không gọi nó là nỗi tuyệt vọng. Chúng ta hãy đi chậm lại một chút. Chúng ta hãy cảm giác lộ trình của chúng ta. Con trai của tôi chết, và đó là trạng thái mà tôi gọi là sầu muộn. Tôi đã mất nó. Tôi sẽ không bao giờ còn được thấy nó nữa. Tôi sống với nó. Chúng tôi cùng vui đùa với nhau. Tất cả đều không còn nữa và bỗng nhiên suốt đêm trường, tôi nhận thức là tôi cô đơn đến như thế nào. Bạn có gọi cảm giác đó, cảm giác cô đơn đến sâu sắc, không có lấy đến một bạn đồng hành, là nỗi tuyệt vọng hay không? Hay là, có phải đó là cảm giác tinh thức sâu sắc, của sự thiếu thốn hoàn toàn bất cứ loại quan hệ nào với bất kỳ một ai, và là sự cô đơn? Bạn có cho rằng sự cô đơn đó là nỗi tuyệt vọng hay không?

P: Ngài dùng từ ngữ để mô tả một hoàn cảnh, để phù hợp với hoàn cảnh.

K: Tôi sẽ giải thích hoàn cảnh.

P: Ngài có thể dùng từ “sầu muộn” hoặc ngài có thể sử dụng từ “tuyệt vọng” nhưng hoàn cảnh thì không giống nhau.

K: Nó là gì. Làm sao để vượt thoát nó. Phải làm gì với nó đây?

P: Không, ngài dạy rằng hãy “sống trọn vẹn với nỗi sầu muộn”. Có phải sầu muộn là sự tổng hợp của tất cả mọi năng lượng?

K: Tôi không hiểu bạn muốn nói gì.

P: Ngài dạy rằng trong hồ thẳm của sầu muộn là sự tổng hợp của tất cả mọi năng lượng. Điều này chắc chắn có cùng một bản chất.

K: Tôi hiểu ý bạn muốn nói gì. Tối hôm qua, K nói sầu muộn là yếu tính của tất cả mọi nguồn năng lượng, tinh hoa của tất cả mọi nguồn năng lượng. Tất cả mọi nguồn năng lượng đều đặt trọng tâm ở đó; Tôi nghĩ điều đó đúng. Bây giờ, điều đó có phải là một sự thực hay không? Có phải nó là một sự thực?

P: Sáng hôm nay, chắc chắn là tôi có một cảm giác mà tôi gọi là tuyệt vọng. Tôi chắc chắn là tôi bị tuyệt vọng, hoàn toàn, tuyệt đối. Bất kỳ lời phát biểu nào bây giờ của tôi cũng sẽ khiến tôi cảm xúc.

K: Look, Pupul, tôi nghĩ là tôi hiểu rồi. Con trai tôi bị chết và tôi nhận thức có gì liên hệ trong đó. Đó là một sự thực vốn không bao giờ có thể thay đổi. Có phải sự cự tuyệt, không chịu chấp nhận sự thực đó là tuyệt vọng? Tôi hoàn toàn chấp nhận rằng con trai của tôi đã chết. Tôi không thể làm gì được với nó. Nó đã không còn. Tôi sống với sự thực đó. Tôi không gọi đó là nỗi tuyệt vọng, hoặc là nỗi phiền muộn. Tôi không đặt tên cho nó. Tôi sống với sự thực đó rằng con trai của tôi đã không còn. Bạn nói gì? Bạn có thể sống với sự thực mà không trốn tránh nó hay không?

P: Có phải sầu muộn và tuyệt vọng là một thực tại không bao giờ thay đổi được?

K: Không... Chúng ta hãy khảo sát nó một cách cẩn trọng và chậm chạp. Tôi yêu thương con trai của tôi và bỗng nhiên nó không còn nữa. Kết quả của hiện tượng đó, có nguồn năng lượng mãnh liệt được chuyển dịch biến thành nỗi sầu muộn, đúng không? Từ “sầu muộn” biểu hiện thực tại đó; Chỉ có thực tại đó là còn lại. Đó không phải là nỗi tuyệt vọng.

Chúng ta hãy gạt điều đó qua một bên trước. Tôi muốn thấy hiện tượng gì xảy ra khi có sự khủng hoảng mãnh liệt và tâm trí nhận thức là bất kỳ hình thức trốn chạy nào cũng là sự phóng chiếu vào tương lai, và cố định trong trạng thái đó. Sự thực đó bất di bất dịch. Tôi có thể bất động hay không? Tâm trí có thể duy trì với sự thực bất di bất dịch đó mà không chia tách nó? Chúng ta hãy khiến nó thật đơn giản. Tôi giận dữ, điên tiết lên bởi vì tôi đã dành hết cuộc đời cho một cái gì đó và tôi thấy là có ai đó đã phản bội điều đó, và tôi cảm thấy điên tiết lên. Con giận đó là tất cả mọi nguồn năng lượng của tôi. Bạn hiểu không? Tôi không hành động dựa trên nguồn năng lượng đó. Nó là tất cả mọi nguồn năng lượng được tích lũy và tôi đã diễn đạt mình qua con giận đó. Tôi có thể duy trì với con giận đó hay không? Không lý giải, không trốn tránh, không bào chữa, chỉ nắm bắt nó? Có thể hay không? Chuyện gì xảy ra? Ngay cả tôi không gọi nó là sự tuyệt vọng.

A: Ngài có cho rằng nó là trạng thái tuyệt vọng hay không?

K: Không, không. Đó là sự phản ứng. Tôi duy trì với nó. Nó sẽ nói với tôi. Tôi không gọi nó là sự tuyệt vọng. Điều đó có nghĩa là tôi đã tác ý trên nó.

A: Tôi thì cho rằng có một bệnh nhân ở đây, đang bị nhiễm trùng và lên cơn sốt. Bây giờ thì cơn sốt đó là triệu chứng của sự nhiễm trùng. Bằng cách đó, tôi đã tự mình quan sát cơn giận mà không cố gắng làm gì với nó.

K: Không, Achyutji, Tôi không có ý là bạn quan sát nó. Bạn là cơn giận đó. Bạn là sự điên tiết đó và là năng lượng toàn triệt của cơn điên tiết đó.

A: Không có nguồn năng lượng nào. Những gì diễn ra với nó là một cảm giác hoàn toàn bất lực.

K: Không, thưa ngài. Tôi hiểu Pupulji muốn nói gì, vốn là tôi nhận thức là tôi bị mắc lưới qua tạo tác của tôi và tôi không thể chựa quậy gì được. Tôi bị tê bại. Hiện tượng đó có phải là sự tuyệt vọng hay không?

JC: Nếu một người phụ nữ không biết bơi thấy con trai của cô bị chết đuối trên biển, thì tôi nghĩ đó là sự tuyệt vọng hoàn toàn, bởi vì cô biết là nó có thể được cứu, nhưng cô không thể cứu được nó. Ngài hiểu chứ?

K: Rất hay, thưa ngài. Nhưng tôi nghĩ là chúng ta đã đi xa vấn đề rồi. Chúng ta bây giờ diễn tả ý nghĩa của sự tuyệt vọng, ý nghĩa của sự sầu muộn, ý nghĩa của tất cả hiện tượng đó bằng nhiều cách khác nhau.

A: Tình trạng mà ngài vừa mới diễn tả và những gì mà Pupilji diễn tả khác với con giận. Con giận là sự phản ứng với cách cư xử của một người nào đó. Đây là sự phản ứng với tình huống của bạn.

K: Nó không phải là sự phản ứng nhưng mà là sự tỉnh thức của sự thiếu sót của ta và sự thiếu sót trong chiều sâu của nó, không nông cạn, mà là sự tuyệt vọng, có phải không?

FW: Có phải còn hơn thế nữa phải không? Bởi đã có yếu tố không muốn chấp nhận sự thiếu sót.

P: Làm sao bạn biết được?

FW: Tôi đang cố gắng hiểu lời anh nói.

K: Như thế này, Fritz, một là bạn cảm giác nó hoặc là nó không phải là một sự thực. Bạn có cho là, nếu tôi có thể hỏi, bạn chưa bao giờ cảm thấy hoàn toàn thiếu sót.

FW: Tôi không thể nhớ được. Tôi không biết.

K: Nhưng khi tôi tìm đến bạn và tôi nói là tôi cảm thấy hoàn toàn thiếu sót và tôi muốn thấu hiểu nó. Nó đang sôi sục trong tôi. Tôi đang trong trạng thái tuyệt vọng về nó. Làm sao bạn đối diện với nó? Bạn giúp tôi vượt trên nó bằng cách nào?

FW: Tôi biết có một tình huống cũng giống y như thế. Thí dụ, đa số vấn đề trong cuộc sống này, tôi không thể nào hiểu nổi và tôi thấy trí não của tôi hoàn toàn không đủ để thấu hiểu. Cho nên, nếu ý của ngài đó là sự thiếu sót thì tôi đang ý thức sự thiếu sót đó.

K: Thưa ngài, Tôi nhận thức là tôi thiếu sót. Tôi ý thức được nó. Sau đó nỗ lực vùi lấp nó với nhiều vấn đề khác nhau. Tôi biết là tôi đang vùi lấp nó và tôi thấy là tôi đang vùi lấp nó, nó vẫn trống vắng và vẫn thiếu sót. Tôi đạt đến điểm mà tôi thấy bất kỳ điều gì tôi làm, sự thiếu sót đó vẫn không thể nào bị đoạn trừ hết được; hoặc bị vùi lấp hết được. Đó là nỗi sầu muộn thật sự hoặc là nỗi tuyệt vọng. Có phải nó là như vậy hay không, Pupilji? Như thế này, tôi muốn thấu triệt một cái gì ở đây. Tôi có thể tiếp tục hay không? Con trai của tôi đã chết. Tôi không chỉ tuyệt vọng, nhưng tôi bị chần động một cách khủng khiếp. Sự mất mát kinh khủng đó là những gì mà tôi gọi là nỗi sầu muộn. Sự phản ứng theo bản năng của tôi là tôi trốn chạy nó, là lý giải nó, là phải làm cái gì đó. Bây giờ, tôi nhận thức được sự phù phiếm của hiện tượng đó và tôi không tác ý. Tôi không gọi nó là nỗi sầu muộn. Tôi không gọi nó là con giận, nhưng tôi thấy được thực tại là sự kiện duy nhất; không gì khác nữa. Tất cả mọi hiện tượng khác là không thật. Bây giờ, chuyện gì đã xảy ra ở đây? Đó là điều mà tôi muốn hiểu. Nếu đó là sự tuyệt vọng, nếu bạn vẫn hiện hữu với nó mà không đặt tên cho nó, mà không thừa nhận nó. Nếu bạn duy trì với nó một

cách toàn triệt ngoài sự vận hành của ý niệm, thì hiện tượng gì đang diễn ra? Đó là những gì mà chúng ta đang bàn luận với nhau.

R: Rất là khó bởi vì tư duy sẽ duy trì với nó, và tuy vậy đó vẫn là tư duy.

K: Không, đó là trò chơi của tinh thần. Hiện tượng này hoàn toàn thiếu lành mạnh. Tôi thấy được một sự thực bất di bất dịch và muốn tìm tới nó với một ý muốn mãnh liệt thay đổi nó, dù với lý do nào đó... tình yêu, cảm thông, bất kỳ động cơ gì, và tôi chiến đấu với nó, nhưng sự thực đó không thể nào thay đổi được. Tôi có thể đối diện với sự thực đó mà không cảm giác hy vọng, tuyệt vọng, với tất cả khuôn mẫu ngôn ngữ và chỉ nói rằng, “Vâng, tôi là tôi” Tôi nghĩ rồi thì có một hành động bùng nổ xảy ra nếu tôi có thể hiện hữu ở đó.

A: Thưa ngài, có sự thanh lọc đang được mời gọi trước khi hiện tượng đó xảy ra. Sự thanh lọc của tâm được mời gọi, như tôi đã thấy nó.

K: Tôi không gọi nó là sự thanh lọc. Thấy không, Achyutji, bạn biết phiền muộn là gì phải không? Bạn có thể hiện hữu với nó mà không chuyển dịch hay không? Chuyện gì xảy ra khi không có sự chuyển dịch? Tôi đang khảo sát nó đây. Khi con trai tôi đã chết, đó là một thực tại bất di bất dịch, không thể nào thay đổi được; và khi tôi duy trì nó, vốn cũng là một sự bất di bất dịch, một thực tại không thể nào thay đổi được, hai thực tại này gặp nhau.

P: Trong sự phiền muộn sâu như hố thẳm đó, không có gì để phản ứng, không có sự kiện gì để phản ứng.

K: Không có tiến trình phân tích nào có thể. Tôi hiểu được.

P: Theo lý thì tư duy hoàn toàn bị tê liệt.

K: Đúng thế. Có một thực tại không thể nào thay đổi được là con trai tôi đã chết và tôi không thể nào trốn tránh được thực tại đó. Cho nên, khi hai thực tại này gặp nhau thì hiện tượng gì xảy ra?

P: Như tôi đã nói, quá khứ vẫn còn đó ngoài ý muốn.

K: Tôi hiểu.

P: Hiện tượng gì có thể xảy ra sau hiện tượng đó?

JC: Sự tỉnh thức của chúng ta sẽ không thừa nhận hai thực tại đó.

K: Đó là những gì mà tôi muốn tìm hiểu. Có một cái gì chắc chắn sẽ xảy ra. Tôi đang đặt vấn đề là có hai thực tại hay chỉ là một thực tại. Thực tại đó bảo rằng con trai của tôi đã chết và có một thực tại chưa biết là tôi không thể nào thay đổi được nó. Thực tại thứ hai này không phải là một Thực tại. Đó là một khái niệm, và nó không phải là một thực tại. Chỉ có một sự thực mà thôi. Con trai của tôi đã chết. Đó là một thực tại tuyệt đối, bất di bất dịch. Nó là một thực tế. Và tôi tự nhủ với mình, chắc chắn là tôi không nên trốn chạy. Tôi nhất định phải ngộ nhập vào nó hoàn toàn. Và tôi nói đó là một sự thực. Nó đã không còn. Khi bạn tách rời sự thực này với chính mình và nói, “Tôi nhất định phải ngộ nhập nó với tất cả sự chú ý của tôi. “Điều đó” không thật. Cái thực là cái kia.

S: Nhưng sự chuyển dịch của tôi là một thực tại, có phải không?

K: Nó là một thực tại hay nó là một khái niệm?

S: Không muốn dừng lại ở đây, nhưng tách rời với nguồn năng lượng sân hận đó hoặc tách rời với năng lượng bị tổn thương, nó có phải là một thực tại hay không?

K: Đúng rồi, tất nhiên. Bạn nên nhớ rằng, chúng ta mới vừa bàn luận mấy ngày trước... một sự trừu tượng có thể là một thực tại. Tôi tin tôi là Đức Ki Tô. Đó là một thực tại, như tôi tin tôi, “Tôi là một người tốt”. Cả hai đều là thực tại; Cả hai đều được mang đến bởi tư duy. Chỉ có vậy. Sự phiền muộn không được mang lại bởi tư duy, nhưng bởi một thực tại vốn được lý giải như là một nỗi sầu muộn.

S: Sầu muộn không mang lại bởi tư duy ?

K: Khoan đã, khoan đã. Hãy đi từ từ. Tôi không chắc chắn. Như tôi đã nói, đây là một cuộc đối thoại, một đàm luận. Tôi nói ra thì chắc chắn bạn sẽ nổi giận lên.

S: Có nhiều loại phiền muộn khác nhau.

K: Không, không. Con trai tôi đã chết. Đó là một sự thực.

R: Và vấn đề là đối diện với sự thực là nó không còn tồn tại nữa.

JC: Sầu muộn không phải là một sự thực?

K: Con trai tôi đã chết. Đó là một sự thực. Và sự thực đó biểu hiện có thấy bản chất của mối quan hệ của tôi với nó, sự cam kết của tôi với nó. Sự dính mắc của tôi với nó, vân vân và vân vân. Tất cả đều là không thật.

P: Thưa ngài, điều đó đến sau này. Khi con trai tôi chết rồi thì chỉ có một hiện tượng duy nhất.

K: Tôi chỉ nói nhiều đó.

P: Thật sự thì nếu con trai của ngài chết, trong khoảnh khắc đó, tâm trí có thể tách rời hay không?

K: Trong một khoảnh khắc, nó tê liệt, hoàn toàn tê liệt.

P: Khoảnh khắc đó.

K: Không, như thế này, con trai tôi chết, và tôi bị tê liệt bởi nó; Cả tâm lý và thể xác của tôi hoàn toàn trong trạng thái chấn động. Cơ chân động đó sẽ giảm đi.

P: Theo lý thì cường độ của trạng thái đó tự nó tan biến.

K: Không phải. Con chấn động không phải là sự nhận thức sự thực đó. Nó là cơn sóc của thể xác. Có ai đánh vào đầu của tôi.

P: Đây là cơn sốc.

K: Chỉ có vậy. Cơn sốc diễn ra chừng một vài ngày, một vài giờ hoặc một vài phút. Khi cơn sốc xảy ra, tâm thức của tôi không còn hoạt động.

P: Có một cái gì đang hoạt động.

K: Không, chỉ có nước mắt mà thôi. Nó bị tê liệt. Đó là một trạng thái. Nhưng nó không phải là trạng thái vĩnh viễn. Nó là trạng thái thoáng qua mà tôi sẽ gượng dậy được.

P: Nhưng khoảnh khắc đó bắt đầu tôi ý thức...

K: Không phải, cơn sốc mà tôi có khiến tôi phải đối đầu với thực tại.

P: Ngài đối đầu với thực tại như thế nào?

K: Chúng ta hãy khảo sát xem sao. Anh tôi hoặc chị tôi qua đời, và ngay khoảnh khắc đó, khoảnh khắc đó có lẽ kéo dài khoảng chừng một vài ngày hoặc một vài giờ, nó là cơn sốc chấn động của thần kinh hệ. Tâm trí ngừng hoạt động, không hoạt động nào của ý thức. Giống như là bị tê liệt. Đó không phải là một trạng thái.

P: Nó là nỗi sầu muộn. Nó là năng lượng của nỗi sầu muộn.

K: Năng lượng đó quá mãnh liệt.

P: Mỗi sự trốn tránh có thể khiến năng lượng đó tan biến?

K: Không, nhưng thể xác không thể duy trì mãi trong trạng thái sốc của thần kinh hệ.

P: Nếu vậy thì làm sao nó đối đầu với nỗi sầu muộn được?

K: Tôi sẽ giải thích tiếp. Giống như người bị tê liệt và được nói chuyện, nhưng ông ta không thể.

P: Hiện tượng gì xảy ra khi cơn sốc không còn?

K: Bạn ý thức được sự thực này, sự thực là con trai của bạn đã chết. Tư duy bắt đầu. Toàn bộ vận hành của tư duy bắt đầu. Có cả nước mắt. Tôi nói, “Tôi ước gì tôi có thể đối xử một cách tốt hơn. Tôi ước gì tôi không nói những lời ác độc vào giờ cuối cùng.” Sau đó thì bạn bắt đầu trốn chạy nó, “Tôi hy vọng là tôi sẽ có thể gặp anh của tôi vào kiếp tới, trên cảnh giới cao hơn.” Tôi trốn chạy. Tôi nói rằng nếu bạn không trốn chạy và không quan sát sự thực rằng tư duy khác với chính bạn thì người quan sát tức là sự quan sát.

P: Toàn bộ sự kiện đó là trạng thái chấn động đầu tiên.

K: Tôi hoài nghi điều đó, Pupul. Hãy vào sâu thêm một chút nữa. Cơn sốc đã khiến thân và tâm ngoài sức chịu đựng nên sự tê liệt xảy ra.

P: Nhưng nếu có một nguồn năng lượng?

K: Nó rất mãnh liệt. Nó mãnh liệt vô cùng. Đó là một sự thật.

P: Chúng ta hãy đi chậm một chút thưa ngài.

K: Nếu thế thì chúng ta không bàn luận cùng chung một vấn đề.

P: Có một cái chết tức thì và có sự nhận thức hoàn toàn về hiện tượng đó. Sau đó thì nó tan biến đi.

K: Không phải, bạn có nghĩ như vậy không, Pupul? Hãy gạt cái chết qua một bên một chút.

P: Nhưng đó cũng là một hiện tượng toàn triệt.

K: Khoan đã. Tôi sẽ chia sẻ thêm về điều đó sau. Khi cái chết đến, cơn chấn động mãnh liệt xóa tan đi tất cả. Nó không giống như là núi non, hoặc cảnh đẹp tuyệt vời ngoài kia. Đó là hai hiện tượng khác nhau.

P: Còn tùy thuộc, thưa ngài, trên trạng thái của tâm trí.

K: Nó tùy thuộc trên trạng thái của mối quan hệ.

P: Và trạng thái của tâm trí khi cái chết đang xảy ra.

K: Đúng thế. Nếu vậy thì chúng ta đang bàn đến vấn đề gì đây? Chúng ta đang đối thoại về điều gì?

P: Chúng ta đang nỗ lực khám phá tỷ số năng lượng tối đa đang sinh khởi quá nổi tuyệt vọng, cái chết và nỗi sâu muộn này; Chất hóa học tinh luyện gì chuyển hoá từ nguồn năng lượng xem ra mang tính cách hủy diệt và đây tổn thương vào cái hiện tượng mà bạn gọi là sự đam mê. Nếu ta cho phép nỗi sầu muộn hoặc tuyệt vọng gặm mòn chúng ta, được xem là một tiến trình tự nhiên thì bạn đã mang vào một yếu tố khác.

K: Khi năng lượng không tan biến thông qua ngôn ngữ, khi năng lượng của cơn sóc của một sự kiện lớn lao nào đó không tan biến thì nguồn năng lượng không động cơ đó mang một ý nghĩa khác hơn.

P: Nếu tôi có thể hỏi, hiện tượng này có lưu giữ nó trong ý thức không...

K: Nó không nằm trong ý thức.

P: Nó không nằm trong ý thức?

K: Nó không nằm trong ý thức. Nếu bạn nắm bắt nó trong ý thức của bạn nó là một phần của tư duy. Ý thức của bạn được gom tụ lại bởi tư duy.

S: Nó phát khởi từ ý thức.

K: Không.

S: Nếu vậy thì nó là gì?

K: Hãy hiện hữu với nó. Không chạy trốn nó. Hãy trực diện nó.

P: Thực thể đó là gì khi nó không chuyển động?

K: Không có thực thể nào cả.

P: Nếu thế thì nó là gì?

K: Thực thể là khi có sự lia xa thực tại.

P: Thực thể đó kết thúc tự thân của nó như thế nào?

K: Nghe đây, Pupul, chúng ta hãy khiến nó đơn giản và rõ ràng.

P: Điều này rất quan trọng.

K: Tôi đồng ý. Nó thật là thú vị. Có một cơn sóc. Sự nhận thức đã biến mất qua cơn sóc và có một nỗi sầu muộn. Chính chữ “sầu muộn” này đã là một sự phân tâm. Sự trốn tránh là một sự quấy nhiễu khiến bạn lia xa thực tại. Để hiện hữu một cách toàn triệt với thực tại có nghĩa là không có sự can thiệp vào dòng vận hành của ý niệm; Do đó, bạn không ý thức là bạn đang nắm bắt nó. Tôi sẽ lặp lại một lần nữa. Ý thức được hình thành bởi tư duy. Nội dung tạo tác tư duy. Sự kiện con trai của tôi chết không phải là tư duy, nhưng khi tôi mang nó vào tư duy thì nó nằm trong ý thức của tôi. Điều đó cực kỳ quan trọng. Tôi đã khám phá được một cái gì.

P: Có phải chính lực đẩy của nguồn năng lượng đó khiến tư duy yên lặng hoàn toàn?

K: Bạn có thể nói như vậy. Tư duy không thể xúc chạm nó. Nhưng ước định của chúng ta, truyền thống của chúng ta, và nền giáo dục của chúng ta đã xúc chạm đến nó, thay đổi, biến hoá, lý luận, trốn tránh nó vốn là hành hoạt của ý thức.

R: Dòng chảy của nó xem ra đang đặt danh cho hình tướng mà nó tiếp nhận và đó là hạt giống từ một phần còn lại của sự quấy nhiễu đó phát triển.

K: Đây là một hiện tượng vô cùng thú vị. Tôi không thể nhớ khi nào em của tôi chết. Nhưng khi Shiva Rao và những người khác bảo với tôi, xem ra có một thời kỳ chấn động, và khi K vượt thoát khỏi nó, ông ta hiện hữu với nó. Ông không tìm tới Bác sĩ Besant và yêu cầu giúp đỡ. Cho nên, bây giờ tôi có thể thấy được nó xảy ra như thế nào. Cơn sóc đó, khi cơn sóc đã tan biến, bạn trực nhận với một thực tại là khi sự kiện lớn lao đó xảy ra – cái chết; không phải của cái chết của tôi hoặc của bạn, em trai của tôi hoặc anh của bạn, nhưng cái chết đã xảy ra. Nó vốn cũng là một sự kiện phi thường như sự chào đời. Bây giờ, ta có thể đối đầu với nó, quan sát nó mà không có ý thức như tư duy chen vào nó?

P: Chúng ta hãy trở lại với nỗi sầu muộn. Ngài có chia sẻ rằng, “Nỗi sầu muộn không khởi sinh ra từ tư duy.”

K: Đúng thế. Nỗi sầu muộn không khởi sinh từ tư duy. Ngài nghĩ nó như thế nào?

P: Khi cái chết của nỗi sầu muộn không còn thì tư duy cũng không còn.

K: Khoan đã, khoan đã, Pupul. Nỗi sầu muộn không phải đứa con của tư duy. Đó là lời K nói. Tại sao? Từ “sầu muộn” là tư duy. Từ ngữ không phải là một sự vật, đâu đó, cảm giác sầu muộn không phải là một từ ngữ. Khi một từ ngữ được sử dụng, nó trở thành tư duy.

JC: Chúng ta đang trao đổi về một tình huống khi mà có một cơn sóc. Nguồn năng lượng đó đi vào. Cái trở về với ý thức là nỗi sầu muộn.

K: Tôi đã đặt tên nó là nỗi sầu muộn.

JC: Đó là nỗi sầu muộn lại đang quay trở về.

K: Không, nó là một cơn sóc. Sau đó là có sự tiến trình cơn sóc đó.

P: Nếu nỗi sầu muộn trên ngôn ngữ bị xóa bỏ đi thì...

K: Dĩ nhiên. Vì lý do đó tại sao tôi muốn thật rõ ràng. Từ ngữ không phải là một sự vật, do vậy mà cảm giác sầu muộn không phải là ngôn từ. Nếu không phải là ngôn từ thì tư duy cũng không có.

P: Nỗi sầu muộn là một hiện tượng; ngay cả dù ngài loại bỏ ngôn từ ra, nội dung vẫn còn.

K: Dĩ nhiên. Cho nên, khó thể đặt danh cho nó? Khoảnh khắc bạn đặt danh cho nó, bạn mang nói vào ý thức.

S: Trước khi đặt danh, sự ước định tồn tại không phải là một phần của ý thức hay sao? Từ ngữ đó là “sầu muộn”. Khoảnh khắc bạn đặt danh nó là “nỗi sầu muộn”, đó là một vấn đề khác. Cái “không là” vốn không đặt danh, có phải nó là một phần của ý thức hay không?

K: Chúng ta cho rằng ý thức là nội dung của nó. Nội dung của nó được tích tập bởi tư duy. Sự kiện xảy ra khi năng lượng chấn động khiến ý thức tan biến khoảng một giây hoặc nhiều ngày hoặc nhiều tháng, hoặc bất kỳ là thời gian bao nhiêu lâu. Sau đó thì cơn sóc tan biến đi, bạn bắt đầu đặt danh cho trạng thái đó. Sau đó, bạn mang nó vào ý thức. Nhưng không phải là nó nằm trong ý thức khi nó xảy ra.

11.

Tế Bào Não Và Trạng Thái Tổng Hợp

DS: Tôi thắc mắc là nếu chúng ta có thể bàn luận về vấn đề xung lượng... vốn là tác ý của người tư duy và sáng tạo sự đồng hóa với người tư duy? Sự thật là chúng ta đang đối diện với xung lượng đó, sự vận hành đó. Chúng ta có thể khảo sát điều đó hay không?

P: Bạn có nghĩ là để khảo sát vấn đề, ta nên đi vào vấn đề của sự tiêu tán của năng lượng hay không?

DS: Tôi không biết ý của bạn là gì qua câu nói đó.

P: Xung lượng sẽ thúc đẩy chúng ta, tạo ra và tan biến. Chỉ như một bộ máy sở hữu nguồn năng lượng, và tan biến. Cùng một năng lượng liên hệ với xung lượng mà chúng ta đang bàn luận. Chúng ta có thể đi vào năng lượng, năng lượng tiêu tán và năng lượng không tiêu tán?

DS: Maxwell cho là, đối với một khoa học gia, nguyên lý đầu tiên của năng lượng là định nghĩa mối liên quan. Khi bạn nói, “năng lượng”, tôi thật sự đặt câu hỏi vấn đề đó là gì. Tôi đang thắc mắc khi chúng ta bảo là, “năng lượng”, chúng ta có ý là một lực lượng có thể định nghĩa được, một thực chất? Hoặc là, có phải “năng lượng” này ám chỉ đến một hình thức của mối quan hệ?

P: Tôi không hiểu ý bạn nói gì.

DS: Tôi đặt vấn đề là có ai thật sự nghĩ đến năng lượng là gì theo ý nghĩa tâm lý hay không.

P: Đó là lý do tại sao đàm luận nó, có lẽ sẽ khiến vấn đề tỏ tường hơn.

DS: Chúng ta có ý là một thực chất hoặc là một lực lượng đang tồn tại trong một người, hoặc “năng lượng” là một cái gì đang biến hiện trong mối quan hệ và nếu như thế, thì nó đặt ra một loại câu hỏi nữa.

P: Vật lý có, (Tôi không có kiến thức về vật lý) chấp nhận là có một nguồn năng lượng đang tiêu tán và năng lượng chính nó không có hạt giống tiêu tán đó?

FW: Đúng vậy, nhưng bạn có thấy không, không có một nhà vật lý nào có thể định nghĩa năng lượng là gì. Năng lượng là nền tảng giả định trong vật lý... Nó có ở đó. Chúng ta biết năng lượng là cần thiết. Nếu thiếu năng lượng, không có năng lực nào là có thể. Thiếu năng lượng thì không việc gì là có thể. Cho nên, năng lượng và công việc liên hệ với nhau rất nhiều. Nếu chúng ta có

thể ứng dụng lực, thì năng lượng thì chúng ta có thể thấy là công việc được thành tựu, nhưng chúng ta chưa bao giờ có thể thấy được năng lượng.

K: Nếu năng lượng là vô tận, vô thủy vô chung? Và nếu có một nguồn năng lượng máy móc sở hữu một động cơ? Và có phải năng lượng nằm trong mối tương quan? Tôi muốn tìm hiểu.

P: Bác sĩ Shainberg hỏi là cái gì đã mang đến xung lượng.

K: Nó là gì? Chúng ta hãy bàn luận đến vấn đề đó.

P: Có phải năng lượng phát sanh từ người tư duy, và người tư duy tự cho mình tính liên tục đó?

K: Nỗ lực gì, năng lượng gì sau tất cả mọi hành động của chúng ta? Có phải nó máy móc? Hoặc là có một nguồn năng lượng, một lực lượng, một sự nỗ lực, một xung lượng vốn không có sự cò sát? Có phải đó là những gì mà chúng ta đang bàn đến hay không?

DS: Xung lượng của nguồn năng lượng này là gì khi nó trở nên máy móc? Chúng ta hãy vượt trên cảnh mộng ảo này một chút nhưng hãy hiện hữu chỉ với dòng xung lượng của tư duy, ham muốn và bản chất máy móc của nó. Xung lượng của nguồn năng lượng này là gì, của tư duy, ham muốn và tác ý của người tư duy?

K: Hãy tiếp tục, thưa ngài. Hãy bàn tiếp.

DS: Ngài thấy tư duy, cảm xúc, tiếp đó là năng lực, sau đó là ham muốn, và sau đó nữa là sự đáp ứng của ham muốn đó; toàn bộ khát vọng đó với một chút thay đổi đang hằng diễn ra. Như vậy, đó là xung lượng.

K: Bạn đang hỏi xung lượng là gì sau ham muốn. Tôi ham muốn một chiếc xe. Sau ham muốn đó là gì? Năng lượng sau ham muốn đó nói rằng, “Tôi nhất định phải có chiếc xe đó?”

DS: Nếu ngài khao khát một chiếc xe hoặc chiếc xe nổi lên như là một sự ham muốn và sau đó tạo ra cái “Tôi”. Có phải cái “tôi” đó tạo ra bởi ham muốn?

K: Nếu tôi thật sự không thấy chiếc xe, không cảm giác nó, chưa xúc chạm nó, tôi sẽ không có sự ham muốn đó đối với chiếc xe. Bởi vì tôi thấy mọi người lái xe, sự khoái lạc khi lái xe, năng lượng, niềm vui khi được lái xe, tôi mới ham muốn nó.

P: Thưa ngài, đây là đối tượng duy nhất tạo ra ham muốn hay sao?

DS: Đó là câu hỏi.

K: Có lẽ đó là một đối tượng thực thể, hoặc là một đối tượng vô thực thể, một niềm tin, một ý tưởng, tất cả.

FW: Nhưng trước tiên, có lẽ nó phải nhận thức bởi giác quan, bởi vì bạn phải nhận thức một cái gì qua giác quan, và bạn tạo ra hình ảnh của nó, sau đó thì bạn ham muốn nó. Cho nên, ta có thể cho là bất kỳ những gì có thể ham muốn phải được cảm nhận trước? Và như vậy từ câu hỏi của

bạn, tôi hỏi: Bất kỳ thứ gì có thể ham muốn, trước tiên nó phải được nhận thức qua giác quan trước? Ta có thể, tất nhiên, đề cập đến Thượng Đế. Ta có thể ham muốn Thượng đế.

P: Ham muốn đó hiện hữu và khiến thế giới này vận hành. Ngài có thể mang ham muốn trở lại gốc rễ của nó hay không?

DS: Sẽ có ham muốn hay không nếu không có cái “Tôi”?

K: Xung lượng sau ham muốn là gì? Chúng ta hãy bắt đầu với vấn đề này. Năng lượng gì đã khiến tôi ham muốn? Cái gì sau bản thể của tôi đang hiện hữu? Tôi phải đến để tìm hiểu bạn đang muốn nói gì, cuộc đàm luận này là như thế nào. Ham muốn tức là khám phá một cái gì khác hơn ý niệm hồi hải thường ngày của tôi. Nếu như thế, nó là gì? Có phải đó là sự ham muốn? Vậy, cái gì sau ham muốn đó đã khiến tôi tìm đến đây? Có phải sự đau khổ của tôi hay không? Có phải là do khoái lạc của tôi hay không? Có phải là tôi muốn học hỏi nhiều hơn nữa? Đặt để tất cả vào nhau, cái gì sau tất cả mọi điều đó?

DS: Đối với tôi nó là sự giải tỏa của cái Tôi đang là.

P: Vốn cũng tương tự như là ý nghĩa đang trở thành.

K: Đang trở thành? Cái gì sau tiến trình đang trở thành?

DS: Để đến được một cõi nào đó từ nơi chốn tôi đang là, và ở đó có sự ham muốn.

K: Cái gì sau nguồn năng lượng đó đã khiến bạn hành động như vậy? Có phải ban thưởng hay trừng phạt hay không? Tất cả mọi vận hành cấu trúc của chúng ta căn bản dựa trên ban thưởng và trừng phạt, để trốn tránh cái này và gạt hái lợi lạc của cái kia. Có phải đó là nỗ lực căn bản hoặc nguồn năng lượng đã khiến chúng ta tạo tác quá nhiều thứ như vậy? Nếu vậy, động cơ, động lực, năng lượng phát xuất từ câu hỏi là trốn tránh điều này và gạt hái lợi lạc của điều kia hay sao?

DS: Đúng thế. Đó là một phần của nó. Đó là lãnh vực của tư tưởng.

K: Không. Không chỉ ở lãnh vực của tư tưởng. Tôi không nghĩ là như vậy. Tôi đói. Sự ban thưởng của tôi là thức ăn. Nếu tôi làm điều gì sai, sự ban thưởng của tôi là sự trừng phạt.

M: Có phải điều đó khác với khoái lạc và đau khổ? Có phải ban thưởng cũng tương tự như là sự khoái lạc, và trừng phạt cũng tương tự như đau khổ hay không?

K: Ban thưởng... Hãy lưu giữ từ ngữ đó. Đừng phóng đại từ ngữ đó. Ban thưởng và trừng phạt. Tôi nghĩ đó là xu thế căn bản, bình thường.

P: Ban thưởng và trừng phạt với ai?

K: Không `với ai'. Đó chỉ là một sự hài lòng, và đó cũng không là sự bất thỏa nguyện.

P: Nhưng cho ai? Ngài phải khẳng định nó.

K: Tôi vẫn chưa đề cập đến vấn đề đó. Vấn đề là, thỏa nguyện là gì. Tôi gọi “ban thưởng” là sự thỏa nguyện. Và những gì không bắt thỏa nguyện tôi gọi đó là sự “trùng phạt”.

DS: Đúng thế.

K: Nếu vậy thì sẽ không có cái Tôi đang nói rằng, “Tôi nhất định phải thỏa nguyện.”, “Tôi đang đói.”

P: Con đói cũng là vấn đề sinh học.

K: Tôi sẽ đặt vấn đề đó sau này. Có phải tính chất sinh học đó tràn ngập trên địa hạt tâm linh và toàn bộ chu kỳ bắt đầu từ đó? Tôi cần ăn; Thực phẩm là cần thiết. Nhưng cùng một sự thúc giục đó xâm nhập vào địa hạt tâm lý, và ở đó bắt đầu một giai đoạn khác hơn. Nhưng cùng một sự vận hành.

Singh: Thưa ngài, chỗ nào tiến trình đó tiếp diễn? Nếu nó tiếp diễn trong tôi, những gì mà tôi kinh nghiệm, khi tôi tham dự vào tiến trình khảo sát này, chỗ nào nó đang xảy ra? Có phải trong bộ não này hay không? Chỗ nào tôi tìm thấy khoái lạc này... và nhu cầu đau khổ?

K: Cả hai đều nằm ở lãnh vực sinh học và tâm lý.

Singh: Nếu nó là bộ não thì nó định nghĩa một cái gì, mà ta có lẽ cho là hoang hôn, giữa khoái lạc và đau khổ. Chắc chắn là có những giây phút không cần phải thỏa nguyện con đói và tuy vậy sự ham muốn được thỏa nguyện có ở đó. Tôi có lẽ được thỏa nguyện và vẫn cảm thấy đói.

K: Tôi không hiểu ý của bạn là gì.

Singh: Thưa ngài, nếu có ban thưởng và trùng phạt, và nếu tiến trình ban thưởng và trùng phạt là khảo sát những gì nằm trong bộ não, ở phương diện sinh học, thì có một vài đáp ứng trong bộ não giữa ban thưởng và trùng phạt.

K: Ý của bạn là khoảng cách giữa ban thưởng và trùng phạt?

Q: Không phải là một khoảng cách, nhưng mà là một móc nối, một cầu nối.

GM: Ý của bạn là có một trạng thái không ban thưởng lẫn trùng phạt hay sao?

Singh: Đúng thế. Chỗ mà cái này ngộ nhập vào cái kia.

P: Nếu tôi có thể hỏi, là có lẽ có một trạng thái khác, nhưng tôi không biết nó là gì. Làm sao trả lời được câu hỏi này. Làm sao có thể tiến xa hơn về bản chất của lực lượng này khiến nó trở thành và sau đó duy trì sự tính chất liên tục của nó? Căn bản, đó là câu hỏi.

DS: Đó là câu hỏi. Xung lượng này nằm ở đâu? Xung lượng của ban thưởng và trùng phạt này nằm ở đâu? Và thậm chí nếu có một không gian ở giữa...

K: Có phải bạn đang hỏi, cái gì đang thúc đẩy ta trên chiều hướng của ban thưởng và trùng phạt? Năng lượng đó là gì? Xung lượng đó là gì, lực lượng đó là gì. Thể tích năng lượng đó là gì,

đã khiến chúng ta làm điều này hoặc tránh điều kia? Đó là câu hỏi. Nó có thể là một sự thỏa nguyện, một sự mãn nguyện, vốn là khoái lạc hay không?

DS: Nhưng sau đó, mãn nguyện là gì? Trạng thái bản thể của bạn là gì khi bạn ý thức là có sự thoát ly cơn đói?

K: Rất là đơn giản, có phải không? Có cơn đói. Thức ăn được cho, và bạn hài lòng. Nhưng cùng một sự việc được tiếp diễn và không bao giờ kết thúc. Tôi tìm kiếm một sự thỏa nguyện này đến một sự thỏa nguyện khác và nó kéo dài đến vô tận. Có phải năng lượng đó, sự khao khát được thỏa nguyện là ở cả hai, phương diện sinh học lẫn tâm lý? Tôi đói và ở phương diện tâm lý tôi cô đơn. Có cảm giác trống vắng. Có cảm giác thiếu thốn. Và tôi hướng đến Thượng Đế, đến Nhà thờ, đến những đạo sư. Trên phương diện thân vật lý, sự thiếu thốn được thỏa nguyện rất là dễ dàng. Còn ở phương diện tâm lý, nó không bao giờ được thỏa nguyện cả.

Par: Ở điểm nào mà ta tiến đến từ sự đáp ứng ở phương diện thân vật lý cho đến sự đáp ứng với tiến trình tư duy?

K: Thưa ngài, có lẽ đó là sự vận hành ở phương diện thân vật lý đã xâm nhập vào sự vận hành ở phương diện tâm lý và tiếp diễn mãi như vậy. Có phải là vậy hay không?

P: Tôi có thể nỗ lực tìm hiểu vấn đề này: Không phải là vấn đề có thể hay là vấn đề của sự lựa chọn. Do đó, tôi muốn hỏi là, nguồn cội nào của cả hai tiến trình, thân vật lý và tâm lý?

Q: Từ “Thiếu thốn” cũng đủ rồi.

P: Không đủ. Cả hai kết cấu trong một lực lượng rồi sao đó thúc đẩy tới. Kết cấu đó nằm trong một, tập hợp của một số hiện tượng, đó là trung tâm, cái “Tôi”.

K: Nghe đây. Tôi không nghĩ đó là cái “tôi”

P: Nó là gì? Tại sao ngài lại nói như vậy?

K: Tôi không cho đó là cái “Tôi”. Tôi cho đó là sự bất thỏa nguyện không kết cuộc, sự thiếu thốn vô tận.

DS: Nguồn gốc của nó là gì?

P: Có thể nào có sự thiếu thốn trừ phi có người nào đó thiếu thốn?

DS: Ai là người thiếu thốn?

P: Có sự thiếu thốn nào mà không có ai cảm giác nó hay không?

K: Tôi không xác định cái “Tôi” Có sự thiếu thốn liên tục. Tôi tìm đến Marxism. Tôi thấy thiếu thốn. Tôi tìm hết thứ này đến thứ khác. Tôi càng thông minh thì tôi càng ý thức là tôi càng bất thỏa nguyện. Sau đó, hiện tượng gì xảy ra?

S: Ngài đang ám chỉ qua hiện tượng đó có một ma trận ngoài thực tại của cái “Tôi” đang nằm trong xung lực tạo tác.

K: Tôi không biết gì về ma trận cả. Tôi không biết cái “Tôi”. Tất cả những gì mà tôi chỉ là một yếu tố cho rằng có sự thiếu thốn ở phương diện thân vật lý thâm nhập vào sự thiếu thốn ở lãnh vực tâm lý và nó tiếp diễn triền miên.

DS: Đó là cảm giác chưa vĩnh viễn thành tựu.

K: Thiếu thốn. Hãy lưu giữ từ ngữ đó.

A: Tôi khuyên là ở điểm này chúng ta nên bỏ ra sự thiếu thốn ở phương diện thân vật lý.

K: Tôi đang có ý định đó... Có lẽ từ tiến trình phát xuất từ hiện tượng đó mà chúng ta gây ra đủ thứ đau khổ.

Par: Tôi đang hoài nghi về điều đó. Đó là sự hỗn hợp ở tính chất sinh học và sự tràn ngập ở phương diện tâm lý? Ý của chúng ta là gì qua sự “tràn ngập”? Một là thật. Hai là không.

K: Không phải. Do đó, chỉ có sự thiếu thốn ở phương diện sinh học mà thôi.

P: Tại sao ngài lại có thể nói như vậy?

K: Tôi không nói như vậy. Tôi chỉ đang khảo sát mà thôi.

P: Cả hai mặt, tâm lý và thân vật lý đều thiếu thốn cả.

K: Nghe đây, Pupilji, tôi sẽ không dùng từ cái “Tôi” trong một khoảnh khắc. Tôi không đang khảo sát cái “Tôi”. Tôi cảm thấy đói. Nó đã được thỏa nguyện. Tôi cảm thấy khát dục. Điều đó đã được thỏa nguyện. Và tôi nói, “Điều đó vẫn không đủ. Tôi nhất định phải có cái gì hơn thế nữa.

P: Hơn thế nữa?

K: Hơn thế nữa, Đó là cái gì?

P: Nó là xung lực, có phải không??

K: Không, hơn thế nữa là sự hài lòng hơn.

P: Vậy xung lực là cái gì?

K: Hãy lưu giữ từ ngữ đó. Bộ não đang tìm kiếm sự thỏa nguyện.

P: Tại sao bộ não phải tìm kiếm sự thỏa nguyện?

K: Bởi vì nó cần sự vững vàng. Nó cần được an ổn. Do đó, nó nói, “Tôi phải khám phá điều này. Tôi nghĩ là tôi đã được thỏa nguyện trong điều này nhưng chẳng được gì cả. Tôi nên tìm sự thỏa nguyện và an ổn trong điều đó, và lần nữa, chẳng có sự thỏa nguyện và an ổn đó. Và nó tiếp diễn

và tiếp diễn không ngừng. Trong đời sống thường nhật là như vậy. Tôi tìm hết đạo sư này đến đạo sư khác, hoặc học thuyết này đến học thuyết khác, kết luận này đến kết luận khác.

Q: Thưa ngài, chính bản chất thiếu thốn ở lãnh vực sinh học đã dẫn đến sự đầy đủ của lãnh vực siêu sinh học. Nó dẫn đến sự thiếu thốn trong bộ máy thân vật lý và sự hoàn thành của nó. Và đây là chu kỳ hoạt động; Đó là cách làm việc của bộ não. Nếu tính chất sinh học tràn ngập và mãi tiếp diễn trong lãnh vực tâm lý thì chu kỳ của sự thiếu thốn và sự đầy đủ nhất định sẽ tiếp diễn.

K: Nhất định sẽ tiếp diễn? Xin hãy xem xét chính mình. Nó rất đơn giản. Biết bao nhiêu người tìm cầu sự thỏa nguyện. Ai cũng như vậy cả. Nếu bạn nghèo khó, bạn muốn được giàu có. Nếu bạn thấy ai giàu có hơn bạn, bạn muốn được như vậy. Có người nào xinh đẹp hơn bạn, bạn cũng muốn được như vậy, vân vân và vân vân. Chúng ta muốn được thỏa nguyện mãi mãi.

A: Thưa ngài, tôi muốn lôi kéo sự chú ý của ngài đến trung tâm đặc trưng của sự thiếu thốn ở tính chất sinh học. Chính mỗi một hành động để đáp ứng sự thiếu thốn sinh học đó dẫn đến sự hài lòng. Nếu nói như thế, giữa sự thiếu thốn và sự tái diễn của nó, luôn có một khoảng cách, nếu đề cập đến sự thiếu thốn ở phương diện sinh học, trong khi đó, nơi mà sự thiếu thốn tâm lý được đề cập, chúng ta bắt đầu chu trình mà chúng ta không biết có khoảng cách nào.

K: Hãy quên khoảng cách đó đi, thưa ngài. Điều đó không quan trọng. Hãy quán xét chính mình. Có phải toàn bộ sự vận hành của năng lượng là nỗ lực để tìm đến sự mãn nguyện qua ban thưởng hay không? Shainberg, bạn nghĩ như thế nào?

DS: Tôi nghĩ là những gì phát xuất từ mô hình của sự ban thưởng và trừng phạt ở tính chất thân vật lý chắc chắn là như vậy. Ý của tôi đó là toàn bộ chắc chắn của cái “tôi”, dù là hợp lý hay là không.

K: Toàn bộ xung lượng đó tìm kiếm sự thỏa nguyện nắm bắt bởi cái “Tôi”.

DS: Nếu vậy thì cái “Tôi” trở nên biến hiện.

K: Đúng thế. Đó là ý của tôi. Tôi tìm kiếm sự thỏa nguyện. Nó không bao giờ nói rằng, “Sự thỏa nguyện đã được tìm kiếm”. Tôi tìm kiếm sự hài lòng. Thật sự nên ngược lại: Sự thỏa nguyện đã được tìm kiếm.

DS: Tìm kiếm sự thỏa nguyện tạo ra cái “Tôi”.

K: Nếu vậy thì xung lượng là sự thúc giục được thỏa nguyện?

P: Tôi sẽ đặt câu hỏi với bạn tiếp tới. Có phải cái “Tôi” cố hữu nằm trong tế bào não vốn sở hữu di sản kiến thức.

K: Tôi hoài nghi điều đó.

P: Tôi đang đặt câu hỏi với ngài, thưa ngài. Hãy lắng nghe kỹ câu hỏi này. Kiến thức của con người tồn tại trong tế bào não, tồn tại trong chiều sâu thăm thẳm của vô thức, có phải cái “Tôi” đó là là một phần của bộ não?

S: Pupilji, có phải bạn đang cân bằng toàn bộ quá khứ với cái “Tôi”.

P: Dĩ nhiên, toàn bộ quá khứ. Tôi đang hỏi là cái “Tôi” có tồn tại bởi vì sự biến hiện của sự tìm kiếm thỏa nguyện, hoặc là trong chính trung tâm của ký ức, ma trận của ký ức, không có cảm giác của cái “Tôi”.

K: Bạn đang hỏi là cái “Tôi”, bản ngã, đồng hóa với chính nó, với quá khứ, như là kiến thức.

P: Không tự nó đồng hóa.

K: Khoan đã. Hãy cho tôi một câu hỏi rõ ràng

P: Không tự nó đồng hóa. Nhưng cái “Tôi” như thời gian. Thời gian như quá khứ. Và sự cảm nhận cái “Tôi” là toàn bộ hiện tượng đó.

K: Khoan đã. Lúc đầu bạn nói là, bộ não có dung chứa cái “Tôi” hay không? Tôi sẽ cho là không nhất thiết, trên tiến trình khảo sát thì không có cái “Tôi” nhưng chỉ là sự tìm kiếm thỏa mãn thuần túy.

P: Có phải toàn bộ dòng giống ký ức của cái “Tôi” là giả tạo?

K: Không. Nhưng khoảnh khắc bạn cho rằng tôi là quá khứ thì cái “Tôi” đó là giả tạo.

S: Có phải chính quá khứ nói rằng tôi là quá khứ, hoặc là một phần của quá khứ nói rằng nó là quá khứ?

K: Bạn đang đặt ra một câu hỏi thật sự rất là thú vị: Bạn có quan sát như là cái “Tôi” hay không? Toàn bộ quá khứ, hàng triệu triệu năm nỗ lực của con người, sự đau khổ của con người, sự sầu não của con người, rối rắm, hàng triệu triệu năm. Chỉ có dòng chảy đó, sự vận hành đó, chỉ có dòng sông vô tận đó... không phải là cái “Tôi” và sự vô hạn của dòng sông.

P: Tôi sẽ đặt như thế này. Khi dòng sông vô tận đó nổi lên bề mặt, nó mang lên bề mặt sự vận hành của cái “Tôi”. Nó đồng hóa với cái “Tôi”.

Chorus: Tôi không nghĩ như vậy.

K: Pupilji, cái ‘Tôi’ có lẽ đơn thuần là phương tiện thông tri.

DS: Có phải nó là một cách tường trình, truyền thông?

P: Nó đơn giản như vậy hay sao?

K: Không, tôi chỉ nhấn mạnh mà thôi. Nó không đơn giản như vậy.

S: Thưa ngài, ở một điểm ngài cho rằng sự biến hiện của dòng chảy là một cá nhân. Vậy cái “Tôi” có tồn tại hay không?

K: Khoan đã, khoan đã. Đó không phải là vấn đề. Khi dòng chảy đau khổ này tự nó biến hiện trong hiện tượng này, trong con người; Người cha tạo ra cho tôi một hình tướng rồi tôi nói, cái “Tôi”, vốn là hình tướng, danh sắc, đặc tính môi trường, nhưng dòng chảy đó là cái “Tôi”. Đây là dòng suối bao la vốn rất hiển nhiên.

A: Tôi cho rằng chúng ta quan sát kiến thức mà chúng ta đang có ở dòng chảy này và chúng ta đồng hóa mình với dòng chảy trong thực tế sau này, trong khi đó thật sự nó bắt đầu với xung lượng.

K: Không, không.

P: Làm sao ta có thể thấy được điều đó? Bạn thấy không, cách mà Krishnaji nói không thật sự dẫn đến chiều sâu của chính ta. Chiều sâu của chính ta bảo rằng, “Tôi muốn như vậy. Tôi sẽ trở thành. Tôi sẽ là.” Chiều sâu đó phát xuất từ quá khứ, vốn là kiến thức, vốn là toàn bộ dòng giống của vô thức.

K: Tôi có thể hỏi hay không, tại sao cái “Tôi” ở đó? Tại sao bạn nói “Tôi” muốn? Chỉ có sự muốn.

P: Vốn nói như thế. Ngài không loại trừ cái “Tôi”. Bạn quan sát như thế nào? Ở mặt nào bạn quán sát dòng chảy đó? Bạn có quan sát nó như là cái “Tôi” đang quan sát hay không? Hoặc là chỉ sự quan sát của dòng chảy mà thôi?

P: Những gì ta làm khi đang quan sát là một vấn đề khác. Chúng ta đang đề cập đến bản chất của năng lượng vốn mang lại xung lực. Tôi cho rằng xung lượng chính là bản chất và cấu trúc r tôi cái Tôi đang dính mắc trên tiến trình trở thành.

K: Tôi muốn đặt câu hỏi là cái “Tôi” có tồn tại hay không? Có lẽ nó hoàn toàn là hiện tượng không thật, dựa trên ngôn ngữ. Nó chỉ là năng tri đã trở nên rất đỗi là quan trọng mà thôi, không phải là sự thật.

FW: Có phải dấu ấn của cái “Tôi” trong bộ não là quan trọng. Đó không phải là một thực tại hay sao?

K: Không, tôi đang hoài nghi nó.

FW: Nhưng có dấu ấn ở đó. Vấn đề là: Có phải nó không phải là một thực tại? Nếu thế thì nó là gì?

K: Toàn bộ động lượng, dòng chảy bao la này nằm trong bộ não. Và lại, đó là bộ não, và tại sao tại sao nên là cái “Tôi” trong đó?

P: Khi ngài đề cập đến thực tại thì nó tồn tại ở đó.

K: Không phải chỉ là ngôn ngữ hay sao.

DS: Nó thật sự ở đó. Theo lẽ thì nếu ngài và tôi bên nhau, là hai phần của nó: Sự đồng hóa của tôi với chính bản thân tôi là cái “Tôi”, là mối tương quan với ngài.

K: Thưa ngài, khi nào ngài ý thức đến cái “Tôi”?

DS: Chỉ trong mối quan hệ mà thôi.

K: Tôi muốn tìm hiểu khi nào ngài ý thức đến cái “Tôi”..

DS: Khi tôi muốn một cái gì, khi tôi đồng hóa bản thân tôi với một cái gì, hoặc là khi tôi nhìn thấy chính mình trong gương.

K: Khi bạn kinh nghiệm. ngay khoảnh khắc kinh nghiệm đó, không có cái “Tôi”.

P: Được rồi, Không có cái “Tôi”. Tôi đồng ý với ngài. Nhưng khi cái “Tôi” hiển lộ một giây sau đó.

K: Như thế nào? Hãy tiến hành thật chậm.

FW: Đây là vấn đề xung lượng.

K: Bạn không hiểu lời nói của tôi rồi. Đây là một kinh nghiệm. Ngay giây phút khủng hoảng thì không có cái “Tôi”. Rồi, sau này, ý niệm hiện lên bảo rằng, “Thật là hứng thú làm sao. Khoái lạc làm sao.” Và ý niệm đó đã tạo ra cái “Tôi” đang nói rằng, “Tôi đã tận hưởng nó.” Đúng không?

P: Hiện tượng gì xảy ra ở đó? Có phải cái “Tôi” là sự tập trung của năng lượng hay không?

K: Không.

P: Năng lượng đã bị tan biến.?

K: Nó là năng lượng đã tan biến.

P: Nhưng tuy vậy nó vẫn là cái “Tôi”.

K: Không, nó không phải là cái “Tôi” đang bị lạm dụng. Đó không phải là cái “Tôi” đã sử dụng năng lượng một cách sai lầm.

P: Tôi không nói rằng tôi sử dụng năng lượng một cách sai lầm. Chính cái “Tôi” là sự tập trung của nguồn năng lượng đang bị tan biến. Khi cơ thể mỗi mòn, cái “Tôi” theo lẽ đó sở hữu cùng một bản chất. Nó già nua đi. Nó bị hư hỏng.

K: Pupul, hãy nghe tôi nói. Ngay khoảnh khắc khủng hoảng, không có cái “Tôi”. Hãy theo dõi nó. Hiện thời bạn có thể sống, có một sự sống ở đỉnh cao của sự khủng hoảng đó ở tất cả mọi thời hay không? Cuộc khủng hoảng đó đòi hỏi năng lượng toàn triệt. Bất kỳ cuộc khủng hoảng nào cũng mang đến dòng chảy bên trong của tất cả mọi nguồn năng lượng. Hãy bỏ qua điều này

một chốc lát. Chúng ta sẽ mở xẻ nó sau này. Ngay giây phút đó, không có cái “Tôi”. Nó là như vậy.

DS: Đó là sự vận hành.

K: Không. Ngay chính giây phút chính xác đó, không có cái “Tôi”. Bây giờ tôi hỏi bạn, “Có thể sống ở điểm tốt bậc nhất vào tất cả mọi thời hay không?”

DS: Tại sao ngài lại hỏi như vậy?

K: Nếu bạn không sống cách sống đó, bạn có đủ loại hoạt động khác sẽ hủy diệt điều đó.

DS: Câu hỏi đó là gì?

K: Vấn đề là như thế này: Khi ý niệm hiện lên, nó mang đến nguồn năng lượng rời rạc, đó là sự tan biến năng lượng.

DS: Không nhất thiết.

Par: Ngài nói: “Ngay khoảnh khắc kinh nghiệm, không có cái “Tôi””.

K: Không phải là “Tôi nói”. Nó là như vậy rồi.

Par: Có phải đó là xung lượng hay không?

P: Không. Câu hỏi thật sự như thế này. Vì chúng ta cho là như vậy. Nhưng tuy vậy vẫn không giải đáp được tại sao cái “Tôi” lại trở nên đầy quyền năng. Bạn vẫn chưa trả lời được câu hỏi thậm chí ngay ở giờ phút khủng hoảng, cái “Tôi” không là . Toàn bộ quá khứ không là .

K: Đó là vấn đề. Ngay giây phút khủng hoảng, không có gì cả.

P: Tại sao ngài lại cho là “không” với cái “Tôi” đang là gương soi của toàn bộ quá khứ tổ tông?

K: Tôi cho là không bởi vì có lẽ nó đơn thuần chỉ là một cách truyền thông mà thôi.

P: Chỉ đơn giản như vậy hay sao? Có phải cấu trúc của cái “Tôi” chỉ đơn giản là như vậy?

K: Tôi cho là nó đơn giản một cách lạ lùng. Hiện tượng đáng hứng thú hơn, hiện tượng đáng ghi nhận, là mỗi khi ý niệm hình thành thì sự tiêu tán của năng lượng cũng bắt đầu. Cho nên, tôi tự nhủ, “Có thể sống ở điểm tốt bậc nhất đó hay không?” Khoảnh khắc cái “Tôi” đó hình thành thì có sự tiêu tán. Nếu bạn bỏ đi cái “Tôi” và tôi bỏ đi cái “Tôi”, thì chúng ta sẽ có được một mối quan hệ chính chắn.

FW: Ngài cho là khoảnh khắc ý niệm hiện lên thì có sự tiêu tán năng lượng. Nhưng khoảnh khắc cái Tôi hiện lên thì cũng có sự tiêu tán của năng lượng. Khác nhau như thế nào?

K: Ý niệm là kiên thức, kinh nghiệm vạtát cả mọi điều đó.

FW: Ngài phải ứng dụng nó trong đời sống của ngài.

DS: Đó là những gì mà chúng ta đang hiện thời làm. Tôi thấy là khi tôi nói là sự phân tán của năng lượng, tôi lập tức thấy tôi đang đứng ở vị trí của người quan sát và cho rằng, “Điều này xấu.” Ý của tôi là bạn có thể ý thức một cách trung dung. Có một cuộc khủng hoảng và một sự tiêu tán, một cuộc khủng hoảng và một sự tiêu tán. Đó là dòng chảy của sự sống.

K: Không phải.

P: Quan điểm của K là, đây là cái đó, nhưng sự chuyển hoá mà chúng ta đang đề cập thì đang phủ nhận điều đó.

DS: Tôi hoài nghi là có bất kỳ hiện tượng nào như thế đang tách rời khỏi điều này. Tôi nghĩ là chúng ta có nhắc đến cường độ năng lượng của cuộc khủng hoảng và sau đó chúng ta chỉ là tôi muốn duy trì nó ở tất cả mọi thời. Ngài có làm như vậy không?

K: Không.

DS: Nếu thế thì tại sao lại đặt ra câu hỏi này?

K: Tôi đặt câu hỏi một cách có chủ ý khi ý niệm xen vào.

DS: Không phải lúc nào cũng như vậy.

K: Không phải, tất cả mọi thời. Hãy hoài nghi nó, thưa ngài. Khoảnh khắc bạn bị khủng hoảng, thì không có quá khứ, không có hiện tại, chỉ có giây phút này. Khoảnh khắc thời gian xâm nhập, thì sự tiêu tán bắt đầu. Hãy duy trì hiện tượng này trong một chốc lát.

A: Có một sự khủng hoảng. Sau đó là sự tiêu tán và sau đó là sự đồng hóa.

P: Ngay khi bị khủng hoảng, có nhiều hiện tượng diễn ra. Ngài đề cập đến tình trạng tổng hợp ngay trong khoảnh khắc khủng hoảng. Thậm chí với vấn đề đó, ta phải khảo sát nó thật sâu sắc trong chính mình để thấy biết nó là gì.

K: Bạn thấy Pupul ám chỉ tổng hợp có nghĩa là một tâm trí và một cơ thể vô cùng lành mạnh, khả năng tư duy sáng suốt, và cũng có nghĩa là thánh thiện, thiêng liêng. Tất cả điều đó được ngụ ý qua từ “tổng hợp”. Hiện giờ, tôi muốn hỏi là, “Có nguồn năng lượng nào mà không bao giờ bị tiêu tán, và bạn có thể lấy ra?” Có sự tiêu tán không nó không tổng hợp. Cách sống tổng hợp là cách sống năng lượng không bị tiêu tán. Cách sống không tổng hợp là cách sống tiêu tán năng lượng.

P: Mọi liên quan giữa sự tổng hợp và không tổng hợp đối với tế bào não là gì?

K: Không có mối liên quan với tế bào não. Hãy ta hãy xem xét hiện tượng đó. Tôi muốn rõ ràng là chúng ta thấu hiểu được nghĩa của từ “tổng hợp”. Nó có nghĩa là trọn vẹn, toàn bộ, hoàn hảo, không phân tán, và không rời rạc. Đó là cách sống tổng hợp. Đó là nguồn năng lượng vô hạn. Khi có cảm giác toàn thể thì không có cái "Tôi". Đối tượng kia là sự vận hành của ý niệm, của quá khứ, và của thời gian; Đó là sự sống của chúng ta, sự sống thường nhật của chúng ta, cuộc đời đó là sự ban thưởng và trừng phạt và sự tìm kiếm sự thỏa nguyện liên tu bất tận.

P: Thưa ngài, tính chất tổng hợp này nằm trong tế bào não. Nó đáp ứng và thử thách. Sự bất tổng hợp cũng nằm trong tế bào não. Nó là toàn bộ dòng chảy của quá khứ hội nhập với ký ức. Nếu vậy thì mối quan hệ của tính chất tổng hợp đối với tế bào não và các giác quan là gì?

K: Ngài có hiểu câu hỏi đó không, hỏi bác sĩ?

DS: Câu hỏi của cô ấy là. Mối liên hệ của trạng thái tổng hợp trong bộ não đối với ký ức, quá khứ và ngũ quan là gì?

K: Không, không. Bạn nghe không rõ rồi.

P: Tôi cho là có hai trạng thái, trạng thái tổng hợp và trạng thái phi tổng hợp. Trạng thái phi tổng hợp chắc chắn là được lưu trữ trong tế bào não bởi vì nó là dòng chảy của quá khứ lưu trữ trong tế bào não, đang trở thành và cho xung lượng. Tôi muốn hỏi là mối liên hệ của tổng hợp đối với tế bào não và các giác quan là gì?

DS: Ý của bạn là gì qua giác quan?

P: Nghe, thấy, ngửi...

DS: Tôi có thể khảo sát điều đó hay không? Tôi cho là nếu có một cái gì trong lời nói của chúng ta thì có một mối quan hệ khác nhau của thành phần chức năng như vậy trong trạng thái tổng hợp. Chúng không chỉ là thành phần đang hoạt động nhưng hoạt động như là một thành phần của trạng thái tổng hợp qua sự tiêu tán năng lượng và rời rạc đó. Nó bắt đầu hoạt động như các trung tâm biệt lập.

K: Thưa ngài, câu hỏi của cô ấy rất là đơn giản. Tế bào não của chúng ta dung chứa quá khứ, ký ức, kinh nghiệm, và kiến thức của hàng muôn thế kỷ, và những tế bào não đó không tổng hợp.

DS: Đúng thế, chúng là những tế bào riêng rẽ.

K: Chúng không tổng hợp. Hãy bám chặt vấn đề đó. Cô ấy cho rằng tế bào não bị điều kiện hoá trong cách sống phi tổng hợp. Có hiện tượng gì diễn ra trong tế bào não khi sống cách sống tổng hợp? Đó là câu hỏi của cô ấy.

DS: Tôi sẽ nói một cách khác. Tôi sẽ nói rằng: `Hiện tượng gì xảy ra trong mối liên hệ đối với tế bào não trong trạng thái tổng hợp của sự nhận thức?

K: Tôi sẽ trả lời bạn câu hỏi đó. Bộ não tổng hợp đó dung chứa quá khứ và do đó quá khứ có thể ứng dụng một cách tổng hợp hay không? Bởi vì nó là một toàn thể. Nó dung chứa quá khứ, nhưng thành phần không thể dung chứa toàn thể. Do đó, khi có sự vận hành của quá khứ thì có sự tiêu tán năng lượng.

P: Sau khi đã thông qua tất cả mọi vấn đề, chúng ta đã đến được điểm này.

K: Đúng thế. Một quan điểm tuyệt diệu. Hãy duy trì quan điểm đó.

P: Nếu vậy thì hiện tượng gì xảy ra trong bộ não vốn là kiến thức của tâm trí con người?

K: Chúng ta biết là chỉ cách sống phi tổng hợp. Hãy duy trì cách sống đó. Đó là một sự thực, rằng chúng ta đã sống một đời sống bất tổng hợp. Đó là cuộc đời thật sự của chúng ta và đó là sự lãng phí năng lượng. Chúng ta cũng thế là có sự mâu thuẫn, có một cuộc chiến. Tất cả điều đó là sự lãng phí năng lượng. Chúng ta bây giờ lại đang đặt câu hỏi là, “Có một cách sống nào mà không lãng phí năng lượng hay không?”

Chúng ta sống một cuộc sống bất tổng hợp, một sự sống rời rạc, một sự sống chập chờn thất thường. Bạn hiểu ý của tôi là gì qua sự chập chờn, thất thường. Nói một đường làm một nẻo. Một sự sống mâu thuẫn, đầy tính chất so sánh, bất chước, tuân thủ, thỉnh thoảng chỉ yên lặng một chút. Nó là một cách sống rời rạc, một cách sống bất tổng hợp. Đó là tất cả những gì mà chúng ta biết. Và có người lại nói, “Có năng lượng nào mà không bị phí phạm hay không? Với câu hỏi đó thì chúng ta hãy thăm xét nó để thấy là có thể nào chấm dứt cách sống như vậy hay không.

P: Nhưng tôi đã đặt câu hỏi khác và ngài vẫn chưa trả lời câu hỏi đó mà.

K: Tôi sẽ trả lời câu hỏi đó. Đó là một câu hỏi rất khó trả lời: Một người sống một cuộc đời bất tổng hợp, năng lượng không ngừng rò rỉ. Bộ não bị ước định với hiện tượng đó. Ta thật sự thấy được điều đó. Sau đó thì ta hỏi là: Có thể nào sống một cuộc đời không tổng hợp hay không? Đúng không?

Q: Không phải lúc nào cũng như vậy, thưa ngài. Đó là những gì mà chúng ta đang thăm xét. Hỏi thờ tự do có thể được toàn triệt.

K: Không. Nó không bao giờ toàn triệt bởi vì nó đến và đi. Bất kỳ hiện tượng đến rồi đi liên hệ đến thời gian. Thời gian liên hệ đến cách sống rời rạc. Do đó mà nó không tổng thể. Hãy xem xét đi, chúng ta sống một cuộc đời bất tổng hợp. Bộ não được điều kiện hoá với hiện tượng đó rồi. Thỉnh thoảng có lẽ tôi có thể thấy được chút tự do nhưng chút tự do đó vẫn nằm trong lãnh vực của thời gian. Do đó, sự thấy biết đó vẫn còn rời rạc. Bộ não có thể hoàn toàn chuyển hoá chính nó để nó không còn phải sống cách sống bị điều kiện hoá đó hay không? Đó mới là vấn đề.

DS: Cơ thể của tôi với hiện tượng đó là: Bạn trong trạng thái rời rạc; Bạn đang trong trạng thái tiêu tán năng lượng. Và bạn đang tìm kiếm mọi sự thỏa nguyện.

K: Không, tôi không phải. Tôi đang đề cập đến sự lãng phí năng lượng.

DS: Đó là tất cả những gì mà chúng ta biết. Không gì khác nữa.

K: Đúng thế, chẳng gì khác nữa cả. Cho nên, bộ não nói rằng, “Được rồi, tôi thấy được điều đó.” Sau đó thì nó đặt câu hỏi, “Có thể nào thay đổi tất cả mọi điều đó hay không?”

DS: Tôi thắc mắc là bộ não có thể đặt câu hỏi như vậy hay không?

K: Tôi đang đặt câu hỏi đó. Do vậy, nếu bộ não của ta đặt câu hỏi như vậy, thì bộ não kia cũng hỏi như vậy mà thôi. Điều này không dựa trên sự thỏa nguyện.

DS: Ngài có thể chia sẻ là làm thế nào ngài có thể đặt câu hỏi như vậy về trạng thái gì đó của ngài mà không tìm kiếm sự thỏa nguyện hay không?

K: Nó có thể hỏi được bởi vì bộ não nhận thức chính nó là cuộc cờ mà nó đang đùa vui.

DS: Nếu vậy thì bộ não đặt câu hỏi như thế nào?

K: Nó đang đặt câu hỏi đó, bởi vì nó nói rằng, “Tôi đã thấy suốt vấn đề đó. Bây giờ nó lại nói, Có cách sống nào mà không bị rời rạc mà tổng hợp hay không?”

S: Và câu hỏi đó cũng tổng hợp như bất cứ câu hỏi nào khác.

K: Không, vẫn chưa đâu.

DS: Đó là điều mà tôi gặp khó khăn - Câu hỏi phát xuất từ đâu. Ngài dạy rằng không tìm kiếm sự thỏa nguyện. Nó không tổng hợp. Nếu vậy thì bộ não nào đang đặt ra câu hỏi đó?

K: Bộ não đang nói rằng: “Tôi thấy rõ ràng đó là một sự lãng phí năng lượng.”

P: Chính sự thực về lời nói của ngài là bộ não thấu suốt được toàn bộ vấn đề của sự rời rạc...

K: Là tiến trình chấm dứt của nó.

P: Như vậy có tổng hợp hay không?

K: Tiến trình chấm dứt của nó là sự tổng hợp.

P: Tiến trình chấm dứt tức chính là tiến trình thấy biết sự rời rạc.

DS: Hiện tượng đó là sự tổng hợp?

K: Đó là sự tổng hợp. Nhưng cô ấy đặt ra một câu hỏi cực kỳ phức tạp hơn về một bộ não dung chứa quá khứ, toàn bộ quá khứ, tinh yếu của quá khứ, dòng mật ngọt của nó, và hấp thụ hết tất cả mọi thứ của quá khứ. Điều đó có nghĩa là gì? Quá khứ không là gì cả, nhưng bộ não như thế có thể sử dụng quá khứ. Tôi thắc mắc là ngài có theo kịp hay không. Quan tâm của tôi là với cuộc đời thực sự của ta, một cuộc đời rời rạc, phân tán và ngu muội. Và tôi hỏi, “Điều đó có thể được chuyển hoá hay không? Không phải với sự thoả mãn lớn lao hơn. Cấu trúc đó có thể kết thúc chính nó hay không? Không phải qua sự áp chế của một hiện tượng gì cao hơn chỉ qua một mưu chước nào khác. Tôi cho là nếu bạn đủ khả năng quan sát mà không người quan sát thì bộ não có thể tự nó chuyển hoá. Đó là Thiên, thừa ngài. Chủ yếu là ở sự toàn bộ. Trong sự rời rạc phân tán này, không có tinh yếu của bất kỳ hiện tượng nào cả.

12.

Tự Biết Mình Và Giáo Pháp

P: Có mối tương quan gì giữa lời dạy của ngài, khi diễn đạt qua ngôn ngữ ngài dùng trong các tác phẩm của ngài và trong những buổi pháp thoại của ngài, và tiến trình thật sự của sự tự biết mình? Trong tất cả mọi lộ trình đạt đến Chân lý, lời dạy của một vị thầy được xem như là một chỉ đường, một cái gì hướng tới trước. Lời dạy của ngài có cùng một bản chất và, nếu như thế, mối tương quan của chúng đối với tiến trình nhận thức của sự tự biết mình?

K: Tôi thắc mắc là tôi hiểu câu hỏi này. Tôi có nói đúng hay không khi tôi đặt câu hỏi theo cách này? Mối tương quan giữa lời dạy và thực tại mà Kristnamurti đang giảng thuyết? Có phải vậy không?

P: Khi K giảng về kỷ luật, hoặc giảng về phương pháp triết học, đó là lời dạy. Nếu vậy thì đó là tiến trình thật sự của sự tự biết mình và cái gì hiển lộ trong sự tự biết mình. Có mối quan hệ gì quan lời dạy của Kristnamurti hiển lộ tiến trình tri kiến này?

K: Tôi không nắm được.

P: Ngài dạy “Không uy quyền”, không uy quyền tâm lý hoặc uy quyền tâm linh. Chúng ta có khuynh hướng xem sự diễn đạt, “Không uy quyền,” và áp dụng nó trong đời sống của chúng ta; vốn không trong trạng thái đó, không khám phá sự tự do từ uy quyền qua tiến trình tự biết mình, nhưng đơn thuần nỗ lực thấy biết là chúng ta có thể đạt đến một trạng thái không uy quyền. Chúng tôi xem lời dạy của ngài như là một Chân lý.

K: Tôi hiểu. “Không uy quyền,” Nó là sự trừ tượng của ngôn ngữ và do đó là một ý niệm và rồi ta chạy đuổi theo ý niệm đó? Khi K nói “không uy quyền”, nó là sự tự biểu thị hoặc đơn thuần chỉ là một kết luận, một câu cách ngôn?

A: Cũng ở một mặt khác: Khi ngài dạy, “không uy quyền, nó có trở thành một lời răn, một lời răn mà ta nỗ lực với tỷ lệ gần nhất?

K: Vâng, điều đó đúng.

A: Mặt kia trong lãnh vực hoạt động và còn mặt khác thì trong lãnh vực trừ tượng.

P: Có sự tự biết mình được biểu lộ trong tiến trình tự biết mình không được được biết đến qua ngôn ngữ. Một người nghe ngài nói, một người lãnh hội lời ngài dạy, hoặc một người khác đọc

các tác phẩm của ngài và áp dụng trong đời sống hàng ngày, do đó mà có một khoảng cách giữa sự tự biết mình và lời dạy của ngài. Vậy thì Chân lý nằm ở đâu đây?

K: Nó không nằm trong ngôn ngữ và cũng không trong sự tự hiển lộ. Nó hoàn toàn xa cách.

P: Chúng ta có thể bàn về điều đó hay không?

K: Tôi lắng nghe K và ông ta nói về sự tự biết mình và nhấn mạnh trên sự tự biết mình, nó quan trọng như thế nào, ngoài sự tự biết mình thì không có nền tảng nào khác. Ông dạy điều này, tôi lắng nghe như vậy. Tôi lắng nghe lời phát biểu đó bằng tác phong nào? Tôi có lắng nghe nó như là lắng nghe một ý niệm, một lời răn, hoặc là một kết luận? Hoặc nó nằm trong sự tự biết mình của tôi. Tôi nhận thức mọi ám chỉ của uy quyền và do đó thấy được lời ông dạy phù hợp với cái tôi đang khám phá trong chính mình? Nếu tôi lắng nghe lời dạy và đưa đến kết luận về lời dạy như là một ý niệm và theo đuổi ý niệm đó, thì đó không phải là sự tự biểu thị. Nó đơn thuần là một kết luận. Nhưng khi tôi khảo sát chính mình, khi tôi chạy đuổi theo ý niệm của tôi thì trong lời dạy của K là sự tự khám phá?

P: Vậy bây giờ, lời dạy của K có cần thiết cho sự tự khám phá?

K: Không. Tôi phát biểu như vậy: Ngoài sự tự biết mình ra thì dù tôi suy nghĩ điều gì hoặc làm gì hoặc xuất phát từ đâu mà không dựa trên nền tảng đó. Như thế, tôi trao đổi hoặc đọc một tác phẩm bởi vì tôi hứng thú trong sự tự biết mình và tôi theo đuổi điều đó. Và khi tôi nghe K dạy về “không uy quyền” trạng thái của tâm trí tôi là gì trong tiến trình nhận thức của sự tự biết mình này khi tôi nghe những lời dạy đó? Có phải đó là một sự chấp nhận, là một kết luận, hoặc nó là một sự kiện?

P: Làm sao nó trở thành một sự thật? Nó trở thành một sự thật thông qua sự khám phá của tiến trình nhận thức của sự tự biết mình? Hoặc nó là một sự thật bởi vì ngài dạy như vậy?

K: Cái micrô là một sự thật. Không phải bởi vì tôi nói nó là cái microo

P: Nhưng khi ngài nói “Micrô” nó không phải là một sự thật cùng một ý nghĩa như micrô là một sự thật.

K: Như vậy, ngôn ngữ không phải là một sự vật. Sự miêu tả không phải là cái được miêu tả. Nếu thế tôi có rõ ràng với quan điểm đó hay không, rằng ngôn ngữ không bao giờ là một sự vật? Từ “núi” không phải là núi. Tôi có nói rõ ràng hay không? Hoặc là sự miêu tả đó đã đủ cho tôi và tôi đã bị dính mắc trong sự miêu tả đó? Tôi có chấp nhận sự miêu tả muốn được miêu tả và dính mắc với khái niệm đó hay không? Đừng chối bỏ cấu trúc khuôn mẫu của ngôn ngữ. Tôi dùng ngôn ngữ để thông tri. Tôi muốn chia sẻ với bạn một điều gì. Tôi dùng ngôn ngữ mà chúng ta cả hai đều biết. Nhưng cả hai chúng ta biết ngôn ngữ mà chúng ta đang sử dụng không phải là cảm giác thật sự mà tôi có. Như vậy, ngôn ngữ không phải là một thứ gì đó.

D: Ta trao đổi trong tiến trình tinh thần hoặc ta trao đổi ngoài tiến trình tinh thần.

K: Thừa ngài. Chúng là hai quan điểm khác nhau. Một là ngài thông tri qua ngôn ngữ hoặc ngài thông tri ngoài ngôn ngữ.

D: Không, Ngôn ngữ có ở đó nhưng khi chúng ta lắng nghe ngài, chúng ta biết ngài không nói theo cách mà chúng tôi nói.

K: Tại sao bạn lại nói như vậy?

D: Đây là một câu hỏi khó, nhưng đây là một cảm giác xác định như là một sự thật hoặc như là sự thấy biết một cái micro phone. K không phải nói theo cách mà tôi nói. Nguồn gốc ngôn ngữ của ngài nằm sâu hơn ngôn ngữ mà chúng tôi đã thường dùng.

K: Tôi hiểu, thưa ngài. Tôi có thể chia sẻ ở phương diện nông cạn hơn. “Tôi yêu kính bạn,” nhưng tôi cũng có thể nói rằng, “Tôi thật sự yêu kính anh.” Đây là một việc khác – Âm thanh, phẩm chất của ngôn từ, và chiều sâu cảm xúc. Ngôn ngữ diễn đạt chiều sâu.

D: Tôi sẽ đi xa hơn một chút.

K: Vậy hãy đi xa hơn.

D: Thật sự chúng truyền đạt một cảm xúc sâu đậm bất khả định nghĩa, cái mà chúng ta gọi là tình thương - nhưng tôi không biết ngôn ngữ nào dành cho nó.

K: Có bạn không biết đến ngôn ngữ, tuy vậy tôi nắm tay bạn. Tôi có thể biểu lộ cử chỉ.

D: Điều đó đúng. Nhưng giữa cử chỉ và ngôn ngữ vốn không có mắt xích.

K: Có phải đó là điều mà ngài đang cố gắng diễn đạt, Pupul?

P: Một trong những khó khăn của chúng tôi, trong sự hiểu biết và vượt trên đó nữa là chúng tôi tiếp nhận lời dạy của ngài, một là lời dạy qua lời nói hoặc qua chữ viết và nó trở thành sự trừu tượng mà tôi đang tỷ lệ. Sau đó, ở một mặt khác, có một tiến trình của sự tự biết mình qua sự thật lời dạy của ngài; Nhưng bình thường nó không xảy ra theo cách đó. Nó luôn lắng nghe ngài và chúng ngài có lẽ sẽ mang lại sự thay đổi của bản chất tâm trí, nhưng sự khám phá thực tại của ngôn ngữ mà ngài sử dụng chỉ có thể được bày tỏ qua tiến trình của sự tự biết mình.

K: Tôi phải nói như thế nào?

P: Thưa ngài, tôi nghĩ là trước tiên chúng ta nên khảo sát sự tự biết mình. Chúng ta đã không thực hiện điều này lâu lắm rồi.

K: Vậy chúng ta hãy thực hành điều đó. “Tự biết mình” được dạy hàng nghìn năm về trước, bởi Socrates và các bậc giác ngộ trước ngài. Bây giờ, sự tự biết mình là gì? Làm sao bạn tự biết mình? Tự biết mình là cái gì? Bạn có tự biết mình qua tiến trình quan sát mọi kinh nghiệm; Qua tiến trình quán sát một ý niệm và từ sự quan sát này, sự quan sát của một ý niệm khác đang dấy lên và chúng ta do dự khi buông bỏ ý niệm đầu tiên và như vậy sẽ xảy ra sự xung đột giữa ý niệm đầu tiên và ý niệm thứ hai? Hoặc là sự tự biết mình qua sự buông bỏ ý niệm đầu tiên và chạy đuổi theo ý niệm thứ hai và sau đó là ý niệm thứ ba lại sanh khởi trong tiến trình buông bỏ ý niệm thứ hai khi chạy đuổi theo ý niệm thứ ba; Chúng ta buông bỏ ý niệm thứ ba và chạy đuổi theo ý niệm thứ tư; Luôn có sự cảnh giác và tỉnh giác của ý niệm đang vận hành? Bây giờ hãy tiếp tục như vậy. Tôi quan sát thấy mình đổ kỵ. Bản năng đáp ứng đối với sự đổ kỵ là lý trí.

Trong tiến trình của lý trí, tôi đã lãng quên, hoặc gạt qua một bên sự đổ kỵ này. Nếu vậy thì tôi đang bị dính mắc trong lý trí, trong từ ngữ, trong khả năng xem xét và rồi tôi đã đè nén. Tôi thấy toàn bộ dòng chuyển dịch này như là một đơn vị. Sau đó tôi phát sinh lòng ham muốn được lia xa nó. Tôi khảo sát lòng ham muốn đó, và tiến trình trốn chạy đó. Nó là một sự trốn chạy trong cái gì?

P: Đôi lúc là sự trốn chạy qua Thiên.

K: Tất nhiên. Đó là một mưu mẹo nhỏ nhất – trong Thiên. Nếu vậy, tôi hỏi, Thiên là gì? Nó là một sự trốn chạy từ “cái đang là?” Đó là Thiên? Đó không phải là Thiên nếu nó là một sự trốn chạy. Vì vậy, tôi quay trở lại và xem xét sự đổ kỵ này của tôi: Tại sao tôi lại đổ kỵ? Bởi vì tôi bị dính mắc, bởi vì tôi nghĩ là tôi quan trọng... vân vân và vân vân. Toàn bộ tiến trình này là một thiên khai. Sau cùng, tôi đạt đến điểm này: Người khảo sát, người quan sát, khác với sự quan sát? Hiển nhiên là không phải. Cho nên, sự quan sát đúng đắn là khi không có người quan sát.

P: Ngài dạy, “Hiển nhiên là không.” Chúng ta hãy đi sâu thêm vào điều đó.

K: Người quan sát là quá khứ; Họ là quá khứ, là sự hồi tưởng, là kinh nghiệm, là kiến thức được chứa đựng trong ký ức. Quá khứ là người quan sát và tôi quan sát thực tại vốn là sự đổ kỵ của tôi và là sự phản ứng của tôi. Và tôi dùng từ “đổ kỵ” cho cảm xúc đó bởi vì tôi nhận thức nó đã xảy ra trong quá khứ. Nó là sự hồi tưởng của sự đổ kỵ qua ngôn ngữ và được xem là một phần của quá khứ. Như vậy, tôi có thể quan sát ngoài ngôn ngữ và ngoài người quan sát vốn đã là quá khứ hay không? Ngôn ngữ có mang lại cảm xúc hoặc là cảm xúc vô ngôn hay không? Tất cả điều đó là một phần của sự tự biết mình.

P: Làm sao ta quan sát mà vô ngôn?

K: Không người quan sát, không có kẻ quan sát. Điều đó rất quan trọng.

P: Làm sao ta thật sự giải quyết vấn đề của người quan sát?

A: Tôi có thể nói là trong tiến trình quan sát người quan sát, cũng là sự chấp thuận hoặc không chấp thuận của chính người quan sát.

K: Đó là quá khứ. Đó là tiến trình ước định của họ. Đó là toàn bộ chuyển dịch của quá khứ đang dung chứa trong người quan sát.

A: Sự xét đoán đó là chương ngại.

K: Đó là câu hỏi của Pupil. Cô nói: Làm sao tôi quan sát người quan sát? Tiến trình của sự quan sát người quan sát là gì? Tôi nghe K dạy người quan sát tức là quá khứ. Có phải như vậy không?

Par: Trong tiến trình đặt một câu hỏi như thế, một người quan sát khác được tạo ra.

K: Không, tôi không tạo ra gì cả. Tôi chỉ đơn thuần quan sát. Câu hỏi đó là người quan sát là gì? – Ai là người quan sát? Làm sao tôi quan sát cái micrô phone này. Nó được đăng ký trong

trí não như là cái micrô, như là một sự hồi tưởng; Tôi dùng ngôn ngữ để diễn đạt sự thật của chiếc microo. Đủ đơn giản rồi.

P: Ta có quan sát người quan sát hay không?

K: Tôi sẽ đi đến điểm đó. Làm sao ta quan sát người quan sát?

P: Có phải không có khả năng quan sát người quan sát để ta thấu đáo bản chất của người quan sát?

K: Không, ngài không quan sát người quan sát. Ngài chỉ quan sát “cái đang là” và sự can thiệp của người quan sát. Ngài nói là ngài nhận thức người quan sát. Ngài thấy sự khác biệt này à? Hãy đi chậm chậm lại. Có sự đổ kỵ. Người quan sát đến và nói, “Tôi đã từng đổ kỵ trong quá khứ. Tôi biết cảm giác đó như thế nào.” Cho nên, tôi nhận thức nó và nó là người quan sát. Bạn không thể quan sát người quan sát qua tự thân của mình. Có sự quan sát của người quan sát qua mối liên hệ của nó đối với sự quan sát. Khi người quan sát nắm giữ sự quan sát thì đây là sự tỉnh thức của người quan sát. Bạn không thể quan sát người quan sát bởi chính nó. bạn chỉ có thể quan sát người quan sát trong mối tương quan với một cái gì. Điều này hoàn toàn rõ ràng. Ngay giây phút cảm xúc thì không có người quan sát lẫn sự quan sát, mà chỉ có trạng thái đó. Sau đó thì người quan sát thâm nhập và nói, đó là sự đổ kỵ và họ bắt đầu chen vào thực tại như thị đó, họ lia xa nó, đè nén nó, bào chữa nó, biện hộ nó, hoặc trốn chạy nó. Những khoảnh khắc đó biểu hiện người quan sát trong mối liên hệ với thực tại như thị.

FW: Ngay lúc mà người quan sát tồn tại thì có khả năng của sự quan sát của người quan sát?

K: Đó là những gì mà chúng ta đang trao đổi. Tôi giận dữ hoặc bạo động. Ngay khoảnh khắc bạo động đó thì không có gì. Không bạn, không người quan sát hoặc sự quan sát. Chỉ có trạng thái bạo động. Sau đó thì người quan sát xâm nhập sự vận hành của ý niệm. Ý niệm là quá khứ - Không có ý niệm mới nào khác - Và khoảnh khắc vận hành của ý niệm đó chen vào hiện tại. Sự chen vào đó là người quan sát và bạn nghiên cứu người quan sát qua sự can thiệp đó. Nó nỗ lực trốn chạy từ cái đang là phi lý, qua sự bạo động này, xác minh nó vân vân và vân vân, vốn là những phương pháp truyền thống so sánh với hiện tại. Phương pháp truyền thống này là người quan sát.

P: Theo lẽ thì người quan sát tự nó biến hiện hoặc chỉ trốn chạy hiện tại.

K: Trốn chạy, hoặc hợp lý hóa.

D: Hoặc can dự.

K: Bất cứ hình thức can dự nào với hiện tại là hành động của người quan sát. Đừng chấp nhận điều này. Hãy xé nó thành từng mảnh. Hãy tìm hiểu.

Par: Nếu không có quá khứ thì không có sự can dự?

K: Không. Đó không phải là quan điểm của tôi. Quá khứ là gì?

Par: Là nội dung tích lũy chứa đựng kinh nghiệm của tôi.

K: Vốn là cái gì? Mọi kinh nghiệm của bạn, mọi khuynh hướng và mọi động cơ của bạn. Tất cả hiện tượng đó là tiến trình vận hành của quá khứ, được xem như là kiến thức. Vận hành của quá khứ chỉ có thể xảy ra qua kiến thức, vốn là quá khứ mà thôi. Vì vậy, quá khứ can dự vào hiện tại; Người quan sát làm việc. Nếu không có sự can dự thì không có người quan sát mà chỉ có sự quan sát.

Trong sự quan sát này thì không có người quan sát lẫn khái niệm quan sát. Điều này vô cùng quan trọng nên chúng ta cần phải hiểu. Không có người quan sát hoặc khái niệm của không có người quan sát; vốn có nghĩa là chỉ sự quan sát thuần túy vô ngôn, phi tưởng và phi liên kết của quá khứ. Không có gì mà chỉ thuần túy là sự quan sát.

FW: Theo cách đó thì tiến trình quan sát của người quan sát là có thể?

K: Không, tôi nói. Tiến trình quan sát của người quan sát chỉ đến khi quá khứ can dự. Quá khứ là người quan sát. Khi quá khứ đó xen vào hiện tại thì người quan sát đó đang hành hoạt. Chỉ sau đó bạn trở nên ý thức là có người quan sát. Hiện thời, khi bạn thấy được hiện tượng đó, khi bạn quán chiếu nó thì không có người quan sát, mà chỉ có sự quan sát.

Vì vậy, tôi có thể quan sát, “không thẩm quyền” không bởi vì bạn nói với tôi?

P: Không. Tôi chỉ có thể quan sát một hiện tượng mà thôi: Sự vận hành của uy quyền. Tôi không bao giờ có thể quan sát cái, “không uy quyền”.

K: Dĩ nhiên là không. Nhưng có sự quan sát của uy quyền; Sự quan sát của uy quyền nằm trong sự đòi hỏi của người khác về sự giác ngộ: Sự nương tựa, sự dính mắc đối với kẻ khác, tất cả mọi điều đó là hình thức của uy quyền. Và có sự “uy quyền” đang hành hoạt trong bộ não của tôi, trong tâm trí của tôi, và trong bản thể của tôi? “Uy quyền” có lẽ là một kinh nghiệm, kiến thức tùy thuộc trên quá khứ - một viễn tượng và vân vân và vân vân... Có sự quan sát của tiến trình vận hành của ý niệm như là “uy quyền” hay không?

P: Cái gì quan trọng? Có phải là sự quan sát của mỗi một vận hành trong tâm trí con người của tôi, của tâm thức của tôi, hoặc có phải đó là sự nỗ lực khám phá âm trí của tôi về Chân lý, sự thật về lời ngài dạy? Nó là một vấn đề cực kỳ vi tế. Tôi không biết phải nói như thế nào.

S: Tôi có thể nói như thế này hay không? Thí dụ, tôi quan sát sự đau đớn.

K: Ngài có quan sát sự đau đớn bởi vì K nhắc tới hay không?

S: Tôi thấy tôi đau đớn. Tôi thấy sự phát khởi đau đớn. Sự quan sát của sự đau đớn là một hiện tượng mà tôi có thể thực hành như là một phần của sự tự biết mình. Nhưng tôi chế tác uy quyền ở đâu đây? Khi Krishnaji nói: “Một khi bạn thấy sự đau đớn không còn,” thì đó là tôi đã chế tác uy quyền rồi. Sau đó thì tôi phóng chiếu trạng thái nhất định, một tiến trình vận hành hướng đến trạng thái đó, bởi vì tôi không muốn bị dính mắc trong cái bẫy của sự quan sát liên tu bất tận của sự đau đớn này. Nhưng có vô số yếu tố khác trong tâm thức. Tôi thấy được hiện tượng đó thay vì quan sát về sự đau đớn này. Tôi nghe từng lúc một có người nói rằng sự quan sát về tiến trình đau đớn mà không có người quan sát là tiến trình chấm dứt đau đớn. Đó là chỗ mà tôi tạo ra uy quyền.

K: Tôi hiểu. Tôi quan sát sự đau đớn đó và tất cả mọi hệ quả của sự đau đớn, và sự đau đớn đó xảy ra như thế nào với bản thể, vân vân và vân vân. Tôi ý thức toàn bộ tiến trình của sự đau đớn đó và trong tâm trí tôi tôi nghe K nói rằng, một khi bạn thấy được sự toàn diện của nó, một cách vô cùng thiêng liêng thì bạn sẽ không bao giờ bị đau đớn. Ông đã nói như thế.

S: Nó nằm đó trong tâm thức của tôi.

K: Cái gì nằm trong tâm thức của ngài? Ngôn ngữ?

S: Ngoại trừ ngôn ngữ ra, trạng thái mà ngài truyền đạt khi ngài thốt lên lời nói đó, bởi vì khi K giảng thuyết, ngài ấy biểu hiện một “trạng thái” siêu vượt trên ngôn ngữ.

K: Sunanda, hãy nghe đây. Tôi biết tôi bị đau đớn. Khi lắng nghe ngài, tôi thấy tất cả mọi kết quả của hiện tượng đó – Sự rút lui, sự cô lập, và sự bạo động, tôi thấy được tất cả mọi hiện tượng đó. Tôi có thấy nó hay không bởi vì ngài đã chỉ nó ra cho tôi thấy? Hoặc là tôi thấy nó mặc dù ngài đã chỉ nó cho tôi thấy.

S: Hiển nhiên là sự thật có ở đó. Ngài bước vào cuộc đời tôi và tôi có nghe ngài.

K: Nếu thế thì một vấn đề khác lại phát sanh; K có đề cập là một khi ngài thấy nó trọn vẹn, một cách linh thánh thì toàn bộ sự đau đớn này đã kết thúc. Vậy uy quyền nằm ở đâu?

S: Uy quyền có ở đó bởi vì nó xác định một trạng thái mà tôi muốn được có.

K: Nếu thế thì hãy thẩm xét trạng thái tham vọng đó, hoặc ý muốn đó.

P: Tôi muốn thẩm sát sự áp dụng từ “chính thể” của ngài và cũng muốn hiểu rõ lời ngài dạy: Ngài có thể hiện hữu với sự đau đớn đó và duy trì với nó – Đúng vậy, một cách chính thể? Cái gì liên hệ trong sự hiện hữu đó?

K: Tôi bị đau. Tôi biết tại sao tôi bị đau. Tôi ý thức hình ảnh bị đau đó và những hệ quả của sự đau đó – Sự trốn tránh, sự bạo động, tính chất hạn hẹp, nỗi sợ hãi, sự cô lập, sự rút lui, sự căng thẳng, và tất cả những gì còn lại của nó. Tôi ý thức nó như thế nào? Có phải bởi vì ngài đã chỉ cho tôi thấy được nó? Hoặc là tôi ý thức được nó. Tôi thấy nó và tôi vận hành với ngài? Không có thẩm quyền nào ở đó cả. Tôi không riêng rẽ với lời ngài nói. Đó là chỗ để nắm bắt.

S: Cho đến điểm vận hành với ngài.

K: Tôi đang vận hành với ngài.

D: Như vậy thì lời dạy của ngài là một sự chỉ thẳng?

K: Không, không.

S: Miễn là tôi vận hành với ngài thì sẽ có mối tương quan?

K: Giây phút mà tôi cắt đứt mối quan hệ đó thì câu hỏi của tôi lại bắt đầu: Tôi phải thực hành như thế nào? Nếu tôi theo sát lời ngài dạy – thấy được hình ảnh bị đau đó và rồi tôi trốn tránh

bạo lực— Tôi đang chuyển dịch với ngài. Nó giống như một bản hòa tấu, một bản hòa tấu của ngôn ngữ, một bản hòa tấu của cảm giác, của toàn bộ hiện tượng đang chuyển động. Miễn là tôi vẫn hiện hành với ngài thì không có sự mâu thuẫn nào khác. Sau đó ngài lại nói, “Một khi ngài thấy toàn bộ hiện tượng này thì hiện tượng này chấm dứt – “Ngài có hiểu không?””

S: Nó vẫn chưa xảy ra.

K: Tôi sẽ cho ngài biết là tại sao. Ngài vẫn không chịu lắng nghe.

S: Ý của ngài là tôi vẫn chưa lắng nghe hai mươi năm rồi hay sao?

K: Điều đó không quan trọng. Một ngày cũng đã đủ. Ngài vẫn chưa lắng nghe. Ngài chỉ lắng nghe từ ngữ mà thôi, và ngài đang chuyển chờ theo phản ứng đó. Bạn không hiện hành với ông ta.

R: Có sự khác nhau nào giữa tiến trình lắng nghe và quan điểm triết học đó hay không?

K: Không. Hãy lắng nghe. Bạn có thể lắng nghe theo nghĩa là bạn không lý giải, không xem xét, không so sánh hay không?

R: Không kỳ vọng.

K: Không gì cả, chỉ lắng nghe mà thôi. Tôi đang lắng nghe. Giống như hai dòng sông cùng đang luân lưu như một dòng sông. Nhưng tôi không lắng nghe bằng cách đó. Tôi nghe bạn nói, “Phương diện chính thể” và tôi muốn nghe câu nói nó. Do vậy mà tôi không còn nghe nữa bởi vì tôi muốn nghe điều đó.

R: Do đó, câu hỏi là làm sao tồn tại với sự thật đang là, là một câu hỏi sai, có phải hay không?

K: Tôi vẫn đang tồn tại với nó.

R: Đúng, nhưng tự câu hỏi này đã lia xa sự tồn tại này với nó rồi.

K: Tất nhiên.

P: Có cảm giác cực độ của đau khổ và sự quan sát để thấy sự đau khổ đó không tan biến từ bất kỳ sự chuyển động nào có tính cách lia xa nó. Trong khoảnh khắc khủng hoảng thì ở đó là cường độ của năng lượng và phải duy trì với nó một cách trọn vẹn, hành động duy nhất là sự chối bỏ phải tách lia nó. Có đúng hay không?

R: Có phải điều đó có ý nghĩa là ta chỉ có thể quan sát mỗi khoảnh khắc tách lia nó và không cho rằng tôi hiện hữu với nó như thế nào hay sao?

P: Đau khổ phát sanh và nó tràn ngập bạn. Đó là cách nó hoạt động khi có một hiện tượng gì cực kỳ thâm sâu. Hành động qua hiện tượng đó là gì? Hành động gì sẽ giúp khai hoa mà không bị tiêu tán?

K: Nếu nó thật sự tràn ngập bạn, nếu toàn bộ bản thể của bạn tràn ngập với năng lượng phi thường được gọi là sự đau khổ và không cách gì trốn tránh; nhưng khoảnh khắc bạn tách lìa nó dù bất kỳ chiều hướng nào, thì đó là sự tiêu tán năng lượng. Bạn có tràn ngập nguồn năng lượng đó vốn được gọi là sự đói khát một cách toàn triệt, hoặc là một phần nào của bạn, ở đâu đó trong bạn, thì lỗ hổng đó nằm ở đâu?

R: Tôi nghĩ là luôn có một lỗ hổng bởi vì ở nỗi sợ hãi có một cái gì tràn ngập toàn bộ bản thể của bạn. Tôi nghĩ là nỗi sợ đó có ở đó.

K: Nếu vậy thì nỗi đau khổ vẫn chưa tràn ngập bản thể bạn.

R: Không. Đó là như vậy.

K: Đó là một sự thật. Vì vậy bạn không phải chạy đuổi theo sự đau khổ mà là nỗi sợ hãi. Sợ hãi một cái gì đang xảy ra, vân vân và vân vân. Vì vậy bạn thấm nhập vào nó. Bạn quên nỗi đau khổ và thấm nhập vào nó.

D: Sự ứng dụng của tính chất “triết học” có phải ngụ ý là thực tại. Thực tại tự nó là toàn thể.

K: Không, không. Thưa bạn, chúng ta hãy hiểu ý nghĩa của từ “triết học”. Toàn thể có nghĩa là khoẻ mạnh, cơ thể khoẻ mạnh. Nếu vậy thì nó có nghĩa là lành mạnh, thân tâm và từ đó phát sanh tánh giác.

D: Lần đầu tiên được rõ ràng như vậy.

K: Khi bạn có sức khoẻ rất tốt và khi ở phương diện cảm giác, tri thức của trí não trở nên lành mạnh một cách vô ngôn, và không có sự vận hành của thần kinh hệ thì đó là trị liệu. Đó là đường hướng của trị liệu pháp. Nếu có ngôn ngữ nước đôi, có biểu hiện riêng, một niềm tin thì nó không còn tổng thể nữa – Nếu vậy thì hãy thanh lọc nó, đừng đề cập đến tính cách trị liệu này. Trị liệu pháp chỉ diễn ra khi bạn lành mạnh và khoẻ khoắn.

S: Đây là chỗ tiến thoái lưỡng nan. Theo đuổi sự phân tán như ngài dạy, nhưng trừ phi ta thấy được sự phân tán này ở phương trị liệu...

K: Đừng bận tâm đến trị liệu pháp.

S: Nếu vậy thì làm sao ta quan sát sự phân tán này? Nếu vậy, thì tiến trình liên hệ với cái gì? Cái gì đến trước?

K: Tôi đang thực hành như vậy. Tôi không biết một chút gì về trị liệu pháp cả. Tôi không biết. Tôi biết ý nghĩa của từ ngữ này, sự mô tả của từ ngữ này, nó diễn đạt điều gì, nhưng đó không phải là sự thật. Sự thật là tôi đang phân tán. Tôi làm việc, hành động một cách phân tán trong tự thân của tôi. Tôi không biết gì về người khác cả.

FW: Điều này mang chúng ta trở về câu hỏi đầu tiên: Ý nghĩa của lời dạy của ngài là gì từ cuộc đàm thoại hiện tại này của chúng ta? Trong đời sống hàng ngày của tôi, nhớ là lời ngài nói là ngài không bao giờ bị đau đớn. Nó mang ý nghĩa gì khi tôi bị đau đớn?

K: Không. Tôi bị đau. Đó là tất cả những gì mà tôi biết. Đó là một sự thật. Tôi bị đau bởi vì tôi sở hữu hình ảnh về chính bản thân tôi. Tôi có tự khám phá hình ảnh đó hoặc là K đã nói cho biết về hình ảnh bị đau đó? Điều đó cực kỳ quan trọng để tìm hiểu. Có phải nó là sự mô tả đã tạo ra hình ảnh hoặc có phải là tôi biết là hình ảnh đó hiện hữu?

S: Ta biết rằng hình ảnh đó tồn tại.

K: Được rồi. Nếu hình ảnh đó tồn tại, tôi quan tâm với hình ảnh đó mà không phải làm sao loại bỏ được hình ảnh đó, không phải làm sao nhìn hình ảnh đó qua phương cách trị liệu. Tôi không biết gì về nó cả.

S: “Nhìn hình ảnh” là ám chỉ về khái niệm “trị liệu”?

K: Không, tôi không biết gì về khái niệm như thế. Tôi chỉ biết là tôi sở hữu một hình ảnh. Tôi sẽ không hiện hữu với bất kỳ hiện tượng gì nhưng với “cái đang là”... Tính trị liệu này là không thật.

S: Điều đó rất rõ ràng. Nhưng làm sao ta trực nhận nó, làm sao hiện hữu với sự đau đớn này một cách toàn triệt? Đó là chỗ mà câu hỏi phát sanh?.

P: Đó là lời phát biểu của ngài.

K: Cái gì?

S & P: “Toàn triệt.” Đó là lời phát biểu của ngài.

K: Dĩ nhiên, nhưng hãy ném bỏ nó đi.

S: Nếu thế thì không còn vấn đề gì bởi vì khi ta quan sát những triệu chứng nhất định của cơn đau. Có sự quán sát của nó và nó kết thúc. Tiến trình này mãi tiếp diễn. Tôi không cần K. nói với tôi về nó. Điều này thì tôi có biết: Quan sát một cái gì ở địa hạt đó, mọi tiến trình đang phát khởi trong tâm thức, và về sự quán sát của nó và sự lắng đọng của nó.

A: Cuộc bàn luận bắt đầu câu hỏi chủ yếu về uy quyền. Điểm bắt đầu của cuộc bàn luận này về thẩm quyền đều nằm trong vấn đề này. Chúng tôi đặt uy quyền trên lời ngài dạy và đó là một chương ngài.

K: Hiển nhiên.

D: Có một cái gì không rõ ràng lắm trong hiện tượng này.

K: Thưa bạn, có một cái gì rất thú vị bắt nguồn qua hiện tượng đó. Bạn đang học hỏi hay bạn đang quán xét nó? Học hỏi có ngụ ý uy quyền. Bạn đang học hỏi và hành hoạt qua tiến trình học hỏi này? Tôi học toán học, kỹ thuật, vân vân và vân vân và qua kiến thức đó tôi trở thành một kỹ sư và tôi đã hành hoạt như thế. Hoặc là tôi ra ngoài, làm việc và học hỏi. Cả hai đều là sự tích lũy kiến thức và hoạt động qua kiến thức – Kiến thức trở thành một thứ uy quyền. Một là bạn tích lũy kiến thức và hoạt động hai là bạn ra ngoài, làm việc và học hỏi. Cả hai đều là tiến trình tạo tác trên kiến thức. Như thế kiến thức trở thành một uy quyền, dù là uy quyền của một bác sĩ, một

nhà khoa học, một kiến trúc sư, hoặc một đạo sư người nói rằng “Tôi biết” – Đó là thẩm quyền của họ. Bây giờ, nếu có ai đến nói, “Hoạt động tùy thuộc trên kiến thức là tù ngục. Bạn sẽ không bao giờ được tự do. Bạn không thể thắng hoa qua kiến thức.” Và người như K lại nói, “Hãy nhìn nó một cách khác. Hãy nhìn tác hành với tri kiến – không tích lũy kiến thức và tác hành nhưng với tuệ giác và hoạt động. Như vậy thì vô thẩm quyền.

P: Ngài dùng từ “tri kiến” Ý nghĩa thật sự của từ này là gì?

K: Quán sát một cái gì; nắm bắt ngay lập tức; Hãy lắng nghe thật kỹ. Bạn thấy, nhưng bạn không nghe. Đó là quan điểm của tôi. Bạn hành động sau tiên trình học hỏi; Đúng thế. Trong tiên trình học hỏi này là dữ kiện, kiến thức và bạn tác động tùy thuộc vào kiến thức đó, khéo léo hoặc không khéo léo. Đó là tiên trình học hỏi; Sau đó là tiên trình học hỏi qua hành động, cũng tương tự như điều trước. Cả hai đều tác hành trên căn bản kiến thức. Như thế, kiến thức trở thành một thẩm quyền và nơi nào có thẩm quyền thì chắc chắn là có sự đè nén. Bạn sẽ không bao giờ thắng hoa qua tiên trình đó. Nó có tính cách máy móc. Bạn có thấy cả hai đều là động tác máy móc phải không? Nếu bạn thấy được điều đó thì đó là tri kiến. Do vậy, bạn đang hành hoạt không từ kiến thức; những qua tiên trình thấy biết hàm ý của kiến thức và thẩm quyền và tác hành của bạn hoàn toàn khác đi.

Như thế, chúng ta ở đâu đây? Tự biết mình và lời dạy của K. Nếu tương tác thì nó kết thúc. Rất là đơn giản. Bạn vận hành.

P: Có phải lời dạy của K và sự vận hành của lời dạy là chính yếu? Có sự soi sáng nào ngoài ngôn từ hay không?

K: Được rồi. Bạn nói, “Hãy tự thấp đuốc cho chính mình.” Điều đó khác khi bạn trở thành một uy quyền. K nói, “Không ai có thể đưa bạn đến đó. Bạn không thể mời mọc được kinh nghiệm đó.” K nói và bạn có thể lắng nghe đến hằng triệu triệu năm nhưng bạn cũng sẽ không nắm bắt được.” Nhưng ông ta nói, “Hãy là ngọn đuốc cho chính mình và bạn thấy tính cách triết lý trong câu nói đó.” Tự biết chính mình là một trong những điều khó khăn nhất bởi vì qua sự quan sát bản thân tôi đi đến kết luận về cái mà tôi đang thấy; và sự quan sát tiếp tới là thông qua kết luận đó. Ta có thể quan sát cơn giận thật sự mà không kết luận hay không, mà không cho rằng nó tốt xấu thiện ác hay không? Chúng ta có thể quan sát một cách linh thông hay không? Tự biết mình không phải là tiên trình thấy biết tự thân nhưng mà là tiên trình thấy biết mỗi một hoạt động của ý niệm. Bởi vì bản ngã là ý niệm, hình ảnh, hình ảnh của K và hình ảnh về cái “Tôi”. Cho nên, bạn hãy quan sát mỗi vận hành của ý niệm. Đừng bao giờ bỏ qua một ý niệm nào mà không nhận thức nó là gì. Bạn hãy thử đi. Hãy thực hành và bạn sẽ thấy hiện tượng gì đang xảy ra. Điều này mang lại cơ bắp cho bộ não.

S: Có phải ngài cho rằng trong mỗi một ý niệm là yếu tính của bản ngã?

K: Đúng thế, tôi cho rằng như vậy. Bạn thấy ý niệm là sự sợ hãi. Ý niệm là khoái lạc. Ý niệm là sự đau khổ. Và ý niệm không phải là tình thương. Ý niệm không phải là lòng từ bi.

Hình ảnh mà ý niệm tạo ra là cái “Tôi”. Cái “Tôi” là hình ảnh. Không có sự khác nhau giữa cái “Tôi” và hình ảnh. Hình ảnh tức là tôi. Bây giờ tôi đang quan sát hình ảnh đó vốn là tôi, đang nói rằng, “Tôi muốn đạt đến Niết Bàn.” Có nghĩa là tôi tham lam. Đó là tất cả. thay vì muốn tiền bạc, tôi muốn thứ khác. Cho nên, tôi khảo sát sự tham lam đó. Tham lam là gì? “Muốn được nhiều

hơn?” Điều đó có nghĩa là tôi muốn thay đổi cái gì đó nhiều hơn, vĩ đại hơn. Đó là tham lam. Tôi nói, “Tại sao tôi hành động như vậy?” “Tại sao tôi muốn nhiều hơn?” Đó là truyền thống và thói quen. Có phải đó là sự đáp ứng máy móc của bộ não? Tôi muốn tìm hiểu. Một là tôi có thể tìm hiểu chỉ một phút chốc hoặc là đi từng bước một. Tôi có thể quan sát trong một cái chớp mắt khi tôi không có động cơ, bởi vì động cơ là yếu tố méo mó. Thật là vô cùng thích thú khi tự biết chính mình bởi vì chính mình có lẽ là vũ trụ - không phải là vũ trụ thần học nhưng là vũ trụ toàn cầu. Tôi muốn thấy biết chính mình bởi vì tôi thấy rất rõ ràng rằng nếu tôi không thấy biết chính mình, bất cứ tôi nói gì đều vô nghĩa, hủ bại – không chỉ trên tính chất từ ngữ, tôi thấy điều đó là hủ bại. Hành động của tôi là hành động hủ bại và tôi không muốn sống một cuộc đời hủ bại. Tôi thấy là tôi nhất định phải thấy biết chính mình. Để thấy biết chính mình tôi quán sát; Tôi quán sát mọi quan hệ của tôi với bạn, với vợ tôi, với chồng tôi. Trong tiến trình trốn tránh quán sát đó, tôi thấy chính mình phản chiếu trong mỗi quan hệ đó. Tôi muốn vợ tôi bởi vì tôi muốn dục lạc; Tôi muốn sự an ủi của cô. Cô chăm sóc con cái của tôi. Cô nấu nướng; Tôi lệ thuộc vào cô. Cho nên, trong mỗi quan hệ của cô với tôi, tôi khám phá nguyên lý khoái lạc, nguyên lý dính mắc và nguyên lý an ủi, vân vân và vân vân. Tôi quan sát nó ngoài quá khứ, ngoài bất kỳ kết luận gì? Sự quán sát của tôi có chính xác hay không? Khoảnh khắc mà ta nói, “Hãy tự thấp đuốc cho chính mình, tất cả mọi uy quyền đều biến mất bao gồm cả uy quyền của Chí tôn ca, các đạo sư, các đạo tràng. Vấn đề thật sự tự nó khá thú vị. Nếu tôi là ngọn đuốc cho chính mình, thì mối quan hệ của tôi trên phương diện chánh trị, kinh tế, xã hội là gì? Nhưng bạn không đặt ra những câu hỏi như vậy. Tôi là ngọn đuốc của chính mình... vân vân và vân vân. Hãy nỗ lực tìm hiểu – Tôi là ngọn đuốc của chính mình. Tôi thấy được điều đó rất rõ ràng. Tôi vô thẩm quyền, không người hướng dẫn. Sau đó thì tôi hành động như thế nào với sự chuyên chế, sự chuyên chế của đạo sư, của đạo tràng? Tự thấp đuốc cho chính mình có nghĩa là linh thông. Bất kỳ những gì không linh thông là hủ bại. Người linh thông sẽ không giao tế với điều hủ bại.

13.

Chăm Dứt Sự Nhận Thức

P: Chúng ta có nên bàn luận về vấn đề ý thức và mối liên hệ của ý thức và mối liên hệ của tâm thức với tế bào não hay không? Có phải chúng cùng một bản chất hoặc là có một cái gì cho chúng đặc tính riêng biệt?

K: Đó là một câu hỏi hay. Xin bạn hãy bắt đầu.

P: Khái niệm truyền thống của từ “Ý thức” sẽ bao gồm những gì siêu vượt chân trời?

A: Chính xác. Hệ thần kinh chỉ là sự tập hợp của tế bào, một rừng tế bào và tuy vậy mỗi một tế bào nương tựa trên tế bào kia mặc dù sự thật là mỗi một tế bào có thể tự nó hoạt động. Cho nên, chúng ta có lẽ nên đặt câu hỏi là: Làm sao ta biết toàn bộ tổng hợp của ý thức, của tất cả mọi tế bào? Có phải có một yếu tố phối hợp? Có phải trí não đơn giản là một hệ quả? Câu hỏi xa hơn là: Cái nào là chính yếu và cái nào là thứ yếu? Có phải ý thức đến trước và sau đó là bộ não, hoặc bộ não có trước và sau đó là ý thức?

K: Nếu tôi đặt câu hỏi: Ý của bạn là gì qua từ “ý thức”? Chúng ta hãy bắt đầu từ đầu: Ý thức là gì? Nó có nghĩa gì “Hãy ý thức”? Tôi muốn được rõ ràng là chúng ta cả hai cùng chung một sự hiểu biết về ý thức của từ này. Một là ý thức, thí dụ, của máy micro. Cho nên, khi chúng ta ý thức danh xưng của một cái gì bắt đầu, thì có sự ưa hoặc ghét. Vì vậy, ý thức có nghĩa là ý thức đến, ý thức về, tri nhận cảm giác, nhận thức, tiếp xúc.

A: Tôi cảm thấy ý thức đến trước cảm thọ. Đây là lãnh vực mà bất kỳ lúc nào tôi cũng ý thức có một phần nào về nó xuyên qua cảm thọ. Tôi cảm thấy ý thức bao la rộng lớn hơn. Tôi thấy rằng tôi ý thức chỉ một phần của một cái gì cực kỳ rộng lớn. Toàn bộ địa hạt này không nằm trong sự ý thức của tôi. Cho nên, tôi không muốn hiện có ý thức đến một cái gì đang tồn tại ở một khoảng khắc nào đó. Ý thức của tôi có lẽ không bao quát lắm, nhưng ý thức có thể thấy thì bao quát hơn.

K: Có mối tương quan gì giữa ý thức và tế bào? Pupul dùng từ “ý thức” và hỏi mối tương quan giữa trí não và ý thức là gì. Tôi hỏi: Mối tương quan đó là gì?

P: Khi K nói rằng nội dung của ý thức là ý thức, thì điều đó ngụ ý rằng nội dung của các tế bào não là ý thức. Nếu có địa hạt ngoài tế bào não vốn cũng là ý thức, thì bạn phải cho rằng tất cả cái đó là ý thức. Nhưng rồi thì bạn không thể nói rằng nội dung của ý thức tức là ý thức.

K: Có rõ ràng không? Tôi có nói rằng nội dung của ý thức tức là ý thức.

A: “Nội dung của ý thức tức là ý thức” bất chấp lời phát biểu và không liên quan gì với người hiểu. Đây là lời phát biểu về ý thức, không phải ý thức của bạn, hoặc ý thức của tôi.

K: Đúng đó. Do vậy những gì ngoài địa hạt ý thức thì không phải là nội dung của nó.

P: Khoảng khắc bạn thừa nhận có một cái gì ngoài ý thức, bạn đang thừa nhận một trạng thái có lẽ hiện hữu hoặc không hiện hữu.

A: Có phải sự thấy biết là một phần ý thức của chúng ta, ý thức đang là nội dung?

P: Sự khác biệt lớn giữa quan điểm của K và quan điểm của Kinh Vệ Đà là K sử dụng từ “Ý thức” theo một ý nghĩa rất là đặc biệt. Quan điểm của Kinh Vệ Đà là: Ý thức hiện hữu trước bất cứ tất cả những gì đang hiện hữu.

A: Căn bản, nguồn cội của sự sống là năng lượng bao la bất khả tư nghì mà họ gọi là “Chaitanya”. “Chaitanya là năng lượng, là nguồn cội. Họ cho rằng có một nguồn năng lượng, cái mà họ như là “Chit”. Quan điểm Phật Giáo thì không hề đề cập đến vấn đề này. Họ chối từ không nhắc đến một lời nào về nó. Do vậy, quan điểm của Phật tử là một quan điểm mà chúng ta không thể giải đáp được sự khảo sát này. Phật tử sẽ nói, “Đừng đề cập đến nó. Bất kỳ lời gì về nó cũng sẽ chỉ là sự suy luận và tiến trình suy luận không phải là cứu cánh của thực chứng.”

K: “Vô minh không có khởi thủy, nhưng có sự chấm dứt. Đừng tư vấn về tiến trình bắt đầu của vô minh mà phải cần tìm hiểu làm sao chấm dứt nó.”

A: Chúng ta lập tức đạt đến một cái gì đó.

K: Đúng rồi, thưa bạn. Điều đó rất hay.

A: Phật tử nói rằng, “Không có cái gọi là ý thức thông thường.” Vô minh không có sự bắt đầu. Vô minh có thể chấm dứt. Đừng cho phép chúng ta thăm xét tiến trình khởi đầu của vô minh bởi vì điều đó mang tính chất lý thuyết, sẽ lãng phí thời gian. Nhưng làm sao có thể chấm dứt sự vô minh đây? Sự vô minh này tức là ý thức.” Ý thức như là sự vô minh là khái niệm mà chúng ta sẽ cần phải thăm xét.

Tín đồ Kinh Vệ Đà sẽ nói với ngài rằng gốc rễ mà bạn ám chỉ như là vô minh là bản chất của Sự an tĩnh, Chit, và Anand. Nó liên tục đổi mới chính nó. Nó liên tục trong trạng thái đang trở thành; và toàn bộ tiến trình của sanh lão bệnh tử đang vận hành trong nó. Tôi cảm thấy không chấp nhận lập trường của người Phật tử, sẽ không chấp nhận lời của ngài ngay rằng tiến trình bắt đầu là vô minh và đó là tiến trình tự lực. Ngài không thể dò ra dấu vết của sự khởi đầu, nhưng nó có thể được chấm dứt. Tôi đã nhấn mạnh hai khái niệm này và những khái niệm xung đột.

K: Chúng ta đơn giản cho rằng vô minh không có sự bắt đầu; Ta có thể thấy nó trong chính ta, thấy nó trong ý thức, trong địa hạt đó.

P: Nếu nó trong địa hạt đó, thì sự tồn tại của nó cách biệt với các tế bào não dung chứa ký ức về nó hay sao? Quan điểm khoa học là: Xét rằng tế bào não và sự hoạt động của chúng có thể đo lường được, ý thức thì không thể đo lường được và do vậy cả hai không đồng nghĩa.

K: Hãy đợi một chút. Ý của bạn cho rằng những tế bào não và sự vận hành của chúng có thể đo lường được, nhưng ý thức thì không thể đo lường.

A: Tôi có thể nói một lời gì hay không? Khi chúng ta nhìn xuyên qua một cái kính thiên văn lớn, chúng ta có thể thấy được vũ trụ rộng lớn bao la này qua dụng cụ mà chúng ta có thể thấy được. Nếu chúng ta có thể có một dụng cụ lớn hơn, chúng ta sẽ có một quang cảnh lớn hơn. Tuy là chúng ta đo lường nó, thì sự đo lường đó liên hệ chỉ với dụng cụ vốn mang tính chất tương đối. Ý thức thì bất khả đo lường theo nghĩa là không có một dụng cụ nào mà nó có thể liên hệ được. Ý thức là về một cái gì mà ta không thể cho rằng nó có thể đo lường hoặc không thể đo lường được. Do vậy, ý thức là về một cái gì mà ta không thể diễn đạt được.

K: Đúng rồi. Ý thức không thể đo lường được. Cái mà Pupul đang hỏi là” Có một cái gì ngoài ý thức mà chúng ta biết, một trạng thái vốn không phụ thuộc vào ý thức này?

P: Có một trạng thái nào vốn không thể phân chia, bất khả tư nghi, không sẵn có, trong các tế bào não hay không?

K: Bạn đã hiểu chưa, Achyutji? Bất khả tri kiến, theo nghĩa là, không thể nhận thức được; Một cái gì hoàn toàn mới lạ tinh khôi.

A: Tôi sắp đề cập đến vấn đề đó. Tôi cho rằng ý thức mà chúng ta đang biết là nguồn cội của tất cả mọi ký ức mới đây và tất cả mọi ký ức mà con người đã sở hữu. Tế bào não sẽ nhận thức tất cả phát xuất từ ký ức chủng tộc; Tất cả phát xuất từ trong địa hạt quá khứ, ngoài những gì đã được biết đến.

P: Hằng triệu triệu năm của sự hiểu biết.

A: Thậm chí mọi ký ức sớm nhất của con người mà trí não có thể nhớ đến được.

K: Khoan đã, hãy đơn giản một chút. Chúng ta nói rằng sự thấy biết là ý thức – Nội dung của ý thức là sự thấy biết. Bây giờ, có một cái gì ngoài nó, một cái gì vốn không thể thấy biết được, hoàn toàn mới lạ và không hiện có trong tế bào não? Nếu nó ngoài sự thấy biết, nó có thể nhận thức được hay không? Nếu nó có thể nhận thức được thì nó vẫn nằm trong địa hạt của thấy biết. Nó sẵn có chỉ khi nào tiến trình nhận thức và tiến trình kinh nghiệm chấm dứt. Tôi muốn dừng lại ở quan điểm này. Pupul hỏi: Có sự thấy biết trong và ngoài sự thấy biết; và nếu nó ngoài sự thấy biết, nó đã có sẵn trong tế bào não rồi hay sao? Nếu nó tồn tại trong các tế bào não, thì nó đã biết bởi vì tế bào não không thể dung chứa những gì mới lạ. Khoảnh khắc nó nằm trong tế bào não thì nó là truyền thống.

Tôi thích đào sâu hơn. Ngoài bộ não, còn có cái gì khác? Đó là tất cả. Tôi cho rằng như vậy. Nhưng mỗi một quá trình nhận thức, kinh nghiệm luôn nằm trong địa hạt của tri kiến và bất kỳ hoạt động gì của tế bào não ngoài tri kiến, nỗ lực khảo sát vào đối tượng khác thì vẫn là tri kiến.

M: Làm sao ngài biết là có một cái gì?

K: Bạn không thể biết nó. Có một trạng thái nơi mà tâm trí không thể nhận thức bất cứ một cái gì. Có một trạng thái mà nhận thức và kinh nghiệm, vốn là sự hoạt động của tri kiến, hoàn toàn kết thúc.

A: Nó khác biệt với trạng thái của tiến trình nhận thức và kinh nghiệm theo cách nào?

P: Có phải nó mang một bản chất khác?

K: Như bạn thấy, hệ thống hữu cơ, các tế bào não kết thúc. Toàn bộ hiện tượng sụp đổ, nhìn chung thì khác.

P: Cho phép tôi nói một cách khác. Khi ngài dạy rằng tất cả mọi tiến trình nhận thức kết thúc và tuy vậy vẫn cứ một trạng thái sống động, là theo nghĩa nói về sự sống hoặc bản thể phải không??

K: Từ “sự sống” và “bản thể” không áp dụng.

A: Nó khác với giấc ngủ sâu như thế nào?

K: Tôi không biết ý của bạn là gì qua giấc ngủ sâu.

A: Trong giấc ngủ sâu, tiến trình nhận thức và ghi nhận hoàn toàn bị đình chỉ.

K: Đó hoàn toàn là một vấn đề khác.

P: Chuyện gì xảy ra với các giác quan trong trạng thái mà ngài đề cập trước đó?

K: Mọi giác quan đều đình chỉ.

P: Chúng có hoạt động hay không?

K: Trong trạng thái đó, tôi có lẽ đang gãi ngứa tôi – Bạn hiểu không? Ruồi muỗi đậu trên tôi. Đó là hoạt động của giác quan, nhưng nó không ảnh hưởng đến hiện tượng đó.

M: Tri kiến và tiến trình gãi ngứa đang diễn tiến là thực tại?

K: Đó là một hiện tượng tự nhiên. Bạn phải từ từ với nó. Bất kỳ hoạt động của tri kiến, bất kỳ hoạt động nào, tiềm tàng hoặc không tiềm tàng, đều nằm trong địa hạt của tri kiến. Tôi muốn chia sẻ rõ ràng với bạn để tôi và bạn cùng hiểu trên một vấn đề. Đó là: Khi nội dung của ý thức với mọi kinh nghiệm, mọi đòi hỏi, mọi sự tham muốn của nó với một cái gì mới mẻ, bao gồm khát vọng giải thoát tri kiến, hoàn toàn chấm dứt thì chỉ là như vậy, một phẩm chất khác mới hình thành. Cái trước sở hữu động cơ của nó; Còn cái sau thì không có động cơ. Tâm trí không thể đạt đến kinh nghiệm đó xuyên qua động cơ được. Động cơ là tri kiến. Cho nên, tâm trí có thể chấm dứt, bảo rằng, “Thật là không hay khi khảo sát nó, tôi biết cách làm nó chấm dứt, vô minh là một phần của nội dung. Vô minh là một phần của đòi hỏi muốn được kinh nghiệm nhiều hơn?” Khi tâm trí chấm dứt – Sự chấm dứt đó không đến bởi nỗ lực ý thức vốn là động cơ, với sự chỉ dẫn – thì trạng thái kia hiện hữu.

M: Trạng thái kia hiện hữu. Trong tình trạng bây giờ của chúng ta, ngài có biết điều đó hay không?

K: Tất nhiên, tôi thấy áo sơ mi của bạn. Tôi thấy màu sắc rõ ràng. Ngũ quan đang hoạt động. Sự nhận thức đang hoạt động bình thường. Bản tánh đang ở đây. Nó không phải là nhị nguyên.

M: Kiến thức có phải là một phần của nó?

K: Không, tôi phải đi thật chậm. Tôi biết bạn đang muốn nói gì. Tôi muốn giải thích vấn đề này một cách thật đơn giản. Tôi thấy màu sắc; ngũ quan đang hoạt động...

A: Thậm chí nỗ lực lý giải lời ngài chia sẻ là đang ngăn chặn ta thấy biết nó bởi vì tức thì đó là nhị nguyên. Khi ngài diễn đạt về một cái gì, bất kỳ hoạt động nào của tâm trí, lần nữa lại ngăn chặn ta với nó.

K: Achyutji, ý của bạn đang nói gì?

A: Tôi đang chỉ ra sự khó khăn phát sinh trong sự diễn đạt. Tôi nghĩ rằng diễn đạt đến trạng thái đó là bất khả. Tôi nỗ lực thấu hiểu trạng thái ý thức của tâm trí của người đang trao đổi vòng sanh tử. Dựa trên căn bản nào mà ông ta bảo với tôi là có một cái gì đó?

K: Căn bản đó là: Khi không có sự hoạt động của nhận thức, của tiến trình kinh nghiệm, của động cơ, giải thoát tri kiến có mặt.

M: Tri kiến thuần khiết ngoài nhận thức

K: Bạn lý giải nó khác rồi. Hoạt động chấm dứt trong khoảnh khắc; Chỉ có vậy.

M: Hoạt động nhận thức của cái đó. Chỗ nào mà yếu tố thời gian có mặt? Có thời gian nào khác hay không?

K: Chúng ta hãy bắt đầu lại. Trí não hoạt động trong địa hạt của hiểu biết; Trong hoạt động đó có sự nhận thức. Nhưng khi trí não, tâm trí của bạn, = hoàn toàn tịch lặng, bạn không thấy tâm trí tịch lặng này của bạn. Không có tiến trình nhận biết là tâm trí bạn tịch lặng. Nếu bạn thấy biết thì nó không tịch lặng, bởi vì có một quan sát viên nói rằng, “Tôi biết.” Tính tịch lặng mà chúng ta đang đề cập vốn phi nhận thức, bất khả kinh nghiệm. Sau đó thì có một thực thể muốn chia sẻ với bạn thông qua sự truyền đạt ngôn ngữ. Khoảnh khắc hần, thực thể này hiện hành vào ngôn ngữ thì tâm tịch lặng này không còn. Hãy trực nhận nó. Có một cái gì phát xuất từ nó. Nó hiện hữu cho con người. Tôi không nói rằng nó luôn có mặt ở đó. Nó hiện hữu ở đó cho người đã đạt ngộ. Nó tồn tại ở đó và nó không bao giờ rời đi; và mặc dù ông ta diễn đạt nó, ông ta vẫn cảm thấy rằng nó không bao giờ mất cả. Nó luôn ở đó.

M: Tại sao ngài dùng từ “truyền đạt”?

K: Đó là sự truyền đạt.

M: Ai là người truyền đạt? Bây giờ ngài đang nói chuyện với tôi mà.

K: Ngay bây giờ hả? Tế bào não thu thập kiến thức ngôn ngữ. Tế bào não đang truyền thông.

M: Bộ não dung chứa quan sát viên của riêng nó.

K: Chính bộ não là quan sát viên và là tác nhân.

M: Vậy mối tương quan giữa hai là gì?

K: Tạm thời tôi cho là không có mối tương quan. Đây là một sự thật: Tế bào não lưu giữ trí kiến và khi bộ não hoàn toàn vững vàng, hoàn toàn định tĩnh, thì không có ngôn ngữ diễn đạt hoặc truyền thông – Bộ não hoàn toàn tịnh tĩnh. Nếu thế, thì có mối tương quan gì giữa bộ não và cái đó?

M: Qua sự màu nhiệm gì, qua những phương tiện gì, trạng thái của một tâm trí tịch tĩnh nối kết? Ngài phải làm sao để nối kết vĩnh viễn giữa bộ não và cái đó và duy trì sự nối kết đó?

K: Nếu có người nói, “Tôi không biết”, bạn sẽ trả lời như thế nào?

M: Bạn đã thừa hưởng nó qua nhân quả hoặc có ai đó mang nó lại cho bạn.

K: Chúng ta hãy bắt đầu lại. Có phải là qua sự ngẫu nhiên mà một sự kiện có thể xảy ra với chúng ta, hoặc đây là một sự ngoại lệ? Đó là những gì mà chúng ta đang bàn thảo ngay bây giờ.

Nếu nó là một phép lạ, nó có thể xảy ra với bạn không? Nếu nó không phải là một phép lạ; Nó không phải là một cái gì từ trên cao để ta có thể hỏi là: Tại sao hiện tượng này xảy ra với người này mà không xảy ra với người khác? Đúng không?

M: Chúng ta có thể làm gì?

K: Tôi cho là bạn có thể không làm gì hết - không có nghĩa là bất tác!

M: Ý nghĩa của hai hiện tượng bất tác là gì?

K: Tôi sẽ chia sẻ với bạn hai ý nghĩa của bất tác: Một thì ám chỉ đến sự tham muốn được kinh nghiệm “Cái Đó”, nhận thức “Cái Đó” và tuy thế không làm gì hết về “Cái Đó”, theo ý khác là thấy biết hoặc ý thức, không qua lý thuyết nhưng qua thực tại của cái biết.

M: Ngài dạy rằng, `Không làm gì hết, chỉ quan sát.'

K: Nếu bạn muốn nói như vậy.

M: Mang giác ngộ vào hành động.

K: Bạn nhất định xúc chạm nó một cách hết sức nhẹ nhàng. Bạn chắc chắn phải xúc chạm nó một cách thật thanh thoát, ăn uống, hoặc trao đổi – và khi thân và giác quan trở nên rất là thư thái, ngày và đêm di chuyển dễ dàng hơn. Bạn thấy tiến trình chết (diệt) xảy ra mỗi sát na. Tôi đã giải đáp cho bạn chưa hay là bạn đã gài với câu trả lời?

P: Ngài vẫn chưa trả lời một cách rõ rệt.

K: Đặt toàn bộ kinh nghiệm theo một cách khác: Chúng ta sẽ gọi “Cái đó,” trong một khoảnh khắc, năng lượng vô hạn và đối tượng kia, năng lượng cấu tạo bởi sự xung đột và va chạm – hoàn toàn khác với “Cái Đó”. Khi mà không còn xung đột thì năng lượng vô hạn đã luôn tái tạo chính nó. Năng lượng đang cạn dần là hiện tượng mà chúng ta biết. Có mối liên hệ gì của nguồn năng lượng đang cạn kiệt dần với “Cái Đó”? Hoàn toàn không

14.

Năng Lượng Và Sự Vun Bồi Mạnh Đất Tâm

P: Chúng ta có thể hội thảo về sự ngăn trở trọng yếu của hiểu biết, vốn là yếu tố hoạt động trung tâm của bản ngã hay không?

K: Khi bạn nói về tính chất trung tâm của bản ngã, Trung tâm ngụ ý là ngoại giới. Chúng ta có thể nói rằng, ở đâu có trung tâm thì ở đó có biên giới, một sự giới hạn và tất cả mọi hành vi chắc chắn nằm trong phạm vi của trung tâm và ngoại giới đó? Đó là hoạt động trung tâm của bản ngã.

P: Vậy giới hạn của ngã là gì?

K: Nó có thể vô hạn hoặc nằm trong tất cả mọi giới hạn, nhưng luôn có một biên giới.

D: Vô giới hạn?

K: Bạn có thể thúc đẩy càng xa càng tốt qua ý bạn. Miễn là có một trung tâm, có một ngoại giới, và có một biên giới, nhưng biên giới đó thì có thể được nói rộng ra.

P: Có phải điều đó có nghĩa là, thưa ngài, tiến trình nói rộng đó là vô giới hạn?

K: Chúng ta hãy chậm chậm một chút. Khi chúng ta nói về hoạt động của một trung tâm bản ngã thì đó là những gì được hàm ý... Trung tâm và ngoại giới có sự giới hạn và trong giới hạn đó thì tất cả mọi hành vi đang diễn ra: Tư duy về chính bản thân mình hay hướng đến một điều gì đó thì nó vẫn nằm trong giới hạn của trung tâm đến ngoại giới. Nơi nào có một trung tâm thì nơi đó có một giới hạn và trung tâm đó có lẽ tự nó đang nói rộng nhưng nó vẫn nằm trong phạm vi biên giới đó và phạm vi đó tất cả mọi hành vi đang tác động. Từ trung tâm này bạn có thể kéo giãn càng xa theo ý bạn muốn. Phụng sự xã hội, dân chủ hoặc độc tài được bầu lên hoặc kẻ bạo chúa, tất cả đều nằm trong giới hạn đó.

A: Vấn đề là, thưa ngài, có thể một hành vi không bồi dưỡng cho trung tâm?

K: Hoặc có thể là không có một trung tâm?

A: Thưa ngài. Vấn đề đó không thể nói qua vị trí của chúng ta bởi vì chúng ta bắt đầu với một trung tâm. Chúng ta có thể thành thật, thực sự cho là chúng ta biết có một trung tâm, và chúng ta biết là mỗi một hoạt động, kể cả hít thở đều bồi dưỡng cho trung tâm đó.

K: Vấn đề là như thế này: Năng lượng nói rộng trong một chu vi và trung tâm là một năng lượng giới hạn, một năng lượng máy móc. Bạn có biết là nó không mang tính chất ngôn ngữ nhưng thật sự đang nằm trong bạn, đó là nơi chôn của trung tâm. Chắc chắn có một ngoại vi và bất kỳ hành động nào xảy ra trong phạm vi đó đều bị giới hạn, rời rạc phân tán và do đó là một sự lãng phí năng lượng.

VA: Chúng ta đang bàn thảo về một ngoại vi và trung tâm. Để nhận thức cái ngã trong chính chúng ta thì đó sẽ là vấn đề tiên quyết.

K: Đó là vấn đề, thưa bạn. Chúng ta là những thực thể vị kỷ. Chúng ta là những con người vị kỷ. Chúng ta chỉ nghĩ đến bản thân chúng ta, mọi lo âu của chúng ta, gia đình của chúng ta... Chúng ta là trung tâm. Chúng ta có thể vận hành từ trung tâm đến công việc xã hội, đến công việc chính trị, nhưng tuy vậy vẫn là trung tâm đó đang hoạt động.

P: Hiện tượng đó có một chút vi tế để có thể nhận thấy được, bởi vì bạn quá bận tâm đến chính mình với một hiện tượng gì đó mà bạn cảm thấy trung tâm không liên hệ đến.

K: Có lẽ bạn nghĩ như vậy. Đây là “cái Tôi” đang làm việc cho người nghèo khó, nhưng tuy vậy tôi vẫn làm việc trong giới hạn đó.

P: Thưa ngài, tôi muốn được rõ ràng một chút. Không phải bởi vì phụng sự cho người nghèo khó mà ngài đang đặt vấn đề hay không?

K: Không. Bởi vì sự đồng hóa của cái của tôi với kẻ nghèo khó, sự đồng hóa của cái của tôi với quốc gia, sự đồng hóa của cái của tôi của Thượng Đế, sự đồng hóa của cái của tôi với một vài khái niệm, vân vân và vân vân. Đó mới là vấn đề.

Apa: Tôi cho là câu hỏi mà Pupulji hỏi là sự lưu chuyển của tâm trí với mọi thói quen của nó có thể được tĩnh lặng hay không? Dòng vận hành của tâm trí vốn bị cạn kiệt qua sự đồng hóa, bởi sự lưu chuyển không ngừng nghỉ này, từ trung tâm cho đến ngoại giới, từ ngoại giới đến trung tâm có thể yên lặng được hay không? Có năng lượng nào có thể tỏ lộ ra sẽ khiến nó yên lặng hoặc khiến nó không thích đáng, khiến nó như là một chiếc bóng?

K: Tôi không hiểu lời bạn nói.

P: Thật sự là như thế này: Chúng ta đã làm tất cả mọi điều để thấu hiểu bản chất hành vi của trung tâm bản ngã đó. Chúng ta đã quan sát. Chúng ta đã tọa thiền, nhưng trung tâm đó vẫn không dứt bật, thưa bạn.

K: Không, bởi vì tôi nghĩ là chúng ta đã mắc phải lỗi lầm. Chúng ta không thật sự thấy được, nhận thức trong trái tim của chúng ta, trong tâm trí của chúng ta rằng, bất kỳ hành vi nào thuộc về ngoại giới, từ trung tâm đến ngoại giới và rồi từ ngoại giới đến trung tâm, sự vận hành ngược xuôi này là một sự lãng phí năng lượng và chắc chắn là giới hạn và chắc chắn mang đến đau khổ. Tất cả đều nằm trong phạm vi đó là sự đói khát. Chúng ta không thấy được điều đó.

P: Thưa ngài, nếu nó là một phần của tế bào não của chúng ta và nếu nó là hoạt động của tế bào não của chúng ta không ngừng thải ra những đợt sóng bị dính mắc, cảm giác của một trung tâm bản ngã hiện hữu, rồi thì...

K: Không, Pupul, bộ não cần hai thứ: an ổn và cảm giác được trường tồn.

P: Cả hai đều được cung cấp bởi bản ngã.

K: Đó là lý do tại sao nó trở nên cực kỳ quan trọng.

Apa: Thưa ngài, bộ não là một thực thể vật lý, máy móc trong thói quen của nó tìm kiếm sự an ổn hoặc sự kéo dài. Bây giờ, làm cách nào ngài thoát khỏi mọi thói quen của nó, mọi hoạt động máy móc của nó? Đó là những gì mà Pupulji đang ám chỉ đến.

K: Tôi không muốn đi vào vấn đề đó, thưa bạn. Bất kỳ vận hành nào muốn được thoát khỏi thì vẫn còn nằm trong giới hạn của chu vi đó. Có một hành động, có một sự chuyển động nào mà không thuộc về trung tâm của bản ngã hay không?

P: Chúng ta biết có nhiều trạng thái, thí dụ, khi nó hiển bày như là một bản ngã, nhưng sau đó nếu hạt giống hành vi của trung tâm bản ngã được lưu trữ trong các tế bào não thì sẽ tự nó lặp đi lặp lại lần nữa. Sau đó thì tôi tự nhủ với chính mình là nhất định là có một năng lượng khác, nhất định có một phẩm chất sẽ bị gạt bỏ.

Apa: Bộ não của chúng ta là máy điện toán và khuôn mẫu hành vi và hành động của chúng ta đều bị ước định và cài đặt chương trình. Sự phản hồi mỗi lúc một phức tạp hơn. Thưa ngài, năng lượng là gì. Có phải nó là sự chú ý? Có phải nó là sự yên lặng? Có phải nó là ngoại giới? Có phải nó là nội giới?

K: Bộ não của chúng ta được cài đặt chương trình để hoạt động từ trung tâm đến ngoại giới và từ ngoại giới đến trung tâm, sự vận hành đảo ngược và đảo xuôi. Nó được cài đặt với hiện tượng đó. Nó được huấn luyện cho hiện tượng đó. Nó được ước định với hiện tượng đó. Có thể nào tháo gỡ xung lượng của các tế bào não hay không?

P: Có nguồn năng lượng nào sẽ, = ngoài ý muốn của chúng ta, dẹp sạch xung lượng đó?

K: Xung lượng đó có thể, chương trình của bộ não có thể được ước định hàng nghìn năm rồi, có thể nào chấm dứt hay không?

Apa: Và tự nó phi ước định.

K: Khoảnh khắc nó kết thúc, bạn đã cắt đứt được nó. Bây giờ, có nguồn năng lượng nào mà không vận hành từ trung tâm bản ngã, một nguồn năng lượng không động cơ, vô nguyên nhân, một nguồn năng lượng những ngoài những hiện tượng là vô tận?

P: Đúng thế. Và có thể nào. Tôi chỉ thí dụ mà thôi, có thể nào khảo sát được nguồn năng lượng đó?

K: Chúng ta sẽ khảo sát.

A: Công cụ duy nhất mà chúng ta có là sự chú ý. Như vậy, bất kỳ năng lượng nào mà bạn thừa nhận chắc chắn sẽ tự nó biến hiện như là một sự chú ý. Tôi cho là sự chú ý là công cụ duy nhất mà chúng ta sở hữu.

P: Nếu tôi cho là như vậy, tôi không muốn yêu cầu gì cả. Tôi chỉ muốn hỏi Krishnaji một vài vấn đề mà chúng ta chưa có dịp hỏi trước đó. Làm sao tôi có thể đặt nó thành lời đây?

K: Bạn đang hỏi là có nguồn năng lượng nào vốn không phát xuất từ trung tâm, một nguồn năng lượng vô nguyên nhân, một nguồn năng lượng bất khả cạn kiệt và không máy móc hay không.

Chúng ta khám phá một cái gì. Đúng vậy, bộ não được điều kiện hoá qua hàng ngàn năm rồi, vận hành từ trung tâm đến ngoại giới rồi từ ngoại giới về trung tâm, đảo ngược đảo xuôi, kéo dài nó, giới hạn nó, vân vân và vân vân. Và có cách gì để kết thúc nó hay không? Hiện tại chúng ta chỉ cho là nó kết thúc khi có tiến trình chấm dứt, khi nút được kéo ra. Đúng thế, bộ não không còn vận hành trong chiều hướng đối ngẫu, nhưng nếu có bất kỳ nguyên nhân nào cho tiến trình chấm dứt này, bạn lại đảo ngược trở lại vòng quay đó. Câu trả lời này đã giải đáp cho bạn chưa? Đúng thế, bộ não có thể nào đã bị ước định hàng nghìn năm qua để hoạt động từ trung tâm đến ngoại giới và từ ngoại giới đến trung tâm, có thể nào dòng vận hành đó chấm dứt? Câu hỏi tiếp tới sẽ là: Có thể không? Bạn theo kịp không? Tôi cho đây là một câu hỏi sai. Khi bạn thấy được nhu cầu đó chấm dứt, khi chính bộ não thấy được nhu cầu chấm dứt dòng lưu hành thì nó chấm dứt. Tôi thắc mắc là tôi có giải đáp rõ ràng hay không.

Q: Có, nhưng nó lại bắt đầu lại. Nó dừng lại một chút, sau đó thì nó lại bắt đầu lại.

K: Không, thưa bạn, khoảnh khắc bạn nói bạn lại muốn nó thì bạn đã trở về trung tâm.

Q: Có thể tôi muốn một sự chấm dứt vĩnh viễn.

K: Đó là lòng tham. Nếu tôi thấy Chân Lý của sự thực đó, khoảnh khắc đó là sự dứt bật của dòng vận hành đó, tiến trình kết thúc của dòng vận hành đó thì nó chấm dứt. Nó không phải là sự chấm dứt liên tục. Khi bạn muốn nó được liên tục, thì nó là sự vận hành của thời gian.

Apa: Tiến trình thấy biết sau đó không còn luân chuyển. Tiến trình thấy biết đó đã đi đến sự kết thúc. Tiến trình thấy biết đó, có phải là dòng vận hành của trung tâm?

K: Thấy biết, quyết định toàn bộ dòng vận hành của trung tâm đến ngoại giới, rồi từ ngoại giới đến trung tâm, dòng vận hành là “cái đang là”.

Apa: Nhưng tiến trình thấy biết đó không có trung tâm.

K: Tất nhiên.

Q: Nếu thế thì thưa ngài, tiến trình thấy biết đó nằm trên một bình diện khác, một cảnh giới hoàn toàn khác.

K: Tôi 'thấy'. Có một sự nhận thức khi bạn ý thức phi chọn lựa. Chỉ ý thức sự vận hành này. Chương trình kết thúc. Chúng ta hãy bỏ qua vấn đề đó. Chúng ta sẽ trở lại. Câu hỏi của Pupul là: Có phải có một nguồn năng lượng phi máy móc, vô nguyên nhân, và do đó mà nguồn năng lượng đó không ngừng tái tạo chính nó?

VA: Đó là năng lượng tử thần.

K: Ý của bạn là gì thưa bạn? Tử thần theo nghĩa là chấm dứt phải không?

VA: Sự chấm dứt hoàn toàn.

K: Ý của bạn là hoàn toàn chấm dứt ngoại giới.

VA: Những gì mà tôi biết như là bản thân tôi.

K: Xin làm ơn nghe đây. Bạn nói một lời gì đó. Tiến trình chấm dứt dòng vận hành này từ trung tâm đến ngoại giới, theo lẽ thì đó là cái chết. Rồi thì, nguồn năng lượng đó có vô nguyên nhân hay không?

VA: Vô nguyên nhân, thưa ngài. Nó đến như dòng huyết mạch trong thân.

K: Tôi hiểu. Nhưng có phải đó là một giả thuyết, một lý thuyết suông hoặc là một sự thực?

VA: Một sự thực.

K: Vậy có nghĩa là gì? Không có một trung tâm mà bạn đang tác ý hay sao?

VA: Chỉ trong giai đoạn có năng lượng mà thôi.

K: Không, không phải là những giai đoạn.

VA: Có một cảm giác phi thời gian vào lúc đó.

K: Đúng thế, thưa bạn. Nếu vậy thì hiện tượng gì xảy ra?

VA: Sau đó thì tư duy lại quay trở về.

K: Và như thế, bạn lại trở ngược lại từ trung tâm đến ngoại giới,

VA: Tình trạng cá biệt đó lại xảy ra, không chỉ muốn nó lần nữa. Ta đâm ra sợ hãi về hiện tượng cá biệt đó xảy ra lần nữa bởi vì nó giống như bị chết hoàn toàn.

K: Nó diễn ra mà không cần bạn mời mọc.

VA: Đúng thế.

K: Bây giờ bạn đang mời mọc nó.

VA: Tôi không biết là tôi đang mời mọc nó hoặc là tôi đang sợ nó.

K: Sợ hãi hoặc mời mọc, bất kỳ nó là gì, nó vẫn nằm trong được địa hạt của nó. Chỉ có vậy. Một câu hỏi khác của Pupilji đặt ra về cuộc hành trình vô tận. Bạn muốn bàn luận về Kundalini?

P: Đúng vậy, thưa ngài.

K: Thưa bạn, trước nhất là nếu bạn thật sự muốn bàn luận, phải có một cuộc đối thoại về Kundalini, bạn có quên hết tất cả mọi điều mà bạn nghe về nó không? Bạn có quên hay không? Chúng ta đang đi vào một chủ đề rất là nghiêm trọng. Bạn có sẵn sàng quên hết tất cả những gì mà bạn nghe về nó, hoặc bạn muốn thử đánh thức nó? Bạn có thể bắt đầu với một trạng thái hoàn toàn trống rỗng hay không? Sau đó thì bạn tìm hiểu, thật sự không biết bất kỳ điều gì về Kundalini. Bạn biết những hiện tượng đang xảy ra ngay bây giờ tại Hoa Kỳ, ở Âu Châu. Vô số

trung tâm Kundalini được thành lập bởi có người cho rằng họ có được kinh nghiệm đánh thức Kundalini. Các khoa học gia đều hứng thú về nó trong thời đại này. Họ cảm thấy rằng nếu họ tập các loại hình thức thể dục hít thở, họ sẽ đánh thức Kundalini. Tất cả điều đó trở thành mối quan tâm kiếm được tiền, và nó được dạy cho những kẻ tệ hại vô cùng.

Q: Chúng tôi chỉ muốn biết là có một nguồn năng lượng nào có thể gạt bỏ hết tất cả mọi sự ước định.

K: Miễn là hoạt động của bản ngã trung tâm còn tồn tại thì bạn không thể xúc chạm được nó. Vì lý do đó mà tôi phản đối bất kỳ cuộc hội thảo nào về Kundalini hoặc bất kỳ năng lượng đó là gì, bởi vì chúng ta chưa thành toàn công việc khai hoang. Chúng ta chưa sống một cuộc đời đúng đắn và chúng ta lại muốn thêm vào một cái gì mới vào nó và như vậy mãi tiếp tục những vấn đề tệ hại của chúng ta.

VA: Thậm chí sau khi đánh thức Kundalini, hoạt động của bản ngã trung tâm vẫn tiếp tục.

K: Tôi hoài nghi là Kundalini được đánh thức. Tôi không biết ý của bạn là gì qua điều đó.

VA: Thưa ngài, chúng tôi thật sự muốn hoàn toàn thấu hiểu điều đó bởi vì đôi lúc nó là một sự thực.

P: Ngài có biết nguồn năng lượng đó khi hoạt động của trung tâm bản ngã chấm dứt?

K: Có phải bạn muốn đề cập đến dòng vận hành từ trung tâm đến ngoại giới và từ ngoại giới đến trung tâm, sự kết thúc của hiện tượng đó...

P: Tiến trình chấm dứt một cách tạm bợ của nó ...

K: Không, sự chấm dứt của nó. Sự hoàn toàn chấm dứt của nó... là sự giải tỏa năng lượng vốn là vô hạn?

P: Tôi không nói như vậy.

K: Tôi đang nói như vậy.

P: Vốn là một vấn đề hoàn toàn khác hơn ý của tôi.

K: Chúng ta có thể đặt Kundalini theo đúng vị trí của nó hay không? Có một số người kinh nghiệm được cái mà họ gọi là Kundalini, điều mà tôi hoài nghi. Tôi hoài nghi đó là một thực tại thực sự hoặc là một loại hoạt động thuộc về sinh lý học vốn là thuộc tính của Kundalini. Bạn sống một cuộc đời vô đạo đức theo lý của một sự sống phù hoa hư ảo, dục lạc, vân vân và vân vân và sau đó thì bạn bảo là Kundalini của bạn được đánh thức. Nhưng đời sống thường nhật của bạn, vốn là một cuộc đời của trung tâm bản ngã, vẫn tiếp diễn.

P: Thưa ngài, chúng ta sẽ xem xét vấn đề đó. Bây giờ chúng ta hãy xem nó hoạt động trong chúng ta. Tiến trình đánh thức Kundalini được nối kết với các trung tâm tâm lý nằm trong các phần vật lý của thân. Đó là những gì được đề cập đến. Câu hỏi đầu tiên mà tôi muốn được hỏi

là có phải là như vậy? Có phải năng lượng thải ra của năng lượng này vốn là vô tận, có liên hệ gì đến các trung tâm tâm lý trong những phân vật lý của thân?

A: Trước khi chúng ta bàn luận vấn đề đó, thưa bạn, không thiết yếu phải tìm hiểu là người đạt được năng lượng đó không có khả năng gây tác hại.

K: Không, thưa bạn. Hãy cẩn thận. Làm sao chúng ta có thể nói là có người không có khả năng gây tác hại? Họ cho là có vô số đạo sư Ấn đã gây vô số tác hại khi hướng dẫn sai lầm mọi người.

A: Đó là ý của tôi muốn nói, thưa ngài. I cảm thấy trừ phi tâm của một người đã thanh lọc tất cả mọi ưa ghét, và khát vọng gây tác hại được hoàn toàn được chuyển hoá, trừ phi hiện tượng đó diễn ra thì năng lượng không thể làm gì được nhưng chỉ gây thêm nhiều điều ác.

K: Achyutji, Những gì mà Pupilji muốn hỏi là sự chấp nhận tiêu chuẩn quyền năng của nguồn năng lượng này thông qua các trung tâm khác nhau và sự giải tỏa của nguồn năng lượng đó, vân vân và vân vân.

A: Thưa ngài, tôi cho là trước khi chúng ta đặt vấn đề này, theo truyền thống Ấn độ thì có một thuật ngữ rất là đáng giá. Thuật ngữ đó là 'Adhikar'. Adhikar có nghĩa là một người chắc chắn phải thanh tẩy chính mình trước khi họ có thể đặt vấn đề đó với chính họ. Đây là vấn đề của sự thanh tẩy.

K: Có phải bạn muốn nói rằng trừ phi có sự chấm dứt của dòng vận hành từ trung tâm đến ngoại giới và từ ngoại giới đến trung tâm, rằng câu hỏi của Pupilji không đứng vững?

A: Tôi nghĩ như thế. Tôi sẽ dùng một thuật ngữ khác, một thuật ngữ Phật Giáo là "Sila". Nó thật sự tương tự như nhau. Thuật ngữ 'Adhikar' được dùng bởi tín đồ Ấn Giáo và từ Giới luật "Sila" thì được ứng dụng bởi Phật tử, thật sự đồng nghĩa với nhau.

P: Tôi tiếp nhận điều đó khi có ai đặt câu hỏi này là chiều sâu của sự tự biết mình mà họ đề ra. Khó thể thâm xét một cái ngã vốn đang giải tỏa năng lượng. Nếu sự sống của ta chưa thông qua cấp độ quân bình của nội tâm, nếu không thì lời dạy của K trở nên vô ý nghĩa. Khi ta lắng nghe Krishnaji, ta tiếp nhận chiều sâu mà ta đã phơi bày chính mình, và do vậy mà tôi nghĩ đặt vấn đề này là đúng. Tại sao vấn đề này lại nguy hiểm hơn bất kỳ vấn đề nào khác? Tại sao nó nguy hiểm hơn tiến trình thâm xét vào cái gọi là tư duy, cái gọi là Thiên, cái này là gì, cái đó là gì? Với tâm trí được thấu hiểu. Nó sẽ thấu hiểu cả điều này lẫn điều kia. Nếu tâm trí mà không hiểu thì nó sẽ không hiểu cả hai. Với tâm trí muốn bị lạm dụng thì nó sẽ lạm dụng tất cả.

K: Trừ phi sự sống thường nhật của bạn hoàn toàn không trú trong trung tâm của bản ngã thì những kinh nghiệm đó khó thể ngộ nhập.

VA: Có tiến trình phát khởi năng lượng. Trước tiên là an lạc, sau đó thì sợ hãi.

S: Chúng tôi muốn biết tại sao năng lượng lại gây ra nỗi sợ hãi.

VA: Sợ hãi đến sau này. Ta kinh nghiệm cái chết và tất cả đều tan biến. Bạn lại sống động và bạn kinh nghiệm là bạn lại sống động. Bạn tìm thấy thế giới lần nữa và tư duy của bạn và mọi sở hữu của bạn và ham muốn của bạn và toàn bộ thế giới lại từ từ quay trở lại.

K: Bạn có gọi kinh nghiệm đó là sự đánh thức của Kundalini hay không, thưa bạn?

VA: Tôi không biết, thưa ngài.

K: Nhưng tại sao bạn lại dán nhãn hiệu, cho rằng nó là sự đánh thức Kundalini?

VA: Một vài ngày sau đó, giai đoạn chùng một tiếng đồng hồ, toàn bộ cuộc đời thay đổi. Ái dục không còn, ham muốn cũng không còn.

K: Đúng vậy, thưa bạn. Tôi hiểu. Nhưng bạn lại bị quay trở lại lần nữa.

VA: Ta quay trở lại bởi vì ta không hiểu.

K: Đó là ý của tôi muốn nói, thưa bạn. Khi có sự trở về của một kinh nghiệm gì thì tôi hoài nghi là bạn sở hữu được nguồn năng lượng đó.

P: Tại sao lại có câu hỏi là nguồn năng lượng có quá nhiều gọn sóng như vậy? Đa số mọi người thông qua vô số kinh nghiệm tâm linh qua tiến trình của sự tự biết mình. Ta cũng hiểu rằng, ít ra ta thấu hiểu bởi vì ta đã lắng nghe Krishnaji có nói qua rồi. Tất cả mọi kinh nghiệm tâm linh khi chúng phát sanh đều phải gạt qua hết một bên.

A: Chúng ta hãy gạt chúng qua một bên, không chỉ khiến nó quan trọng.

VA: Có một vài kênh hành khai mở thân, và nguồn năng lượng mãi phát khởi trong các kênh đó mỗi khi nó yêu cầu.

K: Thưa bạn, tại sao bạn lại cho rằng kinh nghiệm như vậy là một hiện tượng phi thường? Tại sao chúng ta hỗ trợ một cái gì phi thường vào kinh nghiệm này? Tôi chỉ khuyến dụ. Có lẽ bạn đã trở nên quá nhạy cảm. Chỉ có vậy. Nhạy cảm một cách rất sắc bén.

VA: Tôi có nhiều năng lượng hơn. .

K: Nhạy cảm sở hữu nhiều năng lượng hơn. Nhưng tại sao bạn gọi nó là phi thường, Kundalini này và Kundalini kia hoặc kinh nghiệm khác?

P: Vấn đề thật sự là cuộc đời của bạn hoàn toàn thay đổi đến mức độ nào. Ý của tôi là ý nghĩa duy nhất của tiến trình giác ngộ là nếu có một cách nhìn hoàn toàn mới mẻ, một cách sống mới mẻ, một mối quan hệ mới mẻ.

Q: Thưa ngài, tôi muốn hỏi một câu hỏi. Khi ta không xem trọng sống một cuộc đời tổng hợp, thì có một kinh nghiệm gì giống như Kundalini hay không?

K: Thưa bạn, bạn có đang sống một cuộc đời hợp nhất hay không?

Q: Không.

K: Nếu vậy thì đừng đặt câu hỏi đó.

P: Tôi đang đặt câu hỏi từ một quan điểm hoàn toàn khác. Như nó được hiểu, Kundalini là tiến trình đánh thức các năng lượng tâm linh nào đó đang tồn tại ở những điểm vật lý trong cơ thể của con người, và có thể đánh thức các năng lượng tâm linh qua nhiều cách tu tập khác nhau và sau đó, khi họ thông qua những trạng thái tâm lý và trung tâm khác nhau, chuyển hoá tâm thức và khi họ cuối cùng xuyên thủng qua, họ xuyên phá qua hoạt động trung tâm của bản ngã. Kinh nghiệm này chắc chắn là ý nghĩa nền tảng của toàn bộ hiện tượng.

Apa: Mescaline có thể làm như vậy; Bạn cũng có thể tu tập được kinh nghiệm đó.

P: Tôi đang hỏi Krishnaji là có một năng lượng qua tiến trình đánh thức, không phải đã đánh thức, nhưng tiến trình giác ngộ hoàn toàn gột rửa trung tâm.

K: Tôi sẽ đặt một cách khác. Trừ phi dòng vận hành của trung tâm bản ngã chấm dứt thì các kinh nghiệm khác khó thể.

A: Tôi cho là toàn bộ truyền thống của Du già Hatha đã đem lại niềm tin qua cách thao túng các trung tâm đó. Bạn có thể làm nhiều điều với chính mình. Toàn bộ khái niệm đều dựa trên một niềm tin sai lầm.

P: Hãy gạt bỏ tất cả.

A: Chúng ta nên gạt bỏ tất cả.

P: Xem ra khó thể tiến xa với cuộc hội thảo này, có lẽ tôi nên đặt một câu hỏi khác.? Bản chất của mảnh đất tâm mà ta cần phải chuẩn bị, là để có thể tiếp nhận cái vô giới hạn?

K: Có phải bạn đang bồi dưỡng mảnh đất của bộ não, và tâm trí để có thể lãnh hội nó?

P: Tôi hiểu câu hỏi của ngài, nhưng tôi không thể nói là đang bồi dưỡng hoặc không bồi dưỡng với điều đó được.

K: Nếu thế thì tại sao gọi nó là năng lượng và mang đến từ “mảnh đất”. Hãy chuẩn bị. Hãy tu tập. Chúng ta đang sống một cuộc sống mâu thuẫn, xung đột, và đau khổ. Tôi muốn tìm hiểu là nó có thể chấm dứt đau khổ hay không, toàn bộ nỗi đau khổ của nhân loại và khảo sát bản chất của từ bi.

S: Nếu có một cách sống khác mà lòng từ bi cũng là một phần tu dưỡng bản thân? Tại sao ngài đặt câu hỏi này? Tại sao ngài muốn vun bồi mảnh đất tâm?

K: Tôi cho là, miễn là bạn có động cơ để vun bồi mảnh đất tâm để tiếp nhận nguồn năng lượng đó thì bạn sẽ không bao giờ tiếp nhận được nó.

S: Động cơ đó là gì, thưa ngài? Nó là cả một ngục tù. Thấy được toàn bộ ngục tù đó và hỏi rằng có cách gì khác để thoát ly tất cả thì có phải là một động cơ hay không? Sau đó thì ta bị dính mắc trong vòng quay đó, trong bầy sập đó.

K: Không, bạn vẫn chưa nghe kỹ. Tôi sống mọi cuộc đời dấn vật, bất hạnh, đau khổ và rối loạn. Đó là nền tảng cảm xúc của tôi và điều đó có thể chấm dứt hay không? Không có một động cơ.

S: Không có động cơ. Nhưng ngài cũng đặt một câu hỏi xa hơn.

K: Không, tôi không đặt ra nhiều câu hỏi xa hơn. Chỉ có câu hỏi đầu tiên mà thôi. Toàn bộ tiến trình đó có thể chấm dứt hay không? Chỉ có như thế thì tôi mới có thể trả lời những câu hỏi, vốn có những ý nghĩa thâm sâu hơn.

P: Bản chất của mảnh đất của tâm trí là gì phải cần tu dưỡng để tiếp nhận kinh nghiệm kia? ngài bảo là đó cũng là một câu hỏi sai. Ngài nói là tôi đang bị xung đột. Tôi đau khổ và tôi thấy là một cuộc đời xung đột và đau khổ không bao giờ chấm dứt.

K: Chỉ có vậy. Nếu nó không thể kết thúc thì sự tìm hiểu và khảo sát khác và sự muốn đánh thức kinh nghiệm khác để gột rửa thì là một tiến trình sai lầm.

P: Hiển nhiên.

K: Nếu đòi hỏi một nguồn năng lượng bên ngoài để thanh tẩy nhà của bạn, tôi cho rằng qua tiến trình thanh tẩy ngôi nhà, ngôi nhà này, có nhiều kinh nghiệm lớn lao sẽ diễn ra. Bạn sẽ có được khả năng nhìn thấy các cõi vô hình, cái gọi là “Siddhis” vân vân và vân vân. Tất cả mọi kinh nghiệm đó sẽ xảy ra. Nhưng nếu bạn bị dính mắc trong chúng thì bạn không thể tiến được xa hơn. Nếu bạn không bị dính mắc trong chúng thì các Thiên giới sẽ mở ra với bạn. Bạn đang hỏi, Pupul, là mảnh đất tâm cần được chuẩn bị, không phải là để tiếp nhận nó, nhưng mảnh đất tâm cần được chuẩn bị? Chuẩn bị, tu tập, dọn sạch nhà cửa thật hoàn toàn để không còn cái bóng của sự trốn tránh. Sau đó thì chúng ta có thể hiểu rằng, trạng thái mà tất cả chúng ta đang đề cập đến là gì? Nếu bạn làm như vậy, chuẩn bị, tu dưỡng trên tiến trình chấm dứt đau khổ, dính mắc. Nếu bạn vẫn tu tập những điều đó và bạn tìm đến tôi và nói rằng có một kinh nghiệm gì đó được biết như là quyền năng Kundalini thì tôi sẵn sàng lắng nghe.

A: Thưa ngài, lý do tại sao mà tôi phản đối vì trong Thánh Điển của Du già Hatha chúng ta cũng phát biểu là qua sự khảo sát vào trong Kundalini thì chúng ta củng cố chúng ta trên sự tìm kiếm của chúng ta.

K: Chúa ơi! Có phải bạn đang dọn dẹp sạch ngôi nhà hay không?

A: Dĩ nhiên rồi.

K: Vậy câu hỏi đó là gì? Có phải có một nguồn năng lượng không máy móc, vô hạn, đang tái tạo chính nó? Tôi cho là có. Tất nhiên rồi. Nhưng đó không phải là kinh nghiệm mà bạn gọi là Kundalini. Thân chắc chắn phải đủ nhạy cảm. Nếu bạn tu tập, dọn sạch được ngôi nhà thì thân trở nên vô cùng nhạy cảm. Thân sở hữu trí tuệ riêng của nó, không phải trí tuệ mà tâm trí bức chế thân. Đầu đó, thân trở nên nhạy cảm một cách phi thường, không nhạy cảm với mọi ham muốn của nó, hoặc nhạy cảm về ham muốn một cái gì, nhưng nó trở nên nhạy cảm với chính nó, đúng không? Né tránh thì hiện tượng gì xảy ra? Nếu bạn thật sự muốn tôi đi sâu vào nó, tôi sẽ làm như vậy. Có người đề cập đến tiến trình đánh thức Kundalini, khiến tôi phải hoài nghi. Họ chưa thanh lọc mảnh đất tâm, nhưng lại cho rằng họ đã đánh thức Kundalini. Do vậy, tôi hoài nghi về khả năng của họ, Chân lý của họ. Tôi không chống đối, nhưng tôi phải đặt nghi vấn về nó. Một con người ăn mặn, muốn được nổi tiếng, muốn này muốn kia và cho rằng Kundalini của họ đã được đánh thức thì tôi cho là rất vô lý. Nhất định phải thanh tẩy ngôi nhà vào mọi lúc. Sau đó thì Pupul nói rằng, “Chúng ta có thể đề cập đến một nguồn năng lượng mà tôi cảm giác phải có?”, không trên lý thuyết nhưng cô ấy có được một thoáng chớp kinh nghiệm, cảm giác được

nó, một nguồn năng lượng vô hạn; và K tìm đến nói rằng, “Đúng vậy.” Có một kinh nghiệm như vậy. Có một nguồn năng lượng luôn tự tái tạo trong mọi thời mà không máy móc, vô nguyên nhân, vô thủy vô chung. Nó là dòng vận hành bất diệt. Tôi nói rằng là có. Đối với người nghe thì có giá trị gì? Tôi cho rằng là “Có” và bạn nghe tôi. Tôi tự hỏi mình là nó có giá trị gì đối với bạn? Bạn có lạc vào đó và không dọn dẹp ngôi nhà của bạn.

P: Điều đó có nghĩa là, thưa ngài, với người khảo sát, thì sự tu dưỡng mãnh đất tâm là tiến trình chấm dứt đau khổ, vốn là chính yếu.

K: Là công việc duy nhất, không gì khác nữa. Đó là một việc làm thánh thiện nhất. Do vậy mà bạn không thể mời mọc nó. Và tất cả các bạn thì đang mời mọc nó. Dọn dẹp ngôi nhà đòi hỏi kỷ luật vô cùng, không phải là kỷ luật của sự điều khiển, bức chế và tuân phục, bạn hiểu không? Trong chính nó, nó đòi hỏi một sự chú tâm mãnh liệt. Khi bạn cho bạn sự chú tâm toàn triệt, thì bạn sẽ thấy hoàn toàn một loại kinh nghiệm khác đang diễn ra, một nguồn năng lượng vốn không lập đi lập lại, không đến và không đi. Không phải là một ngày bạn có rồi một tháng sau bạn mới có được lại. Nó hiểu ngầm và giữ cho tâm trí hoàn toàn rỗng không. Bạn có thể làm như vậy hay không?

VA: Chỉ một lúc.

K: Không, không. Tôi hỏi là: Tâm trí có thể giữ nó rỗng không hay không? Rồi thì có một nguồn năng lượng. Thậm chí bạn không cần đòi hỏi nó. Khi có không gian, nó sáng suốt và do vậy mà tràn trề năng lượng. Như vậy, qua tiến trình thanh tẩy, trong tiến trình chấm dứt mọi thứ của ngôi nhà, của mọi đau khổ, tâm trí có thể hoàn toàn trống rỗng, không dục lạc, không ham muốn gì hay không? Khi bạn tu dưỡng mọi điều này. Bạn luôn giữ cho ngôi nhà sạch sẽ thì bao kinh nghiệm khác sẽ xảy ra một cách tự nhiên. Không phải là bạn đang chuẩn bị mãnh đất tâm cho điều đó. Đó là Thiên.

P: Và bản chất hiện tượng đó là sự chuyển hoá tâm trí của con người.

K: Bạn nghe Apa Saheb nói rằng, chúng ta đã được cài đặt chương trình hàng nghìn năm của tiến trình điều kiện hoá. Khi có sự kết thúc của nó thì có sự chấm dứt của nó. Nếu bạn kéo dây điện ra khỏi máy điện toán thì nó không thể hoạt động được nữa. Bây giờ, câu hỏi là: Trung tâm đó có thể, vốn mang tính chất vị kỷ, có thể chấm dứt hay không? Và không tiếp diễn và tiếp diễn nữa hay không? Trung tâm đó có thể chấm dứt? Khi nó chấm dứt rồi thì không có dòng vận hành của thời gian. Chỉ có vậy. Khi dòng vận hành của tâm trí từ trung tâm đến ngoại giới chấm dứt thì thời gian cũng chấm dứt. Khi không còn sự vận hành của bản ngã nữa thì đó là một loại vận hành hoàn toàn khác.

Dịch xong ngày 05/24/2013

Nhất Như chuyển ngữ